

8. Ủy viên trả lời các góp ý của công chúng về

Phần này gồm những nội dung gì?

- **Giới thiệu (Mục 8.1):** Thời gian lấy ý kiến công chúng là khi nào, và địa điểm tổ chức gặp mặt công chúng ở đâu? Các góp ý của công chúng có ý nghĩa gì, và nhận các ý kiến đóng góp của công chúng bằng cách nào?
- **Kết cấu của Chương này (Mục 8.2):** Cách bố trí sắp xếp các góp ý và trả lời trong Chương này như thế nào?
- **Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên (Mục 8.3):** Những góp ý về Bản Dự thảo PDARP/PEIS và ý kiến của Ủy viên là gì?

8.1 Giới thiệu

Thời gian lấy ý kiến công chúng cho Bản Dự thảo PDARP/PEIS đã được đăng công khai ngày 05 tháng 10 2015, là 60 ngày, và kết thúc vào ngày 04 tháng 12 năm 2015. Trong thời gian đó, các Ủy viên tổ chức tám cuộc họp công chúng tại tiểu bang Louisiana, Mississippi, Alabama, Florida, Texas, và Washington, D.C.:

- 19 tháng 10 năm 2015: Houma, Louisiana
- 20 tháng 10 năm 2015: Long Beach, Mississippi
- 22 tháng 10 năm 2015: New Orleans, Louisiana
- 26 tháng 10 năm 2015: Mobile, Alabama
- 27 tháng 10 năm 2015: Pensacola, Florida
- 29 tháng 10 năm 2015: Saint Petersburg, Florida
- 10 tháng 11 năm 2015: Galveston, Texas
- 18 tháng 11 năm 2015: Washington, Quận của Columbia

Tại các cuộc họp công chúng, các Ủy viên chấp nhận các góp ý bằng văn bản, cũng như góp ý bằng lời nói được phóng viên ghi lại. Ngoài ra, các Ủy viên đã lập trang web để nhận ý kiến đóng góp (trong đó có cung cấp địa chỉ email) và cung cấp một hòm thư bưu điện làm phương tiện cho công chúng đóng góp ý kiến. Kết quả là, các Ủy viên nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp tại cuộc họp công chúng và các góp ý từ trang web, email, thư tay thông thường.

Trong thời hạn lấy góp ý của công chúng, Ủy viên nhận được khoảng 6.370 bản góp ý từ cá nhân; doanh nghiệp; cơ quan liên bang, tiểu bang và địa phương; các tổ chức phi chính phủ; và những đối tượng khác. Các Ủy viên đã xem xét các ý kiến, nhận xét tương tự hoặc có liên quan trong các bản góp ý sau đó đã được nhóm lại và tóm tắt theo mục đích trả lời. Tất cả các ý kiến nhận được trong khoảng thời gian lấy ý kiến công chúng đã được các Ủy viên xem xét trước khi hoàn thiện PDARP/PEIS. Tất cả các ý kiến

được thể hiện dưới dạng mô tả tóm tắt liệt kê trong chương này, và tất cả góp ý của công chúng sẽ được đưa vào Ghi Chép Hành Chính.

Các Ủy viên sử dụng cơ sở dữ liệu Hoạch định, Môi trường và Góp Ý Cộng Đồng của Bộ Nội Vụ (PEPC) để thu thập góp ý cũng như để quản lý ý kiến đóng góp. Cơ sở dữ liệu lưu trữ đầy đủ các bản góp ý và cho phép mỗi góp ý được nhóm theo chủ đề và theo vấn đề. Các ý kiến đã được sắp xếp theo mục phù hợp với các chương trong PDARP/PEIS, và được chia thành các nhóm nhỏ hơn (ví dụ, khôi phục các loài động vật biển có vú, tổn thương của các loài chim, v.v...). Tất cả các ý kiến đã được đọc và phân tích, bao gồm cả đặc tính kỹ thuật; ý kiến, cảm xúc, và sở thích đối với một phương án tiềm năng hơn phương án khác; và ý kiến có tính chất cá nhân hay triết học.

Các Ủy viên đã soạn thảo báo cáo góp ý tóm tắt để củng cố các nhóm góp ý giống nhau vào một báo cáo hoặc để tóm tắt góp ý có nội dung tương đối dài. Đối với một số góp ý, ngôn ngữ gốc của người góp ý đã được sử dụng làm báo cáo góp ý. Các báo cáo góp ý tóm tắt được dán nhãn "góp ý" trong chương này. Khi báo cáo góp ý dựa trên văn bản góp ý của người góp ý, các cảm xúc mà người góp ý thể hiện không nhất thiết phải nằm trong báo cáo của Ủy viên. Các Ủy viên đảm bảo xem xét các bản góp ý gốc của công chúng khi chuẩn bị trả lời. Nếu Ủy viên sau khi xem xét góp ý thấy cần thay đổi PARP/PEIS, thì vị trí thay đổi phải được nêu rõ trong câu trả lời. Lưu ý rằng một số mục trích dẫn trong báo cáo góp ý tham chiếu đến mục Người góp ý trích dẫn, và là tài liệu tham khảo cho Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Chương 1 cung cấp bản tóm tắt các chủ đề góp ý chính và kết quả thay đổi đã được thực hiện trong Bản PDARP/PEIS hoàn chỉnh.

8.2 Kết cấu của Chương

Các ý kiến nhận được nói chung có cùng đặc điểm cũng như cùng hướng tới các khía cạnh cụ thể của một hoặc nhiều Chương từ 1 đến 7 của Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Theo đó, các Ủy viên đã tập hợp các ý kiến và câu trả lời theo cách sau đây:

- Chương 1: Giới thiệu và Tóm tắt (bao gồm các góp ý chung)
 - Góp ý chung
 - Quy trình góp ý của công chúng
 - Góp ý về Khoản đền bù đề xuất
 - Các góp ý khác không thuộc nội dung PDARP/PEIS
- Chương 2: Tổng quan về Sự cố
 - Góp ý chung về Sự cố
- Chương 3: Thiết Lập Hệ Sinh Thái
 - Góp ý chung về Thiết lập Hệ sinh thái
- Chương 4: Tổn thương Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên
 - Góp ý chung về Tổn Thương Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên
 - Tiếp xúc Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên: Chất phân tán
 - Đánh giá Nguồn Tài Nguyên Tầng Đá
 - Đánh giá Cá Tầm Vùng Vịnh
 - Đánh giá Hệ Sinh Thái Biển Gần Bờ
 - Đánh giá về các loài Chim
 - Đánh giá về Rùa biển
 - Đánh giá Động vật biển có vú
 - Đánh giá Sử dụng giải trí bị tổn thất
- Chương 5: Khôi Phục Tài Nguyên Thiên Nhiên
 - Góp ý chung về Khôi Phục Tài Nguyên Thiên Nhiên
 - Khôi phục Môi trường sống

- Khôi phục Chất lượng nước
- Khôi phục các loài Cá
- Khôi phục Rùa biển
- Khôi phục Động vật biển có vú
- Khôi phục các loài Chim
- Khôi phục Tài Nguyên Tầng Đáy Sâu Và Ấm
- Khôi phục Sử dụng giải trí
- Giám sát và Quản lý thích ứng
- Chương 6: Hậu quả môi trường và Sự tuân thủ Luật khác
 - Góp ý chung về Hậu quả môi trường và Sự tuân thủ Luật khác
- Chương 7: Quản trị
 - Kết cấu Quản trị chung
 - Quản lý tài chính
 - Giám sát và Quản lý thích ứng

8.3 Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

8.3.1 Chương 1: Giới thiệu và Tóm tắt

8.3.1.1 Góp ý chung

1-1 Góp ý: Nhiều Người góp ý cho rằng các Ủy viên đã dành nhiều thời gian và công sức vào các quy trình đánh giá thiệt hại và kế hoạch khôi phục, và rằng PDARP/PEIS cung cấp một tầm nhìn mạnh mẽ và hợp lý cho việc thực hiện phương án tiếp cận hệ sinh thái để khôi phục hệ sinh thái phía Bắc vùng Vịnh và bao gồm một cam kết để giám sát và quản lý thích ứng. Nhiều người góp ý bày tỏ ủng hộ kế hoạch và phân tích toàn diện.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đánh giá cao sự hỗ trợ.

1-2 Góp ý: Việc phát hành Bản PDARP/PEIS và Nghị Định Ứng Thuận đại diện cho một cột mốc quan trọng trên con đường thực hiện khôi phục; hãy đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện dự án khôi phục.

Trả lời: Khi PDARP/PEIS được hoàn thành và Nghị Định Ứng Thuận được tòa án chấp thuận, các Ủy viên sẽ hướng tới với việc hoàn thành Bản PDARP/PEIS chính thức thông qua việc phát triển các dự án khôi phục riêng rẽ trong các kế hoạch khôi phục tiếp theo.

1-3 Góp ý: Một Người góp ý cho rằng "Quyết định của Ủy Viên Tài Nguyên Thiên Nhiên trong đánh giá các tổn thương thay mặt cho lợi ích công chúng và công chúng, minh bạch và rõ ràng khi công chúng tham gia đóng góp ý kiến. Do đó, chúng tôi cực lực phản đối phê duyệt, áp dụng PDAS, PEIS trình bày trong cuộc họp công chúng tổ chức vào ngày 19/10 đến ngày 18/11, và khuyến cáo rằng các ủy viên hãy tái kiểm tra và tái tham gia vào các cộng đồng bị ảnh hưởng."

Trả lời: Như đã nêu trong phần trả lời các góp ý khác liên quan đến giai đoạn lấy ý kiến công chúng, các Ủy viên tin rằng hàng ngàn ý kiến nhận được phản ánh rằng cách tiếp cận và quá trình lấy ý kiến công chúng đã thành công. PDARP/PEIS phản ánh đánh giá tổn thương. Các Ủy viên đã có nhiều nỗ lực giúp cho công chúng có thể truy cập tài liệu này và đảm bảo tính minh bạch, bao gồm cả lập các tờ dữ kiện và tài liệu tổng quan và tổ chức các cuộc họp công chúng tổng kết tài liệu trong mỗi tiểu bang vùng Vịnh. Các Ủy viên không đồng ý rằng sự tham gia sâu hơn nữa của công chúng vào Bản PDARP/PEIS là cần thiết trước khi hoàn tất các tài liệu, và trước khi bắt đầu công tác quan trọng lựa chọn dự án. Như đã nêu trong PDARP/PEIS, công chúng và cộng đồng bị ảnh hưởng sẽ tiếp tục được tham gia như các Nhóm Ủy Viên Thực Hiện khi bắt đầu công tác quan trọng lựa chọn dự án phù hợp với PDARP/PEIS này.

8.3.1.2 Quy trình góp ý của công chúng

1-4 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng các cuộc họp công chúng liên quan đến Bản Dự thảo PDARP/PEIS không được tổ chức hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng, và kết quả là những đối tượng bị ảnh hưởng nhất lại không có mặt tại cuộc họp công chúng.

Trả lời: Các Ủy viên đã tổ chức một loạt tám cuộc họp công chúng trên khắp các tiểu bang vùng Vịnh và ở Washington, D.C., để thông báo cho công chúng các nội dung trong Bản Dự thảo

PDARP/PEIS và lấy ý kiến của công chúng dưới dạng lời nói. Mỗi buổi họp đều được báo cáo lên *Trung tâm đăng ký liên bang* và thông qua các ấn phẩm tin tức địa phương. Ngoài ra, các cuộc họp công chúng chỉ có một dạng duy nhất để công chúng góp ý về Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Các góp ý bằng văn bản được chấp nhận và được xem xét với cùng một phương pháp như các góp ý bằng lời nói, và tất cả loại góp ý đều được xem xét trong quá trình lập Bản PDARP/PEIS chính thức. Các cuộc họp đã được tổ chức tại mỗi tiểu bang vùng Vịnh, với hai cuộc họp được tổ chức ở cả hai bang Florida và Louisiana. Mọi nỗ lực lựa chọn địa điểm đã được thực hiện để các cộng đồng bị ảnh hưởng có thể tham gia. Các địa điểm tổ chức phải có sẵn và các Ủy viên có thể tham gia. Một số người góp ý chỉ ra rằng một số cộng đồng cụ thể không thể tiếp cận được. Thật không may, ảnh hưởng của vụ tràn dầu này khá lớn, trên toàn bộ vùng Vịnh. Nên việc tổ chức các cuộc họp tại các cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu là không khả thi và địa điểm được lựa chọn chỉ có thể đáp ứng sự tham gia của nhiều nhất số người bị ảnh hưởng.

- 1-5 Góp ý:** Người góp ý cho rằng tài liệu tốt, bao gồm nhiều nội dung, nhưng một số nội dung được đánh giá cao lại chỉ chiếm một số ít trang. Người góp ý ghi nhận sự tiện ích của Tài Liệu Tổng Quan để giúp công chúng có thông tin đầy đủ.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ này.

- 1-6 Góp ý:** Đã có lo ngại liên quan đến thời gian và địa điểm của cuộc họp công chúng và sự chông chéo với mùa đánh bắt cá tôm. Một số người góp ý chỉ ra rằng, như là kết quả của sự chông chéo này, nhiều ngư dân đã không thể tham gia các cuộc họp công chúng, và yêu cầu mở rộng khoảng thời gian lấy ý kiến về Bản Dự thảo PDARP/PEIS từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 1 hoặc tháng 2 năm 2016, và thời gian góp ý Nghị Định Chấp Thuận đề xuất từ tháng 12 đến tháng 2 hoặc tháng 3 năm 2016. Các góp ý từ số đông công chúng tham gia các cuộc họp được tổ chức tại các trung tâm và địa điểm ở gần cộng đồng ngư dân có ý nghĩa quan trọng, chứ không phải trong các khách sạn lớn và các địa điểm thành phố.

Trả lời: Các Ủy viên hiểu rằng đem lại cơ hội cho công chúng xem xét và góp ý là một phần quan trọng của kế hoạch khôi phục theo Đạo Luật Ô Nhiễm Dầu (OPA) và Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Tiểu bang (NEPA). Các Ủy viên hiểu được tầm quan trọng của Bản Dự thảo PDARP/PEIS và những vấn đề được đề cập đến không chỉ gói gọn trong các tiểu bang vùng Vịnh, mà là cộng đồng nói chung. Khi xác định khoảng thời gian lấy ý kiến, phải cân nhắc nhiều mối quan tâm tới ảnh hưởng đã bị trì hoãn về các vấn đề được đề cập trong PDARP/PEIS và các vấn đề được đề cập trong Nghị Định Chấp Thuận đề xuất. Luôn trú trọng đến các mối quan tâm trên, thời gian lấy ý kiến đã được thiết lập kéo dài 60 ngày, vượt xa các yêu cầu tối thiểu để đạt Nghị Định Chấp Thuận (30 ngày) và hơn 45 ngày cần thiết cho kế hoạch khôi phục tích hợp với báo cáo tác động môi trường (45 ngày).

Tám địa điểm tổ chức các cuộc họp công chúng đã được lựa chọn với mục đích tạo điều kiện cho công chúng tham gia và phổ cập tầm quan trọng của PDARP/PEIS và đạt được Nghị Định Chấp Thuận của các cộng đồng địa phương trong vùng Vịnh. Ngoài việc lấy ý kiến tại các cuộc họp công chúng, các Ủy viên đã đem đến cho công chúng cơ hội đóng góp ý kiến thông qua một cổng góp ý trực tuyến, qua email, và qua thư tay Hoa Kỳ. Các phương tiện để cung cấp ý kiến đã được

báo cáo lên *Trung tâm đăng ký liên bang*, qua các ấn phẩm tin tức địa phương, tại các cuộc họp công chúng, và trên các trang web của Ủy viên.

Ngoài tổ chức họp công chúng, các Ủy viên cung cấp Bản Dự thảo PDARP/PEIS có sẵn cho công chúng thông qua các trang web Internet, bằng gửi thư trực tiếp theo yêu cầu, và chuyển đến các đơn vị chịu trách nhiệm địa phương tại 67 địa điểm trên khắp các tiểu bang vùng Vịnh (xem Mục 6.18, "Danh sách Đơn vị chịu trách nhiệm" đầy đủ trong PDARP/PEIS). Ngoài phần Giới thiệu và Tóm tắt trong chính Bản Dự thảo PDARP/PEIS, một tài liệu tổng quan đã được chuẩn bị để hướng dẫn người góp ý góp ý Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Các tờ sự kiện, tài liệu tổng quan, và tài liệu Giới thiệu và Tóm tắt được dịch sang tiếng Việt để hỗ trợ người nhận xét không thành thạo tiếng Anh, và những tài liệu này đã được phân phối tại các cuộc họp và được đăng trên trang web của Ủy viên.

Khi xem xét các yêu cầu gia hạn thời hạn lấy ý kiến, các Ủy viên cũng đã phải xem xét sự chậm trễ trong việc hoàn thành PDARP/PEIS, đặc biệt là sự chậm trễ lên đến một vài tháng theo yêu cầu của một số người góp ý, có thể chậm trễ trong hoàn thành Bản PDARP/PEIS chính thức, nhưng cũng có thể là sự chậm trễ để đạt được Nghị Định Ưng Thuận và các vấn đề khác của Tòa án. Các Ủy viên (và Bộ Tư pháp [DOJ] cho ý kiến liên quan đến Nghị Định Ưng Thuận đề xuất) đã tìm cách quá trình lấy ý kiến được thực hiện dễ dàng nhất có thể. Lấy ý kiến có thể được thực hiện tại các cuộc họp công chúng thông qua văn bản hoặc bằng lời nói, và sử dụng máy tính và nhân viên hỗ trợ tại các cuộc họp công chúng để hỗ trợ người tham dự đóng góp ý kiến. Cả Ủy viên và Bộ Tư pháp cũng cung cấp các cổng thông tin Web để công chúng gửi trực tuyến ý kiến, cũng như chấp nhận góp ý bằng thư. Ủy viên và Bộ Tư pháp cũng cung cấp liên kết đến các trang web của nhau để biết thông tin và ý kiến.

1-7 Góp ý: Một số người góp ý cảm thấy rằng các thông báo cuộc họp công chúng nên được đăng tải trước ngày tổ chức cuộc họp sớm hơn.

Trả lời: Các Ủy viên cung cấp thông báo về thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp công chúng sớm nhất có thể khi tất cả các địa điểm đã được thỏa thuận. Thông tin về các cuộc họp công chúng được đăng trên các trang web và cung cấp cho các phương tiện truyền thông, cũng như được công bố trong các ấn phẩm tin tức và thông qua thủ tục thông báo Ủy viên khác.

1-8 Góp ý: Người góp ý cảm thấy rằng các quá trình và cấu trúc công chúng tham gia vào các cuộc họp công chúng là không đầy đủ, đặc biệt đối với cộng đồng không có điều kiện.

Trả lời: Ủy viên xem xét giá trị và góp ý của tất cả các thành viên công chúng và lập Bản Dự thảo PDARP/PEIS có sẵn để có thể xem xét trong nhiều định dạng nhằm hỗ trợ soát xét và góp ý của những người không thể tham dự cuộc họp công chúng. Dựa trên kinh nghiệm từ các cuộc họp công chúng của Khôi Phục Sớm DWH giai đoạn IV, các Ủy viên đã làm dịch giả tại các cuộc họp có sự tham dự của các thành viên công chúng không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính. Các Ủy viên chuyển ngữ một phần Bản Dự thảo PDARP/PEIS sang tiếng Việt và cung cấp tài liệu này tại các cuộc họp công chúng cũng như thông qua Internet. Phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu cũng có mặt tại mỗi cuộc họp công chúng, Bản Dự thảo PDARP/PEIS và các tài liệu liên quan cho công

chúng xem xét được đăng trên các trang web có sẵn theo Mục 508 của Đạo Luật Khôi Phục năm 1973, có sửa đổi.

- 1-9 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ sự ủng hộ quy trình lấy ý kiến công chúng về Dự thảo PDARP/PEIS và công nhận những nỗ lực được đưa góp ý đó vào phát triển Bản Dự thảo PDARP/PEIS và triệu tập nhiều cuộc họp công chúng trên khắp vùng Vịnh Mexico và Washington, D.C.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ của quy trình lấy ý kiến công chúng này. Như đã nêu trong các câu trả lời trước, các Ủy viên luôn tìm cách để công chúng biết sự tồn tại của Dự thảo PDARP/PEIS để công chúng xem xét và góp ý, tài liệu có sẵn trên nhiều phương tiện khác nhau (trên các trang web, thông qua người đại diện tại các cuộc họp công chúng, trong các đơn vị chịu trách nhiệm, qua bưu điện khi có yêu cầu), và các cuộc họp công chúng được tổ chức tại từng tiểu bang trong vùng Vịnh cũng như tại Washington, D.C.

- 1-10 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại với cách tiếp cận hạn chế khi công bố các cuộc họp công chúng thông qua *Trung tâm đăng ký liên bang*.

Trả lời: Các Ủy viên công bố số lần và địa điểm tổ chức cuộc họp thông qua các trang web Ủy viên, trên các tờ báo địa phương, qua *Trung tâm đăng ký liên bang*, vào trung tâm đăng ký tiểu ban thích hợp, và thông qua phương tiện truyền thông và email. Ấn bản của *Trung tâm đăng ký liên bang* thông báo cho không chỉ các cộng đồng địa phương mà còn thông báo trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ, tới những người có thể quan tâm đến vấn đề này.

- 1-11 Góp ý:** Một người góp ý bày tỏ rằng việc thiếu bản dịch tiếng Việt tại Galveston, Texas, cuộc họp công chúng không phù hợp với Tiêu đề VI.

Trả lời: Bản dịch tiếng Việt đã được cung cấp tại các cuộc họp công chúng với dự đoán nhu cầu được dựa trên kinh nghiệm tổ chức các cuộc họp trước đó và cách tiếp cận với các cơ quan tiểu bang. [cần tham chiếu đến AR về bản ghi nhớ] Cung cấp bản dịch mà không quan tâm đến việc đối tượng tham gia thích hợp là không khả thi do chi phí và công tác hậu cần. Các Ủy viên cố gắng cung cấp các điều kiện hợp lý. Bố trí người phiên dịch tại các cuộc họp tổ chức tại bang Louisiana và Mississippi. Tờ sự kiện trên PDARP/PEIS và Nghị Định Ứng Thuận đều được cung cấp bằng bản tiếng Việt, chính là một cái nhìn tổng quan về Dự thảo PDARP/PEIS. Một số người tham dự cuộc họp ở Galveston, Texas, cần phiên dịch tiếng Việt. Các Ủy viên chấp thuận tình nguyện viên (từ một tổ chức ngư dân người Việt địa phương) để làm phiên dịch cho người tham dự. Bước này tạo thành các điều kiện hợp lý. Tuy nhiên, một tuần sau tổ chức đã nêu thiếu phiên dịch cho Ủy viên như mô tả theo Mục VI. Các Ủy viên rất không đồng ý. Sau khi nhận được góp ý, vào ngày 30 tháng 11 năm 2015, các Ủy viên đã tham dự cuộc họp Galveston có phiên dịch sang tiếng Việt (ít nhất là những người cung cấp thông tin liên lạc, bao gồm cả các tổ chức ngư dân), và cũng đã đăng bản dịch trên trang web của Ủy viên.

- 1-12 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên làm rõ cho định nghĩa "Góp ý liên quan" sẽ được xem xét trong quá trình hoàn thành Bản PDARP/PEIS chính thức.

Trả lời: Tất cả góp ý nhận được trong thời gian lấy ý kiến công chúng đã được xem xét trong giai đoạn hoàn thành Bản PDARP/PEIS chính thức. Tất cả góp ý liên quan đến hành động đề xuất đều

được xem xét đầy đủ. Có ít góp ý không liên quan đến phạm vi hành động đề xuất và không được đề cập trong chương này. Một số góp ý không trực tiếp về hành động đề xuất, chẳng hạn như góp ý về tổn thương riêng lẻ từ vụ tràn dầu DWH hay góp ý về Nghị Định Ứng Thuận. Những góp ý được mô tả trong chương đều được Ủy viên trả lời giải thích lý do tại sao góp ý không được áp dụng trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS.

- 1-13 Góp ý:** Người góp ý đặt câu hỏi về độ dài của tài liệu và thắc mắc nếu tài liệu ngắn hơn sẽ tốt cho công chúng hơn.

Trả lời: Các Ủy viên lưu ý rằng PDARP/PEIS là một tài liệu mang tính toàn diện. Các nội dung và mức độ chi tiết được coi là cần thiết khi trình bày đánh giá tổn thương, kế hoạch khôi phục, phương án khôi phục, và phân tích hậu quả về môi trường đối với sự cố tràn dầu ngoài khơi lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Để hỗ trợ cho công chúng khi xem xét lại Bản Dự thảo PDARP/PEIS, Ủy viên đã chuẩn bị sẵn tài liệu tổng quan và các tờ sự kiện để cung cấp cho công chúng trong giai đoạn lấy ý kiến. Những tài liệu này được thực hiện tại các cuộc họp công chúng và trên Internet.

- 1-14 Góp ý:** Ngoài mối quan tâm tới quá trình lấy ý kiến được xác định các câu trả lời cụ thể (chiều dài thời gian lấy ý kiến, địa điểm tổ chức các cuộc họp, cách thông báo cuộc họp), một số người góp ý bày tỏ lo ngại về khả năng công chúng có thể hiểu các tài liệu và góp ý hiệu quả Nghị Định Ứng Thuận đề xuất và Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Người góp ý cảm thấy rằng PDARP/PEIS và Nghị Định Ứng Thuận đều là những quá trình phức tạp và cần phân tách các quy trình lấy ý kiến công chúng.

Trả lời: Cùng thời điểm phát hành Nghị Định Ứng Thuận, Bộ Tư pháp cũng đã công bố một loạt các cuộc họp công chúng tổ chức tại mỗi tiểu bang vùng Vịnh và Washington, D.C., kết hợp với các cuộc họp của Ủy viên về PDARP/PEIS được tài trợ bởi Nghị Định Ứng Thuận. Căn cứ 42 U.S.C § 6973 (d), Bộ Tư pháp chỉ cần tổ chức một cuộc họp công chúng trong khu vực bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, vì tầm quan trọng của Nghị Định Ứng Thuận liên quan đến tài trợ và yêu cầu đối với PDARP/PEIS, các Ủy viên và Bộ Tư pháp quyết định trình bày thông tin và chấp nhận góp ý trên cả các tài liệu này, và đây sẽ là phương tiện tốt nhất để giao tiếp với công chúng.

Có cuộc họp kết hợp cho phép các Ủy viên và Bộ Tư pháp giải thích cách kết nối những tài liệu này mà không đòi hỏi các thành viên công chúng tham dự hai cuộc họp khác nhau. Những cuộc họp đã được công bố trong *Trung tâm đăng ký liên bang* và trên cả trang web Ủy viên và của Bộ Tư pháp, và mỗi cuộc họp được công bố trên một trang báo địa phương. Các cuộc họp được tổ chức vào giai đoạn đầu trong thời gian lấy ý kiến giúp cung cấp thông tin cho công chúng và vẫn cho phép có đủ thời gian để hiểu và đệ trình góp ý. Sau khi phát hành Bản Dự thảo PDARP/PEIS, Bộ Tư pháp lập một trang web cung cấp Nghị Định Ứng Thuận, tờ sự kiện tóm tắt các điểm chính trong Nghị định, và Bản Dự thảo PDARP/PEIS của Ủy viên. Các Ủy viên cũng lập một trang web chứa Bản Dự thảo PDARP/PEIS, tờ sự kiện, tài liệu tổng quan, và liên kết đến trang web của Bộ Tư pháp. Các Ủy viên và Bộ Tư pháp luôn tìm cách nâng cao nhận thức của công chúng về Bản Dự thảo PDARP/PEIS và Nghị Định Ứng Thuận đề xuất bằng cách phổ biến cả hai vấn đề đó tới công chúng trong nhiều cuộc họp kết hợp.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

1-15 Góp ý: Thời kỳ đầu của giai đoạn lấy ý kiến, các Ủy viên nhận được yêu cầu bằng văn bản chính thức từ Quỹ Quốc Phòng Môi Trường, Mạng Lưới Khô Phục Vùng Vịnh, Hiệp hội Audubon Tiểu bang, Liên Đoàn Động vật Hoang dã Tiểu bang và Khu bảo tồn biển cộng với các góp ý bổ sung trong phiên họp góp ý yêu cầu gia hạn 15 ngày thời gian lấy ý kiến về Bản Dự thảo PDARP/PEIS.

Trả lời: Các Ủy viên cân nhắc gia hạn thời gian lấy ý kiến và cuối cùng đã không gia hạn thời gian lấy ý kiến. PDARP/PEIS tạo nền tảng và hỗ trợ giải quyết bởi Tòa Án Cấp Quận Hoa Kỳ. Sau khi cân nhắc, Ủy viên hiểu được lợi ích của việc thêm thời gian để góp ý, ủng hộ các lợi ích cộng đồng tiến tới khôi phục. Do sự phức tạp của Bản Dự thảo PDARP/PEIS, các Ủy viên đã quyết định sử dụng 60 ngày, thay vì 45 ngày như trước đây, để làm thời gian lấy ý kiến công chúng. Các Ủy viên tin rằng thời hạn lấy ý kiến 60 ngày là đủ để mọi người xem xét kỹ lưỡng các tài liệu và chuẩn bị ý kiến, đồng thời cung cấp thời gian cần thiết để Ủy viên xem xét và cân nhắc triệt để tất cả ý kiến và đề xuất một bản kế hoạch chính thức đáp ứng tất cả các yêu cầu pháp lý và giải quyết đầy đủ các vấn đề công chúng đặt ra.

Để tiếp tục hỗ trợ quan điểm của công chúng về Bản Dự thảo PDARP/PEIS, các Ủy viên cung cấp một tài liệu tổng quan 50 trang và các tờ sự kiện. Trong khi các góp ý là về Bản Dự thảo PDARP/PEIS, thì các tài liệu này đã cung cấp thông tin cơ bản hữu ích và bản tóm tắt các thành phần tổn thương và khôi phục quan trọng của Bản Dự thảo PDARP/PEIS.

8.3.1.3 Góp ý về Khoản đền bù đề xuất

1-16 Góp ý: Một số Góp ý liên quan đến Nghị Định Ưng Thuận hoặc các vấn đề pháp lý khác, và không thuộc PDARP/PEIS, ví dụ liên quan đến hình phạt, khấu trừ thuế, hình phạt tương lai, phạt hình sự, và tuyên bố cá nhân trách nhiệm hay thiệt hại.

Trả lời: Các Ủy viên không tin những góp ý này hướng đến Ủy viên khi họ không liên quan đến PDARP/PEIS. Vì vậy, không có câu trả lời cho góp ý này. Tuy nhiên, các Ủy viên tin rằng Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến tương tự về Nghị Định Ưng Thuận, và hiểu rằng Bộ Tư pháp sẽ cung cấp câu trả lời cụ thể, trong đó có thể bao gồm cả chủ đề này. Những người góp ý tham chiếu trên <http://www.justice.gov/enrd/deepwater-horizon>, là trang web Bộ Tư pháp sẽ gửi câu trả lời khi hoàn thành.

1-17 Góp ý: Một người góp ý đề nghị các Ủy viên sử dụng tiền từ các Quỹ Ủy Thác Trách Nhiệm Sự Cố Trần Dầu. "Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị rằng 20% khoản thanh toán 1,1 tỷ đề xuất cho OSLTF, sắp xỉ khoảng 225 triệu USD, được trích lập để sử dụng riêng cho việc thành lập và tài trợ Hội Đồng Tư Vấn Công Dân Khu Vực Ven Biển Vùng Vịnh. Lợi ích này có thể được bù đắp bằng sử dụng sự hỗ trợ hàng năm - - số tiền này có thể được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động liên tục và lâu dài bền vững."

Trả lời: Số tiền nộp vào Quỹ Ủy Thác Trách Nhiệm Sự Cố Trần Dầu được kiểm soát bởi quy chế: Luật 26 Hoa Kỳ § 9509 và Phụ lục F của Công Luật 112-141 (Đạo luật KHÔI PHỤC). Các Ủy viên không thể thay đổi giá trị phân bổ cho quỹ.

1-18 Góp ý: Các Ủy viên nhận được nhiều ý kiến ủng hộ hoặc không ủng hộ thỏa thuận, nhưng không làm phát sinh vấn đề liên quan PDARP/PEIS. Ví dụ, "Chúng tôi thực sự vui mừng khi thấy nghị

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

định ưng thuận được phát hành và đi đúng hướng," hoặc "Tôi không đồng ý hoặc hỗ trợ việc phân chia Khoản thanh toán sự cố tràn dầu hiện tại."

Trả lời: Bởi vì không phát sinh các vấn đề cụ thể liên quan đến PDAPP/PEIS từ các góp ý của công chúng, nên các Ủy viên không đưa ra câu trả lời. Tuy nhiên, các Ủy viên tin rằng Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến tương tự về Nghị Định Ưng Thuận, và hiểu rằng Bộ Tư pháp sẽ cung cấp câu trả lời cụ thể, trong đó có thể bao gồm cả chủ đề này. Những người góp ý tham chiếu trên <http://www.justice.gov/enrd/deepwater-horizon>, sẽ gửi trả lời góp ý khi hoàn thành.

- 1-19 Góp ý:** Một số người góp ý lo ngại rằng BP và các bên có trách nhiệm khác phải chịu trách nhiệm cho mọi thiệt hại. Ví dụ, "BP phải hoàn toàn chịu trách nhiệm làm sạch và khôi phục vùng Vịnh sau vụ tràn dầu, mặc dù đối với nhiều người đó là quá muộn, thiệt hại đã lan quá rộng, các khoản tiền cần thiết để thực hiện vụ này phải do các tổ chức đó chi trả" hoặc "BP phải trả tiền và phải chịu trách nhiệm" hay "BP và tất cả các công ty vô trách nhiệm khác đều phải chịu trách nhiệm về thảm họa Deepwater Horizon và phải chịu trách nhiệm cho đến khi tất cả cuộc sống trở lại bình thường [vùng Vịnh]!"

Trả lời: Thực hiện PDAPP/PEIS, được tài trợ từ khoản đền bù, được thiết kế để giảm thiểu mọi thiệt hại đối với tài nguyên thiên nhiên do sự cố tràn dầu khổng lồ này gây ra. Tổng giá trị này sẽ không giải quyết tất cả các tổn thương ở vùng Vịnh, tổn thương xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng phải khắc phục được tất cả những hệ quả do sự cố tràn dầu, theo đúng Đạo Luật Ô Nhiễm Dầu cung cấp ở đây: thiệt hại đối với tổn thương, hủy hoại, hoặc bị mất khả năng sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên do sự cố tràn dầu hoặc sự cố khác trong câu hỏi (33 USC Mục 2702(a) và (b)(2)(A)). Vấn đề này bao gồm một quỹ dự trữ lên đến 700 triệu USD đối với tổn thương hoặc điều kiện chưa biết có thể biểu hiện sau đó. PDAPP/PEIS và Khoản đền bù buộc BP chịu trách nhiệm đối với tổn thương do Giếng khoan Macondo và DWH gây ra ở vùng Vịnh tính qua chi phí khôi phục theo thời gian.

- 1-20 Góp ý:** Một số góp ý đã thể hiện rằng số lượng thiệt hại tài nguyên thiên nhiên là quá thấp, ví dụ như, "Khoản đền bù này chỉ nên được coi là khoản thanh toán trong 15 năm đầu tiên, tổng số tiền là 1 nghìn tỷ USD vì những thiệt hại sẽ kéo dài một thế kỷ," hoặc "8 tỷ USD - số tiền BP đang cung cấp 44 tỷ USD - số tiền BP thực hiện trong năm 2014 đạt 5 tỷ tỷ - số lượng ấu trùng cá ước tính chết trong vụ tràn dầu, lượng cá có thể trở thành thức ăn cho các hệ sinh thái và con người nếu còn sống sót. Nếu BP chỉ trả một xu cho mỗi con cá này (chiết khấu hoàn toàn những tác động kinh tế của khu vực và thiệt hại môi trường khác đã được ước tính là nhiều triệu), thì số tiền đó là 50 tỷ USD."

Trả lời: Một số người góp ý cho rằng các tổng số tiền đền bù thiệt hại tài nguyên thiên nhiên là quá thấp. Không người góp ý nào cung cấp được cơ sở khoa học và pháp lý. Dựa trên đánh giá thiệt hại của Ủy viên và phương pháp khôi phục hệ sinh thái đề xuất, các Ủy viên đồng ý nếu số tiền đền bù được chi tiêu phù hợp với kế hoạch theo chương trình được đề xuất trong PDAPP/PEIS, công chúng sẽ được nhận đền bù cho tổn thất tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ phải do kết quả của sự cố DWH. Theo đó, Ủy viên tin rằng khoản đền bù là công bằng, hợp lý và mang lợi ích cộng đồng. Quy định OPA cho phép các Ủy viên đền bù khiếu nại thiệt hại tài nguyên thiên nhiên "... bất cứ lúc nào, cung cấp đầy đủ khoản đền bù theo quyết định của Ủy viên để

đáp ứng mục tiêu của OPA và khoản đó phải công bằng, hợp lý và mang lợi ích cộng đồng" (15 CFR § 990,25). Trong trường hợp này, các Ủy viên đã kết luận rằng khoản đền bù cung cấp một cách tiếp cận hợp lý giúp đạt được mục tiêu của OPA đối với công chúng và toàn bộ môi trường, đây là một kết quả công bằng và hợp lý, và mang lợi ích cộng đồng. Để đạt được kết luận này, các Ủy viên tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong OPA để đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương và tác động của kế hoạch khôi phục. Theo quy định OPA, các Ủy viên xác định rằng sự cố DWH gây tổn thương tài nguyên thiên nhiên hoặc làm suy giảm dịch vụ (15 CFR § 990,51) và định lượng mức độ và phạm vi không gian và thời gian của những đối tượng bị tổn thương và tổn thất dịch vụ (15 CFR § 990,52). Quá trình đánh giá, xác định và định lượng các tổn thương và tổn thất dịch vụ được mô tả trong Chương 4 của PDARP/PEIS. Các Ủy viên sử dụng một loạt các phương pháp tiếp cận khoa học chuẩn, phù hợp với tính chất của tài nguyên và tổn thương đang được nghiên cứu, và dựa trên nhiều năm lấy mẫu, mô hình hóa, và phân tích để xác định sự cố DWH gây tổn thương cho hầu như tất cả các sinh cảnh vùng biển, cửa sông do dầu, từ biển sâu đến bờ biển. Các Ủy viên phát triển và đánh giá các phương án lập kế hoạch khôi phục toàn diện và xác định tác động của các phương án (15 CFR Phần 990 và 42 USC § 4321, et seq.). Kết quả là, các Ủy viên xác định rằng phải đảm bảo một kế hoạch khôi phục theo chương trình toàn diện cấp độ hệ sinh thái. Kế hoạch đó được thiết kế để đạt được năm mục đích tổng quát: khôi phục và bảo tồn môi trường sống; khôi phục chất lượng nước; bổ sung và bảo vệ tài nguyên biển và ven biển; cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí; và cung cấp để giám sát, quản lý thích ứng, và giám sát khôi phục. Các Ủy viên đặc biệt được coi là đầu tư quỹ đối ban đầu với khôi phục phạm vi hệ sinh thái và tránh hủy hoại tài nguyên thiên nhiên được xác định khoản đền bù. Kết hợp tất cả các mục tiêu, các Ủy viên đồng ý rằng kế hoạch này sẽ đạt được các mục tiêu khôi phục và các yêu cầu. Việc xem xét phương án và xác định kế hoạch theo chương trình thích hợp được mô tả trong Chương 5 của PDARP/PEIS.

1-21 Góp ý: Hai người góp ý tìm kiếm thông tin về giá trị hiện tại của khoản đền bù: "Tôi biết bạn - tất cả mọi người đang ở đây để nói về NRDA, cũng như các dự án khác, cách phân bổ hoặc thực hiện phân bổ dễ dàng cho ai đó nhằm chiết khấu về giá trị hiện tại là rất quan trọng, bởi vì bạn không thể thực hiện cách nào với các dự án này mà không chiết khấu" và "giá trị khoản bồi thường phải được thể hiện bằng giá trị hiện tại để công chúng có thể có giá trị ước tính ý nghĩa nhiều hơn những gì họ đang được nhận."

Trả lời: Trong quá trình đàm phán với BP, các chính phủ đã kiểm tra mức độ thay đổi các yếu tố khác nhau (ví dụ, tỷ lệ chiết khấu, lãi dự thu, thời gian dòng thanh toán và phân bổ) ảnh hưởng đến giá trị khoản đền bù. Các chính phủ không tính toán giá trị chính thức hoặc giá trị hiện tại cho khoản đền bù. Trong khi hầu hết mọi người có thể sẽ đồng ý với nguyên tắc giá trị hiện tại tại cơ bản - một đồng USD trong tay hiện tại có giá trị lớn hơn một USD nhận được tại một thời điểm sau này – thì nhiều người lại không đồng ý về cách xác định giá trị chênh lệch. Tính toán giá trị hiện tại được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, và thậm chí các chuyên gia trong lĩnh vực này cũng có quan điểm khác nhau về cách tốt nhất được dùng để thiết lập một trong những thông số tính giá trị hiện tại - tỷ lệ chiết khấu. Nói chung, tỷ lệ chiết khấu càng thấp, thì giá trị hiện tại của các khoản thu trong tương lai càng cao (và ngược lại). Tỷ lệ chiết khấu thay đổi theo mục đích sử dụng. Có nên áp dụng một tỷ lệ chiết khấu không đổi hoặc giảm tỷ lệ theo thời gian không? Thực hành thay đổi. (Tham khảo Arrow et al. 2014) Tỷ lệ chiết khấu có thay đổi tùy

thuộc vào việc đánh giá các dự án cộng đồng thay vì đầu tư tư nhân? Một số người nghĩ như vậy. (Xem Jawad & Ozbay 2006.) Có nên sử dụng một tỷ lệ chiết khấu thấp hơn hoặc cao hơn tỷ lệ thông thường để phân tích không? Văn phòng Quản lý và Ngân sách Hoa Kỳ gợi ý câu trả lời tùy thuộc hoàn cảnh (OMB 2003). Bất kể phương án xây dựng tỷ lệ, nơi có tỷ lệ lạm phát, lãi suất, và lợi nhuận trên khoản tiền do chính phủ liên bang nắm giữ là thấp theo chuẩn lịch sử - các thông số này đã tồn tại - sự chênh lệch về giá trị giữa một đồng USD đã nhận hôm nay và một đồng USD nhận trong tương lai có xu hướng được thấp hơn. Trong mọi trường hợp, sau khi phân tích như một phần của thỏa thuận khoản đền bù bằng khái niệm về giá trị hiện tại, cùng với nhiều yếu tố khác, các chính phủ đã kết luận rằng khoản thanh toán đền bù của BP đáp ứng các mục tiêu đền bù chính: đủ tính trừng phạt và răn đe (cụ thể và tổng hợp), chi phí thích hợp để khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương do vụ tràn dầu, và tái thanh toán thích hợp cho các khoản tiền nợ chính phủ khác (ví dụ, chi phí đánh giá và loại bỏ).

- 1-22 Góp ý:** Một người góp ý bày tỏ ủng hộ việc thực hiện của kế hoạch thanh toán 15 năm: "Một trong những khía cạnh, thời gian thực hiện thanh toán 15 năm, tuy nghe có vẻ như đây là khoảng thời gian dài, nhưng tôi nghĩ rằng điều đó tốt vì tôi không chắc chắn chúng tôi đã sẵn sàng để chi tiêu tiền bạc, nhanh chóng ngay bây giờ hay chưa."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý.

- 1-23 Góp ý:** Một số người góp ý lo ngại về lượng dầu dư thừa, các chất phân tán tồn dư, và sự kéo dài các vấn đề sức khỏe hoặc an toàn liên quan đến sự cố tràn dầu. Một số chính quyền địa phương đã góp ý rằng dầu vẫn tồn tại trong môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của họ. Một số khác lại góp ý không có dầu. Ví dụ, "Cần phải loại bỏ độc tố, khôi phục môi trường sống, thanh toán cho các ngư dân nhỏ và lớn, là những người mất khả năng tiếp tục công việc thương mại của mình trong khu vực. Điều tra các biện pháp sử dụng sinh vật ăn dầu sinh học, hoặc loại bỏ các chất độc hại chìm và cho phép khu vực tiến hành thử nghiệm độ sạch" hay "Khoản đền bù không đủ để loại bỏ hàng triệu thùng dầu ra khỏi đầm lầy, khỏi vùng Vịnh, và tất cả phương pháp sẽ tiếp tục được áp dụng để rửa bờ biển và đầm lầy trong nhiều năm tới."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng vẫn còn dầu MC252 trong môi trường. Khoản đền bù này cần phải có cách tiếp cận hợp lý để xử lý loại dầu này, trong tất cả các hình thức loại bỏ và khôi phục trước đó. Đầu tiên, Bộ Tư Lệnh Liên Quân đã tiến hành loại bỏ dầu vào tháng 4 năm 2014. Quyết định này được dựa trên phân tích lợi ích môi trường, sau khi xác định rằng việc loại bỏ thêm dầu sẽ gây hại cho môi trường. Quyết định đó đã được thực hiện trước khi đền bù. Xem OSAT-1 (2010, trang 52.); OSAT-2 (2011, trang 3, 7-8, 33-34); OSAT-3 (2013); Hoa Kỳ v. BP et al. (2015b, p. 83). Thứ hai, Duyên Hải Vệ Hoa Kỳ có thể tiếp tục ứng phó sự cố tràn dầu và không nội dung nào trong Nghị Định Ưng Thuận cản trở Duyên Hải Vệ Hoa Kỳ thực hiện hoạt động loại bỏ cần thiết hoặc hoạt động ứng phó trong tương lai, ví dụ, nếu thảm họa in mới xuất hiện. Thật vậy, Nghị Định Ưng Thuận cho phép Duyên Hải Vệ Hoa Kỳ nhận các chi phí thực hiện hành động như vậy từ BP, miễn là chứng minh được dầu đó có nguồn gốc từ giếng khoan Macondo (Nghị Định Ưng Thuận ¶65 (a)). Vì vậy, nếu có sự cố tràn dầu trong tương lai, hành động ứng phó và loại bỏ được đền bù bằng chi phí của BP. Thứ ba, việc đánh giá tổn thương NRD chứng tỏ rủi ro sinh thái đang diễn ra và sẽ diễn ra trong tương lai, vì vậy người góp ý chắc chắn đúng khi đề cập đến thiệt hại sinh thái. Nhưng kế hoạch khôi phục nhằm giải quyết những

vấn đề này, và do đó khoản đền bù sẽ cho phép các Ủy viên thực hiện các bước để sửa chữa và khôi phục lại các điều kiện. Hơn nữa, các Ủy viên có thể, nếu họ chọn, thực hiện khôi phục bờ biển bao gồm loại bỏ dầu dư ở những vị trí có lợi cho khôi phục.

- 1-24 Góp ý:** Một người góp ý bày tỏ lo ngại rằng các bên có trách nhiệm không kiểm soát hành động ứng phó, có nêu rõ, "Họ đã đánh chìm dầu. Họ đã đánh chìm dầu bởi vì họ phải thanh toán bằng các thùng dầu, không phải là bao nhiêu thùng được làm sạch, bao nhiêu thùng bị đánh chìm. Tôi đã nói với họ nhựa đường xung quanh giếng dầu, 10 dặm, bằng kích thước của Đảo Rhode. Bạn có nhận thấy rằng mỗi khi họ đặt một lưới ở đó, họ có đi qua đó và họ kéo lưới không? Một số người như chồng tôi đã sửa chữa lưới, và lại sửa. Đó chính là một chất độc. Tôi hy vọng và tôi cầu nguyện rằng tất cả chúng ta sẽ không bao giờ để điều này xảy ra một lần nữa, hãy cầu nguyện cho điều đó. Xin vui lòng không sử dụng lưới để kiểm soát sự cố tràn dầu một lần nữa bởi vì chính lưới đã gây thiệt hại cho các đối tượng khác."

Trả lời: Những mối quan tâm này nằm ngoài thẩm quyền của Ủy viên, nhưng các Ủy viên hy vọng rằng kết quả khôi phục tài nguyên thiên nhiên trong Vịnh sẽ giúp khôi phục lại cuộc sống và sinh kế như những người góp ý đã mô tả. Thứ hai, trong khi nhiều Ủy viên đóng một vai trò trong hoạt động tư vấn phản ứng, thì điều này tách biệt và nằm ngoài vai trò của Ủy viên. Trong vai trò của Ủy viên, họ không thiết lập chính sách liên quan đến hành động ứng phó trong tương lai. Hơn nữa, kể cả Ủy viên hay bất cứ ai khác được phép giao phó BP hoặc bên pháp lý khác kiểm soát ứng phó sự cố tràn dầu; đúng hơn, khả năng kinh tế lớn của BP đã chỉ đạo thực hiện các phương án ứng phó sự cố tràn dầu ngoài khơi được cơ quan chính phủ có thẩm quyền xác định – được hỗ trợ bởi nhiều cơ quan liên bang và tiểu bang (bao gồm cả một số Ủy viên) và xác định BP và những đơn vị khác nằm trong cấu trúc ứng phó liên bang. Duyên Hải Vệ Hoa Kỳ ủy quyền và chỉ đạo hoạt động ứng phó, dựa trên các thông tin và các tài nguyên khác sẵn có. Tham khảo US v. BP et al. (2015a, phần. 24) và US v. BP et al. (2015b, p. 111, dòng 11-14).

- 1-25 Góp ý:** Một người góp ý cho rằng đó là "đặc biệt khuyến khích các Ủy viên cam kết 37 triệu USD để thiết lập và duy trì hệ thống quản lý dữ liệu môi trường trên toàn vùng Vịnh, và hệ thống này nên được truy cập công khai và là một phần kế hoạch chia sẻ dữ liệu chính thức mà các Ủy viên cần phát triển."

Trả lời: Các Ủy viên rất vui mừng khi các thành viên của công chúng hài lòng với 37 triệu USD được phân bổ để thành lập, phân phối, quản lý và duy trì hệ thống quản lý dữ liệu môi trường trên toàn vùng Vịnh. Hệ thống này thực sự có thể truy cập công khai (Nghị định Ưng Thuận ¶123). Trong suốt giai đoạn đánh giá thiệt hại, các Ủy viên đã cố gắng công khai dữ liệu khi có thể. Đôi khi dữ liệu phải được xử lý đảm bảo chất lượng trước khi xuất bản và/hoặc phải đạt được các thỏa thuận với các bên và các nhà khoa học hợp tác thu thập dữ liệu khác. Các Ủy viên không thấy một kế hoạch chia sẻ dữ liệu chính thức là cần thiết vào lúc này, nhưng sẽ tiếp tục cố gắng công khai dữ liệu càng sớm càng tốt.

8.3.1.4 Các Góp ý khác không thuộc nội dung PDARP/PEIS

- 1-26 Góp ý:** Một người góp ý gửi thư khẳng định yêu cầu chi trả cho các dịch vụ, nhưng không góp ý về nội dung của PDARP/PEIS hoặc khoản đền bù.

Trả lời: Bức thư không chứa nội dung góp ý về PDAPP/PEIS cần phải có câu trả lời.

- 1-27 Góp ý:** Một số góp ý đưa ra vấn đề không liên quan đến nội dung đánh giá của Nghị Định Ứng Thuận và/hoặc PDAPP/PEIS.

Trả lời: Các Ủy viên xác nhận đã nhận những góp ý. Và tất cả góp ý đó được coi là không liên quan đến hành động đề xuất không được giải quyết trong quá trình này.

- 1-28 Góp ý:** Các Ủy viên nhận được nhiều góp ý về khó khăn tài chính và những khó khăn khác của cộng đồng và cá nhân có nguyên nhân từ sự cố tràn dầu DWH.

Trả lời: Những mối quan tâm này nằm ngoài thẩm quyền của Ủy viên, nhưng các Ủy viên hy vọng rằng kết quả khôi phục tài nguyên thiên nhiên trong Vịnh sẽ giúp khôi phục lại cuộc sống và sinh kế như những người góp ý đã mô tả. Vai trò của chúng tôi - Ủy Viên Tài Nguyên Thiên Nhiên - là xử lý tổn thương đối với môi trường tự nhiên. Khiếu nại cá nhân và thương mại được xử lý tách biệt với quá trình này. Là một phần của danh mục khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp, Ủy viên phân bổ quỹ khôi phục dựa trên Loại Hình Khôi Phục, mở rộng khu vực đầu tư, trong đại dương mở, và ở cả năm tiểu bang vùng Vịnh nhằm khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội trải nghiệm giải trí. Thông qua đầu tư đối với các nhóm tài nguyên và môi trường sống liên quan, các Ủy viên mong đợi có thể tối đa hóa khả năng bồi thường phù hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do sự cố tràn dầu.

8.3.2 Phần 2: Tổng quan về Sự cố

8.3.2.1 Góp ý chung về Sự cố

- 2-1 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên bổ sung "con người" cũng là đối tượng bị ảnh hưởng bởi các hợp chất dầu nhẹ bay hơi từ váng dầu và tiếp xúc với sinh vật thở không khí. Cụ thể, người góp ý nhấn mạnh, "Trang 2-2 [Mục 2, Tóm tắt], Tóm tắt DEIS và Kế hoạch Khôi phục tuyên bố rằng "... một số hợp chất dầu nhẹ bốc hơi từ váng dầu, tiếp xúc với sinh vật thở không khí như động vật biển có vú và các loài rùa biển tiếp xúc khói độc hại ở bề mặt nước biển." Tôi khuyến cáo nên thêm "con người" vào nhóm động vật biển có vú và rùa biển vì con người cũng hít thở khói độc hại từ vụ tràn dầu ở bề mặt nước biển."

Trả lời: Đánh giá tác động sức khỏe của con người và các vấn đề về an toàn cho công chúng nằm ngoài phạm vi của đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên theo Đạo Luật Ô Nhiễm Dầu 1990 (OPA).

- 2-2 Góp ý:** Người góp ý đề nghị các Ủy viên yêu cầu giảm thiểu tổn thất của khí mêtan từ vụ tràn dầu, trích dẫn Mục 2.3.1 (Sự giải phóng Dầu và Khí đốt tự nhiên).

Trả lời: Đối với khí metan tác động trực tiếp đến khí hậu, xâm nhập vào bầu khí quyển. Tuy nhiên, khí metan thoát ra trong vụ tràn dầu DWH phần lớn đã được hòa tan vào biển sâu, dưới khoảng 1.100 mét, và không bao giờ tiếp cận được bề mặt hay không khí. Bằng chứng cho điều này chính là phát hiện nồng độ khí mêtan cao trong plume đáy biển (Joye et al 2011;.. Valentine et al 2010), không phát hiện metan trong nước biển nông (Camilli et al 2010;.. Joye . et al 2011;

8.3

Valentine et al 2010), và nồng độ khí metan thấp khi đo trong không khí trên vùng tràn dầu phù hợp với nồng độ tự nhiên (Ryerson et al 2011)... Ngoài ra, nồng độ khí metan cực kỳ thấp tại các bề mặt tiếp xúc không khí-biển trong vụ tràn dầu được ước tính ít hơn 0.01% trên tổng khí metan thoát ra phát tán vào khí quyển (Yvon-Lewis et al. 2011). Nồng độ cân bằng (> 99,9%) vẫn duy trì ở vùng biển sâu nơi vi khuẩn tiêu thụ khí này (Kessler et al. 2011). Như vậy, ảnh hưởng của khí metan thoát ra trong vụ tràn dầu DWH đối với khí hậu như một loại khí nhà kính là không đáng kể.

Tài liệu tham khảo: Camilli et al. (2010); Joye et al. (2011); Kessler et al. (2011); Ryerson et al. (2011); Valentine et al. (2010); Yvon-Lewis et al. (2011).

8.3.3 Phần 3: Thiết lập Hệ sinh thái

8.3.3.1 Góp ý chung về Thiết lập Hệ sinh thái

3-1 Góp ý: Người góp ý yêu cầu ở Mục 3, Tóm tắt, các Ủy viên liệt kê sụt lún theo "tác nhân gây áp lực lên con người" vì phải xả quá nhiều nước và dầu/khí đã gây sụt lún đáng kể trong các khu vực biển tại tiểu bang Texas và Louisiana.

Trả lời: Các Ủy viên tiếp thu góp ý và đã sửa đổi nội dung trong Chương 3, Tóm tắt, trong Bản PDARP/PEIS chính thức để phản ánh góp ý.

3-2 Góp ý: Người góp ý yêu cầu, trong Mục 3.4 và Mục 3.4.1, các Ủy viên thêm bổ sung các sinh vật biển và các yếu tố sinh sản của chúng để thảo luận về vận chuyển khi trứng, tinh trùng và ấu trùng vẫn được vận chuyển theo hướng chất dinh dưỡng, trầm tích và chất hữu cơ và trở thành chất hữu cơ sau khi chết.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý và đã sửa đổi nội dung trong Chương 3, Mục 3.4, Bản PDARP/PEIS chính thức để phản ánh góp ý.

8.3.4 Phần 4: Tổn thương Tài nguyên thiên nhiên

8.3.4.1 Góp ý chung về Tổn thương Tài nguyên thiên nhiên

4-1 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại về hiệu quả của hoạt động phản ứng, bao gồm cả những quan ngại rằng các chất phân tán đã phân tán, quả bóng nhựa đường tiếp tục xuất hiện trên bờ, và dầu vẫn còn hiện diện ở tầng đáy biển.

Trả lời: Các Ủy viên đã ghi nhận tầm quan trọng của nỗ lực ứng phó trong Bản PDARP/PEIS. Tuy nhiên, theo mục tiêu OPA của PDARP/PEIS là đánh giá tính chất, mức độ tổn thương tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ phát sinh do sự cố tràn dầu và hành động ứng phó tràn dầu liên quan. Như vậy, chỉ trích các hoạt động ứng phó hoặc hiệu quả và ý kiến liên quan đến các khía cạnh sức khỏe con người nằm ngoài phạm vi đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên theo Đạo Luật Ô Nhiễm Dầu 1990 (OPA).

4-2 Góp ý: Nhiều người góp ý gửi báo cáo thể hiện họ nhất trí, khen ngợi, và đánh giá cao của công tác đánh giá tổn thương, mô tả các tác động lên hệ sinh thái xuất sắc và toàn diện trong các tài liệu.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đánh giá cao góp ý.

4-3 Góp ý: Morris et al 2015b được trích dẫn nhưng không có trong tài liệu tham khảo.

Trả lời: Trích dẫn đầy đủ trong mục tài liệu tham khảo, và báo cáo này có sẵn trong Ghi Chép Hành Chính (<https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>).

4-4 Góp ý: Người góp ý, đề cập đến Bảng 4.6-18 và Hình 4.6-56, lưu ý rằng việc đánh giá không thể hiện cụ thể số dặm và mẫu "đất tiểu bang" bị tràn dầu, và thắc mắc liệu "đất tiểu bang" có bao gồm đất thuộc sở hữu của cơ quan chính quyền địa phương. Người góp ý thắc mắc về địa chỉ họ có thể tìm thông tin về tỷ lệ phần trăm tổng số dặm vùng đất ngập nước bị nhiễm dầu được mô tả ở Louisiana đã xảy ra ở Plaquemines Parish.

Trả lời: Bảng 4.6-18 phân tích tổng dặm bãi biển nhiễm dầu của vùng đất liên bang và tiểu bang. Các vùng đất tiểu bang trong bảng này và Hình 4.6-56 sẽ bao gồm vùng đất thuộc sở hữu của cơ quan chính quyền địa phương. Các Ủy viên không định lượng số dặm và mẫu đầm lầy nhiễm dầu của khu vực giáo xứ. Bất kỳ bên nào quan tâm có thể tải file thông tin cơ sở dữ liệu tiếp xúc với dầu bờ biển qua ERMA (<http://response.restoration.noaa.gov/maps-and-spatial-data/environmental-response-management-application-erma/erma-gulf-response.html>) (NOAA 2015) và phân tích với dữ liệu GIS cụ thể.

4-5 Góp ý: Những người góp ý hỏi thực hiện bảo vệ theo Đạo Luật Bảo Vệ Động vật biển có vú (MMPA)/Đạo Luật Các Loài Nguy Cấp (ESA) đã được thi hành theo các khoản đền bù riêng biệt hoặc bổ sung vào đánh giá giá trị tổn thương theo NRDA. Những người góp ý cho rằng nếu đã bao gồm trong khoản đền bù NRDA, thì phân bổ dự kiến là chưa đầy đủ.

Trả lời: Chính phủ liên bang đã không truy tố bất kỳ vi phạm MMPA hoặc ESA. Sự hiện diện của các loài được bảo vệ ESA và MMPA (ví dụ, động vật biển có vú, rùa biển hoặc chim) trong sự cố DWH là mối quan tâm quan trọng khi thiết kế nghiên cứu và phân tích dữ liệu để hiểu rõ hơn về các ảnh hưởng không gây chết và trì hoãn từ dầu mỏ và các hoạt động liên quan đến dầu đối với động vật biển có vú. Thay vì cố gắng gán một giá trị tiền USD lên các nguồn tài nguyên bị tổn thất, các Ủy viên 1) định lượng tổn thương thông qua sử dụng các số liệu đặc trưng nhất cho tổn thương đối mỗi tài nguyên cụ thể và 2) đề xuất phương án tốt nhất để khôi phục nguồn tài nguyên vùng Vịnh. Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái toàn diện tích hợp cần phải được tính đến vào các nguồn tài nguyên vùng Vịnh, với mục tiêu cải thiện và duy trì môi trường sống và nguồn tài nguyên biển khỏe mạnh (bao gồm cả động vật biển có vú, rùa biển, hoặc chim được bảo vệ), tăng truy cập của công chúng đối với các nguồn tài nguyên đó, nâng cao chất lượng các hoạt động giải trí. Do đó, các Ủy viên không cố xác định, định lượng, hay đánh giá hình phạt tiền đối với bất vi phạm quy định của ESA/MMPA.

4-6 Góp ý: Người góp ý cho rằng "thực sự khó tưởng tượng rằng việc đánh giá thiệt hại là hoàn chỉnh hoặc giá trị số tiền đề xuất để đền bù các khiếu nại về thiệt hại tài nguyên thiên nhiên là

tổng số tiền cần thiết để khôi phục đầy đủ các nguồn tài nguyên khu vực vùng Vịnh, kế hoạch khôi phục này xem xét tổn thương một vùng rộng lớn tài nguyên, bao gồm tất cả mọi thứ từ những bờ nông nâu đến san hô mềm, rùa biển, đầm lầy, hào, cá nhà táng, 21 loài động vật biển khác, và nhiều hơn nữa (tài nguyên cột nước). Nhiều loài động vật (từ cá nhà táng đến ốc mút đầm lầy nhỏ), thực vật (ví dụ, thực vật phù du trên cỏ mềm), và nhiều loài khác thậm chí chưa được biết đến đều đã bị giết chết, bị tổn thương, hoặc suy yếu." Người góp ý cho rằng giá trị này không thể được ước tính chuẩn.

Trả lời: Các Ủy viên xác định quy mô tác động của sự cố tràn dầu bằng cách định lượng trực tiếp tổn thương qua một loạt các loài và môi trường sống đại diện được lựa chọn để bao quát phạm vi dịch vụ hệ sinh thái. Các Ủy viên đã không thể xác định tất cả các dịch vụ hệ sinh thái có khả năng bị ảnh hưởng và sử dụng tất cả các công cụ đánh giá, họ tin rằng độ lớn và tập trung hệ sinh thái của kế hoạch khôi phục sẽ cho kết quả tương đối đầy đủ các dịch vụ hệ sinh thái bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu. Dựa trên những đánh giá thiệt hại của Ủy viên và đề xuất phương án khôi phục hệ sinh thái, các Ủy viên đồng ý rằng nếu số tiền đền bù được chi tiêu phù hợp với kế hoạch theo chương trình đề xuất trong PDARP/PEIS, thì công chúng sẽ được đền bù toàn bộ sự tổn thất tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ do sự cố DWH gây ra. Theo đó, Ủy viên tin rằng việc đền bù là công bằng, hợp lý và mang tính lợi ích cộng đồng. Quy định OPA cho phép các Ủy viên đền bù yêu cầu bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên "... bất cứ lúc nào, cung cấp đầy đủ khoản đền bù theo quyết định của Ủy viên để đáp ứng mục tiêu của OPA và khoản đó phải công bằng, hợp lý và mang lợi ích cộng đồng" (15 CFR § 990.25). Trong trường hợp này, các Ủy viên đã kết luận rằng khoản đền bù cung cấp một cách tiếp cận hợp lý giúp đạt được mục tiêu của OPA đối với công chúng và toàn bộ môi trường, đây là một kết quả công bằng và hợp lý, và mang lợi ích cộng đồng. Để đạt được kết luận này, các Ủy viên tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong OPA để đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương và tác động của kế hoạch khôi phục. Theo quy định OPA, các Ủy viên xác định rằng sự cố DWH gây tổn thương tài nguyên thiên nhiên hoặc làm suy giảm dịch vụ (15 CFR § 990.51) và định lượng mức độ và phạm vi không gian và thời gian của những đối tượng bị tổn thương và tổn thất dịch vụ (15 CFR § 990.52).

- 4-7 Góp ý:** Người góp ý cho rằng với độ dài và độ phức tạp kỹ thuật của báo cáo và thông tin hỗ trợ, vẫn đang trong quá trình xem xét các chi tiết đánh giá, kết luận thu được, và quá trình đề xuất chuyển kết luận vào kế hoạch khôi phục bê tông. Đánh giá của Người góp ý đã nêu ra một số câu hỏi liên quan đến các khía cạnh kỹ thuật và khoa học. Người góp ý cho rằng các kết luận rút ra từ báo cáo này có thể có những tác động đối với chính sách, quy định, kế hoạch dự phòng, và các hoạt động quản trị tương lai khác.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý.

- 4-8 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu bổ sung các phương án áp dụng để đánh giá tổn thương đối với rùa biển, các Ủy viên cũng cần tổng hợp số liệu về rùa biển từ các nghiên cứu thực địa NRDA, xác rùa bị mắc kẹt được thu thập bởi Lưới Mắc Kẹt Rùa Biển NMFS SEFSC, dữ liệu lịch sử về quần thể rùa biển, và các tài liệu đã được công bố. Nói cách khác, dữ liệu đã có từ các phương án có thể được áp dụng, giống như đã được áp dụng đối với các loài động vật biển; cũng nên áp dụng cho rùa biển. Ngoài ra, Người yêu cầu góp ý rằng nếu các Ủy viên áp dụng những dữ liệu này cho

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

rùa biển, thì sau đó báo cáo tại Mục 4.1.7 của Bản Dự thảo PDARP/PEIS cần được điều chỉnh cho phù hợp.

Trả lời: Các đánh giá động vật biển có vú và rùa biển biển được sử dụng thông tin tương tự như đề nghị của người xem xét. Các văn bản đã được điều chỉnh phù hợp nhằm làm sáng tỏ rằng chúng tôi đã lấy dữ liệu rùa biển từ các nghiên cứu thực địa NRDA, xác rùa bị mắc kẹt, dữ liệu lịch sử về rùa biển, và các tài liệu đã được công bố.

- 4-9 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu đánh giá tổn thương "bao gồm báo cáo tác động môi trường đối với chất lượng không khí sau khi sự cố Deepwater Horizon." Người góp ý nói rằng "để đảm bảo an toàn cho cộng đồng, chất lượng không khí cần được giám sát trên toàn bộ khu vực liên quan đến nhiều hóa chất nguồn gốc dầu thô, bao gồm các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC). Công tác kiểm tra hàng năm các công nghệ liên quan phải được bổ sung vào Bản Dự thảo để đảm bảo loại bỏ sự cố như vậy trong tương lai."

Trả lời: Tác động đến sức khỏe của con người và các vấn đề an toàn cho cộng đồng nằm ngoài phạm vi đánh giá thiệt hại tài nguyên theo OPA.

- 4-10 Góp ý:** Người góp ý cho rằng các khoản đền bù NRDA và hình phạt dân sự khác (KHÔI PHỤC) là không phù hợp vì chưa định giá toàn diện đầy đủ các khoản lỗ. Để sử dụng một ví dụ, Người góp ý nói rằng "rặng hào cung cấp nhiều lợi ích nhất, một trong những lợi ích đó nguồn sinh kế cho nhiều ngư dân. Chúng tôi không nghĩ rằng đây là loại lợi ích được định lượng, và do đó, chúng tôi nghĩ rằng số tiền đề xuất không thực đủ để giải quyết mọi vấn đề về nghề cá tiềm năng lớn."

Trả lời: Việc xác định và giải quyết các khiếu nại tổn thất kinh tế đối với bên tư nhân vượt ra ngoài phạm vi đánh giá thiệt hại tài nguyên theo OPA. Các Ủy viên hy vọng rằng kết quả khôi phục tài nguyên thiên nhiên trong Vịnh cuối cùng sẽ giúp khôi phục lại cuộc sống và sinh kế của cộng đồng.

- 4-11 Góp ý:** Người góp ý lưu ý nhiều chi tiết cụ thể của tổn thương chưa được xác định đầy đủ và một số chắc chắn dưới mức được công nhận. Người góp ý yêu cầu rằng "PDARP nên làm rõ đánh giá tổn thương của Ủy viên đại diện cho một snap-shot các kích thước hiện biết của tổng thể, nghiên cứu hiện đang diễn ra để xác định tác động đầy đủ hơn, và rằng giám sát đồng USD đền bù sẽ giúp tiếp tục làm sáng tỏ những tác động này." Người góp ý khuyến cáo thêm "Hội đồng lưu ý những hạn chế của việc phân tích, mô tả rõ ràng những yếu tố đã nằm trong tính toán tổn thương, và mô tả công tác dự đoán tương lai để hiểu rõ và giám sát tổn thương." Người góp ý xác định các vấn đề liên quan đến khoảng hở và sự không chắc chắn trong khoa học hiện nay, cũng như làm rõ thông qua thực hiện PDARP/PEIS và giám sát liên tục.

Trả lời: Như mô tả trong Mục 4.11.5, các Ủy viên không định lượng đầy đủ tất cả các tổn thương trực tiếp và gián tiếp do phạm vi địa lý và sinh thái rộng lớn của các tác động này. Tuy nhiên, như đã nêu trong Chương 5, họ đã lập bằng chứng của một số tổn thương mà không thể định lượng rõ ràng và điều này hỗ trợ phương án khôi phục dựa trên hệ sinh thái. Hơn nữa, đối với nhiều tổn thương không được định lượng, thời gian bổ sung và nghiên cứu không có khả năng làm thay đổi lớn sự hiểu biết của Ủy viên về bản chất hoặc mức độ tổn thương. Mặc dù có

những bất trắc, các thông tin thu thập và phân tích vẫn đủ để cho phép các Ủy viên đưa ra kết luận khoa học hợp lý về tính chất và phạm vi tổn thương. Trong thời gian thực hiện khôi phục các Ủy viên nhận ra rằng giám sát sinh thái bổ sung và các hoạt động khoa học khác có thể cần thiết để giải quyết những bất ổn chính hoặc những khoảng trống thông tin khoa học lớn có thể giới hạn việc lập kế hoạch và thực hiện khôi phục tài nguyên cụ thể. Trong quá trình phát triển các hoạt động khoa học và giám sát, Ủy viên sẽ xem xét các báo cáo cụ thể nhận được về PDARP/PEIS này.

- 4-12 Góp ý:** Người góp ý nói rằng PDARP/PEIS không đầy đủ vì không bao gồm dịch vụ hệ sinh thái giá trị. Người góp ý đề cập đến "chi phí của người dân, ví dụ, không thể đọc bờ biển hoặc cá heo con." Người góp ý đề cập đến công việc của nhà kinh tế Kenneth Arrow¹ và báo cáo của Viện Hàn lâm liên quan đến định giá của các dịch vụ hệ sinh thái Vịnh Mexico.² Người góp ý đề cập đến các kỹ thuật kinh tế dùng để đánh giá giá trị kinh tế của các dịch vụ hệ sinh thái bị tổn thất như các nghiên cứu tổn thất trải nghiệm giải trí và các nghiên cứu đánh giá ngẫu nhiên.

Trả lời: Như đã nêu trong PDARP/PEIS, đối với việc xác định tổn thương, các Ủy viên không chỉ đánh giá mức độ tổn thương tài nguyên thiên nhiên, mà còn đánh giá tổn thương các dịch vụ cung cấp những nguồn tài nguyên (Mục 4.1, Tóm tắt). Để định lượng mức độ và phạm vi của những tổn thương, các Ủy viên đã so sánh tài nguyên hoặc dịch vụ bị tổn thương với điều kiện cơ sở. Dựa trên quy mô rộng lớn của sự cố và các nguồn tài nguyên có khả năng liên quan, các Ủy viên sử dụng phương pháp hệ sinh thái để đánh giá (Mục 4.1, Tóm tắt). Trong số các phương pháp được Ủy viên sử dụng được cập trong báo cáo Viện Hàn Lâm Tiểu bang – một phương pháp “di chuyển – chi phí” kinh tế để đánh giá giá trị tổn thất trải nghiệm giải trí của hệ sinh thái Vịnh Mexico, trong đó định lượng giá trị của, giữa các hoạt động giải trí khác, một trong những đặc biệt ghi nhận từ người góp ý - giá trị không thể bơi lội trong vùng Vịnh (Mục 4.10).

Như mô tả trong Chương 5 (Khôi Phục Tài Nguyên), các Ủy viên đã sử dụng kết quả đánh giá được trình bày trong Chương 4 (Tổn Thương Tài Nguyên) để xây dựng phương pháp khôi phục mục tiêu nhằm khôi phục lại đầy đủ các nguồn tài nguyên và các dịch vụ hệ sinh thái bị tổn thương từ sự cố này (Mục 4.1). Mục tiêu theo chương trình của Ủy viên đã nêu trong PDARP/PEIS là: khôi phục và bảo tồn môi trường sống, khôi phục chất lượng nước, bổ sung và bảo vệ sinh vật sinh sống ven biển và biển, cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí, và hỗ trợ giám

¹ Nhiều người góp ý nói rằng nhà kinh tế học Kenneth Arrow đã "tiên phong" kỹ thuật kinh tế để ước tính thiệt hại từ vụ tràn dầu Exxon Valdez và ông đã giành được giải thưởng Nobel cho công trình đó. Trong thực tế, Tiến sĩ Arrow đã nhận giải thưởng của Ngân hàng Thụy Điển về khoa học kinh tế để tưởng nhớ Alfred Nobel vào năm 1972, hơn 16 năm trước khi vụ tràn dầu Exxon Valdez xảy ra – đối với đóng góp "tiên phong" về Lý thuyết cân bằng kinh tế và lý thuyết phúc lợi." Tiến sĩ Arrow, đồng chủ tịch NOAA Blue Ribbon Panel sử dụng các đánh giá ngẫu nhiên để đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên.

² Có vẻ như những người góp ý đã đề cập đến các Báo cáo tạm thời Phương pháp đánh giá dịch vụ hệ sinh thái cho Vịnh Mexico sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon của Ủy ban về các ảnh hưởng của Deepwater Horizon Mississippi Canyon - Sự Cố Tràn Dầu 252 về các Dịch vụ hệ sinh thái trong vùng Vịnh Mexico, Ban Nghiên Cứu Đại Dương, Bộ Phận Nghiên Cứu Trên Mặt Đất Và Cuộc Sống, Hội Đồng Nghiên Cứu Quốc Gia Viện Hàn Lâm Quốc Gia.

sát, quản lý thích ứng, và giám sát hành chính nhằm hỗ trợ thực hiện khôi phục (Mục 5.3.1). Các Ủy viên lập nên những mục tiêu này với mục đích cụ thể là nhằm khôi phục và bồi thường các dịch vụ hệ sinh thái bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu.

Người góp ý đã đúng khi nói các Ủy viên đã không sử dụng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên để đánh giá dịch vụ hệ sinh thái ở đây, nhưng phương pháp đề xuất của Người góp ý lại không được pháp luật hoặc quy định yêu cầu. Trong thực tế, các nội dung trong các quy định Luật Ô Nhiễm Dầu có thể đưa ra số lượng thiệt hại tài nguyên thiên nhiên từ các bên chịu trách nhiệm chi phí thực hiện kế hoạch khôi phục nhằm sửa chữa hoặc thay thế các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương thực tế và bồi thường cho công chúng cho các khoản lỗ tạm thời đến khi dịch vụ tài nguyên và hệ sinh thái tự nhiên hoàn toàn hồi phục. Đó là phương pháp chính để đánh giá thiệt hại của Ủy viên thông qua các hoạt động phản ứng sự cố tràn dầu Deepwater Horizon và là cơ sở cho việc chuẩn bị Bản PDARP/PEIS này. Tuy nhiên, quy định này cũng cho phép Ủy viên được quyền sử dụng phương pháp kinh tế để thiết lập một giá trị tổn thương tài nguyên thiên nhiên, như là một cách khác để xác định quy mô khôi phục tổn thương cần thiết. Một trong những phương pháp được biết đến là nghiên cứu tổng giá trị, đây là nghiên cứu kinh tế được thiết kế để xác định tổng giá trị kinh tế của một giá trị sử dụng tài nguyên tự nhiên, giá trị sử dụng gián tiếp, giá trị tùy chọn, và giá trị không sử dụng. Các quy định của Luật Ô Nhiễm Dầu cho phép Ủy viên tính toán thiệt hại trên tổng giá trị nghiên cứu tuy thực tế không thể giải quyết những tổn thương tài nguyên thiên nhiên bằng cách cung cấp các nguồn tài nguyên thiên nhiên và/hoặc các dịch vụ tài nguyên cùng loại và số lượng như những người đã bị mất. Xem 15 CFR § 990.53 (c) (3).

Các Ủy viên thể hiện tổng giá trị nghiên cứu cho sự cố Deepwater Horizon. Tuy nhiên, vì các Ủy viên kết luận rằng tổn thương tài nguyên thiên nhiên và tổn thất dịch vụ hệ sinh thái trong trường hợp này có thể được xử lý thông qua phương án khôi phục hệ sinh thái như mô tả trong chính thức Bản PDARP/PEIS chính thức, các Ủy viên đã không hoàn thành nghiên cứu và không dựa vào kết quả nghiên cứu (mục 5.2.1).

4-13 Góp ý: Người góp ý cho rằng chất lượng nước rất kém, gây ra mụn và mẩn ngứa. Người góp ý là ngư dân vùng Vịnh, làm việc mỗi ngày trên mặt nước, nhưng rất e sợ chất lượng nước.

Trả lời: Tác động tới sức khỏe của con người và các vấn đề về an toàn cộng đồng nằm ngoài phạm vi của đánh giá thiệt hại tài nguyên theo OPA.

4-14 Góp ý: Người góp ý cho rằng mặc dù độc tính và các tác động khác của dầu đã được nghiên cứu trong nhiều công trình cụ thể, thì PDARP/PEIS không đề ngoại suy những kết luận cho các loài liên quan đến các bậc dinh dưỡng, ít hơn toàn bộ hệ sinh thái. Ví dụ, một loài amphipod đã được sử dụng để đại diện cho sinh vật sống ở đất đất đào hang, và mặc dù 407 tấn amphipod đã được loại bỏ do nhiễm dầu, vẫn không thực hiện được dự đoán về tổn thương với các loài tương tự khác. Người góp ý nói rằng mối liên hệ này không phải dành cho tất cả các loài đại diện và do đó đánh giá thiệt hại đối với sinh vật và bậc dinh dưỡng.

Trả lời: Như đã mô tả trong Mục 4.1.3, các Ủy viên xác định rằng rất không khả thi khi nghiên cứu tất cả các loài hoặc môi trường sống có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự cố, tại tất cả các địa

điểm tiếp xúc với dầu hoặc các hoạt động ứng phó. Thay vào đó, họ đã sử dụng một phương pháp tiếp cận hệ sinh thái để đánh giá, thông qua đánh giá tổn thương một nhóm môi trường sống, cộng đồng, và các loài đại diện, cũng như lựa chọn các dịch vụ con người, quá trình sinh thái và các mối liên kết đại diện. Các Ủy viên sử dụng thông tin thu thập được, không chỉ đưa ra kết luận khoa học liên quan đến tổn thương tài nguyên, các quy trình, và các địa điểm nghiên cứu, mà còn có thể dùng suy luận khoa học đưa ra thông tin tổn thương tài nguyên, quá trình sinh thái, và các địa điểm không trực tiếp đánh giá. Vì vậy, bằng cách lập kế hoạch và tiến hành khôi phục tập trung vào các tổn thương cho những loài, sinh cảnh và các cộng đồng đại diện, các Ủy viên đảm bảo rằng các dự án khôi phục sẽ có lợi cho cả loài, môi trường sống, và cộng đồng đại diện lẫn tương tự. Hơn nữa, PDARP/PEIS đã kết luận đã xảy ra tổn thương cấp độ hệ sinh thái, và theo kế hoạch khôi phục sẽ tập trung vào việc khôi phục các tổn thương nguồn tài nguyên cụ thể cũng như những tổn thương ở mức độ hệ sinh thái.

8.3.4.2 Tiếp xúc Tài nguyên thiên nhiên: Các chất phân tán

4-15 Góp ý: Người góp ý yêu cầu các Ủy viên cung cấp một phân tích về lợi ích môi trường của các áp dụng chất phân tán bề mặt đối với động vật biển có vú, rùa, chim, và các nguồn tài nguyên ven bờ trong PDARP/PEIS.

Trả lời: Các Ủy viên đã ghi nhận tầm quan trọng nỗ lực ứng phó trong PDARP/PEIS (ví dụ, tham khảo Mục 4.2.1); Tuy nhiên, mục tiêu của PDARP/PEIS là đánh giá đặc tính, mức độ tổn thương tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ phát sinh như là kết quả của sự cố tràn dầu và hành động ứng phó liên quan, chứ không để chỉ trích các hoạt động hoặc hiệu quả ứng phó.

4-16 Góp ý: Người góp ý yêu cầu nội dung tại Mục 4.2.6 "nên chỉ ra rằng nghiên cứu độc tính đối với hệ sinh vật trong cột nước phía trên là tối thiểu và trở về mức nền trong vòng vài giờ áp dụng chất phân tán dựa trên dữ liệu giám sát hiện trường sử dụng huỳnh quang, dữ liệu hóa học thu thập tại hiện trường, và dữ liệu độc tính trong phòng thí nghiệm với các mẫu thu thập được. Báo cáo chung ... đưa ra thông tin rằng áp dụng chất phân tán không có hiệu quả và là có hại là đúng sự thật."

Trả lời: Ý kiến của người góp ý đã ở Mục 4.2.6 là thực tế, chất phân tán tự nhiên và hóa học trong cột nước tiếp xúc với dầu và các hóa chất có nguồn gốc từ chất hòa tan và chất phân tán dầu.

4-17 Góp ý: Người góp ý yêu cầu hai vấn đề trong Mục 4.2.7, nguồn gốc áp dụng chất phân tán được phân loại là phun dưới biển.

Trả lời: Các Ủy viên đã thực hiện thay đổi đề nghị.

4-18 Góp ý: Người góp ý cho rằng trong Mục 4.2.7, "sẽ hữu ích nếu đưa ra được nồng độ của các chất phân tán liên quan trong các khu vực này để hiểu rõ hơn về các tác động môi trường tiềm năng. Điều này cũng đúng đối với các khu vực có chất phân tán được liệt kê trong Bảng 4.2-2."

Trả lời: Bảng 4.2-2 là một bảng tóm tắt. Như đã nêu trong tiêu đề bảng, chi tiết sẽ được trình bày ở các phần sau.

4-19 Góp ý: Người góp ý yêu cầu tại Mục 4.3.1.2.3, nhận dạng chất phân tán như chất tẩy màu cần được loại bỏ. Các dung môi trong chất tẩy màu là acetone (MSDS của chất tẩy màu Cutex), đây là một dung môi rất dễ cháy, không phải đại diện cho các dung môi được sử dụng trong chất phân tán dầu. Do đó nên được sửa đổi để có được thông tin liên kết chặt chẽ với các dung môi được sử dụng trong chất phân tán khác.

Trả lời: Các Ủy viên đã thay đổi ví dụ từ chất tẩy màu sang một loại chất sơn pha loãng (sản phẩm chưng cất dầu mỏ được xử lý hydron nhẹ CAS # 64742-47-8, MSDS <http://isites.harvard.edu/fs/docs/icb.topic869246.files/thinx.htm>, truy cập 12/10/2015) (MDL 2001).

4-20 Góp ý: Người góp ý cho rằng trong Mục 4.3.3.1.1, "mục Độc Tính Chất Phân Tán đã không nêu giá trị thời gian LC20 và LC50. Điều này là rất quan trọng như thời gian tiêu chuẩn 48-96 giờ vượt xa thời gian tiếp xúc tại hiện trường. Các loài sống ở cột nước chỉ tiếp xúc với nồng độ dầu phân tán cao trong một vài giờ trước khi pha loãng đến nồng độ chất nền. (Tham khảo CrossRef). Các nghiên cứu phản ánh tiếp xúc với lĩnh vực thực tế sẽ làm giảm đáng kể tác động của chất phân tán nhiều hơn so với tác động tối thiểu mà tiểu bang phân tích."

Trả lời: Hộp 7, "Độc Tính Chất Phân Tán", trong Chương 4 cho thấy độc tính của các chất phân tán có cường độ ít hơn so với độc tính của dầu phân tán, không phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc. Dầu phân tán không được thảo luận trong Hộp 7. Các Ủy viên đã sửa đổi thảo luận về thử nghiệm độc tính trong Hộp 7 và các địa điểm liên quan khác để xác định khoảng thời gian 96 giờ cho thử nghiệm. Có nhiều phương pháp thử nghiệm độc tính 96 giờ khác nhau. Một số thử nghiệm tiến hành tiếp xúc liên tục, một số chất ô nhiễm tái sinh mỗi 24 giờ, và một số xét nghiệm chỉ tiến hành tiếp xúc một lần, ở đây các sinh vật được tiếp xúc với chất gây ô nhiễm vào giai đoạn đầu các thử nghiệm và những ảnh hưởng của tiếp xúc một lần được theo dõi trong 96 giờ. Báo cáo CROSERF khá chung chung và không hay được áp dụng. Sau khi tiến hành hàng trăm thử nghiệm độc tính, các Ủy viên đã chỉ ra rằng ngay cả tiếp xúc ngắn hạn với dầu phân tán cũng có thể có những ảnh hưởng có hại cho một số loài và cho các giai đoạn sống của sinh vật.

4-21 Góp ý: Người góp ý yêu cầu tại Mục 4.4.3.1, nội dung cần được sửa đổi: "để xác nhận, trong số 92 mẫu phân tích, hai mẫu đã có mức phát hiện PAHs, và bổ sung ngay lập tức mẫu không chứa chất phân tán."

Trả lời: Các Ủy viên đã sửa đổi nội dung để phản ánh góp ý.

4-22 Góp ý: Người góp ý yêu cầu các Ủy viên loại bỏ tuyên bố tại Mục 4.5.3.2 đề cập đến hiện tượng cụm xộp xảy ra tại địa điểm sử dụng chất phân tán, và bổ sung thêm rằng PDARP/PEIS nên thảo luận về mối quan hệ có thể có giữa sự phun phụt phân tán biển sâu và sự hiện diện của cụm xộp. Người góp ý cho rằng mối liên hệ giữa áp dụng chất phân tán bề mặt và cụm xộp không được thể hiện trong Hình 4.5-9, cho thấy vị trí không áp dụng chất phân tán bề mặt không xuất hiện cụm xộp, hoặc thực tế cho thấy trong vụ tràn dầu, khu vực gần đầu giếng khoan cũng không có cụm xộp xuất hiện ở vị trí áp dụng chất phân tán bề mặt.

Trả lời: Các bản góp ý của người góp ý là những quan sát thực nghiệm dữ liệu (độ dày cụm xốp so với sử dụng chất phân tán và khu vực nhiễm dầu bề mặt), và không thể hiện rằng dầu do áp dụng chất phân tán là nguồn duy nhất hay chi phối sự xuất hiện cụm xốp. Phần nội dung trước tuyên bố này và tham khảo Hình 4.5-9 trong PDARP/PEIS thảo luận về tuyết bị ô nhiễm dầu nói chung, không phân biệt dù có nguồn gốc từ bề mặt biển hoặc lớp đáy, Ủy viên tin rằng cả hai cơ chế đều xảy ra. Các Ủy viên cũng tuyên bố (Mục 4.5.3.2) rằng "Có cụm xốp bao phủ một khu vực đáy biển rộng lớn, đặc biệt là trong khu vực áp dụng chất phân tán (Passow 2014) hoặc khu vực có phù sa từ sông Mississippi, được phát tán cùng với dầu từ vụ tràn dầu (Brooks et al 2015; Hartwell 2015)." Tuyên bố này chỉ ra rằng các chất phân tán bề mặt không là nguyên nhân duy nhất dẫn đến sự tích tụ cụm xốp, cặn lắng trong nước cũng rất quan trọng dẫn đến hình thành tuyết dầu. Vì vậy, không thể cho rằng tất cả cụm xốp đều là do áp dụng chất phân tán bề mặt.

Tài liệu tham khảo: BP (2014a); Brooks et al. (2015); Hartwell (2015); Passow (2014); Stout và German (2015).

- 4-23 Góp ý:** Người góp ý đề nghị tại Mục 4.5.3.2, Mục cần được sửa đổi để xóa tuyên bố rằng tuyến phun phụt phân tán trên không diễn ra tại dãy núi Alps Alabama và rạn Tongue Rough. Người góp ý cũng y lưu ý rằng chiều rộng tuyến phun phụt "không đại diện cho kích thước của chiều rộng vùng khảo sát. Phải thể hiện những tuyến này lớn hơn trên đồ thị. Điều này có thể dẫn đến phân tích không chính xác khi tuyến phun được thực hiện trên các rạn san hô. Ngoài ra, hoạt động phân tán trên không đã được chứng minh là không phân tán được dầu sâu hơn 10 mét trước khi pha loãng đến nồng độ chất nền. Những rạn san hô này ở độ sâu 80-90 mét, tức là nằm dưới mức phân tán dầu hoặc các chất phân tán trong cột nước."

Trả lời: Mặc dù (như đã nêu) vầng dầu trôi "trực tiếp trên" những rặng san hô, thì các Ủy viên thừa nhận rằng phun phụt trên không thực tế không vượt qua "trực tiếp trên" rạn san hô. Xem xét của chúng tôi tại các tuyến phun trên không có sẵn (BP 2014a) thì chỉ phun các chất phân tán khoảng 1,3 nm từ Alps Alabama vào ngày 11 (1402 gal) và ngày 23 (801 gal) tháng 6 và khoảng 1,5 nm từ Rough Tongue Reef vào ngày 14 (3000 gal). Tuyên bố PDARP/PEISs (nêu trên) sẽ được sửa đổi để phản ánh rằng các chất phân tán phun trên không được áp dụng.

Tuy nhiên, Ủy viên tin rằng dầu phân tán vào cột nước - thông qua quá trình vật lý hay hóa học - hình thành phối liệu với tuyết biển không chìm xuống đáy. Các Ủy viên hy vọng rằng các dòng biển phát tán tuyết dầu biển trong quá trình lắng (mở rộng vùng tác động). Bằng chứng cho điều này chính là tìm thấy tuyết dầu biển tại các bãi trầm tích gần Viosca Knoll 826 trong thời gian xảy ra sự cố tràn dầu khoảng 2,1 nm từ khu vực áp dụng chất phân tán trên không gần nhất. Ngoài ra, như đã thảo luận trong nội dung góp ý cụ thể, Ủy viên đã xác nhận rằng hiện tượng tiếp xúc với dầu Macondo đã xảy ra tại dãy Alps Alabama chỗ rạn mesophotic, tìm thấy dầu trong các thiết bị màng bán thấm (SPMD) triển khai ở độ sâu khoảng 65-69 m và khoảng 5 m trên đỉnh của rạn san hô (Stout & Litman 2015). Loại dầu này được cho là có nguồn gốc từ tuyết dầu chìm từ bề mặt.

Vì vậy, không có kỳ vọng rằng tuyết dầu biển (đặc biệt là nơi tác động của dầu từ plume đáy biển) chìm xuống và lắng đọng trên đáy biển ngay lập tức ở tuyến phun chất phân tán trên

không. Khi dầu đã phân tán vào cột nước hình thành tuyết biển, dầu sẽ lan sang hai bên do các dòng chảy ngầm dưới biển (BP 2014b; Stout & Litman 2015).

- 4-24 Góp ý:** Người góp ý cho rằng tại Mục 4.5.3.3, chương chứa tuyên bố thể hiện rằng "trầm tích đáy chứa chất phân tán từ bụi phóng xạ plume. Cần lưu ý rằng plume có thể do phun phụt dưới biển của chất phân tán và không có liên quan tới việc áp dụng chất phân tán bề mặt. Áp dụng chất phân tán bề mặt không tạo ra dầu phân tán/ plume chất phân tán khi nồng độ dầu phân tán đã được pha loãng nhanh chóng (trong vòng vài giờ) tới nồng độ chất nền. Không phát hiện nồng độ dầu phân tán ở vị trí thấp hơn 10 m bằng giám sát SMART."

Trả lời: Như đã nói, tuyên bố thể hiện đáy trầm tích chứa chất phân tán do bụi phóng xạ chìm. Trong mục này, "plume" là plume dưới bề mặt hoặc dưới nước (xem Hình 4.5-7 và Mục 4.5.3.2).

- 4-25 Góp ý:** Người góp ý đề nghị tại Mục 4.5.5.1, nội dung thể hiện rõ "dầu dưới bề mặt/plume phân tán được phun dưới biển" để giúp độc giả hiểu rõ nguồn gốc của các plume phân tán được nêu.

Trả lời: Các Ủy viên tin rằng trong bối cảnh của mục này, rõ ràng liên quan đến plume dưới biển.

- 4-26 Góp ý:** Một số góp ý nói rằng dầu phân tán và chất phân tán không thể tồn tại trong cột nước, không dẫn đến sự hình thành tuyết biển, và không gây tổn hại đến hệ sinh vật, một phần dựa trên kết quả của Phụ Lục độc tính sinh thái OSAT (OSAT-1 năm 2011). Đối với nhiều nội dung trong PDARP/PEIS (Mục 4.2.2.3, 4.2.3.1, 4.2.5, 4.2.5.1, 4.2.5.4), Người góp ý cho rằng các Ủy viên nên thay đổi và làm rõ thông tin liên quan đến dầu phân tán, cung cấp bằng chứng cụ thể dầu phân tán chìm xuống đáy biển, và làm nổi bật lợi ích của việc áp dụng chất phân tán ngoài bảo vệ môi trường sống ven bờ.

Trả lời: Phương pháp thử nghiệm OSAT trích dẫn trong góp ý là phương pháp thử nghiệm EPA Hoa Kỳ chuẩn và các loài đã được dành để giúp Điều Phối Viên Trực Tiếp Liên Bang (FOSC) quyết định khi nào cần các hoạt động ứng phó bổ sung. Các thử nghiệm không có ý định kết luận đánh giá liệu các chất phân tán và dầu phân tán bề mặt có gây tổn thương cho tài nguyên thiên nhiên. Trách nhiệm đó là của Ủy viên, người kết luận rằng các xét nghiệm EPA chuẩn với loài EPA chuẩn sẽ không mô tả đầy đủ tác hại tiềm năng đối với mục đích định lượng tổn thương và mở rộng quy mô khôi phục. Các Ủy viên thay vì thiết kế một chương trình về độc tính bao gồm một nhiều loài, giai đoạn sống, điều kiện môi trường xung quanh, trạng thái phong hóa dầu, và các yếu tố khác, như mô tả trong Mục 4.3. Kết quả của chương trình về độc tính của Ủy viên (Mục 4.3) cho thấy dầu phân tán trong cột nước là có hại. Mục 4.2.5 của PDARP/PEIS đã được sửa đổi để làm nổi bật tính chất của dầu phân tán.

Các Ủy viên đã ghi nhận tầm quan trọng của ứng phó; Tuy nhiên, mục tiêu của PDARP/PEIS là đánh giá tính chất, mức độ tổn thương tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ phát sinh do kết quả của sự cố tràn dầu và hành động phản ứng liên quan, chứ không để chỉ trích các hoạt động hoặc hiệu quả của phản ứng.

Hiện tượng hình thành tuyết dầu chìm gần đây mới được công nhận do được hỗ trợ bởi nhiều nghiên cứu. Passow et al. (2012) ghi nhận rằng có sự gia tăng tuyết biển gồm phần lớn các chất vi khuẩn (exopolymeric) được hình thành rộng rãi trên bề mặt nước biển trong vụ tràn dầu.

Tuyết biển này biến mất khỏi bề mặt nước biển sau khoảng 1 tháng và được cho là đã bị chìm tới đáy, mang theo dầu từ bề mặt (Fu et al 2014; Passow et al 2012.). Để hỗ trợ điều này, Fu et al. (2014) đã chứng minh rằng quá trình phân tán dầu nhanh chóng (2 ngày) với vận tốc chìm 164-510 mét/ngày. Các nhà nghiên cứu cho rằng "việc áp dụng một chất phân tán cho vết dầu làm tăng sự hình thành của những giọt dầu nhỏ và phân tán dầu trong cột nước, so với phân tán dầu tự nhiên/ cơ học. Những giọt dầu không chỉ tạo thuận lợi cho sự hình thành của nhiều cụm xốp tuyết dầu, dẫn đến hàm lượng dầu cao hơn trong tuyết dầu biển. "Trong thực tế, xem xét hiện tượng mới được công nhận này, Vonk et al. (2015) cho rằng sự phát triển/phát sinh của chất vi khuẩn (exopolymeric) và sự hiện diện của dầu phân tán có thể là phân tán tự nhiên hoặc hóa học, là hai trong số ba (sự hiện của các hạt đất sét) điều kiện thiết yếu được coi là dẫn đến sự hình thành và chìm lắng tuyết dầu biển. Như vậy, các Ủy viên tin rằng sự hình thành và chìm lắng tuyết dầu biển đã mang theo dầu từ mặt biển xuống đáy biển, bao gồm (ít nhất là một số) dầu đã được phân tán hóa học trong cột nước phía trên.

Các Ủy viên thừa nhận rằng có sự gia tăng đồng thời của tuyết biển trong nước sâu, rồi lắng đọng trên đáy biển cùng với dầu tổng hợp từ, trong trường hợp này, chất phân tán lý hóa trong plume biển sâu. Cơ chế này chỉ quan trọng đối với khu vực plume biển sâu di chuyển qua, trong khi tuyết dầu chìm từ bề mặt có khả năng bao phủ diện tích rộng lớn hơn nhiều do dầu bề mặt lan rộng nhanh hơn. Để hỗ trợ điều này, Stout và German (2015) đã nghiên cứu mẫu bẫy trầm tích thu thập tại mép vĩa (Viosca Knoll 826) trước, trong và sau khi sự cố tràn dầu. Các nhà nghiên cứu cho thấy khoảng 10 thùng dầu/km² chìm qua cột nước trong suốt thời gian xảy ra sự cố ở khu vực này (nông), không bị ảnh hưởng bởi các plume biển sâu.

Tài liệu tham khảo: Fu et al. (2014); Passow et al. (2012); Stout and German (2015); Vonk et al. (2015).

- 4-27 Góp ý:** Người góp ý đề nghị tại Mục 4.8.4.3, nội dung nên được sửa đổi loại bỏ tuyên bố rằng Sargassum tiếp xúc với dầu và chất phân tán, lưu ý rằng "Không có hoạt động phun chất phân tán trên hoặc gần Sargassum, khu vực đã được công nhận là một môi trường sống có giá trị, và dầu chứa trong Sargassum là không thể phân tán. Khuyến cáo loại bỏ chất phân tán được ở tuyên bố dưới đây, trừ khi có bằng chứng hoặc chứng cứ thực tế chứng minh chất phân tán đã được áp dụng cho Sargassum và gây chìm. Báo cáo không nên suy đoán về những tác động tiềm năng."

Trả lời: Các Ủy viên đã sửa đổi nội dung văn bản để loại bỏ các từ "và phân tán" từ câu văn theo như ý kiến của Người góp ý.

- 4-28 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "có rất ít nội dung đề cập đến việc sử dụng chất phân tán và ảnh hưởng tiềm năng đến môi trường hoặc sinh vật gần bờ. Đây là một thiếu sót lớn. Nếu chất phân tán đã được nghiên cứu ở các môi trường gần bờ thì không tìm thấy chất phân tán hoặc không có ảnh hưởng. Có nhiều nghiên cứu trong phòng thí nghiệm cũng không báo cáo ảnh hưởng của chất phân tán. Nhiều nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đã được thực hiện để xác nhận độc tính của dầu, từ đó xác định số lượng tổn thương, nhưng cũng không chỉ ra được điều này là do chất phân tán. Tổn thương từ chất phân tán nên nằm trong đánh giá tổn thương hay trong giải

thích lý do tại sao không được đề cập. Điều này cũng có thể dẫn đến việc đánh giá thấp tổn thương hệ sinh thái ven bờ và quần thể động vật."

Trả lời: Thông tin này có nằm trong PDARP/PEIS, mặc dù nó không được tóm tắt trong một mục cụ thể. Mục 2.3.2 thảo luận về việc sử dụng chất phân tán, bao gồm các quan sát thấy chất phân tán không được áp dụng trực tiếp vào môi trường gần bờ hoặc các sinh vật. Mục 4.2.2.3 thảo luận về sự tồn tại của các chất phân tán, trong đó có bằng chứng cho thấy có thể phát hiện các hóa chất nguồn gốc từ chất trên bờ biển nhiễm dầu lâu sau sự cố tràn dầu, chủ yếu dưới hình thức lượng nhỏ dư lượng bề mặt (SRBs) trên bãi biển. Như vậy, có bằng chứng cho thấy một số hóa chất có nguồn gốc từ chất phân tán đã được chuyển đến các môi trường gần bờ, mặc dù ở đây không áp dụng chất phân tán. Tuy nhiên, như đã thảo luận trong Mục 4.3.3.1.1, các Ủy viên tìm thấy rằng các hóa chất có nguồn gốc chất phân tán gần như không độc hại như dầu và dầu phân tán. Hộp 7, Độc Tính Chất Phân Tán, chỉ tóm tắt các kết quả thử nghiệm độc tính phân tán. Chất phân tán độc lập có cường độ độc hại ít hơn so với dầu phân tán đối với các loài như cá heo mahi-mahi và hàu. Do đó, các Ủy viên kết luận rằng tổn thương từ dầu mỏ và dầu phân tán đã vượt quá tổn thương khi tiếp xúc với chất phân tán độc lập, đặc biệt tìm thấy dấu vết trong môi trường gần bờ. Hơn nữa, nếu chất phân tán đã có mặt tại các khu vực bờ biển nhiễm dầu được đánh giá hay trong nguồn dầu được sử dụng trong thử nghiệm độc tính phòng thí nghiệm, thì các ảnh hưởng từ chất phân tán sẽ được tích hợp với ảnh hưởng từ dầu.

- 4-29 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu trong Mục 4.2.2, các Ủy viên bổ sung "được phun tại các miệng giếng" để làm sáng tỏ rằng chất phân tán cuốn theo plume biển sâu và hiện tượng đó tăng lên qua vùng biển là do chất phân tán phun phụt dưới biển, chứ không phải do áp dụng chất phân tán trên không.

Trả lời: Các Ủy viên đã thực hiện thay đổi đề nghị tại Mục 2.2.

- 4-30 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu tại Mục 4.2.2.3 các Ủy viên sửa đổi một câu về chất hoạt động bề mặt được sử dụng trong Corexit EC9500A như sau: "Các chất hoạt động bề mặt được sử dụng trong chất phân tán Corexit EC9500A là an toàn nhất và cũng được sử dụng trong dầu gội đầu em bé và kem dùng cho mặt hay như chất rửa bát," để đưa ra mô tả tốt hơn cho người đọc dễ hiểu.

Trả lời: Các Ủy viên cảm thấy rằng câu văn trong PDARP/PEIS là chính xác và không thực hiện thay đổi.

- 4-31 Góp ý:** Người góp ý đã nói rằng không có đối chiếu thực tế, các nghiên cứu độc tính và báo cáo thực hiện trong báo cáo OSAT cho thấy không quan sát thấy tác động nhiều hơn mẫu chất nền. Điều này nên ghi vào văn bản. Người góp ý cũng lưu ý rằng phần này không thảo luận về thực tế rằng nếu bề mặt áp dụng các chất phân tán là rất hiệu quả trên dầu thô Macondo, và chất phân tán không còn độc hại so với dầu gốc, và số lượng (nồng độ) của dầu phân tán trong cột nước nhanh chóng bị pha loãng đến nồng độ chất nền. LC50s chuẩn, tức là, cho tiếp xúc liên tục trong 48 đến 96 giờ, gây ra tác động lớn hơn lên sinh vật trong đại dương tiếp xúc và không thực sự so sánh với tiếp xúc tại hiện trường. Người góp ý nói rằng điều này đã được xác nhận bởi Thử Nghiệm Độc Tính Dưới Nước Tích Hợp và Ứng Phó Bằng Hóa Học đối với sự cố tràn dầu: báo cáo

Diễn đàn nghiên cứu ảnh hưởng sinh thái (CROSERF) (Aurand & Coelho 2005), trong đó nói rằng thử nghiệm tiếp xúc liên tục không đánh giá rủi ro thực tế đối với các sinh vật biển hay ven biển khi có thể xảy ra pha loãng nhanh chóng.

Trả lời: Phương pháp thử nghiệm OSAT trích dẫn trong góp ý là phương pháp thử nghiệm EPA Hoa Kỳ chuẩn và các loài đã được dành để giúp Điều Phối Viên Trực Tiếp Liên Bang (FOOSC) quyết định khi nào cần các hoạt động ứng phó bổ sung. Các thử nghiệm không có ý định kết luận đánh giá liệu các chất phân tán và dầu phân tán bề mặt có gây tổn thương cho tài nguyên thiên nhiên. Trách nhiệm đó là của Ủy viên, người kết luận rằng các xét nghiệm EPA chuẩn với loài EPA chuẩn sẽ không mô tả đầy đủ tác hại tiềm năng đối với mục đích định lượng tổn thương và mở rộng quy mô khôi phục. Các Ủy viên thay vì thiết kế một chương trình về độc tính bao gồm một nhiều loài, giai đoạn sống, điều kiện môi trường xung quanh, trạng thái phong hóa dầu, và các yếu tố khác, như mô tả trong Mục 4.3. Hơn nữa, mục tiêu của PDARP/PEIS là đánh giá tính chất, mức độ tổn thương của tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ phát sinh do sự cố tràn dầu và hành động ứng phó liên quan, chứ không để chỉ trích các hoạt động hoặc hiệu quả ứng phó.

- 4-32 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu tại Mục 4.2.5, các Ủy viên tuyên bố rằng các nhân viên làm công tác ứng phó trên tàu, tàu lướt, và tàu ISB cũng tiếp xúc với VOC của dầu loang và điều này đặt ra vấn đề sức khỏe đối với họ.

Trả lời: Đánh giá tác động sức khỏe con người và các vấn đề về an toàn cộng đồng nằm ngoài phạm vi của đánh giá thiệt hại tài nguyên theo OPA.

- 4-33 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu trong Mục 4.2.3, các Ủy viên bổ sung các chất cụm từ chất phân tán với "phun phụt dưới biển" để làm rõ rằng chất phân tán không phải xuất phát từ áp chất phân tán bề mặt, mà chỉ từ quá trình phun phụt dưới biển.

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý và đã thay nội dung này trong Mục 4.2.3.

- 4-34 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu trong Mục 4.2.3, các Ủy viên bổ sung phun phụt dưới biển. Điều này sẽ giúp người đọc hiểu về nguồn gốc chất phân tán và đó không phải là do áp dụng chất phân tán trên bề mặt theo đường không hoặc tàu.

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý và đã thay nội dung này trong Mục 4.2.3.

- 4-35 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu trong Mục 4.2.1, các Ủy viên bổ sung phun phụt dưới biển, với tuyên bố rằng các chất phân tán bề mặt đã nhanh chóng phân tán đến mức độ chất nền trong 10m phía trên cùng của cột nước. Hơn nữa, Người góp ý đặt câu hỏi về cơ sở thực tế của nội dung trong PDARP/PEIS chỉ ra rằng các chất phân tán đã trở thành một phần của vết dầu loang trên bề mặt, và đặc biệt đối với khung thời gian phân tán và nồng độ độc hại.

Trả lời: Các Ủy viên không cảm thấy cần phải phân biệt giữa nguồn phân tán được sử dụng trong suốt quá trình ứng phó với vụ tràn dầu DWH như đã mô tả trong phần này, trong đó nổi bật là phạm vi không gian của các hoạt động ứng phó rất lớn. Hình 4.2-3, tuyên bố trong câu hỏi, cho thấy áp dụng các chất phân tán ở cả bề mặt và dưới bề mặt. Hơn nữa, từ ngữ được trích dẫn tại mục 4.2.1 của PDARP/PEIS chứng tỏ sự hiện diện lâu dài của chất phân tán trong nhiều đối

tượng môi trường. Tham khảo White et al. (2014); Payne và Driskell (2015a, 2015b); Stout (2015a, 2015b).

- 4-36 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu tại mục 4.2.2.3, chương cần nêu rõ rằng "mặc dù áp dụng chất phân tán bề mặt gia tăng tạm thời nồng độ dầu phân tán trong các khu vực phía trên cột nước, nghĩa là sự gia tăng tạm thời này với nồng độ bất kỳ không tác động có hại đối với các loài sinh vật sống ở khu vực này dựa trên nồng độ hóa học đo được và kết quả thử nghiệm độc tính đối với mẫu thực địa thu thập được." Người góp ý cho rằng OSAT-1 (2011) công bố kết quả nghiên cứu độc tính của hoạt động phân tán trên không. Cuối cùng, người góp ý yêu cầu: "Trong suốt tài liệu, từ hòa tan thay cho dầu phân tán cần được loại bỏ. Dầu phân tán không tan. Hòa tan chỉ ra rằng dầu phân tán sẽ trở nên không thể tách rời khỏi nước và mất đi tính chất của mình. Trong thực tế, giọt dầu phân tán bằng khoảng chiều rộng của một sợi tóc con người sẽ nổi lên và vẫn tồn tại trong cột nước cho đến khi chúng bị phân hủy trong một vài ngày."

Trả lời: Phương pháp thử nghiệm OSAT trích dẫn trong góp ý là phương pháp thử nghiệm EPA Hoa Kỳ chuẩn và các loài đã được dành để giúp Điều Phối Viên Trực Tiếp Liên Bang (FOSC) quyết định khi nào cần các hoạt động ứng phó bổ sung. Các thử nghiệm không có ý định kết luận đánh giá liệu các chất phân tán và dầu phân tán bề mặt có gây tổn thương cho tài nguyên thiên nhiên. Trách nhiệm đó là của Ủy viên, người kết luận rằng các xét nghiệm EPA chuẩn với loài EPA chuẩn sẽ không mô tả đầy đủ tác hại tiềm năng đối với mục đích định lượng tổn thương và mở rộng quy mô khôi phục. Các Ủy viên thay vì thiết kế một chương trình về độc tính bao gồm một nhiều loài, giai đoạn sống, điều kiện môi trường xung quanh, trạng thái phong hóa dầu, và các yếu tố khác, như mô tả trong Mục 4.3. Kết quả thử nghiệm độc tính mở rộng hơn này cho thấy áp dụng chất phân tán trong thực tế có tăng lượng dầu tiếp xúc với sinh vật dưới mặt biển, và lần lượt làm tăng độc tính của dầu dưới mặt biển. Hơn nữa, các Ủy viên không đồng ý rằng dầu phân tán không tan. Trong thực tế, sự phân tán của dầu thành giọt làm tăng diện tích bề mặt của dầu, và hòa tan sẽ xảy ra như các bề mặt lớp mixen. Tuy nhiên, do thử nghiệm độc tính của Ủy viên cho thấy rằng cả hai thành phần dầu hòa tan và các giọt dầu đều độc hại đối với sinh vật thủy sinh, nên PDARP/PEIS không cần nêu rõ hòa tan dầu dẫn đến sự tiếp xúc với sinh vật gần bề mặt và có khả năng bị tổn thương bởi dầu phân tán. Do đó, PDARP/PEIS đã được điều chỉnh phù hợp trong Mục 4.2.2.3.

- 4-37 Góp ý:** Đối với Hình 4.2-3, Người góp ý yêu cầu thay thế "chất phân tán hóa học nhỏ giọt" với "chất phân tán được phun định lượng." Người góp ý cho rằng "áp dụng chất phân tán trên không được hiệu chỉnh tùy thuộc loại máy bay, vòi phun họ sử dụng, và tốc độ áp dụng chất phân tán, độ cao để đảm bảo rằng liều lượng và tạo kích thước giọt."

Trả lời: Các Ủy viên đã thực hiện các thay đổi tại Hình 4.2-3.

- 4-38 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "áp dụng ở bề mặt nước chất phân tán bằng cả fluorometry và lấy mẫu nước dẫn đến dầu phân tán vào cột nước trong vòng vài giờ được pha loãng đến nồng độ chất nền. Áp dụng bề mặt không tạo ra bất kỳ plume có thể đo lường được. Áp dụng trên không chất phân tán liều lượng thấp trên một diện tích rất rộng đo bằng dặm vuông; trong khi phun phụt dưới biển tạo ra chất phân tán liên tục tại một điểm duy nhất (7 trong riser) trong đại dương." Người góp ý yêu cầu trong toàn bộ tài liệu, nên thêm nội dung này vào để chỉ rõ những

kết quả hoặc báo cáo áp dụng cho hoạt động phân tán dưới biển và liên quan đến áp dụng bề mặt.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao góp ý và đã cố gắng thảo luận tốt hơn về sự khác biệt giữa áp dụng bề mặt và dưới bề mặt các chất phân tán. Tuy nhiên, như được chỉ ra trong các câu trả lời khác ở phần này, các Ủy viên cảm thấy rằng dữ liệu không đồng nhất chất phân tán áp dụng bề mặt.

8.3.4.3 Đánh giá Tài nguyên tầng đáy

4-39 Góp ý: Người góp ý yêu cầu các Ủy viên bổ sung thêm thông tin về tác động tiềm tàng đối với sinh vật tầng đáy, đặc biệt là dải san hô Texas Flower Garden Banks. Người góp ý bày tỏ hy vọng rằng chúng vẫn đang ở trong trạng thái tốt.

Trả lời: Các Ủy viên đã thiết kế và thực hiện một đánh giá tổn thương của nguồn tài nguyên sinh vật đáy đại diện thường được nhóm theo chiều sâu sinh sống vì mục đích của NRDA. Bao gồm các nguồn tài nguyên sinh vật đáy ở vùng biển sâu, trên sườn lục địa, và thềm lục địa. Dải san hô Flower Garden Banks nằm ngoài đánh giá tác động mà Ủy viên quyết định được. Hiện có thể truy cập vào trang web của Khu Bảo tồn Biển Quốc gia Flower Garden Banks (<http://flowergarden.noaa.gov>) (NOAA 2016b) để biết thông tin về tình trạng của tài nguyên.

4-40 Góp ý: Người góp ý cho rằng san hô và bọt biển có thể mất hàng thế kỷ để phát triển thành một môi trường sống dưới nước sôi động, và khi khu vực đó bị phá hủy, có thể không bao giờ hồi phục. Đây là khu vực cung cấp chỗ ở, sinh sản, và nuôi dưỡng hàng ngàn cá con và các sinh vật biển khác.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đánh giá cao góp ý.

8.3.4.4 Đánh giá Cá tầm vùng Vịnh

4-41 Góp ý: Người góp ý đã quan tâm đến ảnh hưởng của sự cố tràn dầu đến hành vi của cá tầm vùng Vịnh như đã mô tả trong Kế Hoạch Tiền Đánh Giá KMS Canyon 252 cho bộ sưu tập của dữ liệu để xác định tiềm năng tiếp xúc và tổn thương của bị đe dọa Vịnh Sturgeon đã được hoàn thành vào tháng 9 năm 2010 (Constant 2010).

Trả lời: Các Ủy viên kiểm tra hành vi của Vịnh cá tầm, nhưng không phải ở quy mô ban đầu đã đề ra trong Kế Hoạch Tiền Đánh Giá MS Canyon 252 cho Thu Thập Dữ Liệu để xác định tiềm năng tiếp xúc và tổn thương đối với cá tầm vùng Vịnh bị đe dọa. Các dữ liệu thu thập từ xa của chúng tôi đã xác định mô hình di cư vào mùa đông ở phía bắc vịnh Mexico (xem Chương 4, Mục 4.6.7.1, Đánh Giá Dựa Trên Thực Địa; và Mục 4.6.7.2, Tuyến Di Chuyển Của Dầu và Hành Động Ứng Phó đối với Cá Tầm Vùng Vịnh Bị Ảnh Hưởng).

4-42 Góp ý: Người góp ý chỉ ra hai điểm khác biệt liên quan đến tài liệu hiện có bổ sung căn cứ và giải thích tài liệu (hỗ trợ PDARP/PEIS). Các tài liệu tham khảo đáng chú ý bao gồm Đánh Giá Tình Trạng Cá Tầm Vùng Vịnh 5 Năm FWS Hoa Kỳ và NMFS (2009), và Rudd et al. (2014) đối với tổn thương cụ thể.

Trả lời: Các Ủy viên biết rằng Đánh Giá Cá Tầm Vùng Vịnh 5 Năm FWS Hoa Kỳ và NMFS là để xem xét lại tình trạng và dân số ước tính của loài cá. Các Ủy viên đã sử dụng nhiều ước tính dân số, đã đưa các ước tính này vào ấn phẩm gốc được Đánh Giá 5 Năm trích dẫn. Ngoài ra, các Ủy viên sử dụng số lượng quần thể gần đây từ báo cáo chưa được công bố để giải quyết số liệu ước tính lạc hậu trong đánh giá 5 năm. Trong trường hợp Rudd et al. (2014), các Ủy viên đã nhận thức được những kết luận này, mặc dù vẫn nằm ngoài phạm vi đánh giá tổn thương hiện tại (xem Mục 4.6.7.1, Đánh Giá Thực Địa; và Mục 4.6.7.2, Tuyển Di Chuyển Của Dầu và Hành Động Ứng Phó đối với Cá Tầm Vùng Vịnh).

- 4-43 Góp ý:** Người góp ý hỏi về đánh giá sự khác biệt dựa trên kích thước hay tuổi tác trong thời gian cư trú đối với cá tầm vùng Vịnh và những tác động này có thể dẫn đến tiếp xúc khác biệt và thay đổi gen tiềm năng trong quá trình phát triển của Cá Tầm Vùng Vịnh.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao sự khác biệt trong tiếp xúc tiềm năng do Người góp ý nêu ra giữa cá tầm trưởng thành dự kiến sẽ sinh sống qua mùa đông ở vùng Vịnh so với cá tầm chưa trưởng thành trải qua mùa đông trong nhiều vịnh và ít có khả năng tiếp xúc. Các Ủy viên có thể đánh giá sự khác biệt này khi theo dõi sự khôi phục tổn thương đối với Cá Tầm Vùng Vịnh. Tuy nhiên, mục đích xác định tiếp xúc và tổn thương cá tầm Vùng Vịnh, Ủy viên lưu ý rằng thông tin phân bố tuổi cá tầm vùng Vịnh thường không có sẵn. Theo đó, các Ủy viên sử dụng số liệu có sẵn đối với các quần thể cá tầm vùng Vịnh qua phía bắc Vịnh Mexico mà không tập trung vào phân bố theo độ tuổi.

8.3.4.5 Đánh giá Hệ sinh thái biển gần bờ

- 4-44 Góp ý:** Người góp ý cho rằng với các điều tra được trích dẫn trong đánh giá, thấy rằng sự xói mòn của đầm lầy là rộng lớn và liên tục trong suốt quá trình nghiên cứu. Người góp ý thắc mắc, với sự mất mát thảm thực vật đầm lầy đang trực tiếp diễn ra, việc đánh giá thiệt hại trong tương lai, đặc biệt là ở Plaquemines Parish, và tổn thất được nhắm mục tiêu để khôi phục như thế nào.

Trả lời: Nghiên cứu đánh giá tác động tích lũy 2010-2013 nhưng không xác định tốc độ của mất mát mỗi năm. Như vậy, không đánh giá riêng lượng tổn thất trong tương lai do mất mát nhanh đầm lầy đã. Việc đánh giá cũng không định lượng đầm lầy xói mòn theo địa giới Plaquemines Parish. Đối với những thực địa mà xói mòn đã xảy ra do nhiễm dầu, các Ủy viên thừa nhận rằng các khu vực này đã bị mất vĩnh viễn và không thể khôi phục. Nhấn mạnh vào khôi phục đầm lầy ở các vị trí bị tổn thương khác trong quá khứ và tương lai (xem Mục 5.5.2).

- 4-45 Góp ý:** Người góp ý cho rằng mùa đông năm 2009-2010 rất lạnh và ẩm ướt (NCDC 2010) (<http://www.ncdc.noaa.gov/extremeevents/specialreports/2009-2010-Cold-Season.pdf> <https://sites.google.com/site/whythe2009winterissocold/>), và nước sông ở mục 4.6.3.2.2, lạnh hơn nước sông Mississippi (Huang et al. 2015) (<http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/2014JC010498/full>), có thể trì hoãn sự di cư của rùa Ridley Kemp sắp trưởng thành và rùa cái trưởng thành từ phía bắc vịnh Mexico trong năm 2010, qua đó chúng bị ảnh hưởng bởi dầu DWH (Caillouet Jr. 2010, 2011, 2014; Gallaway et al. 2013; Gallaway & Gazey 2014; Gallaway et al. in press; Gallaway et al. 2014). Người góp ý yêu cầu nội dung này nên được thảo luận trong Dự thảo.

Trả lời: Sự giảm ước tính sự phong phú của tổ rùa Ridley Kemp từ năm 2010 liên quan đến sự phong phú dự đoán dựa trên xu hướng trước 2009 chắc chắn là một mối quan tâm và tập trung phân tích và quản lý nỗ lực. Theo đó, tại mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7, các Ủy viên mô tả thông tin có sẵn để định lượng vụ tràn dầu DWH với độ lệch ước tính giữa quan sát tổ rùa Ridley Kemp giữa năm 2010 và năm 2014. Ví dụ, các Ủy viên ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành có thể trưởng thành sau năm 2010 đã bị chết do vụ tràn dầu DWH trong năm 2010 (Mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng sự tổn thất các loài động vật làm ảnh hưởng đến quỹ đạo rùa Ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng rắn con bị tổn thất liên quan với sự tổn thất đang đẻ trứng (Mục 4.8.5.4.7). Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp của tiếp xúc không định lượng được với dầu (ví dụ, kiếm ăn trong môi trường ngập nước, ô nhiễm môi trường sống) có thể một góp phần làm suy giảm số lượng rùa Ridley Kemp. Các Ủy viên cũng thừa nhận rằng những tác động này cũng có đối với loài rùa biển khác. Như đã nêu trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS, "bản chất thực tế và độ lớn của tác động DWH đối với sự sụt giảm tính phong phú của tổ rùa Ridley Kemp và với khả năng sinh sản liên quan sau năm 2010 đòi hỏi phải được đánh giá thêm." Cuối cùng, mục đích của DWH NRDA không phải để đánh giá tất cả các nguyên nhân tiềm năng và mục đích giảm ước tính sự phong phú của tổ rùa Ridley Kemp kể từ năm 2010; thay vào đó, DWH NRDA tiến hành định lượng tiếp xúc và tổn thương đối với rùa Ridley Kemp gây ra bởi vụ tràn dầu DWH dựa trên dữ liệu có sẵn của các Ủy viên đối với NRDA.

- 4-46 Góp ý:** Người góp ý công nhận tầm quan trọng của các hệ sinh thái ven bờ là một phần quan trọng không chỉ đối với sức khỏe môi trường gần bờ, mà còn toàn thể Vịnh Mexico. Người góp ý cho rằng đây là một phát hiện quan trọng và nhấn mạnh cần bảo đảm điều đó. Người góp ý nói rằng mặc dù đã đánh giá kỹ tổn thương môi trường gần bờ, vẫn còn một số mối lo ngại, đặc biệt là các tổn thương và ảnh hưởng đến môi trường sống, đất ngập nước của các sinh vật.

Trả lời: Các Ủy viên cũng nhận ra tầm quan trọng của các hệ sinh thái ven bờ, như thực tế đã phản ánh, phần lớn kinh phí đền bù đề xuất được phân bổ cho khôi phục các vùng đất ngập nước, môi trường sống ven biển và gần bờ. Các Ủy viên rõ ràng giải quyết các vấn đề không chắc chắn về tính chất và mức độ tổn thương tài nguyên thiên nhiên tại Mục 4.1.5.3 của PDARP/PEIS, và lưu ý rằng "khi nghiên cứu sâu hơn có thể làm giảm sự không chắc chắn, các Ủy viên không mong đợi thay đổi lựa chọn các phương án được trình bày trong Chương 5 của Bản Dự thảo này PDARP/PEIS.

- 4-47 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu một lời giải thích về đánh giá tác động đóng vai trò như thế nào trong sự khác biệt giữa bản đồ bờ biển năm 2008 và 2010. Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng trong một số khu vực, đặc biệt là bang Louisiana, tác động bờ biển được đánh giá còn thấp khoảng 40%. Hơn nữa, Người góp ý cho rằng hầu hết các tài liệu đánh giá tổn thương bờ biển đều đánh giá tổn thương dọc theo rìa đầm lầy và không tính dầu bị đẩy trở lại ngập vùng trũng khi thủy triều cao. Người góp ý quan ngại rằng việc đánh giá tổn thương tuyến tính thay vì theo khu vực không tính đến đầm lầy nhiễm dầu và đánh giá thấp thiệt hại, đặc biệt là ở tiểu bang Louisiana.

Trả lời: Trong thời điểm đánh giá, bản đồ bờ biển năm 2008 là bờ biển có sẵn số liệu nhất và bờ biển nhiễm dầu rộng lớn nhất, SCAT. Dựa trên đánh giá, có thể là chiều dài đường bờ biển được đánh giá thấp ở một số khu vực. Phương án đánh giá cấp độ hệ sinh thái tích hợp toàn diện của

Ủy viên để khôi phục cho phép các Ủy viên thiết kế và thực hiện các dự án khôi phục đem lại lợi ích cho một loạt các nguồn tài nguyên và môi trường sống. Hơn nữa, ước tính của bờ biển nhiễm dầu đã được sử dụng như một công cụ để đánh giá mức độ thể nhiễm dầu và tổn thương liên quan tổng thể. Như đã mô tả trong đánh giá tổn thương, các Ủy viên đã ghi nhận tổn thương tại các khu vực bên trong đầm lầy. Vì không thực tế và không hiệu quả để khôi phục đầm lầy lân cận, dự án khôi phục sẽ liên quan đến dự án bao gồm khu vực đầm lầy sâu hơn (hồi phục đầm lầy).

- 4-48 Góp ý:** Người góp ý lo ngại về cách đánh giá thiệt hại thảm thực vật, và lưu ý rằng mặc dù sự hấp thụ của các sản phẩm phụ của dầu và dầu được đánh giá đối với thảm thực vật thủy sinh ngập nước (KTNN), thì tác động tương tự này lại không được đánh giá cho thảm thực vật đầm lầy. Dầu tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và dầu phân hủy /phong hóa khác, có khả năng được chuyển vào các vùng đất ngập nước, được chia thành các thành phần nhỏ hơn. Một số các thành phần có thể được thực vật hấp thụ sinh học, ảnh hưởng đến quá trình quan trọng như quang hợp, sinh sản, sinh trưởng và phát triển của thực vật (sinh sản vô tính). Người góp ý cho rằng không có dấu hiệu cho vấn đề này đã được nghiên cứu và có giải thích về lý do tại sao không được nghiên cứu trong SAV và thực vật đất ngập nước. Người góp ý thắc mắc nếu cây hấp thụ dầu và các sản phẩm phụ của dầu đã được nghiên cứu và không tìm thấy tác động; nếu có bằng chứng cho thấy thực vật đất ngập nước không hấp thụ dầu, điều này cần phải được nêu rõ trong PDARP/PEIS. Thực vật hấp thụ dầu và sản phẩm phụ của dầu có thể là một tổn thương dài hạn ảnh hưởng đến nhiều thể hệ thực vật, nhưng lại không được tính đến.

Trả lời: Trong các tài liệu, yếu tố chính đối với các tác động sức khỏe thực vật là mức độ nhiễm dầu của gốc thực vật và nhiễm dầu của mô thực vật dưới mặt đất. Đánh giá thực vật đất ngập nước ven biển tập trung vào yếu tố chính đối với các tác động. Hấp thụ thường không được coi là một nguyên nhân tác động đến sức khỏe thực vật, mặc dù sự hấp thụ có thể được coi là nguồn nhiễm dầu bổ sung đối với thực vật. Việc nhiễm dầu xảy ra vào mùa hè năm 2010. Sau quá trình lão hóa, phân rã thực vật vào mùa thu và tăng trưởng thực vật mới được phát hiện vào mùa xuân. Không chắc rằng thực vật bị nhiễm dầu nhiều hơn tăng trưởng mùa xuân.

- 4-49 Góp ý:** Người góp ý cho rằng chỉ thiệt hại và giảm sinh khối trên mặt đất là được đánh giá, trong khi lại bỏ qua đánh giá dưới mặt đất. Giảm sinh khối dưới mặt đất có thể ảnh hưởng đến sự hấp thụ chất dinh dưỡng, ổn định đất, oxy hóa của đất, và mở rộng thực vật. Việc thiếu sót khi xem xét đến sự sụt giảm hoặc ảnh hưởng sinh khối dưới mặt đất dẫn đến đánh giá thấp các tổn thương vùng đất ngập nước thực tế và tác động từ vụ tràn dầu DWH.

Trả lời: Sinh khối dưới mặt đất đã được đánh giá. Không phát hiện có sự khác biệt đáng kể trong sinh khối nhiễm dầu dưới mặt đất so với các vị trí không nhiễm dầu. Để biết thêm thông tin về đánh giá cụ thể, xin vui lòng tham khảo Hester và Willis (2011). Tài liệu này có thể được tìm thấy trong các Ghi Chép Hành Chính (<https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>).

8.3.4.6 Đánh giá về các loài Chim

- 4-50 Góp ý:** Nói chung, người góp ý cho rằng đánh giá tổn thương các loài chim còn thấp. Người góp ý lưu ý sự khác biệt giữa tổn thương lượng hóa được và những tổn thương không thể lượng hóa. Một số người góp ý yêu cầu tăng ước tính tổn thương lượng hoặc mô tả kỹ hơn đánh giá

thấp và tổn thương không thể lượng hóa. Người góp ý cũng lưu ý hay thắc mắc về một số cách diễn giải dữ liệu sử dụng cụ thể, đặc biệt là lý do tại sao một số dữ liệu không cụ thể hoặc theo thời gian. Ngoài ra, người góp ý mô tả sự quan tâm đến việc liệu tài liệu của Haney et al. (2014a, 2014b) đã được xem xét trong đánh giá tổn thương các loài chim, cho dù phương pháp này có thể được áp dụng đối với các dữ liệu hiện có, và tại sao ước tính được Haney et al. công bố đối với số chim bị tổn thương định lượng cao hơn.

Trả lời: Như mô tả trong Mục 4.7.2 (Phương pháp đánh giá), các Ủy viên sử dụng nhiều phương pháp để đánh giá tổn thương đối với các loài chim. Đó là mục tiêu để Ủy viên định lượng một cách hệ thống tổn thương các loài chim nơi tồn tại và là phương pháp khoa học hợp lý và phù hợp. Tuy nhiên, ước tính định lượng không thể áp dụng tất cả các trường hợp, được mô tả đầy đủ hơn trong mục 4.7.5.4 (tổn thương không thể định lượng). Mặc dù các Ủy viên không thể định lượng đầy đủ các tổn thương trong trường hợp này, nhưng vẫn có bằng chứng cho thấy đã xảy ra tiếp xúc và tổn thương.

Đối với mỗi phương pháp đánh giá, các thông tin sẵn có là tốt nhất, dựa trên nỗ lực thu thập dữ liệu, được sử dụng để xác định số lượng tổn thương đối với các loài chim có thể định lượng. Mỗi nỗ lực hỗ trợ và kết luận bản chất khoa học. Theo đó, các Ủy viên đồng ý ước tính về các đối tượng không thể định lượng như tỷ lệ tử vong, điều này phản ánh một hướng tiếp cận mang tính toàn vẹn khoa học. Tuy nhiên, đã tồn tại đánh giá quá thấp theo hai kịch tình huống: 1) các dữ liệu có sẵn cho một giá trị đầu vào, nhưng đầu vào có thể đánh giá thấp tổn thương, và 2), đã biết hoặc nghi ngờ có tổn thương nhưng các Ủy viên không thể thu thập đủ dữ liệu để hỗ trợ công tác định lượng. Các Ủy viên chỉ đưa ra một ước tính tổn thương số đối với tất cả các trường hợp có đủ dữ liệu. Như đã nêu tại Mục 4.7.5.5, "Các Ủy viên xem xét ước tính tổn thương được một cách khoa học hợp lý, nhưng bảo thủ (tức là, tổn thương bị đánh giá thấp). Thiên vị cố hữu và không chắc chắn như những mô tả ở trên dẫn đến đánh giá thấp tỷ lệ tử vong đối với các loài chim do vụ tràn dầu DWH."

Như đã thảo luận trong Mục 4.7.5.4, trong đánh giá tổn thương của các loài chim, không đủ dữ liệu để xác định số lượng tổn thương, đã được mô tả một cách định tính. Mặc dù các Ủy viên đã không phát triển ước tính cho một số hạng mục cho các đối tượng không đủ dữ liệu, thì bằng chứng về tổn thương cũng đã được ghi chép lại. Như đã đề cập trong PDARP/PEIS, các Ủy viên sử dụng nguyên tắc sinh thái để đánh giá tổn thương tài nguyên và về các loài chim khác. Dựa trên những phát hiện này, các Ủy viên phát triển một phương pháp khôi phục cấp độ hệ sinh thái để đảm bảo xác định và hoàn thành khôi phục thích hợp. Bồi thường đầy đủ tổn thương các loài chim được định lượng và không được định lượng sẽ đạt được thông qua các dự án khôi phục dành riêng cho các loài chim cùng với các dự án khôi phục nguồn tài nguyên không phải các loài chim nhưng sẽ có lợi cho các loài chim. Do đó, PDARP/PEIS khôi phục cho cả hai nguồn đánh giá số lượng và chất lượng.

Đánh giá độc lập tổn thương các loài chim do vụ tràn dầu DWH đã ước tính tổn thương tiềm năng cao hơn (Haney et al. 2014a, 2014b).

Các Ủy viên xem xét những tài liệu việc đánh giá tổn thương các loài chim, như đã được nêu tại mục 4.7.2 của PDARP/PEIS, bao gồm nhưng không giới hạn:

Haney, J. Christopher, Harold J. Geiger, Jeffrey W. Short. 2014a. Chim tử vong do vụ tràn dầu Deepwater Horizon. I. Xác suất tiếp xúc ngoài khơi Vịnh Mexico. Các Quá trình sinh thái biển. Quyển. 513: 225-237.

Haney, J. Christopher, Harold J. Geiger, Jeffrey W. Short. 2014b. Bird tử vong từ vụ tràn dầu Deepwater Horizon. II. Carcass lấy mẫu và xác suất phơi sáng trong vịnh ven biển của Mexico. Các Quá trình sinh thái biển. Quyển. 513: 239-252.

Cả hai báo cáo ước tính về tỷ lệ tử vong các loài chim Haney et al. (2014a, 2014b) đều dựa trên các thông tin có sẵn. Khi thiếu thông tin, thực hiện giả định để tạo ước tính về tỷ lệ tử vong các loài chim. Một số giả định được thực hiện bởi Haney et al. là khác với giả định của Ủy viên. Sự khác biệt quan trọng này nằm trong dự báo dân số và tỷ lệ thay thế chim chết so sánh với ước tính về sự phong phú và dữ liệu thịt, cũng như hiệu quả tìm kiếm giá trị. Với việc công bố PDARP/PEIS, các Ủy viên đã cung cấp dữ liệu cụ thể về sự cố sử dụng trong lập ước tính tại thời điểm Haney et al. 2014a và 2014b đã được công bố. Ví dụ, vào năm 2014 nghiên cứu Haney et al. áp dụng hệ số hiệu chỉnh sự trôi dạt cho tất cả (100%) xác động vật bị thu hồi. Tài liệu của Ủy viên lại chỉ ra rằng một số lượng lớn các loài chim đã chết ở trên đất. Do đó, các yếu tố điều chỉnh sự trôi dạt chỉ áp dụng cho các loài chim (32%) bị chết trên nước, và do đó, tồn tại số chim bị "mất tích trên biển." Sự khác biệt này sẽ dẫn đến sự khác biệt trong ước tính tỷ lệ tử vong.

Với các giả định khác, các Ủy viên sử dụng phương pháp rất giống với phương pháp đã sử dụng để ước tính tỷ lệ tử vong các loài chim trong tài liệu của Haney et al. (2014a, 2014b). Như đã mô tả trong các báo cáo của Ủy viên (IEC 2015a), đều sử dụng cả phương pháp của Ủy viên và Haney et al. (2014) sử dụng trước đây để đánh giá tổn thương do sự cố tràn dầu.

- 4-51 Góp ý:** Một người góp ý bày tỏ sự quan tâm đến việc các Ủy viên tiếp tục nhấn mạnh rằng tổng số tử vong đã vượt quá tỷ lệ tử vong các loài chim đã được định lượng, bao gồm cả việc bổ sung các loài khác. Ngoài ra, cũng làm rõ thêm về tổn thương của các loài chim trong đầm lầy, hải đảo bày đàn, và ngoài khơi, cũng như các yêu cầu thông tin về đánh giá các tác động gây tử vong và thời gian đánh giá tổn thương đối với các loài chim. Cuối cùng, Người góp ý ghi nhận các ảnh hưởng tiềm tàng do khác biệt thời gian trong dữ liệu được sử dụng để xác định yếu tố điều chỉnh trôi dạt.

Trả lời:

1. Các loài chim đầm lầy

Rất khó định lượng tổn thương, nhưng các Ủy viên kết luận rằng một số lượng lớn các loài chim đầm lầy có khả năng tiếp xúc với dầu (Mục 4.7.5.4.2). Những loài này là đại diện cho các loài chim chiếm ưu thế trong các đầm lầy ven biển ở phía bắc Vịnh Mexico. Khôi phục môi trường sống đầm lầy và các dự án được thiết kế đối với các loài quan trọng sẽ cung cấp lợi ích cho loài chim đầm lầy chưa được đánh giá cụ thể trong đánh giá lần tổn thương các loài chim của Ủy viên (Conroy 2013). Đạt được khôi phục lại toàn bộ tổn thương các loài chim được định lượng và không được định lượng thông qua các dự án thiết kế đặc biệt có lợi cho các loài chim đầm lầy cùng với dự án khôi phục tài nguyên bị tổn thương khác (ví dụ, khôi phục các sinh cảnh đầm lầy) sẽ đem lại lợi ích dịch vụ cho các loài chim đầm lầy. Như đã đề cập trong suốt PDARP/PEIS, các Ủy viên sử dụng nguyên tắc cấp độ sinh thái để đánh giá tổn thương tài nguyên và tổn thương

các loài chim khác. Dựa trên những phát hiện này, các Ủy viên phát triển một phương pháp khôi phục cấp hệ sinh thái để đảm bảo xác định và hoàn thành khôi phục thích hợp.

2. Các bầy đàn

Như đã nêu tại Mục 4.7.5.4.1 (Các loài chim nước ở đảo), "Tử vong chim nước ở đảo đã được đưa vào tổn thương định lượng (xem Mục 4.7.5.1.1). Tuy nhiên, các Ủy viên nhận ra rằng những ước tính này không nắm bắt đầy đủ tổng các tổn thương xảy ra trong bầy đàn." Ba trong số các phương pháp được Ủy viên sử dụng thể hiện một số tỷ lệ tử vong liên quan với các chim nước bầy đàn ở đảo. Cụ thể, Shoreline Deposition Model (SDM) được sử dụng đối với hàng ngàn con chim bị chết và nhiễm dầu đã thu thập, và tạo nên ước tính tỷ lệ tử vong dao động từ 38.900 đến 58.400 trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010. Một phần tử vong đáng kể này (13.296 đến 19.955 con chim chết) có liên quan với chim nước bầy đàn. Trong vùng SDM, nếu không đủ dữ liệu để đưa vào SDM, tỷ lệ tử vong được ước lượng bằng tỷ lệ lắng đọng xác động vật ở môi trường sống tương tự như ở các vùng lân cận SDM. Bởi vì SDM chiếm một số phần tỷ lệ tử vong bầy đàn, ước tính tỷ lệ tử vong đối với các vùng không được mô hình hóa cũng chiếm một số phần tỷ lệ tử vong xảy ra ở bầy đàn chim nước. Ngoài ra, một số chim chết được thu thập trong các cuộc điều tra hệ thống bầy đàn làm tổ sau mùa sinh sản.

Mặc dù các tổn thương tiềm năng không được lượng hóa đầy đủ, đền bù đề xuất sẽ cung cấp cho khôi phục tài nguyên tổn thương lượng hóa được và những tổn thương các loài chim được mô tả chịu tác động từ vụ tràn dầu DWH. Như đã đề cập trong suốt PDARP/PEIS, các Ủy viên sử dụng nguyên tắc cấp độ sinh thái để đánh giá tổn thương tài nguyên và các loài chim khác. Dựa trên những phát hiện này, các Ủy viên phát triển một phương pháp khôi phục cấp hệ sinh thái để đảm bảo xác định và hoàn thành khôi phục thích hợp.

3. Lắng đọng xác

Các Ủy viên nhận ra rằng điều kiện môi trường có thể ảnh hưởng đến sự lắng đọng xác trên bờ biển giữa các năm, trong năm xảy ra vụ tràn dầu xảy ra và các năm tiếp theo. Tuy nhiên, nói chung thời tiết theo mùa và đại dương hiện nay ở Vịnh Mexico là tương đối phù hợp giữa các năm. Trong trường hợp không có khả năng tái tạo điều kiện thời tiết và đại dương 2010, tiến hành nghiên cứu trôi dạt trong các năm tiếp theo trong suốt thời gian sự cố tràn dầu xảy ra là một lựa chọn hợp lý để ước lượng xác suất xác động vật mắc cạn, ví dụ, dựa trên các tài liệu ước tính không có liên quan đến Vịnh Mexico.

Các tác dụng góp phần vào việc xác chim mắc cạn là thích hợp. Như đã nêu trong Bản ghi nhớ kỹ thuật mang tên Ước Tính Xác Suất Chim Mất Tích Ở Biển", một phần quan trọng trong việc đánh giá các dữ liệu liên quan đến việc đảm bảo xác chim trôi vào bờ không phải do các thiết bị tuyển nổi (tức là, các xác chim vào bờ mà không cần sự giúp đỡ của máy móc). Điều này yêu cầu xem xét lại hình ảnh, cơ sở dữ liệu thực địa, và quan sát thực địa để đánh giá mức độ phân hủy và xác định xác chim trôi vào bờ biển hoặc bị 'mất tích trên biển.' Theo mục đích của phân tích này, "bị mất tích trên biển" đề cập đến xác chim không trôi dạt vào bờ hoặc sẽ không trôi dạt vào bờ biển mà không cần thiết bị tuyển nổi (ví dụ, bị chìm, động vật ăn thịt ăn)." Bản ghi nhớ này đã được đăng lên Ghi Chép Hành Chính.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Các Ủy viên nhận ra rằng một tỷ lệ các loài chim đã chết trong nước ở những khoảng cách khác nhau và một tỷ lệ các loài chim chết trên đất. Để ước tính tổn thương thích hợp, hệ số hiệu chỉnh xác trôi dạt chỉ nên được áp dụng cho chim đã chết trong nước. Trong trường hợp không có dữ liệu cụ thể hơn, các Ủy viên sử dụng tài liệu thu hồi các loài chim sống như một thông số thay thế để ước tính hệ số hiệu chỉnh các loài chim đã chết trên mặt nước và tỷ trọng của xác trôi dạt (hay còn gọi là "mất tích trên biển").

4. Khoảng thời gian xác định dữ liệu hoặc tổn thương

Các Ủy viên đồng ý rằng sự cố tràn dầu và kết quả tác động sinh thái có khả năng góp phần gây tổn thương tiếp tục cho chim sau khi khoảng thời gian tổn thương đã được ước tính. Tuy nhiên, thông qua thời gian, khả năng thể hiện liên kết thuyết phục tới sự cố tràn dầu trở nên khó khăn hơn. Làm việc với các chuyên gia và dựa trên các tài liệu hiện có, các Ủy viên xác định khoảng thời gian thích hợp để ước lượng tỷ lệ tử vong, sử dụng phương pháp mang tính toàn vẹn khoa học. Ví dụ, các Ủy viên ước tính tổn thương chim dựa trên mức độ nhiễm dầu ở bên ngoài lông. Khảo sát thực địa chim nhiễm dầu đã được tiến hành trong nhiều tháng sau đó vào năm 2011. Tỷ lệ tử vong ước tính dựa trên xác suất tử vong xảy ra trong vòng 1 năm tiếp xúc theo quyết định của Ủy viên. Vui lòng tham khảo Dobbs et al. (2015), Ghi chép hành chính thảo luận chi tiết hơn về khả năng tồn tại của các loài chim tiếp xúc với dầu.

5. Gần gây tử vong (độc tính các loài chim).

Các Ủy viên đánh giá tác động gần gây tử vong do dầu ở cả thu thập thực địa các loài chim và định lượng các loài chim với MC-252 dầu trong các nghiên cứu phòng thí nghiệm. Các tác động này được tóm tắt trong Mục 4.3.3.4 (Độc tính của DWH dầu đối với các loài chim) và được thảo luận chi tiết hơn trong báo cáo kỹ thuật tham chiếu mà có sẵn trong Ghi chép hành chính.

6. Ngoài biển khơi

Các Ủy viên đồng ý rằng ước tính tỷ lệ tử vong của các loài chim ngoài biển khơi chủ yếu phụ thuộc vào sự phong phú và phân phối tiếp xúc dầu. Có một số thay đổi, cả về thời gian và không gian, vốn có trong những điều kiện môi trường Ủy viên xem xét tổn thương tài nguyên phối hợp với các chuyên gia. Xem xét điều kiện phong phú chim và phân phối tiếp xúc dầu, các Ủy viên chọn sử dụng các dữ liệu ở khoảng tháng 7 và tháng 8 năm 2010 làm dữ liệu đại diện cho các tổn thương cho chim ngoài khơi.

Như được mô tả trong Bản ghi nhớ kỹ thuật (IEC 2015b) của chúng tôi: "Chúng tôi sử dụng khoảng thời gian hai tháng cho các cuộc điều tra 1) tháng 7 và tháng 8 chứa các dữ liệu gần nhất với sự cố tràn dầu, 2) sử dụng dữ liệu từ hai tháng này có thể cung cấp nhiều dữ liệu hơn cho ước tính mật độ trung bình tốt hơn, và 3) các dữ liệu vào hai tháng này giảm biến động theo mùa ở các loài chim và trong khu vực quan tâm thông qua loại bỏ các cuộc điều tra tiến hành trong những tháng sau đó. Haney (2011) đã xác định rằng ngoài độ sâu của nước, mật độ của loài chim biển cũng khác nhau theo mùa ảnh hưởng đến phương pháp đánh giá." Ngoài ra,

"Chúng tôi sử dụng số liệu hàng ngày tháng 7 và xác định mức bình quân chung của tháng 7 với 1) vượt ra ngoài ranh giới 40 km bờ biển như mô tả trước đây nhưng sâu ít hơn hoặc bằng 200m và 2) hoặc sâu hơn 200m. Chúng tôi lựa chọn dữ liệu nhiễm dầu tháng 7 vì thời gian này tương tự như thời gian khảo sát loài chim biển đã được tiến hành."

4-52 Góp ý: Những người góp ý hỏi về phương pháp của Ủy viên trong định lượng các loài chim và cách tạo kết nối với khôi phục theo OPA.

Trả lời: Mặc dù tất cả tổn thương các loài chim tiềm năng không được lượng hóa đầy đủ, thì ước tính trong PDARP/PEIS sẽ cung cấp khôi phục tổn thương các loài chim đã được định lượng, cũng như tổn thương các loài chim được mô tả chất lượng hoặc gần tử vong, chẳng hạn như chim trong đầm lầy hoặc bãi biển có nhiều chim cụt. Như đã đề cập trong suốt PDARP/PEIS, các Ủy viên sử dụng nguyên tắc cấp độ sinh thái để đánh giá tổn thương tài nguyên và tổn thương các loài chim khác. Dựa trên những phát hiện này, các Ủy viên phát triển một phương pháp khôi phục cấp hệ sinh thái để đảm bảo xác định và hoàn thành khôi phục thích hợp. Các Ủy viên xác định số lượng phân bổ chim cho cả hai tổn thương mô tả về số lượng và chất lượng được bồi thường thích hợp. Hơn nữa, một phần không thể thiếu của phương pháp khôi phục của Ủy viên là được giám sát và quản lý thích ứng, bao gồm thu thập dữ liệu chứ không phải chỉ đếm số chim.

Ngoài ra, cách tiếp cận hệ sinh thái được đề xuất trong PDARP/PEIS sẽ cung cấp lợi ích khôi phục cho chim ngoài phân bổ để bù đắp các tổn thương chim độc lập. Các loại khôi phục, mục tiêu, và cách tiếp cận không được thiết kế để khôi phục loài chim dự kiến cung cấp nhiều dịch vụ sinh thái sẽ mang lại lợi ích đáng kể cho các loài chim. Ví dụ, mục tiêu của khôi phục và bảo tồn môi trường sống, bổ sung và bảo vệ tài nguyên sống vùng biển và ven biển có thể thực hiện độc lập và phối hợp để đạt được lợi ích cần thiết cho các loài chim và các dịch vụ (Mục 5.3.1). Tương tự như vậy, dự án khôi phục thực hiện theo các dự án môi trường sống trên đất liền bang quản lý (Mục 5.5.3), và vùng đất ngập nước, môi trường sống ven biển và gần bờ (Mục 5.5.2) sẽ giúp tăng tài nguyên chim trong khu vực mục tiêu, ví dụ, nơi làm tổ không bị hạn chế, và cải thiện cộng đồng chim đầm lầy thông qua việc tạo đảo chắn và tăng cường bảo vệ đầm lầy. Đây là nỗ lực khôi phục hệ sinh thái toàn diện bao gồm các hoạt động khôi phục các loài chim cụ thể với các kế hoạch khôi phục rộng lớn hơn, và những lợi ích thực hiện trên tất cả các loại tài nguyên bị tổn thương, khôi phục mọi tổn thương do sự cố tràn dầu.

4-53 Góp ý: Người góp ý cho rằng việc hoàn thiện các mô hình thông qua xem xét càng nhiều yếu tố có ảnh hưởng càng tốt, cũng như rà soát các mô hình thông qua phân tích triệt để độ nhạy và không chắc chắn trong phạm vi của tổn thương được lượng hóa tiềm năng và độ lớn của các yếu tố đầu vào. Người góp ý cũng tìm hiểu các phạm vi tổn thương lượng hóa và cách thống kê.

Trả lời: Các góp ý nói đến tầm quan trọng của độ nhạy, sự không chắc chắn, và phân tích năng lượng trong rà soát các mô hình ước lượng tổn thương. Đây là những công cụ có giá trị sử dụng của mô hình, nhưng không thay đổi xu hướng (trung bình) của ước tính. Thay vào đó, những phân tích này cho thấy độ nhạy của mô hình đối với biến đầu vào khác nhau, và do đó có thể giúp mô tả xu hướng của mô hình. Xu hướng của mô hình được các Ủy viên sử dụng sẽ không thay đổi ý nghĩa của độ nhạy, độ không chắc chắn, hoặc phân tích độ lớn, mặc dù phải sử dụng khoảng tin cậy.

8.3.4.7 Đánh giá về Rùa biển

4-54 Góp ý: Người góp ý yêu cầu các Ủy viên thực hiện bỏ qua mô hình đối với rùa biển mà phát triển ước tính và mô hình hóa như đã làm trong đánh giá tổn thương các loài cá. Điều này sẽ bổ sung

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

cho phương pháp khác đã được áp dụng đối với loài rùa biển. Người góp ý nói rằng Rowe et al. (2007) lưu ý rằng mô hình không phải là phương pháp trực tiếp tăng sản lượng rùa biển. Do đó, cần ước tính số lượng trứng ấp để bù đắp tổn thương rùa biển. Người góp ý cho rằng điều này rất liên quan vì tăng sản xuất con giống hàng năm về làm tổ bãi biển ở Tamaulipas và Veracruz, Mexico, cũng như ở Texas, là hành động khôi phục có thể thực hiện ngay lập tức để khôi phục tăng trưởng theo cấp số nhân quần thể rùa ridley Kemp (tham khảo Caillouet Jr. 2015) (http://www.galvnews.com/opinion/guest_columns/article_68a51fea-6186-11e5-82f1-03855703a74a.html). Người góp ý cho rằng, khôi phục và tăng cường sinh sản, làm tổ ở bãi biển hàng năm đã được chứng minh là phương pháp hiệu quả để khôi phục tăng trưởng dân số các loài rùa biển, đặc biệt là rùa ridley Kemp.

Trả lời: Trong việc định lượng tổn thương, các Ủy viên định lượng bỏ qua tỷ lệ tổn thương rùa biển: số lượng tổn thất rùa ridley Kemp non đã được ước tính dựa trên số lượng con trưởng thành và sắp trưởng thành bị chết trong năm 2010 có thể ảnh hưởng đến số rùa ridley Kemp cái làm tổ từ năm 2011 đến năm 2014. Ngoài ra, các Ủy viên ước lượng rùa làm tổ chưa thực hiện trên bãi biển ở Alabama và Florida. Để khôi phục, đề xuất phương pháp đền bù tổn thương rùa biển bao gồm các tùy chọn tập trung vào việc khôi phục môi trường sống bãi biển để làm tổ và bảo vệ tổ (xem phương pháp khôi phục rùa biển mục 5.5.10). Hơn nữa, dự án khôi phục tập trung vào các bãi biển làm tổ của rùa ridley Kemp ở Texas và Mexico đang được thực hiện trong dự án Khôi phục sớm (Phụ lục 5.B).

- 4-55 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên bổ sung và thảo luận về sự liên quan, trình bày đánh giá thiệt hại và khôi phục của Vịnh Mexico đối với rùa biển trong một số bài báo khoa học cụ thể (như được người góp ý liệt kê).

Trả lời: Sau khi so sánh danh sách các tài liệu tham khảo với tài liệu trong Ghi chép hành chính (ví dụ, tài liệu tham khảo trong PDARP/PEIS và/hoặc báo cáo kỹ thuật), các Ủy viên kết luận rằng các tài liệu tham khảo thuộc một trong ba loại: 1) các tài liệu tham khảo đã được trích dẫn hoặc nằm trong PDARP/PEIS hoặc trong các báo cáo kỹ thuật, hoặc cả hai; 2) các tài liệu tham khảo không được trích dẫn trong PDARP/PEIS hoặc báo cáo kỹ thuật, nhưng được trích dẫn tương tự hỗ trợ tuyên bố trong các tài liệu hướng dẫn đánh giá, không cần trích dẫn bổ sung, và; 3) không có báo cáo có liên quan trong các tài liệu hướng dẫn đánh giá thể hiện việc thêm tài liệu tham khảo. Vì vậy, các Ủy viên cảm ơn Người góp ý vì tài liệu tham khảo, nhưng sẽ không thêm vào PDARP/PEIS.

- 4-56 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu PDARP/PEIS bao gồm một cuộc thảo luận về các giả thuyết khác nhau được đưa ra để giải thích sự sụt giảm sự phong phú làm tổ rùa năm ridley Kemp suốt năm 2010 ở phía tây vịnh Mexico, vì có khả năng dầu đã ảnh hưởng đến việc làm tổ sau năm 2010.

Trả lời: Giảm ước tính về sự phong phú làm tổ của rùa ridley Kemp từ năm 2010 liên quan đến ước tính sự phong phú dựa trên xu hướng trước 2009 cần được cân nhắc và tập trung phân tích và quản lý. Theo đó, tại Mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7, các Ủy viên mô tả thông tin có sẵn để định lượng ảnh hưởng của vụ tràn dầu DWH với độ lệch ước tính giữa quan sát và ước tính sự phong phú tổ rùa ridley Kemp giữa năm 2010 và năm 2014. Ví dụ, Ủy viên ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành bị chết bởi DWH trong năm 2010 mà có thể đã trưởng thành

sau năm 2010 (xem Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng tổn thất những con rùa này ảnh hưởng đến quỹ đạo tổ rùa ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng trứng ấp bị tổn thất liên quan tới mất mát con cái (mục 4.8.5.4.7). Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp của tiếp xúc với dầu không thể định lượng (ví dụ, ăn phải dầu trong khi kiếm ăn ở vùng ngập nước, ô nhiễm môi trường sống quan trọng) có thể góp phần vào tổn thất rùa Kemp ridleys. Các Ủy viên cũng thừa nhận rằng những tác động này cũng áp dụng đối với các loài rùa biển khác. Như đã nêu trong PDARP/PEIS, "bản chất thực tế và độ lớn của tác động DWH đối với sụt giảm sự phong phú tổ rùa ridley Kemp và sản xuất con giống sau năm 2010 đòi hỏi phải được đánh giá thêm." Cuối cùng, mục đích của DWH NRDA không phải để đánh giá tất cả các nguyên nhân tiềm năng và góp phần để giảm ước tính sự phong phú tổ rùa ridley Kemp từ năm 2010; thay vào đó, DWH NRDA định lượng tiếp xúc và tổn thương đối với rùa ridleys Kemp gây ra bởi vụ tràn dầu DWH dựa trên dữ liệu có sẵn cho NRDA.

- 4-57 Góp ý:** Người góp ý có một số yêu cầu sửa đổi các con số và giải thích ở Hình 4.8-10. Cụ thể, người góp ý yêu cầu bổ sung đường viền khu vực tràn dầu DWH sâu 50m, đó giải thích về tình trạng Ủy viên khảo sát trên không để ghi lại vị trí của rùa biển trong khu vực tràn dầu DWH, hình tam giác chỉ tất cả vị trí quan sát thấy rùa ridleys Kemp (màu xanh; n = 287 rùa) và rùa quần đồng (màu cam; n = 529 rùa) ở tất cả các tuyến bay khảo sát có hệ thống từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2010, và thêm vào số vào khu vực tràn dầu DWH.

Trả lời: Các dữ liệu quan sát thấy rùa tương đối so với khu vực DWH xuất hiện Hình 4.8-19). Thêm đường viền 50m Hình 4.8-10 là không cần thiết bởi vì: 1) dữ liệu của tất cả các loài rùa biển đã được thể hiện, không chỉ riêng với rùa ridleys Kemp, và 2) một số rùa ridleys Kemp được quan sát thấy ngoài đường viền 50m.

- 4-58 Góp ý:** Người góp ý cho rằng rùa ridleys Kemp đề cập trong các nghiên cứu ở Mục 4.8.4.3 là điều đã được kiểm tra sau khi được tìm thấy trong khu vực khảo sát. Những nghiên cứu này đã không loại trừ khả năng số lượng đáng kể của con cái sắp trưởng thành và trưởng thành bị chết hoặc bị suy nhược do dầu DWH khi di cư về bãi biển phía tây Vịnh Mexico để làm tổ trong năm 2010, hoặc bị ngăn cản, trì hoãn di chuyển do dầu DWH. Người góp ý nói rằng cần dự trữ năng lượng cần thiết cho việc di chuyển của rùa vào bờ để làm tổ và đẻ trứng. Và, nếu rùa bị suy dinh dưỡng do giảm sự phong phú của con mồi bởi vụ tràn dầu DWH, thì chúng không có khả năng di chuyển vào bờ hoặc đẻ trứng, hoặc cả hai. Người góp ý yêu cầu các Ủy viên kiểm tra và thảo luận về danh sách các tài liệu cụ thể của người góp ý trong một phiên bản của Dự thảo Mục 4.8. Người góp ý nói rằng các tài liệu đó cung cấp rất nhiều giả thiết về các yếu tố có thể gây tổn thất số lượng rùa cái ridley Kemp, bao gồm cả vụ tràn dầu DWH và hoạt động ứng phó sự cố. Người góp ý nói rằng những đã chứng minh có giọt dầu trong tổ rùa trên bãi biển ở Tamaulipas, Veracruz, và Texas vào năm 2010, mà dường như đã có những ảnh hưởng lâu dài đối với quá trình làm tổ. Ngoài ra, người góp ý yêu cầu các Ủy viên thảo luận về một nhóm kiểm soát 18 rùa ridleys Kemp trưởng thành tại Cayman Turtle Farm, Inc., Đảo Grand Cayman, BWI, từ đó để phân tích các dấu hiệu hóa học, và so sánh với nội dung nói trên.

Trả lời: Các Ủy viên thảo luận về những đóng góp tiềm năng tác động gây gần chết hoặc tác động gián tiếp khi tiếp xúc với dầu đối với rùa biển (Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7). Giảm ước tính trong sự phong phú tổ rùa ridleys Kemp từ năm 2010 liên quan đến ước tính sự phong phú

dựa trên xu hướng trước 2009 cần cân nhắc và tập trung phân tích và quản lý. Theo đó, tại mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7, Ủy viên mô tả thông tin có sẵn để định lượng tác động của DWH với độ lệch ước tính giữa quan sát và ước tính sự phong phú tổ Kemp giữa năm 2010 và năm 2014. Ví dụ, Ủy viên ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành bị chế bởi DWH trong năm 2010 mà có thể đã trưởng thành sau năm 2010 (xem Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng tổn thất những con rùa này ảnh hưởng đến quỹ đạo tổ rùa ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng trứng ấp bị tổn thất liên quan tới mất mát con cái (mục 4.8.5.4.7). Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp tiếp xúc không định lượng được với dầu (ví dụ, ăn phải trong khi kiếm ăn khu vực ngập nước, ô nhiễm môi trường sống quan trọng) có thể đã góp phần vào một thành phần bổ sung của ridleys nuôi bị mất hoặc suy giảm Kemp. Các Ủy viên cũng thừa nhận rằng những tác động này cũng áp dụng đối với các loài rùa biển khác. Như đã nêu trong PDARP/PEIS, "bản chất thực tế và độ lớn của tác động DWH đối với sụt giảm sự phong phú tổ rùa ridley Kemp và sản xuất con giống sau năm 2010 đòi hỏi phải được đánh giá thêm." Cuối cùng, mục đích của DWH NRDA không phải để đánh giá tất cả các nguyên nhân tiềm năng và góp phần để giảm ước tính sự phong phú tổ rùa ridley Kemp từ năm 2010; thay vào đó, DWH NRDA định lượng tiếp xúc và tổn thương đối với rùa ridleys Kemp gây ra bởi vụ tràn dầu DWH dựa trên dữ liệu có sẵn cho NRDA.

4-59 Góp ý: Người góp ý yêu cầu mục 4.8.3.3.2 nên làm rõ chính xác những gì đã có nghĩa là do các hoạt động và sự di chuyển của tổ Trả lời trong dầu DWH tràn dù đó gọi đặc biệt để trả lời các hoạt động liên quan đến các loài rùa biển, hoặc chuyển tổ liên quan đến rùa ridley Kemp, hoặc di chuyển vị trí rùa biển từ tây sang đông bãi biển Florida để làm tổ trong vụ tràn dầu. Hơn nữa, Người góp ý nói rằng sự chuyển vị rùa biển từ phía tây Florida đến những bãi biển Florida phía đông trong vụ tràn dầu DWH không được coi là một lý do lấy mẫu trong mùa làm tổ thực tế vào năm 2010. Người góp ý nói rằng thực tế là rất ít lấy mẫu được thực hiện trong mùa làm tổ thực tế vào năm 2010, đặc biệt là đối với rùa ridley Kemp, cũng có thể là lý do chính là các số liệu những tác động liên quan đến trên rùa ridley Kemp trưởng thành và sắp trưởng thành di chuyển về phía bắc Vịnh Mexico tìm kiếm thức ăn còn thiếu. Kể từ khi lưới vét tôm của con người được coi là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến tử vong trong giai rùa biển non trên biển kể từ 1990 (NRC 1990) (<http://www.nap.edu/catalog/1536/decline-of-the-sea-turtles-causes-and-prevention>), lấy mẫu rùa ridley Kemp trưởng thành và sắp trưởng thành trong mùa làm tổ năm 2010.

Hơn nữa, Người góp ý thắc mắc liệu trong năm 2010, có tài liệu đề cập đến việc mắc cạn của rùa ridley Kemp dọc theo bờ biển phía bắc Vịnh Mexico (Florida qua Texas) trước, trong và sau sự cố tràn dầu DWH. Người góp ý yêu cầu các Ủy viên nêu trong một bản tóm tắt các số hàng năm về rùa cái ridleys Kemp trưởng thành mắc cạn của trong từng năm 2009-2014, và so với mắc cạn rùa ridleys Kemp còn nhỏ. Người góp ý đề nghị chỉ đối với năm 2010, các vụ mắc cạn nên được nhóm lại thành hai loại thời gian, trước vụ tràn dầu và từ đầu vụ tràn dầu trở đi. So sánh rùa mắc cạn hàng năm ở tất cả các giai đoạn phát triển của rùa ridley Kemp, của năm 2009-2014, với năm 2010 theo hai loại trên. Cần xác định tỷ trọng rùa mắc cạn sẽ trưởng thành và sắp trưởng thành (theo giới tính) trong mỗi năm 2009-2014, và đánh giá tỷ lệ này có thể thay đổi trong những năm 2009 đến năm 2015. Cũng cần xác định xem tỷ lệ thay đổi giữa giai đoạn trước vụ

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

tràn dầu và từ đầu vụ tràn dầu trở đi trong năm 2010. Các phương pháp và kết quả phân tích nên được nằm trong trong Dự thảo.

Trả lời: Di chuyển vào bờ và đẻ trứng của rùa từ Vịnh Mexico đến phía Tây của Florida như một hành động ứng phó DWH đã được định nghĩa trong PDARP/PEIS (xem Mục 4.8.4.6 và 4.8.5.2.2). Các hoạt động quản lý của di chuyển tổ rùa ridley Kemp trên các bãi biển ở phía tây Vịnh Mexico không liên quan đến việc đánh giá tổn thương DWH NRDA, và do đó không được nhắc tới trong PDARP/PEIS (ngoại trừ phương pháp khôi phục liên quan đến thực hành này). Do đó, không nên có sự nhầm lẫn giữa hai loại di chuyển trong bối cảnh đánh giá tổn thương PDARP/PEIS. Giảm ước tính trong sự phong phú tổ rùa ridleys Kemp từ năm 2010 liên quan đến ước tính sự phong phú dựa trên xu hướng trước 2009 cần cân nhắc và tập trung phân tích và quản lý. Theo đó, tại mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7, Ủy viên mô tả thông tin có sẵn để định lượng tác động của DWH với độ lệch ước tính giữa quan sát và ước tính sự phong phú tổ Kemp giữa năm 2010 và năm 2014. Ví dụ, Ủy viên ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành bị chế bởi DWH trong năm 2010 mà có thể đã trưởng thành sau năm 2010 (xem Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng tổn thất những con rùa này ảnh hưởng đến quỹ đạo tổ rùa ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng trứng ấp bị tổn thất liên quan tới mất mát con cái (mục 4.8.5.4.7). Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp tiếp xúc không định lượng được với dầu (ví dụ, ăn phải trong khi kiếm ăn khu vực ngập nước, ô nhiễm môi trường sống quan trọng) có thể đã góp phần vào một thành phần bổ sung của ridleys nuôi bị mất hoặc suy giảm Kemp. Các Ủy viên cũng thừa nhận rằng những tác động này cũng áp dụng đối với các loài rùa biển khác. Như đã nêu trong PDARP/PEIS, "bản chất thực tế và độ lớn của tác động DWH đối với sụt giảm sự phong phú tổ rùa ridley Kemp và sản xuất con giống sau năm 2010 đòi hỏi phải được đánh giá thêm." Cuối cùng, mục đích của DWH NRDA không phải để đánh giá tất cả các nguyên nhân tiềm năng và góp phần để giảm ước tính sự phong phú tổ rùa ridley Kemp từ năm 2010; thay vào đó, DWH NRDA định lượng tiếp xúc và tổn thương đối với rùa ridleys Kemp gây ra bởi vụ tràn dầu DWH dựa trên dữ liệu có sẵn cho NRDA. Rùa mắc cạn được ghi nhận rộng rãi, và phân tích khám nghiệm tử thi được thực hiện trên hơn 1.000 loài động vật từ năm 2010 (Stacy năm 2012, năm 2015; Stacy & Schroeder 2014). Các Ủy viên mô tả những nỗ lực và kết quả tóm tắt trong Mục 4.8.3 trong bối cảnh có các bằng chứng nhiễm dầu ở rùa bị mắc kẹt; báo cáo kỹ thuật liên quan có sẵn trong Ghi chép hành chính. Bởi vì rất ít rùa bị mắc kẹt cho thấy bằng chứng về sự nhiễm dầu bên ngoài, và bởi vì phần lớn các tổn thương của rùa xảy ra ở xa bờ, nơi rất ít xảy ra mắc cạn, nên các Ủy viên kết luận rằng mắc cạn trên bãi biển là một chỉ số tử vong rùa biển không cao (xem Phần 4.8.5.4.4). Sử dụng số lượng rùa mắc cạn để xác định sự phân bố lớp mẫu rùa theo kích thước và độ tuổi từ các quần thể là vượt ra ngoài phạm vi của DWH NRDA.

4-60 Góp ý: Người góp ý yêu cầu trích dẫn Lutz và Lutcavage (1989) và đề cập trong việc đánh giá thiệt hại.

Trả lời: Các Ủy viên coi trọng kết quả của Lutz và Lutcavage (1989), nhưng đã được trình bày sơ bộ và hoàn thành công bố như của Lutcavage et al. (1995), đã được trích dẫn trong PDARP/PEIS và báo cáo kỹ thuật.

4-61 Góp ý: Người góp ý nói rằng các kết quả đánh giá tổn thương rùa cái ridley Kemp (*kempii* *Lepidochelys*) là rất không thỏa đáng cho các mục đích của thông báo kế hoạch khôi phục loài này về bản chất, mức độ và phạm vi của những tổn thương. Người góp ý cho rằng theo đánh giá tổn thương Duyên hải vùng Vịnh được tiến hành bởi USFWS (Watson et al. 2015), rùa biển ridley Kemp được cho là loài dễ bị tổn thương nhất trên toàn vùng Vịnh. Các chuyên gia đã xác định mối đe dọa chính của loài rùa này là mất môi trường làm tổ do mực nước biển dâng, xói mòn, và đô thị hóa. Điều này ngụ ý rằng chỉ số loài rùa ridley Kemp được coi là rất quan trọng cho việc phát hiện tác động và xu hướng môi trường. Ngoài ra, những bãi biển làm tổ của nó là môi trường sống quan trọng đối đảm bảo sự sống sót và khôi phục, bởi vì môi trường này cung cấp con giống (tức là, bổ sung dân số). Người góp ý yêu cầu các Ủy viên giải quyết vấn đề này trong một phiên bản PDARP/PEIS. Ngoài ra, người góp ý cho rằng trong Mục 4.8, Tóm tắt, loài rùa biển Vịnh Mexico đã được kết hợp để trình bày số lượng rùa gần trưởng thành và trưởng thành bị chết bởi vụ tràn dầu DWH, cũng như để trình bày số tổn thương do tràn dầu DWH. Người góp ý nói rằng tất cả loài rùa biển Vịnh Mexico, giai đoạn sống, và giới tính được dự kiến không bị tác động bởi sự cố tràn dầu DWH 2010 (xem Caillouet Jr. 2014). Người góp ý đã nói rằng chỉ có rùa biển cái đủ tuổi sinh đẻ (tức là làm tổ). Trước khi sự cố tràn dầu, tăng trưởng số lượng rùa ridley Kemp cái là tăng trưởng theo cấp số nhân, bằng chứng mạnh mẽ chính là số lượng sản sinh con giống hàng năm trong những năm qua đã lấn át tất cả các thiệt hại rùa bị chết trong 2,5 thập kỷ (xem Caillouet Jr. 2010). NMFS dự đoán rằng rùa ridley Kemp sẽ đáp ứng các tiêu chí vào năm 2011. Người góp ý yêu cầu các Ủy viên thảo luận điều này trong các phiên bản PDARP/PEIS.

Trả lời: Ý kiến của người góp ý là đúng khi nói giai đoạn sống khác nhau và các loài bị ảnh hưởng khác nhau bởi sự cố tràn dầu DWH; vì lý do đó, các Ủy viên đánh giá riêng biệt theo những giai đoạn sống và các loài. Các người góp ý cũng là đúng về tầm quan trọng của công tác bảo tồn khu vực làm tổ giúp khôi phục rùa biển, bao gồm cả các quần thể rùa ridley Kemp, và loài rùa biển khác, đặc biệt là rùa ridleys Kemp đang bị đe dọa bởi nhiều yếu tố gây stress. Các Ủy viên đã xem xét những sự kiện này khi phát triển danh mục khôi phục đề xuất phương pháp xử lý tổn thương rùa biển ở biển và môi trường sống trên cạn. Phương pháp khôi phục đề xuất nói chung được phát triển để tập trung vào các mối đe dọa chính đối với quần rùa biển ở phía bắc vịnh Mexico, và các phương pháp khôi phục bao gồm các lựa chọn tập trung vào việc khôi phục môi trường sống ở bãi biển để rùa làm tổ và bảo vệ tổ rùa (xem phương pháp khôi phục rùa biển tại Mục 5.5.10).

Hơn nữa, dự án khôi phục tập trung vào các bãi biển làm tổ của rùa ridley Kemp ở Texas và Mexico đang được thực hiện theo giai đoạn Khôi Phục Sớm (Phụ lục 5.B). Cuối cùng, người góp ý đúng khi nhấn mạnh xu hướng phong phú tổ rùa ridley Kemp 2010 liên quan đến ước tính sự phong phú dựa trên xu hướng trước 2009 cần cân nhắc và tập trung phân tích và quản lý. Ủy viên đã ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành bị chế bởi DWH trong năm 2010 mà có thể đã trưởng thành sau năm 2010 (xem Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng tổn thất những con rùa này ảnh hưởng đến quỹ đạo tổ rùa ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng trứng ấp bị tổn thất liên quan tới mất mát con cái (mục 4.8.5.4.7).

Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp tiếp xúc không định lượng được với dầu (ví dụ, ăn phải trong khi kiếm ăn khu vực ngập nước, ô nhiễm môi trường sống

quan trọng) có thể đã góp phần vào một thành phần bổ sung của ridleys nuôi bị mất hoặc suy giảm Kemp. Các Ủy viên cũng thừa nhận rằng những tác động này cũng áp dụng đối với các loài rùa biển khác. Như đã nêu trong PDARP/PEIS, "bản chất thực tế và độ lớn của tác động DWH đối với sụt giảm sự phong phú tổ rùa ridley Kemp và sản xuất con giống sau năm 2010 đòi hỏi phải được đánh giá thêm." Cuối cùng, mục đích của DWH NRDA không phải để đánh giá tất cả các nguyên nhân tiềm năng và góp phần để giảm ước tính sự phong phú tổ rùa ridley Kemp từ năm 2010; thay vào đó, DWH NRDA định lượng tiếp xúc và tổn thương đối với rùa ridleys Kemp gây ra bởi vụ tràn dầu DWH dựa trên dữ liệu có sẵn cho NRDA (xem Mục 4.8.5.4.7).

- 4-62 Góp ý:** Người góp ý cho rằng khi xem xét lại, kéo lưới đáy biển với lưới kéo tôm sẽ là phương pháp hiệu quả cho lấy mẫu sự phong phú của giai đoạn rùa biển con, giai đoạn dành phần lớn thời gian dưới nước, và đặc biệt là lấy mẫu sự phong phú rùa cái trưởng thành có giá trị sinh sản cao nhất so với tất cả các giai đoạn sống khác. Người góp ý cho rằng đây là một cơ hội bị bỏ lỡ vì có thể cung cấp nhiều dữ liệu có giá trị liên quan đến sự phong phú của rùa cái trưởng thành và sắp trưởng thành, đặc biệt là rùa ridleys Kemp, trong và sau sự cố tràn dầu. Người góp ý cho rằng đây là một lý do tại sao rùa cái trưởng thành và sắp trưởng thành không được phát hiện trong khu vực bên trong và bên ngoài (về phía tây và phía đông) vết dầu. Sự cố tràn dầu không chỉ gây tử vong cho rùa ridleys Kemp cái trưởng thành và sắp trưởng thành, mà còn có thể làm rào cản đối với sự di cư của rùa này đến bãi biển làm tổ phía tây vịnh Mexico. Mùa đông lạnh năm 2009-2010 có thể trì hoãn cuộc di cư đến các bãi biển làm tổ; mùa làm tổ trong năm 2010 đã bị trì hoãn. Người góp ý yêu cầu thảo luận vấn đề này trong PDARP/PEIS.

Trả lời: Các Ủy viên đã có thể để ước tính sự hiện diện và rủi ro tiềm năng của rùa giai đoạn sắp trưởng thành (tức là, chưa trưởng thành và trưởng thành) rùa Kemp (và rùa quần đồng) trên thềm lục địa trong và sau sự cố tràn dầu sử dụng khảo sát và lập ước tính khoa học kỹ thuật thông thường, chẳng hạn như các cuộc khảo sát trên không và lấy mẫu khoảng cách để ước tính mật độ và độ phong phú. Các tuyên bố ước tính tiếp xúc và định lượng tổn thương đối với rùa biển trong giai đoạn cuộc đời này. Giảm ước tính trong sự phong phú tổ rùa ridleys Kemp từ năm 2010 liên quan đến ước tính sự phong phú dựa trên xu hướng trước 2009 cần cân nhắc và tập trung phân tích và quản lý. Theo đó, tại mục 4.8.4.7 và 4.8.5.4.7, Ủy viên mô tả thông tin có sẵn để định lượng tác động của DWH với độ lệch ước tính giữa quan sát và ước tính sự phong phú tổ Kemp giữa năm 2010 và năm 2014. Ví dụ, Ủy viên ước tính số lượng con cái trưởng thành và sắp trưởng thành bị chế bởi DWH trong năm 2010 mà có thể đã trưởng thành sau năm 2010 (xem Mục 4.8.4.7 và Mục 4.8.5.4.7), và tuyên bố rằng tổn thất những con rùa này ảnh hưởng đến quỹ đạo tổ rùa ridley Kemp sau năm 2010. Ủy viên cũng ước tính số lượng trứng ấp bị tổn thất liên quan tới mất mát con cái (mục 4.8.5.4.7). Ngoài ra, các Ủy viên thừa nhận rằng tác động trực tiếp và gián tiếp tiếp xúc không định lượng được với dầu (ví dụ, ăn phải trong khi kiếm ăn khu vực ngập nước, ô nhiễm môi trường sống quan trọng) có thể đã góp phần vào một thành phần bổ sung của ridleys nuôi bị mất hoặc suy giảm rùa Kemp.

- 4-63 Góp ý:** Người góp ý ủng hộ các Ủy viên khi công nhận sự cần thiết của một danh mục tổng hợp của những phương pháp khôi phục và khôi phục động vật hoang dã, trong đó nhấn mạnh những lợi ích mà việc khôi phục môi trường sống ven biển và ven bờ đối với rất nhiều các loài bị ảnh hưởng ở phía bắc vịnh Mexico.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đánh giá cao góp ý.

8.3.4.8 Đánh giá về Động vật biển có vú

4-64 Góp ý: Một số người góp ý thắc mắc cách các Ủy viên đánh giá giá trị của cá voi và cá heo.

Trả lời: Thay vì cố gắng gán một giá trị tiền USD cho các nguồn tài nguyên bị tổn thất, các Ủy viên 1) định lượng tổn thương bằng cách sử dụng số liệu tốt nhất đặc trưng tổn thương cho mỗi tài nguyên cụ thể và 2) đề xuất cách tiếp cận tốt nhất để khôi phục nguồn tài nguyên vùng Vịnh. Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái khuyến nghị tích hợp toàn diện các nguồn tài nguyên vùng Vịnh, với mục tiêu cải thiện và duy trì môi trường sống và tài nguyên biển lành mạnh (bao gồm cả động vật biển), tăng truy cập cộng đồng đến các tài nguyên, nâng cao chất lượng của các hoạt động giải trí.

4-65 Góp ý: Người góp ý hỏi làm thế nào Ủy viên có thể nói rằng các quần thể cá heo và cá voi sống ở nước ngoài nói chung ít bị ảnh hưởng hơn so với cá heo vùng vịnh, eo biển, và cửa sông, và thắc mắc cách đánh giá dữ liệu.

Trả lời: Những tuyên bố về các tác động đối với các quần thể ngoài khơi so với các quần thể vùng vịnh, eo biển, và cửa sông đề cập đến ảnh hưởng dân số hoặc quần thể, và không ảnh hưởng đến cá thể. Các Ủy viên khẳng định rằng các loài động vật biển đã tiếp xúc với dầu đều bị ảnh hưởng ở mức độ tương tự như động vật trên bờ tiếp xúc với dầu. Tuy nhiên, hậu quả có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước, phạm vi, khả năng sinh sản, mật độ, và phạm vi địa lý của loài được đánh giá. Các Ủy viên đã phân loại trong PDARP/PEIS (Mục 4.9.5).

4-66 Góp ý: Người góp ý cho rằng kế hoạch khôi phục không cung cấp một hướng đi cụ thể để khôi phục lại quần thể động vật biển, mà thay vào đó chỉ đưa ra các vấn đề khác nhau và các mối đe dọa tiềm năng. Một số trong số này được dựa trên các giả thiết chưa được kiểm chứng, cần chứng minh qua nhiều nghiên cứu. Ví dụ, Người góp ý cho rằng dự thảo cho thấy thiệt hại từ 50 đến 60% số lượng loài trong eo biển Mississippi và Vịnh Barataria trong những năm gần đây và cũng cho thấy sự khôi phục của các loài này có thể mất 50 đến 60 năm. Người góp ý cho rằng những con số này không dựa trên các dữ liệu thực tế, và rằng Người góp ý tin rằng nghiên cứu hơn cần phải được thực hiện để thiết lập sự kiện như vậy. Người góp ý đã nói rằng sự nhấn mạnh lớn hơn nên được đặt trên sự hiểu biết cá heo ở phía bắc vịnh Mexico, bao gồm cả liên tục cập nhật mật độ, sự tồn tại, và ước tính di trú/di cư, định lượng di chuyển theo mùa, ước tính số lượng/tỷ lệ, kiểm tra tác động của chất lượng nước, và tiến hành đánh giá sức khỏe.

Trả lời: Các ước tính về mức độ thiệt hại các loài động vật biển và số năm để khôi phục không phải "giả định chưa được chứng minh", mà ước tính dựa trên giải thích chuyên gia của một loạt các dữ liệu về tỷ lệ tử vong, suy giảm khả năng sinh sản, và các tác động bất lợi về sức khỏe cùng với các mô hình dân số (xem Mục 4.9.5 và Hình. 4.9-17 của PDARP/PEIS). Trong khi Ủy viên đồng ý thu thập thêm thông tin cập nhật về cá heo sẽ có ích, họ tin rằng những thông tin đã phát triển theo NRDA là đủ để mô tả mức độ tổn thương và khôi phục cần thiết đối với động vật biển có vú. Do phạm vi và mức độ khôi phục còn lại được tiến hành, các Ủy viên phát triển PDARP/PEIS để thiết lập rõ ràng trước công chúng một khung lồng nhau của các mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

của sự khôi phục. Những giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục sẽ xác định, đánh giá và lựa chọn dự án khôi phục cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp với khuôn khổ khôi phục đặt ra bởi các Bản PDARP/PEIS chính thức. Để giải quyết hiệu quả nhất mức độ tổn thương của động vật biển có vú trên phạm vi địa lý khác nhau mà họ chiếm đóng, một sự kết hợp của nhiều phương pháp tiếp cận sẽ cần phải được thực hiện để cung cấp một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục mà chung sẽ cho phép các quần thể hồi phục nhanh hơn hoặc giảm bớt tác hại thêm từ tổn thương cấp tính và mãn tính gây ra bởi sự cố DWH. danh mục đầu tư khôi phục này bao gồm các phương pháp khôi phục được thiết kế để giảm và giảm thiểu các tương tác với các thiết bị đánh cá thương mại và giải trí, đặc điểm và giảm thiểu tác động của tiếng ồn, giảm tác hại từ các hoạt động công nghiệp, giảm ăn bất hợp pháp và quấy rối, và tăng sự hiểu biết về nguyên nhân của bệnh động vật biển và cái chết. Như vậy, danh mục đầu tư sẽ cho phép phát hiện sớm và can thiệp vào các mối đe dọa con người và tự nhiên, chẳng hạn như sự bùng phát bệnh hoặc vùng tảo độc hại. Các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển cũng sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy viên về tình trạng của tài nguyên và khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH. Để biết thêm thông tin về Loại động vật biển có vú khôi phục, vui lòng tham khảo Mục 5.5.11.

- 4-67 Góp ý:** Người góp ý cách đưa ra số liệu về ước tính cá tăng nổi, cá heo ngoài khơi và cá voi chết và bị tổn thương và cho rằng động vật cũng mắc bệnh phổi, bệnh thương thận và tình trạng cơ thể kiệt quệ khi việc tiếp xúc với dầu DWH.

Trả lời: Việc đánh giá trong PDARP/PEIS bao gồm việc xác định tổn thương cho động vật ngoài khơi, trong đó xem xét các tác động có hại của chúng nhìn thấy ở động vật từ các vịnh, eo biển, và các cửa sông, tính toán dựa trên việc tiếp xúc với dầu trong môi trường xa bờ. Để biết thêm thông tin về khía cạnh này của đánh giá, xem Mục 4.9.5 của PDARP/PEIS.

- 4-68 Góp ý:** Người góp ý ghi nhận sự suy đánh giá của cá nhà táng, cá heo, cá voi tấm sừng hàm. Người góp ý cũng nhận ra những nỗ lực đáng khâm phục để đánh giá toàn diện các thiệt hại, và sự cần thiết tiến tới khôi phục sau 5 năm, và không phải chờ đợi 20 năm nữa để có một đánh giá hoàn chỉnh.

Trả lời: Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái tích hợp toàn diện nên nhìn vào các nguồn tài nguyên vùng Vịnh một cách toàn diện, với mục tiêu bổ sung và bảo vệ nguồn tài nguyên biển sống và ven biển sử dụng một loạt các dự án phối kết hợp. Những tài nguyên, bao gồm cá voi và động vật biển có vú, tạo nên một hệ sinh thái vùng Vịnh và mạng lưới liên kết thực phẩm. Như vậy, cá nhà táng và tất cả các loài động vật biển sẽ mang lại lợi ích không chỉ từ các dự án khôi phục động vật biển, mà còn từ các dự án bổ sung và bảo vệ tài nguyên vùng Vịnh khác.

- 4-69 Góp ý:** Những người góp ý nói rằng các Ủy viên không đánh giá giá trị của đất ăn của cá nhà táng, và rằng dân số của chúng khá đáng kể trên toàn cầu, và do đó sự mất mát của một con đực từ DWH là lớn hơn nhiều so với sự mất mát tại Vịnh.

Trả lời: Các Ủy viên trình bày xác định tổn thương của các nguồn tài nguyên biển ngoài khơi, trong đó bao gồm nơi kiếm ăn của cá nhà táng, trong các mục Tài Nguyên Sinh Vật Đáy Và Tài Nguyên Cột Nước (ví dụ, xem Hình 4.4-4 và Mục 4.4.6.1). Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái tích hợp toàn diện nên nhìn vào các nguồn tài nguyên vùng Vịnh, với mục tiêu bổ sung và bảo vệ nguồn tài nguyên sống biển và ven biển sử dụng một loạt các dự án kết hợp. Những tài nguyên, bao gồm cá voi tinh trùng và động vật biển có vú, tạo nên một hệ sinh thái vùng Vịnh và thực phẩm web liên kết với nhau. Như vậy, cá nhà táng (và tất cả các loài động vật biển) sẽ được hưởng lợi không chỉ từ các dự án thiết kế một cách rõ ràng để khôi phục lại các động vật biển, mà còn các dự án khác bổ sung và bảo vệ tài nguyên vùng Vịnh.

8.3.4.9 Đánh giá Tổn thất Sử dụng vui chơi giải trí

4-70 Góp ý: Người góp ý cho rằng một trong những thiệt hại lớn nhất đối với những người trên bờ biển Mississippi là kể từ vụ tràn dầu BP, cư dân dọc theo bờ biển Mississippi không còn có thể đi trên mặt nước. Người góp ý nói rằng họ sợ rằng dầu, kết hợp với các chất phân tán và các vi khuẩn và các chất độc khác, sẽ làm cho họ rất khó chịu và/hoặc họ có thể bị mất một chân tay như là kết quả của bệnh ăn thịt, mà Người góp ý nói, đã xảy ra. Người góp ý nói rằng hầu hết các cư dân của Coast thậm chí sẽ không lội trong nước, và rằng đây là một ví dụ về một dịch vụ hệ sinh thái là các tài nguyên bị hư hỏng trao cho nhân dân dọc theo bờ biển mà không được đưa vào đánh giá thiệt hại.

Trả lời: Trong khi ảnh hưởng sức khỏe con người và các vấn đề về an toàn công cộng nằm ngoài phạm vi của tài nguyên thiên nhiên và đánh giá thiệt hại theo OPA, các Ủy viên đánh giá khách quan sự thay đổi trong sử dụng giải trí trên Vịnh như là kết quả của vụ tràn dầu trong đánh giá của Lost giải sử dụng (Mục 4.10). Nếu suy giảm trong sử dụng, do thuyền, câu cá, hoặc sử dụng bờ biển nói chung. Mức độ mà công chúng tránh sử dụng các nguồn tài nguyên ven biển (ví dụ, do những lo ngại đến sức khỏe) đã được đánh giá và bao gồm như là một phần của việc đánh giá thiệt hại (xem Mục 4.10).

4-71 Góp ý: Người góp ý cho rằng: "1. Các cuộc thảo luận về tổn thương trong dự thảo Kế hoạch thừa nhận những tác động đến cộng đồng và cá nhân do bị mất sử dụng giải trí, nhưng không thừa nhận những tác động đến cộng đồng ven biển liên quan đến kết nối văn hóa và tinh thần. Cũng không thừa nhận những tác động bất lợi mà các vụ tràn dầu đã được xem trên các trang web thiêng liêng (cho tất cả các bộ lạc ven biển). 2. Các cuộc thảo luận về tổn thương trong dự thảo Kế hoạch không thừa nhận những tác động tới sinh kế của các cộng đồng ven biển, ngoài tác động đến việc sử dụng giải trí."

Trả lời: Mất sử dụng văn hóa của các nguồn tài nguyên thiên nhiên tác động là một yếu tố quan trọng trong bất kỳ đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên. Bất kỳ giảm khả năng truy cập và sử dụng các tài nguyên tin cậy của liên bang và tiểu bang suy yếu được thể hiện trong việc đánh giá sử dụng giải trí bị mất (Mục 4.10), ngay cả khi mục đích của những người sử dụng là văn hoá tâm linh. Mặc dù việc sử dụng văn hóa và tinh thần không có giá trị riêng biệt trong đánh giá, người sử dụng là một phần của dân số mẫu. Hơn nữa, thiệt hại kinh tế bên tư nhân nằm ngoài phạm vi của việc đánh giá và thẩm quyền của các Ủy viên.

4-72 Góp ý: Người góp ý yêu cầu rằng bất chấp những khó khăn trong việc xác định doanh thu bị mất đối với các hoạt động khác của con người, những tổn thất này nên không ngừng nghiên cứu từ mọi khía cạnh.

Trả lời: Thiệt hại kinh tế bên tư nhân nằm ngoài phạm vi đánh giá tài nguyên thiên nhiên và thiệt hại theo OPA.

4-73 Góp ý: Người góp ý cho rằng các tuyến tiếp cận đã sẵn sàng để đánh cá và các bãi biển ở Vịnh. Người góp ý cũng lưu ý rằng thảm họa tràn dầu khiến nhiều ngư dân da đen bị mất thuyền, mất sinh kế, và phải di chuyển ra khỏi khu vực.

Trả lời: Thiệt hại cho người sử dụng vui chơi giải trí được kết hợp trong ước tính ngày sử dụng bị mất của các Ủy viên (Mục 4.10). Khôi phục các loài cá và động vật không xương cột nước là một trong những loại khôi phục tâm điểm của mục tiêu khôi phục "Bổ Sung và Bảo Vệ Thủy Sản và Tài Nguyên Biển". Vấn đề tăng cường tiếp cận đánh cá cộng đồng sẽ được xem xét cùng với các tùy chọn khác ở các giai đoạn sau trong quá trình lập kế hoạch khôi phục sau khi thông qua kế hoạch theo chương trình này.

8.3.5 Chương 5: Khôi phục Tài nguyên thiên nhiên

8.3.5.1 Góp ý chung về Khôi phục Tài nguyên thiên nhiên

5-1 Góp ý: Người góp ý cho rằng với tất cả các báo cáo tác động môi trường theo chương trình, kế hoạch đã không đề cập chi tiết dự án, nhưng tổng quan về quá trình và xem xét phương án đã thiết lập, v.v..., là đủ cho mức độ xem xét cho một tài liệu chương trình.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý.

5-2 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng việc khôi phục sẽ xảy ra trong môi trường sống ven biển hơn là ngoài khơi nơi sự cố DWH phát sinh và nơi tồn tại một số các nguồn tài nguyên bị tổn thương.

Trả lời: Là một phần của, tích hợp, danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, các quỹ khôi phục Ủy viên được phân bổ trên các loại khôi phục, đầu tư khu vực rộng, đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và môi trường sống hỗ trợ, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do vụ tràn dầu. Ngoài ngoài khơi, gần bờ và môi trường sống ven biển cũng bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu DWH. Các Ủy viên tin rằng khôi phục môi trường sống ven biển và ven bờ là cơ chế thích hợp và tốt nhất cho việc khôi phục các mối liên kết hệ sinh thái cấp bị gián đoạn bởi sự cố tràn này. Là sinh thái quan trọng như các môi trường sống ven biển và ven bờ được, tuy nhiên, các khía cạnh của thương rộng lớn và đa dạng này sẽ yêu cầu khôi phục bổ sung, đặc biệt là đối với những tài nguyên mà chi tiêu một số hoặc tất cả cuộc sống của họ trong vùng nước mở của Vịnh Mexico. Do đó, kế hoạch này cũng kêu gọi để khôi phục, tập trung vào các nhóm tài nguyên cụ thể bao

gồm cả cá và động vật không xương cột nước, động vật biển có vú, rùa biển, cá tầm, và cộng đồng sinh vật đáy và mesophotic, sẽ trực tiếp hỗ trợ sự khôi phục của các nguồn tài nguyên quan trọng.

- 5-3 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng việc khôi phục sẽ tập trung vào các dự án sử dụng giải trí như dốc thuyền và cầu tàu hoặc các dự án nội địa xa nơi tràn xảy ra chứ không phải là khôi phục lại môi trường sống và động vật hoang dã. Một số lo ngại bày tỏ rằng khôi phục không nên xảy ra bên ngoài khu vực ven biển.

Trả lời: Là một phần của, danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp, Ủy viên phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, Đại dương mở, và mỗi một trong năm khu vực khôi phục vùng Vịnh bang để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện nước chất lượng trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và môi trường sống hỗ trợ, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do vụ tràn dầu. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý. Các Ủy viên phải đánh giá và lựa chọn các dự án khôi phục đề xuất, dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá OPA, trong đó bao gồm khả năng của các dự án khôi phục để cung cấp tài nguyên và dịch vụ tương đương; đó là, mối quan hệ giữa các dự án và các tổn thương là một yếu tố quan trọng trong quá trình lựa chọn dự án.

Biển và tài nguyên thiên nhiên ven biển của Vịnh Mexico cung cấp dịch vụ giải trí cho các cá nhân trên khắp Hoa Kỳ và trên toàn thế giới. Những tổn thương đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên gây ra bởi sự cố DWH cũng gây thiệt hại tới các dịch vụ giải trí cùng với các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, để bù đắp đầy đủ cho tất cả các tổn thương gây ra bởi vụ tràn dầu, khôi phục cũng cần phải bù đắp cho cơ hội giải trí bị mất. Để biết thêm thông tin về mất sử dụng giải trí, vui lòng tham khảo Chương 4, Mục 4.10. Các Ủy viên hiểu rằng thiệt hại giải trí có thể được giải quyết thông qua các chiến lược khôi phục sinh thái hoặc hành động khác mà khôi phục hoặc tăng cường các tài nguyên có sẵn để được hưởng của công chúng. Tuy nhiên, do thua lỗ giải trí gây ra khu vực tràn dầu rộng lớn, các Ủy viên coi nó quan trọng để cũng xem xét các dự án mà có thể giải quyết những thiệt hại trực tiếp hơn và nhanh chóng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là lên đến 8.8 tỷ USD được phân bổ theo loại khôi phục, ít hơn 5% tổng số phân bổ theo Loại Khôi phục "Cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí." Phần lớn các quỹ khôi phục môi trường sống biển và ven biển cũng như các nguồn tài nguyên thiên nhiên cụ thể cho động vật biển có vú, rùa biển, chim và cá tầm. Để biết thêm thông tin về việc phân bổ kinh phí, xin vui lòng tham khảo Mục 5.10.

- 5-4 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "sự cố DWH tàn phá rất nhiều của bờ Vịnh sẽ không được cải thiện mà không cần nỗ lực mãnh liệt và một lượng lớn thời gian. Hy vọng rằng, có đủ tiền để hỗ trợ những nỗ lực này, đặc biệt là khôi phục rùa. quỹ khôi phục là cần thiết để các môi trường đối với các sinh vật quý hiếm sẽ được khôi phục hoàn toàn." Người góp ý muốn "cháu và con cái của họ để có thể nhìn thấy vịnh và động vật hoang dã của mình theo cách mà họ đã có như trước khi xảy ra sự cố tràn."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng môi trường sống và động vật hoang dã ở Vịnh Mexico là nguồn tài nguyên quan trọng. Vì vậy, việc thay thế ưa thích phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách hỗ trợ khoản đầu tư các nhóm tài nguyên và môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được bồi thường thích hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do vụ tràn dầu. Là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái này toàn diện, tích hợp, rùa biển là một trong những nguồn tài nguyên biển và ven biển sống sẽ được khôi phục để giải quyết những tổn thương gây ra bởi sự cố DWH. Có 163 \$ triệu được phân bổ để khôi phục rùa biển ngoài hơn 49 triệu USD đã được giao như là một phần của kế hoạch khôi phục sớm giai đoạn IV. Để biết thêm thông tin về khôi phục rùa biển trong PDARP/PEIS này, vui lòng tham khảo Mục 5.5.10. Để biết thêm thông tin về các dự án khôi phục sớm rùa biển vui lòng tham khảo tờ thông tin này (NOAA & TPW 2015): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf.

- 5-5 Góp ý:** Người góp ý thắc mắc rằng Ủy viên có chắc chắn rằng một số lượng đáng kể các nguồn tài trợ có sẵn cho khôi phục cồn cát ven biển và đất ngập nước và khôi phục cá heo.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng môi trường sống và động vật hoang dã ở Vịnh Mexico là nguồn tài nguyên quan trọng. Vì vậy, việc thay thế ưa thích phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách hỗ trợ khoản đầu tư các nhóm tài nguyên và môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được bồi thường thích hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do vụ tràn dầu. Các Ủy viên phân bổ số tiền lớn nhất của quỹ với mục tiêu khôi phục và Bảo Tồn Habitat, do vai trò quan trọng là môi trường sống ven biển và ven bờ theo năng suất tổng thể của Vịnh Mexico. Sự phân bổ này bao gồm khôi phục đụn cát ven biển và đất ngập nước và các loại môi trường sống khác. Các Ủy viên cũng được phân bổ kinh phí cho các mục tiêu của Replenish và Bảo Vệ Hải và Tài nguyên biển. Sự phân bổ này bao gồm khôi phục đặc biệt cho các loài động vật biển. Để biết thêm thông tin về việc phân bổ kinh phí trên các loại khôi phục, vui lòng tham khảo Mục 5.10.

- 5-6 Góp ý:** Một số người góp ý bày tỏ sự ủng hộ việc khôi phục động vật hoang dã như rùa biển.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ khôi phục tài nguyên cụ thể. Do đó, Ủy viên phân bổ kinh phí cho các mục tiêu của Replenish và Bảo Vệ Hải và Tài nguyên biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Điều này bao gồm các quỹ đặc biệt được phân bổ cho các loại khôi phục cho cá và động vật không xương cột nước, cá tầm, thực vật thủy sinh ngập nước, rùa biển, động vật biển, chim, sò, và cộng đồng sinh vật đáy mesophotic và biển sâu. Bố trí kinh phí để các loại khôi phục sẽ đảm bảo rằng các loài, giai đoạn sống, và/hoặc dịch vụ không được giải quyết đầy đủ bằng khôi phục bờ biển và gần bờ sẽ được giải quyết. Để biết thêm thông tin về việc phân bổ kinh phí, xin vui lòng tham khảo Mục 5.10. Để

biết thêm thông tin về các loại khôi phục mà quyết sống tài nguyên biển và ven biển, vui lòng tham khảo Mục 5.5.

- 5-7 Góp ý:** Một số người góp ý bày tỏ ủng hộ, phương pháp khôi phục hệ sinh thái tích hợp toàn diện của các Ủy viên chọn là phương án tối ưu.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đánh giá cao sự hỗ trợ cho các hệ sinh thái tích hợp phương pháp khôi phục toàn diện.

- 5-8 Góp ý:** Nhiều người góp ý bày tỏ mối quan tâm chung về sức khỏe của vùng Vịnh và môi trường.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận mối quan tâm của công chúng đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương là kết quả của sự cố tràn dầu và quan tâm đến môi trường như một tổng thể; Tuy nhiên, rất nhiều các Góp ý là ngoài phạm vi của NRDA và PDARP/PEIS này. Thông qua một phương pháp tiếp cận hệ sinh thái toàn diện, tích hợp các Ủy viên sẽ phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và hỗ trợ môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng bồi thường được thích hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do sự cố tràn dầu.

- 5-9 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "khoan dầu ở vùng Vịnh là bấp bênh và thiếu cần. Các chính sách cần chuyển từ khai thác dang bảo vệ."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý; Tuy nhiên, điều này nằm ngoài phạm vi của NRDA và PDARP/PEIS này.

- 5-10 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "sự cố tràn dầu của BP gây ra thiệt hại cho môi trường vùng Vịnh mà vẫn còn có ảnh hưởng tới động vật hoang dã và môi trường của khu vực nhiều năm sau đó. Điều bắt buộc là BP được thực hiện để trả tiền cho việc khôi phục và dọn dẹp tất cả các sản phẩm dầu mỏ và hóa chất khác sử dụng để gây ra vết dầu loang để chìm xuống đáy của vùng Vịnh. Ở khu vực đáy biển, xảy ra sự phá vỡ khu vực sinh sản và cơ sở cung cấp thức ăn của cá, cua và tôm, và kết quả là nền kinh tế của ngành công nghiệp đánh bắt cá đã bị phá vỡ vĩnh viễn. Cần loại bỏ các độc tố, khôi phục môi trường sống, đền bù cho các ngư dân nhỏ và lớn những người không thể tiếp tục hoạt động thương mại trong khu vực. Điều tra các biện pháp sử dụng sinh vật ăn đầu sinh học, hoặc loại bỏ các chất độc hại bị chìm và cho phép khu vực này để có được một điểm để tiến hành thử nghiệm sạch."

Trả lời: Các Ủy viên đã xác định một danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp nhằm khôi phục lại cho nhiều tổn thương xảy ra như là kết quả của sự cố DWH. Các Ủy viên kết luận rằng sự kết hợp này của nỗ lực này sẽ làm việc hiệp đồng để khôi phục lại cho đầy đủ các thương đánh giá do tràn này. Bằng cách tiến hành khôi phục cho cả hai loài mục tiêu ở Vịnh Mexico web thực phẩm rộng lớn và môi trường sống mà trên đó họ dựa, mối liên hệ sinh thái như các tương tác môi trường sống, cộng đồng loài, mối quan hệ động vật ăn thịt-con mồi, chuyển chất dinh dưỡng, và di cư sinh vật và các hành vi có thể cũng có thể được khôi phục. Các

phương pháp tiếp cận hệ sinh thái cho danh mục đầu tư khôi phục cũng bao gồm một cam kết để giám sát và quản lý thích ứng mà thích ứng với các động thái của các hệ sinh thái và kiến thức mới về cách họ phản ứng, cũng như giám sát liên tục và lập kế hoạch nghiêm ngặt. Quản lý thích ứng cũng sẽ được sử dụng để giải quyết tổn thương hiện vẫn chưa biết rằng có thể được phát hiện trong tương lai. Theo cách này, các Ủy viên cung cấp cho một cách tiếp cận dựa trên khoa học linh hoạt để đảm bảo rằng các danh mục đầu tư khôi phục cung cấp lợi ích lâu dài cho các tài nguyên và dịch vụ thương bởi vụ tràn dầu trong kế hoạch chương trình này. Các Ủy viên thừa nhận rằng nhiều cộng đồng và cá nhân bị tài chính và các khó khăn. vai trò của chúng tôi là tài nguyên thiên nhiên Ủy viên là để giải quyết tổn thương đối với môi trường tự nhiên. Yêu cầu cá nhân và doanh nghiệp được xử lý riêng biệt từ quá trình này. Tuy nhiên, như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp sẽ có khôi phục cho hàu và cá. Những nỗ lực này sẽ liên quan đến hợp tác với các nhà khoa học vùng Vịnh, các nhà quản lý nghề cá, và các ngành công nghiệp đánh bắt cá cũng như xây dựng trên những nghiên cứu hiện tại và giám sát các nỗ lực thích hợp để thông báo khôi phục quyết định. Các Ủy viên cũng ghi nhận những ý kiến cho rằng, cần phải có loại bỏ các độc tố liên quan đến sự cố DWH. Các Ủy viên trên thực tế đã ghi nhận rằng dầu vẫn tồn tại ở cả hai vùng biển sâu, và trong một số khu vực hạn chế, trầm tích ven bờ. Tuy nhiên, không phải là thuộc thẩm quyền của Ủy viên để giải quyết các hoạt động ứng phó. Những hoạt động này là thuộc thẩm quyền của Bảo vệ Bờ biển Hoa Kỳ.

5-11 Góp ý: Người góp ý cho rằng điều quan trọng là khôi phục đời sống biển và phục vụ như bộ phận điều tiết của trái đất đối với thế hệ hiện tại và tương lai.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng môi trường sống và động vật hoang dã ở Vịnh Mexico là nguồn tài nguyên quan trọng. Vì vậy, việc thay thế ưa thích phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách phân bổ khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và hỗ trợ môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được bồi thường thích hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do sự cố tràn dầu.

5-12 Góp ý: Người góp ý cho rằng bãi biển và động vật hoang dã là một trong những tài nguyên quan trọng nhất bằng cách thu hút du lịch. Người góp ý khuyến khích các Ủy viên để thúc đẩy bảo tồn của bờ sông, loài sinh vật biển và các quần thể chim và để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giải trí bằng "tiếp tục phát triển và bảo tồn hệ sinh thái không thể thay thế của chúng tôi".

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng môi trường sống và động vật hoang dã ở Vịnh Mexico là nguồn tài nguyên quan trọng. Vì vậy, việc thay thế ưa thích phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư vào các khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách phân bổ khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và hỗ trợ môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được bồi thường thích hợp cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương do sự cố tràn dầu. Các Ủy viên đặc biệt Cung Cấp Và Tăng Cường Loại Khôi Phục Cơ Hội Giải Trí vì tác động đến trải nghiệm giải trí là kết quả của

sự cố DWH. Phương pháp tiếp cận bởi vì những hoạt động giải trí phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên cho sức khỏe, khôi phục sẽ bao gồm một danh mục đầu tư của môi trường sống, thủy sản dựa trên cơ sở hạ tầng giải trí, giáo dục và tiếp cận để giải quyết tất cả các loại giải trí mà đã bị ảnh hưởng. Thúc đẩy sự tham gia của công chúng trong việc khôi phục trên các loại khôi phục cũng sẽ rất quan trọng. Loại khôi phục này sẽ được thêm vào khôi phục môi trường sống sự ven biển, đất ngập nước, và gần bờ và khôi phục chất lượng nước để nhấn mạnh giáo dục và tiếp cận cải thiện các cơ hội giải trí. Để biết thêm thông tin về Cung Cấp Và Tăng Cường Loại Khôi Phục Cơ Hội Giải Trí, vui lòng tham khảo Mục 5.5.14.

- 5-13 Góp ý:** Một số người góp ý bày tỏ nhu cầu và hỗ trợ chung cho tiến hành khôi phục, nói chung và cho các loại khôi phục cụ thể (chẳng hạn như rùa biển và tài nguyên biển), và không lãng phí tiền vào những dự án đó sẽ không khôi phục những thiệt hại xảy ra là kết quả của sự cố DWH.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng môi trường sống và động vật hoang dã ở Vịnh Mexico là nguồn tài nguyên quan trọng. Các quy định OPA đòi hỏi rằng "Ủy viên phải xem xét một cách thay thế khôi phục tự nhiên trong đó không có sự can thiệp của con người sẽ được thực hiện để khôi phục trực tiếp tài nguyên và dịch vụ tự nhiên bị tổn thương đến cơ sở" (40 CFR § 990.53 (b) (2)). Theo quy định tại các quy định OPA, đường cơ sở là điều kiện các tài nguyên và dịch vụ tự nhiên mà có thể đã tồn tại có sự cố không xảy ra (40 CFR § 990.30). Do đó, PDARP/PEIS này cung cấp công khung lồng nhau của các mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục bao gồm cả việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể mà sẽ khôi phục nguồn tài nguyên thương trở lại đường cơ sở. danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái này toàn diện, tích hợp phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sống biển và ven biển tài nguyên và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và hỗ trợ môi trường sống, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do sự cố tràn dầu.

- 5-14 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "số tiền đó sẽ được cung cấp cho các tiểu bang sẽ phải tài trợ cho rất nhiều dự án, và nó sẽ là tuyệt vời để xem một số kinh phí dành riêng cho học bổng cho các cá nhân quan tâm đến việc theo đuổi bằng cấp trong các lĩnh vực có liên quan để khôi phục ở Vịnh Mexico".

Trả lời: Vai trò của các Ủy viên là để giải quyết tổn thương đối với môi trường tự nhiên. Trong khi Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc thúc đẩy giáo dục và truyền cảm hứng cho các cá nhân để theo đuổi độ khôi phục liên quan là rất quan trọng, học bổng tài trợ nằm ngoài phạm vi của NRDA. Tuy nhiên, quản lý, giáo dục vì nó liên quan đến khôi phục tài nguyên thiên nhiên được bao gồm như là một phương pháp khôi phục, "Thúc đẩy Quản lý Môi trường, Giáo dục, và Xúc tiến," mà có thể được thực hiện bằng nguồn vốn từ nhiều Loại Khôi phục. Để biết thêm thông tin về phương pháp khôi phục này xin vui lòng tham khảo Mục D.8.3.

5-15 Góp ý: Người góp ý cho rằng kế hoạch này là "một khởi đầu tốt". "Nhưng kế hoạch khôi phục hệ sinh thái của Vịnh Mexico và bờ biển tiểu bang lân cận" lại quá lỏng lẻo. Cần có tiêu chí cụ thể hơn để giải quyết cho dù tác hại đang được ấn định."

Trả lời: Những tổn thương lớn cho nhiều môi trường sống, các loài, các chức năng sinh thái, và khu vực địa lý xác định rõ sự cần thiết cho kế hoạch khôi phục toàn diện trên một cảnh quan và hệ sinh thái quy mô công nhận và tăng cường kết nối hiện tại giữa môi trường sống, tài nguyên và dịch vụ ở Vịnh Mexico. Một kế hoạch khôi phục toàn diện phải xem xét bối cảnh hệ sinh thái khi quyết định cách tốt nhất để khôi phục cho các mảng rộng lớn của các nguồn tài nguyên và các dịch vụ bị tổn thương bởi vụ tràn dầu này.

Để thực hiện các nhiệm vụ OPA, các Ủy viên đã triển khai quá trình lập kế hoạch khôi phục lặp đi lặp lại và theo từng giai đoạn, trong đó cho phép các Ủy viên thích ứng với kế hoạch khôi phục của họ như là có thêm thông tin. Do phạm vi và mức độ khôi phục còn lại đã được tiến hành, các Ủy viên đang tiến hành các bước tiếp theo của kế hoạch khôi phục ở mức độ Chương trình. Các Ủy viên phát triển PDARP/PEIS để thiết lập rõ ràng trước công chúng cơ sở của các mục tiêu theo chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục làm kim chỉ nam cho các giai đoạn khôi phục tiếp theo. Những giai đoạn tiếp theo của quá trình khôi phục sẽ xác định, đánh giá và lựa chọn dự án khôi phục cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp với khuôn khổ khôi phục đặt ra bởi PDARP/PEIS này.

Là một phần của toàn diện, khôi phục hệ sinh thái tích hợp các Ủy viên cũng bao gồm một khung giám sát và quản lý thích ứng. Các Ủy viên sẽ thực hiện giám sát và phân tích cho tất cả các dự án khôi phục thực hiện theo kế hoạch này, theo các quy định OPA, để đánh giá liệu các dự án đáp ứng mục tiêu của họ và thông báo nhu cầu hành động khắc phục, giám sát bổ sung và hỗ trợ khoa học ở cấp dự án có thể được thực hiện để hỗ trợ thiết kế dự án, địa điểm, và thực hiện; xác định các yếu tố môi trường có thể ảnh hưởng đến sự thành công của dự án; hỗ trợ tuân thủ của dự án; và hiểu rõ hơn về chức năng sinh thái và lợi ích. Để tăng khả năng khôi phục thành công, các Ủy viên sẽ tiến hành giám sát và đánh giá kết quả khôi phục, có thể cung cấp thông tin phản hồi để thông báo quyết định cho các dự án hiện tại và tinh chỉnh các lựa chọn, thiết kế và thực hiện các hành động khôi phục trong tương lai.

5-16 Góp ý: Một người góp ý đề nghị bổ sung thêm bảo vệ tương lai và bảo trì, khôi phục và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên như là một phần trong những mục tiêu khôi phục. Người góp ý nói rằng "khôi phục không phải là giải pháp hoàn chỉnh; bảo vệ và duy trì các tài nguyên cần được ưu tiên của chúng tôi".

Trả lời: Dưới OPA, khôi phục có nghĩa là bất kỳ hành động (hoặc phương án), hoặc kết hợp các hành động (hoặc thay thế), để phục hồi, khôi phục, thay thế, hoặc có được sự tương đương của các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ thương (40 CFR § 990.30). Các Ủy viên sử dụng định nghĩa này khi phát triển các phương pháp tiếp cận để giải quyết khôi phục những tổn thương đến tài nguyên thiên nhiên như là kết quả của sự cố DWH. Những cách tiếp cận khôi phục bao gồm các hành động để duy trì và bảo vệ tài nguyên và môi trường sống hiện tại. Để biết thêm thông tin về các phương pháp khôi phục xin vui lòng tham khảo Phụ lục 5.D.

5-17 Góp ý: Người góp ý thúc giục Ủy viên để làm rõ rằng việc thành lập hoặc mở rộng như vậy sẽ được phát triển và chỉ thực hiện trong phạm vi mà họ được phép đặc biệt bởi quy chế, đối với các tài liệu tham khảo để thiết lập hoặc mở rộng các khu bảo tồn biển cụ thể với, và trong ánh sáng của mỗi liên kết trước và đang diễn ra giữa bờ biển và Quy Hoạch Không Gian Biển (CMSP) và các Khu Bảo Tồn Biển (MPAs).

Trả lời: Các Ủy viên xác định tiềm năng bảo vệ được thiết lập, có thể bao gồm bản đồ, tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương như một phương pháp khôi phục trong PDARP/PEIS. Mục đích của một khu bảo tồn biển là để áp dụng một cách tiếp cận toàn diện hệ sinh thái dựa trên bảo tồn tài nguyên biển, cho phép sử dụng khác nhau trong phạm vi ranh giới của mình, cung cấp sự linh hoạt để giải quyết vấn đề sử dụng mâu thuẫn, và cung cấp cho các cơ quan thực thi bảo vệ. Để thực hiện các loại hình hoạt động quản lý, các Ủy viên sẽ cần phải phối hợp với các bên liên quan thông qua các nhóm tư vấn và quá trình xem xét công khai mà là một phần của việc thiết lập sự bảo vệ. Nhiều đạo luật và các cơ chế liên bang chi phối việc sử dụng, quản lý, bảo vệ và bảo tồn các vùng biển và tài nguyên biển. Nếu phương pháp khôi phục này được xác định và lựa chọn trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai, các cơ chế và địa điểm cụ thể sẽ được xác định và tiến hành đánh giá bổ sung và có sự tham gia của công chúng.

5-18 Góp ý: Người góp ý nói rằng nếu nó là trong thực tế, mục đích tham khảo quy hoạch không gian theo Chính Sách Đại Dương Quốc Gia (NOP), Người góp ý " thúc giục mạnh mẽ các Ủy viên để tránh tiềm năng cho các kế hoạch khôi phục để thêm vào những bất ổn và mối quan tâm bằng cách loại bỏ tất cả các tài liệu tham khảo để quy hoạch không gian. Sự cần thiết phải làm như vậy được phóng đại bởi thực tế là hầu hết các cộng đồng và nhiều người ra quyết định vẫn không ý thức của sáng kiến NOP/CMSP, và từ các tiểu bang vùng Vịnh đã bầu không để hình thành một quy hoạch vùng cơ thể tham gia vào các nỗ lực trong suốt năm năm mà các NOP đã được diễn ra. Với toàn bộ những trường hợp này, Bản Dự thảo PDARP/PEIS không phải là một cơ chế phù hợp để thúc đẩy hơn nữa các NOP/CMSP tại Vịnh Mexico. Đến mức độ mà các Ủy viên không có ý định tham khảo các NOP/CMSP khi nhắc đến "quy hoạch không gian" và quyết định để duy trì tài liệu tham khảo như trong sản phẩm cuối cùng, PDARP/PEIS nên mô tả chi tiết các hoạt động quy hoạch không gian và quy trình được dự định để được tham chiếu và thực hiện và các cơ quan pháp luật và quy định cụ thể mà sẽ cho phép sử dụng của họ, và cho phép tạo thêm cơ hội để công chúng góp ý về các hoạt động và quá trình dự thảo."

Trả lời: Các Ủy viên đang sử dụng các từ "quy hoạch không gian" thường để chỉ các công cụ giám sát có thể giúp cho kế hoạch hành động tốt hơn khôi phục tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các loài động vật biển, mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Không sử dụng trong bối cảnh các NOP hoặc để chỉ cơ chế của văn học trên CMSP.

5-19 Góp ý: Người góp ý cho rằng cần thiết đưa thêm tôm và cua thành các Loại Khôi Phục tương tự như với con hàu.

Trả lời: Hàu được bao là một Loại Khôi Phục không chỉ vì tầm quan trọng của nó như là một nguồn tài nguyên, mà còn vì giá trị môi trường sống cho cá và động vật không xương, các loài này sử dụng cấu trúc phiến hàu làm nơi trú ẩn và tìm kiếm thức ăn. Để giải quyết vấn đề cá và sinh vật cột nước không xương sống và tài nguyên ven bờ (bao gồm cả tôm và cua) bị tổn

thương bởi sự cố DWH, các Ủy viên sẽ lập một danh mục đầu tư khôi phục phương pháp tiếp cận đối với những tổn thương mà có ba điểm: 1) môi trường sống ven biển và ven bờ khôi phục, thảo luận và thực hiện theo các vùng đất ngập nước, ven biển, và gần bờ Loại Khôi Phục Môi Trường Sống (Mục 5.5.2), Loại Khôi Phục SAV (mục 5.5.8) và Loại Khôi Phục Hàu (mục 5.5.9). 2) Khôi phục môi trường sống ngoài khơi, thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi Phục Cộng Đồng Mesophotic và Đáy Biển (Mục 5.5.13). 3) Giảm Tử Vong, giải quyết các nguồn gây tỷ lệ tử vong đối với cá và động vật không xương bằng cách giảm đánh bắt nhằm thủy sản và các tương tác thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi phục này (Mục 5.5.6). Thực hiện các danh mục đầu tư này của các phương pháp khôi phục cung cấp một giải pháp toàn diện mạnh mẽ để giải quyết một loạt các loài thương cột nước (bao gồm cả tôm và cua) và giai đoạn cuộc sống khác nhau của chúng.

5-20 Góp ý: Người góp ý cho rằng "cá tầm và hàu là quan trọng" là Loại Khôi Phục, nhưng không có các Loại Khôi Phục cho "cua, tôm, hoặc khoa học xã hội, và hầu hết tất cả các hợp tác nghiên cứu với các ngành công nghiệp đánh bắt cá".

Trả lời: Hàu được bao gồm như là một loại khôi phục không chỉ vì tầm quan trọng của họ như là một nguồn tài nguyên, mà còn vì giá trị môi trường sống của cá và động vật không xương mà sử dụng cấu trúc phiến hào cung cấp cho nơi trú ẩn và tìm kiếm thức ăn khác. Cá tầm được bao gồm như là một loại khôi phục bởi vì họ bị tổn thương là kết quả của sự cố DWH và vì tình trạng của họ bị đe dọa dưới Đạo luật các loài nguy cấp để đảm bảo rằng các quỹ khôi phục đầy đủ đã được phân bổ để khôi phục lại các tài nguyên cụ thể. Để giải quyết vấn đề cá và cột nước không xương sống và các nguồn tài nguyên ven bờ (bao gồm cả tôm và cua) mà bị tổn thương bởi sự cố DWH, các Ủy viên sẽ thực hiện một danh mục đầu tư khôi phục phương pháp tiếp cận đối với những tổn thương có ba điểm: 1) môi trường sống ven biển và ven bờ khôi phục, thảo luận và thực hiện theo các vùng đất ngập nước, ven biển, và gần bờ Loại Khôi Phục Môi Trường Sống (Mục 5.5.2), Loại Khôi Phục SAV (mục 5.5.8) và Loại Khôi Phục Hàu (mục 5.5.9). 2) Khôi phục môi trường sống ngoài khơi, thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi Phục Cộng Đồng Mesophotic và Đáy Biển (Mục 5.5.13). 3) Giảm Tử Vong, giải quyết các nguồn gây tỷ lệ tử vong đối với cá và động vật không xương bằng cách giảm đánh bắt nhằm thủy sản và các tương tác thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi phục này (Mục 5.5.6). Thực hiện danh mục đầu tư các phương pháp khôi phục cung cấp một giải pháp toàn diện mạnh mẽ để giải quyết một loạt các loài cột nước bị tổn thương (trong đó có tôm và cua) và giai đoạn cuộc sống của họ khác nhau. danh mục đầu tư khôi phục này cũng bao gồm giám sát để thông báo khôi phục quyết định. Đối với cá và Xương sống cột nước Loại Cải tạo, giám sát và quản lý thích ứng của dự án khôi phục cột nước sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các Chương trình quan sát ngư nghiệp hiện có và mở rộng và dữ liệu nuôi hải sản khác, cho các kết nối giữa loại khôi phục này và những nỗ lực quản lý nghề cá hiện có. Ngoài ra, những nỗ lực này sẽ liên quan đến hợp tác với các nhà khoa học vùng Vịnh, các nhà quản lý nghề cá, và các ngành công nghiệp đánh bắt cá cũng như xây dựng dựa trên nghiên cứu hiện và giám sát các nỗ lực thích hợp để thông báo quyết định khôi phục.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

8.3.5.2 Khôi phục Môi trường sống

5-21 Góp ý: Người góp ý hy vọng để xem tài trợ đối với các vấn đề cơ bản của chuỗi thức ăn trong habitat- của chúng tôi như khôi phục SAV và cải thiện chất lượng nước. Người góp ý cho rằng Florida sẽ không được nhận tiền cho cá và động vật xương sống cột nước.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ cho một cách tiếp cận hệ sinh thái để khôi phục mà nhận ra các mối liên kết quan trọng giữa môi trường sống và tài nguyên mà sử dụng những môi trường sống. Là một phần của các phương án tối ưu, các Ủy viên phân bổ số tiền lớn nhất của quỹ để khôi phục môi trường sống, do vai trò quan trọng là môi trường sống ven biển và ven bờ chơi trong năng suất tổng thể của Vịnh Mexico. Ngoài ra, Ủy viên bố trí kinh phí để cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ven biển như là một phần của chiến lược để giải quyết tổn thương cấp độ hệ sinh thái cũng như các khía cạnh cụ thể của bị mất sử dụng giải trí. Florida có một phân bổ đáng kể để cải thiện khôi phục môi trường sống và chất lượng nước dưới đất ngập nước ven biển, gần bờ và Môi trường sống; Các dự án môi trường sống trên đất liên bang quản lý; Giảm chất dinh dưỡng (không đáng kể); và chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, khôi phục thủy văn, giảm lắng) các loại Khôi phục. Việc phân bổ cho Loại Khôi Phục cá và xương sống cột nước chỉ được bao gồm trong phần Dương Diện tích mở khôi phục để khôi phục trực tiếp thông qua thủy sản đánh bắt giảm. Ủy viên sẽ phối hợp với Florida như một phần của việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể cho loại Khôi phục này vào kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai.

5-22 Góp ý: Người góp ý ủng hộ "thay thế được lựa chọn để thiết lập một danh mục đầu tư khôi phục tích hợp trong đó nhấn mạnh những lợi ích của hệ sinh thái rộng lớn mà có thể được thực hiện qua việc khôi phục môi trường sống ven biển". Người góp ý cũng khuyến khích các Ủy viên để xem xét dự án đó sẽ "bền vững khôi phục môi trường sống, chẳng hạn như khôi phục lại dòng nước ngọt đầy đủ vào các cửa sông lưu vực ở Texas rằng rất cần nước để hỗ trợ cơ sở ương quan trọng đối với động vật hoang dã và thủy sản của vùng Vịnh" và ưu tiên dự án nhằm giải quyết những căng thẳng hệ thống cơ bản và hưởng lợi nhiều loại khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng việc khôi phục kết nối thủy văn là quan trọng và bao gồm nó như là một phần của phương pháp khôi phục "Tạo, Khôi phục, và Nâng cao ven biển vùng đất ngập nước" (Phần 5.D.1.1). phương pháp khôi phục này có thể được thực hiện dưới nhiều loại khôi phục bao gồm cả vùng đất ngập nước, ven biển, gần bờ và Môi trường sống; Các dự án môi trường sống trên đất liên bang quản lý; Giảm chất dinh dưỡng (không kể nguồn); Chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, Giảm lắng); chim; và Cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể, bao gồm cả kỹ thuật và địa điểm cụ thể, sẽ được thực hiện trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý.

5-23 Góp ý: Người góp ý đã nói rằng "đối với tiểu bang Texas, đặc biệt, mất môi trường sống vùng đất ngập nước và xói lở bờ biển là khu vực chính của quan tâm. Khôi phục môi trường sống và có khả năng giải quyết các nhu cầu về nước, hiện tại và tương lai, sẽ có giá trị sử dụng đối với các khoản tiền thưởng".

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc khôi phục môi trường sống là một thành phần quan trọng của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Có kinh phí được cấp trên tất cả năm khu vực khôi phục tiểu bang vùng Vịnh cho các vùng đất ngập nước, ven biển, gần bờ và Habitat Loại Khôi phục. Đối với tiểu bang Texas nói riêng, có 100 triệu USD được phân bổ cho việc khôi phục môi trường sống. Có nhiều phương pháp khôi phục có thể được thực hiện với các quỹ này để giải quyết mất sinh cảnh đất ngập nước và xói lở bờ biển, chẳng hạn như tạo, khôi phục và tăng cường các vùng đất ngập nước ven biển, rạn san hô hào, hàng rào và các đảo ven bờ và những mũi và cồn cát và bãi biển. Để biết thêm thông tin về các phương pháp khôi phục có thể được thực hiện, vui lòng tham khảo Mục 5.D.1.

- 5-24 Góp ý:** Người góp ý ủng hộ để khôi phục đất ngập nước vì nhiều lợi ích cung cấp cho cá và động vật hoang dã khác và toàn bộ hệ sinh thái vùng Vịnh Mexico.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng một danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái tích hợp toàn diện là lựa chọn tốt nhất cho việc khôi phục những tổn thương đã xảy ra như là kết quả của sự cố DWH. Danh mục đầu tư khôi phục tích hợp này đề cập đến bộ khác nhau của tổn thương đã xảy ra ở cả quy mô khu vực và địa phương. Các Ủy viên phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và môi trường sống hỗ trợ, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do vụ tràn dầu. Những loại Khôi phục việc độc lập với nhau để đạt được lợi ích cần thiết để các tài nguyên và dịch vụ thương ở cấp độ hệ sinh thái. Các dự án và địa điểm của khôi phục cụ thể sẽ được xác định trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể tiếp theo, trong đó sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý.

- 5-25 Góp ý:** Người góp ý khuyến khích rằng Ủy viên xem xét mức nước biển dâng và các vấn đề xói mòn liên tục. Đặc biệt, Người góp ý khuyến khích họ Ủy viên để xem xét nếu có nhiều cách để sử dụng tiền NRDA được nhìn vào thiệt hại tài nguyên thiên nhiên và có khả năng tận dụng số tiền này với các quỹ có sẵn khác cho cơ sở hạ tầng màu xám để hỗ trợ các bờ biển để kết hợp một số cơ sở hạ tầng bảo vệ màu xám với các cơ sở hạ tầng sinh thái xanh.

Trả lời: Các kỹ thuật cụ thể, vật liệu được sử dụng, và địa điểm là những cân nhắc dự án cấp sẽ được quyết định trong quá trình xác định dự án và lựa chọn trong kế hoạch khôi phục trong tương lai. Là một phần của việc ra quyết định tương lai này, các Ủy viên cũng sẽ xem xét các cơ hội để tận dụng quỹ khác (ví dụ, Đạo luật tiền KHÔI PHỤC) và những nỗ lực khôi phục hiện có để tạo ra các dự án phức tạp hơn. Những kế hoạch khôi phục dự án cụ thể sẽ được công chúng xem xét và góp ý.

- 5-26 Góp ý:** Nhiều người góp ý hỗ trợ việc khôi phục bờ biển là chiến lược ưu tiên bảo vệ cộng đồng ven biển. Các Bản Dự thảo PDARP/PEIS vạch ra "mục đích khôi phục môi trường sống vùng đất ngập nước"; mục tiêu đó phải được kết hợp với "mục tiêu bảo vệ cộng đồng con người". Có phải bao gồm "về khôi phục đất ngập nước với một số liệu mà sẽ đưa vào tài khoản các lợi ích của một dự án đất ngập nước cho dân số loài người gần đó. Các cộng đồng ven biển có thể và

cần được phục vụ tốt hơn bằng những mục tiêu khôi phục. Ví dụ, trong kế hoạch này, nắn dòng trầm tích nên tập trung vào xây dựng lại đất không chỉ cho môi trường sống của các loài vùng đất ngập nước", nhưng cũng để bảo vệ họ có thể phục vụ cho cộng đồng người địa phương. Đất xây dựng lại nên có chiến lược ưu tiên bảo vệ con người khi xây dựng lại môi trường sống cho các loài khác bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu. "Đặc biệt," bao gồm ưu tiên xây dựng lại đất ngập nước và bảo tồn môi trường sống xung quanh vị trí thiêng. Hiện nay, nhiều gò và rặng núi được chỉ định vị trí thiêng cho cả bộ lạc liên bang công nhận và không nhận diện biển Louisiana được rửa vào vùng Vịnh. Các cộng đồng bản địa ven biển đã yêu cầu các vị trí thiêng được ưu tiên cho những nỗ lực khôi phục và đất xây dựng. Chúng tôi hỗ trợ nỗ lực của họ để duy trì vị trí thiêng kết hợp với khôi phục đất ngập nước, và yêu cầu các Ủy viên đưa tác động này trong kế hoạch."

Trả lời: Các Ủy viên coi hiện kế hoạch khôi phục của khu vực trong việc phát triển các phương pháp khôi phục được bao gồm trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Đặc biệt, đối với khôi phục ở Louisiana, Ủy viên sử dụng Tổng Quy Hoạch Đường Biển Tiểu Bang Louisiana. Kế hoạch đó đã được phát triển để giải quyết một số mục tiêu quan trọng, bao gồm cả bảo vệ của cộng đồng ven biển và tài nguyên văn hóa của họ. Các Ủy viên có nghĩa vụ theo OPA tập trung nỗ lực vào việc khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương bởi sự cố DWH. Đó là dự đoán rằng khi dự án được thực hiện, sẽ có lợi ích thứ cấp hoặc phụ trợ cho các cộng đồng ven biển, trong đó có một số lợi ích bảo vệ lũ thảo luận bởi Người góp ý. Việc xác định và lựa chọn dự án, bao gồm chi tiết về địa điểm và thiết kế, sẽ được thực hiện trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai. Điều đáng chú ý là Vịnh nỗ lực khôi phục như những tài trợ bởi Hội đồng RESTORE và NFWF cũng có thể cung cấp các lợi ích bảo vệ bờ biển.

5-27 Góp ý: Một số người góp ý bày tỏ ủng hộ nắn như một phần của danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục môi trường sống.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận and đồng ý that việc khôi phục môi trường sống, bao gồm cả sự thay đổi các tuyến sông thành thành phần quan trọng của, danh mục đầu tư khôi phục toàn diện hợp hệ sinh thái.

5-28 Góp ý: Người góp ý nói rằng "kế hoạch dòng, dài trên bản vẽ, không giải quyết việc mất quyền khoáng sản, bởi vì những người mẫu đang đi, dầu đã bị hủy hoại các mẫu Anh, và bây giờ thay vì có bất kỳ đất, các vùng đầm lầy, nó sẽ không phải là nước. Những quyền khoáng sản sẽ trở lại ở một nơi khác xa xứ. Ngoài ra, và cuối cùng, kế hoạch dòng chính nó là không chắc chắn liệu nó sẽ thực sự tạo ra diện tích trong đầm lầy. Không có bằng chứng khoa học rằng kế hoạch chuyển hướng sẽ tạo ra diện tích đó là bị mất vì nhiễm dầu nặng, hàng ngày, và trong tương lai."

Trả lời: Các vấn đề được nêu trong ý Góp nằm ngoài phạm vi của PDARP/PEIS này. Các Ủy viên sẽ tiếp tục đánh giá dự án chuyển hướng cụ thể và sẽ trình bày bất kỳ dự án khả thi trong kế hoạch khôi phục trong tương lai, trong đó sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý vào một ngày sau.

5-29 Góp ý: Một người góp ý bày tỏ sự hỗ trợ cho các bãi biển và cồn cát. "Có bốn lý do chính liên quan đến bãi biển và cồn: giải trí, sinh thái, bảo vệ, và lý do kinh tế; kế hoạch NRDA thực sự giải quyết một số vấn đề giải trí và sinh thái."

Trả lời: Bãi biển và cồn cát khô phục được bao gồm như là một phần của phương pháp khôi phục "Khôi phục và tăng cường Dunes và Bãi biển" (Phần 5.D.1.5). Như đã nêu trong ý Góp, bãi biển và cồn cát phục vụ nhiều chức năng quan trọng trong hệ sinh thái ven biển. Để ghi nhận những nhiều chức năng, phương pháp khôi phục này đã được bao gồm trong nhiều phân bổ cho vùng đất ngập nước, ven biển, gần bờ và Môi trường sống; Các dự án môi trường sống trên đất liền bang quản lý; chim; và Cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí.

- 5-30 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ sự hỗ trợ cho khôi phục của hải đảo và trong việc thu hồi đất nói riêng và bảo vệ các hệ thống hải đảo nói chung và đặc biệt là ở tiểu bang Texas.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc khôi phục môi trường sống đem lại lợi ích cho nhiều tài nguyên, đó là lý do tại sao phần lớn các quỹ được phân bổ cho các vùng đất ngập nước, ven biển, và gần bờ Habitats Loại Khôi phục. Cụ thể ở Texas, có một phân bổ 100 \$ triệu để tiến hành khôi phục dưới Loại Khôi phục này. Việc thu hồi đất như là một phần của phương pháp khôi phục "Bảo vệ và Bảo tồn biển, ven biển, cửa sông, ven sông và môi trường sống" (Phần 5.D.1.7) và rào cản khôi phục đảo như là một phần của phương pháp khôi phục "Tạo, Khôi phục, và Nâng cao đảo chắn"(Mục 5.D.1.4) được bao gồm như là phương pháp khôi phục có thể được thực hiện theo các vùng đất ngập nước, ven biển, gần bờ và Loại khôi phục môi trường sống. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể, bao gồm cả kỹ thuật và địa điểm cụ thể, sẽ được thực hiện trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý.

- 5-31 Góp ý:** Người góp ý ủng hộ cho hàng rào khôi phục đảo, đặc biệt Galveston, vì tầm quan trọng của các hải đảo và vì mối đe dọa liên tục từ các cơn bão và dầu tràn mà hải đảo và người dân của họ đang được.

Trả lời: khôi phục hải đảo là một loại dự án có thể được bao gồm như là một phần của phương pháp khôi phục "Tạo, khôi phục, và tăng cường hàng rào và các đảo ven biển và đầu chắn" (Phần 5.D.1.4). Các Ủy viên nhận ra tầm quan trọng của hải đảo và các lợi ích tài nguyên nhiều và cơ hội giải trí mà khôi phục lại môi trường sống có thể tạo ra, chúng sẽ được xem xét khi lựa chọn dự án. Do đó, phương pháp khôi phục này được bao gồm dưới nhiều loại Khôi phục. Cụ thể ở Texas, có một phân bổ 100 triệu USD cho các vùng đất ngập nước, ven biển, và gần bờ Habitat Loại Khôi phục và 20 triệu USD cho Loại khôi phục các loại chim, có thể được sử dụng để thực hiện khôi phục hải đảo là một trong nhiều phương pháp khôi phục tiềm năng mà có thể được thực hiện. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể, bao gồm cả kỹ thuật và địa điểm cụ thể, sẽ được thực hiện trong kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý.

- 5-32 Góp ý:** Một người góp ý ghi nhận sự "phức tạp giữa vùng cao khỏe mạnh và nước lạnh mạnh" và hy vọng rằng "những nỗ lực để thay thế cho các loài thực vật cơ bản và động vật sẽ được điều phối thông qua các kế hoạch quản lý thích ứng toàn diện". Người góp ý cũng lưu ý rằng các loài xâm lấn, cá mao tiên, cogongrass, cây bắp rang, và cây leo Nhật Bản cũng cần được đề cập như là một phần của kế hoạch khôi phục.

Trả lời: quản lý các loài xâm lấn được bao gồm như là một phần của phương pháp khôi phục "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, và ven sông Nơi cư trú." hành động quản lý đối với các loài lan có thể nhằm mục tiêu thực vật và/hoặc động vật đang ảnh hưởng tiêu cực đến các chức năng của một môi trường sống như là một phần của một dự án khôi phục. phương pháp khôi phục này có thể được thực hiện dưới nhiều loại Khôi phục. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng tham khảo Mục 5.D.1.7.

- 5-33 Góp ý:** Một người góp ý hỗ trợ thực hiện/tài trợ cho một kế hoạch để bảo vệ những gì đã gần như bị phá hủy trong vụ tràn dầu, và cải thiện môi trường sống hoang dã của bang xung quanh bờ vịnh Alabama và Đồng bằng Mobile Tensaw. Đặc biệt, khôi phục nên bao gồm hỗ trợ cho Chương trình Động Vật Hoang Dã Vĩnh Viễn và tiếp tục mua đất công. Người góp ý cũng đề nghị xem xét các ý kiến/bài xã luận tại liên kết sau (Dute 2015): http://www.al.com/opinion/index.ssf/2015/11/the_current_bp_oil_settlement.html#incart_river.

Trả lời: Các Ủy viên đã xem xét các ý kiến/ bài xã luận viết. Các Ủy viên xác định rằng việc giải quyết đề nghị và thủ tục quản trị liên quan sẽ cung cấp một cơ chế hợp lý và hiệu quả cho việc khôi phục, cải tạo, thay thế, hoặc mua lại tương đương với các tài nguyên hay các dịch vụ tự nhiên mà bị tổn thương hoặc bị mất như là kết quả của vụ tràn dầu, theo yêu cầu của OPA. Là một phần của thỏa thuận giải quyết này, Alabama sẽ nhận được phân bổ mà được định để nhằm mục tiêu môi trường sống và tài nguyên của nhà nước mà bị tổn thương bởi các loại Phục DWH cố và quỹ nhằm đáp ứng các mục tiêu khôi phục và Bảo Vệ Tài Nguyên Sống Và Ven Biển. Để biết thêm thông tin về việc giao xin vui lòng tham khảo Phần 5.10.2. dự án khôi phục cụ thể sẽ được phát triển bởi TIG Alabama và một kế hoạch khôi phục (s) sẽ được công bố cho công chúng xem xét và góp ý. Các loại khôi phục phương pháp tiếp cận mà TIG Alabama có thể xem xét khi đề xuất và lựa chọn các dự án khôi phục được mô tả trong Phụ lục 5.D. Nhìn chung, quá trình đề xuất đảm bảo rằng các khoản tiền thanh toán OPA sẽ được sử dụng để khôi phục trong tương lai có hiệu quả và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ mà họ cung cấp ven biển của Alabama, trong khi cung cấp công chúng có cơ hội để xem xét và Góp ý về sự phát triển của dự án trong tương lai kế hoạch khôi phục cụ thể. Có quỹ giải quyết khác được thảo luận bởi trong bài viết nhưng các quỹ này không phải là một phần của NRDA, không được điều chỉnh bởi các quy trình OPA, và vì vậy dễ bị tiêu chuẩn pháp lý khác liên quan đến cách họ có thể được chi tiêu.

- 5-34 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, ven sông và Nơi cư trú: đây" khôi phục cách tiếp cận "là một trong những phương pháp chính đó sẽ được sử dụng DEIS và các quỹ Kế hoạch khôi phục. Việc bảo vệ môi trường sống ven sông quan trọng như Columbia Bottomlands (Khu Bảo tồn động vật hoang dã quốc gia San Bernard và Brazoria) và Khu Bảo tồn biển quốc gia Flower Garden Banks đảm bảo rằng phần đất cuối cùng gỗ và rừng cây ven sông được mua và bảo vệ cho các loài chim, vùng đất ngập nước có rừng và nước sạch. Bảo vệ các vùng biển như Flower Garden Banks và "các đảo trong Stream" độ cao địa hình trong [Vịnh Mexico] đảm bảo một sức khỏe [Vịnh Mexico] sẽ tồn tại từ đông sang tây và từ trên xuống dưới. Cũng đặc biệt quan trọng để có được vùng đất phía sau bờ biển, bãi biển, cồn cát, đầm lầy, và

các tính năng khác ven biển hiện có để điều chỉnh môi trường sống nước biển dâng có thể xảy ra và cấu trúc của con người đang bị ảnh hưởng tối thiểu.”

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận ý kiến, kiến nghị cụ thể vị trí, và Texas có một số phân bổ có thể được sử dụng để thực hiện các loại dự án bảo vệ môi trường sống. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể tiếp theo, đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý.

- 5-35 Góp ý:** Nhiều người góp ý chỉ ra rằng: "không có đủ công nhận rõ ràng về việc sử dụng thu hồi đất bảo tồn trong lệ phí hoặc trình phụ để hoàn thành mục tiêu khôi phục. Việc thu hồi đất thường được yêu cầu để đảm bảo tiếp cận và bảo trì vĩnh viễn của những trang phục như đầm lầy, vùng cao đê, hành lang ven sông và hải đảo; thiết lập các kết nối môi trường sống thường xuyên nhấn mạnh trong DARP; bù đắp mất môi trường sống bằng cách tránh sự phát triển và sự mất mát của các loại môi trường sống ven biển; inholdings an toàn cho vùng đất công cộng hiện có để cho phép quản lý xuyên như thông qua việc sử dụng lửa quy định và kiểm soát các loài xâm lấn; khuyến khích quản lý tương thích của chủ đất tư nhân, ví dụ, làm giảm nguồn không đáng kể ô nhiễm nguồn nước; và cung cấp truy cập công cộng cho việc sử dụng và hưởng thụ các nguồn tài nguyên thiên nhiên của Vịnh trong DARP nên bao gồm tài liệu tham khảo như vậy trong phần thích hợp của các văn bản của Chương 5.”

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận Góp ý và đã kết hợp sửa đổi vào Mục 5.D.1.7 trong văn bản để phản ánh Góp ý.

- 5-36 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "điều quan trọng là nhận ra rằng khôi phục hệ sinh thái trong vùng Vịnh Mexico sẽ là một nhu cầu liên tục trong nhiều thập kỷ trong tương lai, không phụ thuộc vào sự thành công của những nỗ lực khôi phục cá nhân, bởi vì các mối đe dọa cho toàn bộ hệ thống từ mực nước biển gia tăng, dòng chảy bị thay đổi, và thay đổi mức độ bão cường độ cao do biến đổi khí hậu. Với những thực tế, điều quan trọng là thực hiện một số dự án khôi phục môi trường sống sẽ có tuổi thọ ngắn hơn để duy trì môi trường sống phong phú trong ngắn hạn, trong khi làm việc để tạo ra các dự án bền vững hơn để cung cấp môi trường sống trong trung hạn. Trong dài hạn, và vượt ra ngoài phạm vi của PDARP này, cần có sự nhìn nhận của các nhà tài trợ và các nhà hoạch định việc khôi phục sẽ được liên tục và lặp đi lặp lại, và cần phải có ý chí chính trị và kinh phí hỗ trợ tiếp tục thích ứng và khả năng khôi phục của bờ biển của chúng tôi.”

Trả lời: Theo nhận định của Người góp ý, cung cấp cho nguồn vốn dài hạn bằng cách xác định các nguồn kinh phí bổ sung là ngoài phạm vi của PDARP/PEIS này và, thực sự đây là trường hợp. Các Ủy viên nhận ra sự cần thiết phải phối hợp giữa các nỗ lực khôi phục vùng Vịnh. Các viên Hội đồng Ủy và các TIG chia sẻ trách nhiệm phối hợp với các Chương trình khôi phục DWH khác. Phối hợp giữa các Chương trình sẽ thúc đẩy thực hiện thành công PDARP/PEIS này và tối ưu hóa khôi phục hệ sinh thái trong vùng Vịnh. Các viên Hội đồng Ủy có thể xem xét các hành động khôi phục của các Chương trình khác và tạo thuận lợi cho TIGs trong việc xác định sự phối hợp, tận dụng cơ hội, và đánh giá các tác động tích lũy, cũng như giảm sự dư thừa tiềm năng khi lựa chọn các dự án thuộc PDARP/PEIS này. Các Ủy viên cũng thừa nhận các mối đe dọa có hệ thống của sự thay đổi khí hậu và sẽ xem xét các yếu tố quan trọng sinh thái như kết nối, kích thước và khoảng cách giữa các dự án, cũng như các yếu tố như khả năng khôi phục và phát triển bền

vững trong việc lựa chọn dự án, thiết kế và triển khai thực hiện. Những yếu tố này sẽ được coi như là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể trong tương lai, sẽ được làm sẵn có cho công chúng xem xét và góp ý.

- 5-37 Góp ý:** Người góp ý cho rằng "trong suốt quá trình đánh giá thiệt hại do thiên tai DWH và xây dựng kế hoạch và các đề nghị, đã có khuyến nghị đầu tư vào bảo vệ đất cảnh quan quy mô tập trung vào lưu vực sông quan trọng và môi trường sống tự nhiên. bảo vệ thường trực của lưu vực, môi trường sống tự nhiên, hệ sinh thái, sông, cửa sông và có thể được thực hiện bằng cách đầu tư chiến lược trong việc bảo vệ đất, tiếp theo là khôi phục và quản lý bền vững, nơi cần thiết. Hơn 80 phần trăm của các vùng đất ở các khu vực vùng Vịnh đang sở hữu tư nhân. Nhiều người góp ý vui mừng nhận thấy rằng bảo vệ đất vĩnh viễn sẽ là một ưu tiên trong DWH tràn dầu nỗ lực khôi phục."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ cho việc thu hồi đất là một phần của hệ sinh thái tích hợp phương pháp khôi phục toàn diện.

- 5-38 Góp ý:** Người góp ý cho rằng một số vùng đất liên bang bị tổn thương không phải là trang web khôi phục thích hợp do mối đe dọa dai dẳng hoặc có thể dự đoán các nguồn tài nguyên ở đây. Hãy xem xét các hoạt động khôi phục tắt trang web, tại bưu kiện mới có được, hoặc đất liên bang khác với các tài nguyên tương tự.

Trả lời: Các Ủy viên sẽ đánh giá các mối đe dọa đến tài nguyên nằm trên đất liên bang như là một phần của quá trình khôi phục cho dự án khôi phục nằm trên vùng đất liên bang quản lý. Như đã thảo luận trong Mục 5.5.3.2, các Ủy viên sẽ tìm đến những vùng đất do liên bang quản lý khác trong vùng vịnh Mexico khi khôi phục không thể được thực hiện trên một tài sản thương cụ thể.

- 5-39 Góp ý:** Người góp ý khuyến khích thực hiện các thực hành tốt nhất quản lý (BMP) và giảm nhẹ để hỗ trợ giảm tác động của khách truy cập trên các vùng đất liên bang khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên tán và sẽ theo đuổi dự án này sẽ giúp giảm thiểu các tác động tạo ra bởi thăm viếng như đã thảo luận trong Mục 5.5.3.2.

- 5-40 Góp ý:** Một Người góp ý cho rằng không nên có ngôn ngữ thêm vào "mô tả của các loại khôi phục Thể loại" Habitat Dự án Đất liên bang quản lý "cung cấp đó bổ sung đất để liên bang quản lý các tài nguyên để bảo vệ môi trường sống xác định là quan trọng cho Gulf Coast khôi phục, bao gồm bờ biển vùng đất ngập nước, đầm lầy, hào, ngập thảm thực vật thủy sinh, những bãi biển cát và cồn cát, có thể hội đủ điều kiện như các dự án đáp ứng Loại Khôi phục này."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc khôi phục môi trường sống đem lại lợi ích cho nhiều tài nguyên. Cụ thể hơn, việc thu hồi đất là một phần của phương pháp khôi phục "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, ven sông và Môi trường sống" (Mục 5.D.1.7), được bao gồm như là một phương pháp khôi phục có thể được thực hiện theo dự án Habitat liên bang quản lý đất Loại Khôi phục.

5-41 Góp ý: Người góp ý hỗ trợ hầu hết các kế hoạch tổng thể này, nhưng chỉ ra rằng không có đủ thông tin chi tiết cho các "khía cạnh khôi phục SAV so với các khía cạnh khác của kế hoạch. Khôi phục SAV có thể là một chủ trương rất khó khăn với tỷ lệ thành công rất hạn chế và cho một cái gì đó rất quan trọng cho hệ sinh thái khôn ngoan. Do đó, sự chú ý nhiều hơn nên được trao cho chiến lược khôi phục của nó."

Trả lời: PDARP/PEIS này cung cấp một khuôn khổ mục tiêu theo chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục bao gồm cả việc xác định và lựa chọn các dự án cụ thể mà sẽ khôi phục các tài nguyên bị tổn thương trở lại đường cơ sở. Những kế hoạch khôi phục tiếp theo sẽ bao gồm chi tiết về các dự án khôi phục đối với SAV. Tuy nhiên, các Ủy viên mô tả một số quy hoạch và thực hiện cân nhắc chung cho khôi phục SAV tại mục 5.5.8.3. Các kế hoạch dự án cụ thể sẽ đưa vào tài khoản những cân nhắc cũng như cân nhắc cụ thể của kỹ thuật địa lý và khôi phục thêm.

5-42 Góp ý: Một người góp ý hoài nghi rằng USD khôi phục sẽ được chi tiêu một cách khôn ngoan và giúp đưa ngư dân trở lại làm việc. Người góp ý cũng nói rằng số tiền khôi phục nên tập trung vào kinh tế xây dựng lại các bờ biển vùng Vịnh với tiền bạc. Người góp ý tỏ ra bất khôi phục chưa được chú trọng một cách thích hợp về thủy sản và hỗ trợ ngư dân.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng nhiều cộng đồng và cá nhân bị tài chính và các khó khăn. Vai trò của chúng tôi là tài nguyên thiên nhiên Ủy viên là để giải quyết tổn thương đối với môi trường tự nhiên. yêu cầu cá nhân và thương mại được xử lý riêng biệt từ quá trình này. Tuy nhiên, như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp sẽ có khôi phục cho hàu và cá. Loại Khôi Phục Hàu và Cá và Loại Khôi Phục Động Vật Xương Sống Cột Nước từng có phân bổ kinh phí cụ thể ngoài các quỹ được phân bổ cho các vùng đất ngập nước, ven biển, và Loại Khôi Phục Môi Trường Sống Gần Bờ. Các quỹ này được phân phối trên khu vực rộng, Đại dương mở, và năm khu vực khôi phục tiểu bang vùng Vịnh. Ngoài ra, các viên Hội đồng Ủy phối hợp với mỗi khu vực khôi phục để theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện tổng hợp các Chương trình khôi phục cho công chúng và đảm bảo rằng việc thực hiện phù hợp với các cam kết nêu trong PDARP/PEIS này và kế hoạch khôi phục dự án cụ thể trong tương lai. Là người quản lý các nguồn tài nguyên lòng tin của công theo OPA, các Ủy viên tham gia và thông báo cho công chúng và duy trì một quá trình mở cửa và tài liệu để thực hiện khôi phục dưới PDARP/PEIS này. Để hoạt động hiệu quả trên danh nghĩa của công chúng, các Ủy viên duy trì tính minh bạch bằng cách thiết lập tham gia của công chúng và báo cáo chính sách.

8.3.5.3 Khôi phục Chất lượng nước

5-43 Góp ý: Người góp ý bày tỏ ủng hộ bao gồm chất lượng nước, chẳng hạn như các dự án giải quyết xử lý nước thải, như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Cũng có một câu hỏi về việc giảm Vịnh thiếu oxy máu như là một phần của phương pháp khôi phục chất lượng nước.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng chất lượng nước là một yếu tố quan trọng cho một cách tiếp cận hệ sinh thái để khôi phục. Vì vậy, các Ủy viên được phân bổ quỹ để cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ven biển như là một phần của chiến lược để giải quyết tổn thương cấp độ hệ sinh thái cũng như các khía cạnh cụ thể của bị mất sử dụng giải trí. Cụ thể, các Ủy viên

phân bổ 110 triệu USD để giảm chất dinh dưỡng (không kể nguồn) Loại Khôi Phục suốt cả năm khu vực khôi phục tiểu bang vùng Vịnh để giải quyết các chất dinh dưỡng quá mức vào lưu vực sông ven biển, do đó sẽ làm giảm các nguy cơ như tình trạng thiếu oxy, nở hoa của tảo độc hại, và môi trường sống thua lỗ, qua đó bồi thường cho tổn thương của nhiều tài nguyên và liên kết hệ sinh thái cấp bị hỏng. Các Ủy viên cũng được phân bổ 300 triệu USD để chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, Giảm lắng) trong khu vực khôi phục Florida để giải quyết suy thoái chất lượng nước không chỉ bù đắp cho tài nguyên bị tổn thương và liên kết hệ sinh thái cấp bị hỏng, nhưng cũng thiệt hại giải trí do sự cố tràn dầu. Tập trung nỗ lực này trong bang Florida sẽ giải quyết vấn đề chất lượng nước cụ thể có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tổng thể và chất lượng môi trường sống của các bãi biển, vịnh, ven bờ và của tiểu bang này có giá trị giải trí cao. Tuy nhiên, các Ủy viên muốn lưu ý rằng những nỗ lực để giảm lượng chất dinh dưỡng lưu vực sông Mississippi và giảm oxy trong vùng Vịnh Mexico không được bao gồm như là một phần của giảm chất dinh dưỡng (không kể nguồn) và chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, giảm của lắng) các Loại Khôi Phục. Các Ủy viên coi giảm thiếu oxy vùng Vịnh nhưng quyết định rằng nó sẽ là tốt nhất để tập trung cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ven biển ở một trong năm khu vực khôi phục tiểu bang vùng Vịnh. Để biết thêm thông tin về lý do tại sao các Ủy viên sẽ không được thực hiện các nỗ lực để giảm lượng chất dinh dưỡng lưu vực sông Mississippi và giảm oxy trong vùng Vịnh Mexico, xin vui lòng tham khảo Mục 5.C.4.2, Phương Án Khôi Phục Được Xem Xét và Không Chuyển Tiếp Vào Phương Án.

5-44 Góp ý: Người góp ý ủng hộ để khôi phục chất lượng nước và đề nghị thu hồi đất như một cách tiếp cận khôi phục cho các loại khôi phục chất lượng nước.

Trả lời: Việc thu hồi đất được bao gồm như là một phần của phương pháp khôi phục "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, và nơi cư trú ven sông." Cách tiếp cận khôi phục này được đưa theo cả giảm chất dinh dưỡng (không kể nguồn) và chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, giảm lắng) các Loại Khôi Phục. Các dự án khôi phục cụ thể và địa điểm sẽ được xác định và lựa chọn như là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể tiếp theo, đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý. Để biết thêm thông tin về các loại Khôi phục và phương pháp khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.4, Loại Khôi Phục: dinh dưỡng giảm (không kể nguồn), và mục 5.5.5, Loại Khôi phục: Chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, giảm của lắng).

5-45 Góp ý: Người góp ý muốn làm nổi bật một số ví dụ đã được đề cập trong tài liệu đó có thực sự dự án khôi phục quan trọng. Theo các loại khôi phục chất lượng nước và giảm chất dinh dưỡng, làm nổi bật ví dụ bao gồm việc tạo ra và tăng cường vùng đất ngập nước, suối ven biển và ven sông và bảo tồn sông/bay; thực hành kiểm soát xói mòn như gian lận đệm được chỉ định của bờ biển, và khôi phục lại dòng chảy thủy văn tự nhiên.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ cho các phương pháp khôi phục đã được bao gồm trong phần chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, Giảm lắng) và dinh dưỡng giảm (không kể nguồn) Các Loại Khôi Phục.

5-46 Góp ý: Một người góp ý chỉ ra rằng "nước là một tài nguyên quan trọng mà mọi sinh vật trên trái đất này là phụ thuộc vào". Người góp ý cũng chỉ ra rằng chất lượng nước cải thiện nên được bao gồm.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng chất lượng nước là quan trọng đối với một cách tiếp cận hệ sinh thái để khôi phục. Vì vậy, các Ủy viên được phân bổ để cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ven biển như là một phần của chiến lược để giải quyết tổn thương cấp độ hệ sinh thái cũng như các khía cạnh cụ thể của bị mất sử dụng giải trí. Để biết thêm thông tin về các loại khôi phục chất lượng nước vui lòng tham khảo mục 5.5.4 và 5.5.5.

5-47 Góp ý: Một người góp ý yêu cầu Texas sẽ nhận được kinh phí trong chất lượng nước Loại Khôi Phục.

Trả lời: Texas dự kiến sẽ nhận được kinh phí đáng kể để giải quyết vấn đề chất lượng nước ven biển liên quan đến ô nhiễm nguồn dinh dưỡng không điểm, đó là một trong những vấn đề chất lượng nước lớn nhất phải đối mặt với vịnh Texas và vùng Vịnh. Đó là dự đoán rằng những nỗ lực, kết hợp với những nỗ lực tập trung vào việc khôi phục môi trường sống và bảo tồn những nỗ lực, thường cũng được hưởng lợi chất lượng nước, sẽ phục vụ để cải thiện chất lượng nước biển ven bờ và, kết hợp với phân bổ Loại Khôi Phục khác, sẽ đủ để giải quyết tổn thương ở Texas từ tràn liên quan đến chất lượng nước.

8.3.5.4 Khôi phục Cá

5-48 Góp ý: Một người góp ý chỉ ra rằng PDARP/PEIS đặc biệt nên bao gồm "việc đánh giá chứng khoán hoặc cố gắng khoa học" vào loài được thu hoạch (cua, tôm).

Trả lời: Các Ủy viên sẽ thực hiện giám sát và phân tích cho tất cả các dự án khôi phục thực hiện theo kế hoạch này, theo các quy định OPA, để đánh giá liệu các dự án đáp ứng mục tiêu của họ và thông báo nhu cầu hành động khắc phục. giám sát bổ sung và hỗ trợ khoa học ở cấp dự án có thể được thực hiện để hỗ trợ thiết kế dự án, địa điểm, và thực hiện; xác định các yếu tố môi trường có thể ảnh hưởng đến sự thành công của dự án; hỗ trợ tuân thủ của dự án; và hiểu rõ hơn về chức năng sinh thái và lợi ích. Các Ủy viên cũng có thể thực hiện giám sát tài nguyên cấp có mục tiêu và các hoạt động hỗ trợ khoa học cho những loại khôi phục với những khoảng trống đáng kể trong sự hiểu biết khoa học cho rằng giới hạn kế hoạch khôi phục, thực hiện, đánh giá, và/hoặc hiểu biết về tình trạng khôi phục tài nguyên. Hoạt động khoa học để giải quyết những bất trắc có thể bao gồm đặc tính tốt hơn về tình trạng và xu hướng và phân phối tài nguyên và môi trường sống bị tổn thương mục tiêu của kế hoạch khôi phục này để cải thiện các Ủy viên 'khả năng nhắm mục tiêu các hoạt động khôi phục và khôi phục tài nguyên theo dõi. Đối với cá và Xương sống cột nước Loại Cải tạo, giám sát và quản lý thích ứng của dự án khôi phục cột nước sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các Chương trình quan sát ngư nghiệp hiện có và mở rộng và dữ liệu nuôi hải sản khác, cho các kết nối giữa loại khôi phục này và những nỗ lực quản lý nghề cá hiện có. Ngoài ra, những nỗ lực này sẽ liên quan đến hợp tác với các nhà khoa học vùng Vịnh, các nhà quản lý nghề cá, và các ngành công nghiệp đánh bắt cá, cũng như xây dựng trên những nghiên cứu hiện và giám sát các nỗ lực thích hợp để thông báo khôi phục quyết định. Giám sát tài nguyên cấp có thể được yêu cầu để hỗ trợ việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá của cá và cột nước khôi phục. Giám sát và hỗ trợ khoa học có thể được thực hiện để nâng cao sự hiểu biết

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

về tình trạng và xu hướng của các tài nguyên cột nước chính và xác định tốt hơn hiệu quả của giảm đánh bắt và giảm tỷ lệ tử vong đánh bắt phương pháp tiếp cận đối với các loài dành cho khôi phục. Ngoài việc cung cấp thông tin cần thiết để thích nghi quản lý các hoạt động khôi phục, những nỗ lực thu thập dữ liệu bổ sung có thể cung cấp cho các nhà quản lý thủy sản với thông tin tốt hơn trên đó để đưa ra quyết định quản lý, mà có thể cung cấp thêm lợi ích cho các loài mục tiêu để khôi phục. Để biết thêm thông tin về giám sát cho cá và động vật xương sống cột nước Loại Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.6.4.

5-49 Góp ý: Người góp ý đề nghị tập trung vào khôi phục thủy sản.

Trả lời: Các Ủy viên phân bổ 380 triệu USD (ngoài 20 triệu USD đã được cung cấp dưới khôi phục sớm) để giải quyết các nguồn trực tiếp tử vong đối với cá và động vật không xương cột nước. Các Ủy viên cũng phân bổ trên 162 triệu USD để khôi phục hào. Hai phân bổ là bổ sung cho tất cả số tiền đó sẽ được sử dụng để thực hiện khôi phục môi trường sống trong những môi trường gần bờ và ven biển trên khắp năm khu vực khôi phục tiểu bang vùng Vịnh. Sự kết hợp của môi trường sống và tài nguyên cụ thể việc khôi phục là một phần của danh mục đầu tư khôi phục tích hợp các Ủy viên tin sẽ đảm bảo rằng cá và cột nước loài không xương sống, cuộc sống giai đoạn, và/hoặc dịch vụ được bồi thường đầy đủ cho.

5-50 Góp ý: Người góp ý ủng hộ cho việc sử dụng khôi phục môi trường sống để bù đắp cho những thiệt hại đối với cá và các hệ sinh thái với các khuyến nghị cho các cửa sông cụ thể vùng Vịnh đã được khôi phục có thể được thực hiện.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng những tổn thương bị ảnh hưởng như một mảng rộng các tài nguyên liên kết trên một diện tích lớn như vậy mà ảnh hưởng của vụ tràn dầu DWH phải được mô tả như sự tạo thành một tổn thương hệ sinh thái cấp. Cũng như những tổn thương không thể được hiểu trong sự cô lập, những nỗ lực khôi phục cũng phải được xem xét và thực hiện từ một góc nhìn rộng hơn. Do đó, việc khôi phục thay thế Ủy viên 'ưa thích được phát triển tương tự như cách sử dụng một phương pháp tiếp cận hệ sinh thái cấp, thông báo bằng cách suy luận khoa học hợp lý dựa trên các thông tin thu thập được cho môi trường sống của người đại diện và các tài nguyên. Cách tiếp cận này dẫn đến việc tích hợp, danh mục đầu tư toàn diện, khôi phục hệ sinh thái (gọi tắt là danh mục đầu tư khôi phục tích hợp). danh mục đầu tư khôi phục tích hợp này đề cập đến bộ khác nhau của tổn thương đã xảy ra ở cả quy mô khu vực và địa phương. Các phương án tối ưu phân bổ quỹ khôi phục trên các loại khôi phục, đầu tư khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các nhóm tài nguyên và môi trường sống hỗ trợ, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do vụ tràn dầu. Tuy nhiên, các Ủy viên chưa xác định được dự án hoặc các địa điểm cụ thể như là một phần của PDARP/PEIS này. Thay vì các Ủy viên, qua TIGs cho mỗi khu vực khôi phục, sẽ chuẩn bị hàng loạt khôi phục tiếp theo kế hoạch đề xuất và lựa chọn dự án và địa điểm cụ thể để thực hiện. Các kế hoạch khôi phục sẽ đề xuất các dự án cụ thể mà sẽ phù hợp với PDARP/PEIS này và sẽ được trình bày cho công chúng xem xét và góp ý.

5-51 Góp ý: Người góp ý ủng hộ để làm việc cộng tác với ngư dân để khôi phục lại các loài cá và các nguồn tài nguyên biển được bảo vệ thông qua các dự án giảm đánh bắt tương lai, bao gồm cả các dự án tương tự như Dự án Giảm câu vàng đánh bắt Tầng nổi khởi xướng trong Giai đoạn IV Khôi phục sớm. Người góp ý cũng thúc giục rằng PDARP/PEIS được sửa đổi để đảm bảo kinh phí cho những mục đích này vẫn còn đủ và không được phân bổ cho các mục đích khác.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc giảm thiểu đánh bắt là một thành phần quan trọng của một danh mục đầu tư khôi phục để khôi phục cá và cột nước không xương sống cũng như cung cấp lợi ích cho sinh vật sinh sống ven biển, hải sản khác như rùa biển và các loài thú biển. Các Ủy viên phân bổ 380 triệu USD (ngoài 20 triệu USD đã được cung cấp dưới khôi phục sớm) để giải quyết những nguồn trực tiếp tử vong đối với cá và động vật không xương cột nước. Bất kỳ thay đổi để tài trợ đó là đáng kể, đủ để tạo thành một sửa đổi của PDARP/PEIS, trong Khu Khôi phục tương ứng của nó, sẽ được thông báo cho Hội đồng Ủy viên. Theo thỏa thuận của TIG, thay đổi đối với số tiền tài trợ để chi cho một loại khôi phục trong một khu vực khôi phục có thể được thực hiện sau khi TIG đề xuất một kế hoạch khôi phục sửa đổi, tùy thuộc vào công chúng xem xét và góp ý. Sửa đổi để chuyển kinh phí được chỉ định cho một mục tiêu khôi phục đến một mục tiêu khôi phục sẽ chỉ được thực hiện với sự đồng thuận của các Ủy viên trong TIGs bị ảnh hưởng và chỉ với sự chấp thuận của tòa án, thông qua một kiến nghị lên tòa án với một mô tả cho các cơ sở của sự thay đổi. Để biết thêm thông tin về những thay đổi để tài trợ, xin vui lòng tham khảo Mục 7.3.1.

5-52 Góp ý: Người góp ý ủng hộ cho sự bao gồm các phương pháp khôi phục "Giảm cá hồng đỏ thương mại Vịnh Mexico hoặc loại bỏ cá rạn san hô khác thông qua một chương trình hỗ trợ IFQ" như là một phần của cá và động vật xương sống cột nước Loại Khôi Phục.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ cho phương pháp khôi phục "Giảm Vịnh Mexico cá hồng đỏ thương mại hoặc vớt bỏ cá rạn san hô khác thông qua một chương trình hỗ trợ IFQ" như là một phần của Loại Khôi phục cá và động vật xương sống cột nước.

5-53 Góp ý: Người góp ý ủng hộ để khôi phục phương pháp tiếp cận để giảm đánh bắt như một phần của Loại Khôi phục cá và nước động vật xương sống cột nước và đề nghị bao gồm thay thế tàu như một phần của những phương pháp khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc giảm thiểu đánh bắt là một phần quan trọng trong danh mục đầu tư khôi phục cho Loại Khôi phục cá và nước động vật xương sống cột nước. Dựa vào những khuyến nghị, các Ủy viên đã sửa đổi "Giảm tỷ lệ tử vong trong số các loài di cư và các loài cá biển khác" và "nghề cá liên quan đến tự nguyện hoạt động quản lý để tăng sinh khối cá" khôi phục phương pháp tiếp cận bao gồm thay thế tàu hiện có với các tàu có thể cá với đánh bắt, giảm công nghệ như là một phần của các biện pháp khuyến khích sự tham gia tự nguyện. Những thay đổi này được phản ánh trong mục 5.D.3.2.1 và 5.D.3.5.1.

5-54 Góp ý: Người góp ý thể hiện một nhu cầu rất lớn để tập trung vào khôi phục thủy sản và một nhu cầu "hợp tác nghiên cứu"

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Trả lời: Để giải quyết vấn đề cá và cột nước không xương sống và các nguồn tài nguyên ven bờ (bao gồm cả tôm và cua) mà bị tổn thương bởi sự cố DWH, các Ủy viên sẽ thực hiện một danh mục đầu tư khôi phục phương pháp tiếp cận đối với những tổn thương mà là ba lần: 1) ven biển và khôi phục môi trường sống gần bờ, thảo luận và thực hiện theo các vùng đất ngập nước, ven biển, và gần bờ Loại Khôi phục môi trường sống (mục 5.5.2), Loại Khôi phục SAV (mục 5.5.8) và Loại Khôi phục Hàu (mục 5.5.9); 2) Khôi phục môi trường sống ở nước ngoài, thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi phục quần thể Mesophotic và đáy biển (mục 5.5.13); và 3) Giảm tỷ lệ tử vong, thực hiện bằng cách giải quyết các nguồn có tỷ lệ tử vong đối với cá và động vật không xương bằng cách giảm đánh bắt thủy sản và các tương tác thảo luận và thực hiện theo Loại Khôi phục này (Phần 5.5.6). Thực hiện các danh mục đầu tư này của các phương pháp khôi phục cung cấp một giải pháp toàn diện mạnh mẽ để giải quyết một loạt các loài cột nước bị tổn thương (trong đó có tôm và cua) và giai đoạn sống. danh mục đầu tư khôi phục này cũng bao gồm giám sát để thông báo khôi phục quyết định. Đối với Loại khôi phục cá và động vật xương sống cột nước, giám sát và quản lý thích ứng của dự án khôi phục cột nước sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các chương trình quan sát ngư nghiệp hiện có và mở rộng và dữ liệu nuôi hải sản khác, cho các kết nối giữa loại khôi phục này và những nỗ lực quản lý nghề cá hiện có. Ngoài ra, những nỗ lực này sẽ liên quan đến hợp tác với các nhà khoa học vùng Vịnh, các nhà quản lý nghề cá, và các ngành công nghiệp đánh bắt cá cũng như xây dựng trên những nghiên cứu hiện và giám sát các nỗ lực thích hợp để thông báo khôi phục quyết định. Giám sát và hỗ trợ khoa học có thể được thực hiện để nâng cao sự hiểu biết về tình trạng và xu hướng của các tài nguyên cột nước chính và xác định tốt hơn hiệu quả của giảm đánh bắt và giảm tỷ lệ tử vong đánh bắt phương pháp tiếp cận đối với các loài dành cho khôi phục. Ngoài việc cung cấp thông tin cần thiết để thích nghi quản lý các hoạt động khôi phục, những nỗ lực thu thập dữ liệu bổ sung có thể cung cấp cho các nhà quản lý thủy sản với thông tin tốt hơn trên đó để đưa ra quyết định quản lý, mà có thể cung cấp thêm lợi ích cho các loài mục tiêu để khôi phục. Để biết thêm thông tin về giám sát về Loại Khôi phục cá và xương sống cột nước, vui lòng tham khảo Mục 5.5.6.4.

5-55 Góp ý: Người góp ý cho rằng "phương pháp để giải quyết vấn đề đánh bắt trái phép, không báo cáo và không theo quy định tại Vịnh Mexico nên được bao gồm" như một cách tiếp cận khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên sửa đổi các phương pháp khôi phục "Tăng cường phát triển các công nghệ giảm đánh bắt nhằm" để "Hành động tự nguyện đánh bắt liên quan đến tang sinh khối cá" để thêm một kỹ thuật mà có thể bao gồm các cơ hội để tăng sinh khối cá thông qua sự phát triển của cơ chế mới để giảm bắt hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đánh bắt cá ở vùng Vịnh Mexico. Phương pháp khôi phục này được mô tả trong Mục 5.D.3.5.

5-56 Góp ý: Người góp ý đề nghị xem xét Vịnh dự án khôi phục cá tầm tại các sông của Florida

Trả lời: Các Ủy viên ghi nhận những kiến nghị địa điểm cụ thể cho cá tầm, nhưng quyết định về vị trí sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể trong tương lai.

5-57 Góp ý: Người góp ý đề nghị xem xét Vịnh dự án khôi phục cá tầm đó làm giảm tỷ lệ tử vong do đánh bắt ngẫu nhiên trong lưới kéo gần bờ.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Trả lời: giảm đánh bắt nhằm là một thực hành bảo tồn thường thực hiện trên danh nghĩa của các tài nguyên khác; Do đó, những loại phương pháp khôi phục được bao gồm cho các loại khôi phục khác. Tuy nhiên, các Ủy viên đã không xác định khôi phục phương pháp tiếp cận để giảm tỷ lệ tử vong đánh bắt ngẫu nhiên cho Vịnh cá tầm vì đánh bắt tỷ lệ tử vong của Vịnh cá tầm tại lưới kéo gần bờ chưa được hiểu rõ. Như mô tả trong Phụ lục 5.D, như thực hiện khôi phục và khoa học ở phía bắc vịnh Mexico phát triển, các Ủy viên cũng có thể cập nhật phụ lục này để đảm bảo danh sách các phương pháp khôi phục phản ánh tốt nhất có sẵn cho các Ủy viên suốt toàn bộ vòng đời của thực hiện PDARP/PEIS. những thay đổi đáng kể cho các phụ lục sẽ được cung cấp cho công chúng để xem xét và Góp ý.

- 5-58 Góp ý:** Người góp ý cho rằng Vịnh dự án khôi phục cá tầm nên tập trung vào các hệ thống sông mà dân chủ bị tổn thương do sự cố tràn dầu.

Trả lời: Các Ủy viên đồng tình với việc ưu tiên khôi phục lại quần thể vịnh cá tầm mà bị tổn thương. Khôi phục phát triển dự án sẽ tập trung vào các hệ thống sông nơi xảy ra tổn thương. Tuy nhiên, quyết định về địa điểm cụ thể sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể trong tương lai.

- 5-59 Góp ý:** Người góp ý cho rằng Ủy viên nên đánh giá xem truy cập vào môi trường sống ven sông là một yếu tố hạn chế để khôi phục cá tầm vùng Vịnh. Rudd et al. (2014) cho thấy tỷ lệ tử vong trong môi trường sống ven sông là một yếu tố quan trọng hơn trong việc khôi phục. Kể từ khi kế hoạch khôi phục/quản lý cá tầm vùng Vịnh (FWS & GSMFC 1995) liệt kê các nhiệm vụ khôi phục, và tử vong ngẫu nhiên được liệt kê thứ ba, với khôi phục ven sông được liệt kê thứ tư, tại sao là giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên không được xem qua khôi phục sông?

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận có rất nhiều căng thẳng ức chế vùng Vịnh hồi cá tầm. Vịnh Sturgeon Khôi phục/Kế hoạch quản lý (FWS & GSMFC 1995) cung cấp một bản tóm tắt tuyệt vời về nơi những căng thẳng tồn tại, bao gồm cả sông, cửa sông, và môi trường biển. Các Ủy viên tin rằng một cách tiếp cận hiệu quả để khôi phục tổn thương cá tầm vùng Vịnh là thông qua việc giảm căng thẳng trên sông trên môi trường sống cá tầm sinh sản, chẳng hạn như những người được xác định trong Kế hoạch khôi phục.

8.3.5.5 Khôi phục Rùa biển

- 5-60 Góp ý:** Một người góp ý hỗ trợ khôi phục lại quần thể rùa biển và môi trường sống. Theo Người góp ý ", nó là rất quan trọng để nhấn mạnh thực thi các thiết bị rùa excluder (TED) và các biện pháp giảm nhẹ cần thiết khác (dài dòng) cho những người cá vì tiếc một vài gian lận có thể giết chết nhiều loài rùa biển. Người góp ý mạnh mẽ khuyến khích tiền để được dành cho việc thực thi các quy định con rùa biển. tiền thi hành là cần thiết cho tất cả các loại khôi phục vì có những người vi phạm pháp luật và tận dụng lợi thế của những nỗ lực khôi phục để giết, phá hủy, hư hỏng, xuống cấp, và lợi nhuận từ các sinh vật và môi trường sống của vùng biển được bảo vệ. Các mức độ thực thi và tuân thủ bảo vệ bờ biển là không đủ đôi để đảm bảo lâu dài và bảo trì các quá trình sinh thái tự nhiên, giá trị và lợi ích. Nhiều tài nguyên cần thiết (tiền, con người, trang thiết bị) cho việc thực thi và tuân thủ trong dài hạn. Ví dụ, RN Manta, gắn liền với Khu Bảo tồn Quốc gia Flower Garden Banks, đã được hạn chế trong hoạt động của mình do thiếu tiền.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Một quỹ để cung cấp tiền để thi hành dài hạn, giám sát và tuân thủ sẽ giúp cung cấp bảo vệ vĩnh viễn.”

Trả lời: Các Ủy viên bao gồm một số các phương pháp khôi phục được dự định để làm giảm đánh bắt rùa biển và mở rộng hoặc tăng cường các nỗ lực hiện có để bảo vệ rùa biển, chẳng hạn như "Giảm rùa biển đánh bắt nhằm ở ngư trường qua tăng cường nỗ lực thực thi pháp luật của Nhà nước để cải thiện tuân thủ với yêu cầu hiện tại" (Mục 5.D.4.5). Để biết thêm thông tin về tất cả các phương pháp tiếp cận khôi phục bao gồm cho rùa biển, vui lòng tham khảo mục 5.D.4. Những khôi phục phương pháp tiếp cận mở rộng dự án Khôi phục sớm cho rùa biển trong đó có Vịnh Mexico tôm giảm đánh bắt bằng lưới rê và Tăng cường đánh bắt thủy sản Texas như hai thành phần của dự án đã được lựa chọn như là một phần của kế hoạch khôi phục sớm giai đoạn IV và đánh giá môi trường (NOAA & TPW 2015) (http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng khôi phục đòi hỏi sự phát triển của pháp luật hoặc các quy định mới, hoặc là hiện ủy thác thông qua pháp luật hoặc quy định như thực thi pháp liên bang quy định hiện hành hiện có, nằm ngoài phạm vi của NRDA (Mục 5.C.4.1).

5-61 Góp ý: Một số người góp ý hỗ trợ khôi phục rùa biển, và khôi phục đặc biệt cho rùa biển ridley Kemp. Cũng có những gợi ý cho các địa điểm cụ thể nơi khôi phục có thể được thực hiện.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho các loài rùa biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Là một phần của giải này, có 163 \$ triệu giao để khôi phục loài rùa biển trên tất cả bảy khu vực khôi phục về mặt địa lý xác định. Có đặc biệt nhấn mạnh vào Đại dương mở và khu vực khôi phục khu vực rộng, vì sự đa dạng của các giai đoạn loài và cuộc sống mà người khác bị tổn thương. Các Ủy viên thể sử dụng kinh phí phân bổ cho khu vực Phục Dương khu vực rộng và mở để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số Khác. Loại khôi phục này sẽ giải quyết các mối đe dọa chính cho rùa biển và nhấn mạnh hoạt động cho phù hợp với kế hoạch khôi phục của họ. Những hoạt động này được dự định để khôi phục lại tất cả các loài và giai đoạn sống mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý. Những kế hoạch tiếp theo sẽ xem xét nhu cầu của từng loài và giai đoạn cuộc sống cũng như cân nhắc khác (đặc điểm ví dụ, địa lý và/hoặc ngư) được áp dụng cho một dự án. Để biết thêm thông tin về Loại biển rùa Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.10. Các Ủy viên khôi phục bắt đầu rùa biển qua một số dự án Khôi phục sớm để giải quyết nhu cầu xác định cho một loạt các loài và giai đoạn sống của rùa biển, phù hợp với kế hoạch khôi phục cho các loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Là một phần của giai đoạn II Khôi phục sớm các Ủy viên thực hiện một dự án để giảm ánh sáng nhân tạo vào làm tổ bãi biển. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo bảng này thực tế (DWH Ủy viên năm 2012): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/ImprovedHabitat_12-21-12.pdf. Ngoài ra, như là một phần của giai đoạn IV Khôi phục sớm, các Ủy viên lựa chọn một dự án rùa biển với nhiều thành phần liên quan đến giảm đánh bắt, Mạc Can Trả lời, phát hiện tổ và nâng cao, và thực thi pháp nhà nước. Để biết

thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (NOAA & TPW 2015): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf. Những dự án Khôi phục sớm có nghĩa là có hơn 49 triệu \$ để khôi phục loài rùa biển đã được chọn để thực hiện ngoài 163 \$ triệu được phân bổ PDARP/PEIS này.

5-62 Góp ý: Một người góp ý quỹ khôi phục hỗ trợ cho rùa biển và khôi phục *Malaclemys*.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho các loài rùa biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Là một phần của giải này, có 163 \$ triệu giao để khôi phục loài rùa biển trên tất cả bảy khu vực khôi phục về mặt địa lý xác định. Có đặc biệt nhấn mạnh vào Đại dương mở và khu vực khôi phục rộng, vì sự đa dạng của các giai đoạn loài và cuộc sống mà người khác bị tổn thương. Các Ủy viên thể sử dụng kinh phí để mở khu vực khôi phục đại dương rộng và khu vực để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số những người khác. Loại khôi phục này sẽ giải quyết các mối đe dọa chính cho rùa biển và nhấn mạnh hoạt động cho phù hợp với kế hoạch khôi phục của họ. Những hoạt động này được dự định để khôi phục lại tất cả các loài và giai đoạn sống mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý. Những kế hoạch tiếp theo sẽ xem xét nhu cầu của từng loài và giai đoạn cuộc sống cũng như cân nhắc khác (đặc điểm ví dụ, địa lý và/hoặc ngư) được áp dụng cho một dự án. Để biết thêm thông tin về Loại biển rùa Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.10. Không có tổn thương đối với rùa terrapins diamondback như là kết quả của sự cố DWH; do đó, không có khôi phục đạo cụ thể đến họ. Tuy nhiên, số lượng đáng kể các nguồn vốn được phân bổ về phía khôi phục môi trường sống có thể cung cấp một số lợi ích phụ trợ để rùa terrapin diamondback tùy thuộc vào việc thiết kế và vị trí của dự án khôi phục cụ thể.

5-63 Góp ý: Một người góp ý ghi nhận tầm quan trọng của các loài rùa biển như "một phần của những gì làm cho chèo bờ biển Florida của rất hấp dẫn đối với nhiều triệu đô la công nghiệp du lịch sinh thái của chúng ta". Do đó, Người góp ý đề nghị "tiêu tiền nhiều hơn vào nghiên cứu rùa, và các khu vực làm tổ cho nhóm động vật". Người góp ý cũng đề nghị cấm "như nhiều giếng dầu bị rò rỉ càng tốt trên dưới cùng của vùng Vịnh; và ngừng bán giấy phép cho các giếng dầu nhiều hơn, đặc biệt là cho nước ngoài/quốc gia". Dự án Rùa biển, trong các dự án đặc biệt có lợi cho rùa biển ridley Kemp, nên được ưu tiên hơn các dự án nội địa.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho các loài rùa biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Là một phần của giải này, có 163 \$ triệu giao để khôi phục loài rùa biển trên tất cả bảy khu vực khôi phục về mặt địa lý xác định. Có đặc biệt nhấn mạnh vào Đại dương mở và khu vực khôi phục rộng, vì sự đa dạng của các giai đoạn loài và cuộc sống mà người khác bị tổn thương. Các Ủy viên thể sử dụng kinh phí để mở khu vực Phục Dương rộng và khu vực để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số những người khác. Loại khôi phục này sẽ giải

quyết các mối đe dọa chính cho rùa biển và nhấn mạnh hoạt động cho phù hợp với kế hoạch khôi phục của họ. Những hoạt động này được dự định để khôi phục lại tất cả các loài và giai đoạn sống mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý. Những kế hoạch tiếp theo sẽ xem xét nhu cầu của từng loài và giai đoạn cuộc sống cũng như cân nhắc khác (đặc điểm ví dụ, địa lý và/hoặc ngư) được áp dụng cho một dự án. Để biết thêm thông tin về Loại biển rùa Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.10. Các khuyến nghị cụ thể để cấm rò rỉ giếng dầu không được bao gồm như là một phần của PDARP/PEIS này. Các Ủy viên đánh giá tính khả thi và khả năng áp dụng các tùy chọn khôi phục trong việc khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương, và remediating đường ống dẫn vô chủ đầu giếng dầu là một ví dụ của một lựa chọn không được chuyển. Cơ hội để thực hiện phương pháp này không tồn tại. Tuy nhiên, sự không chắc chắn về kỹ thuật trong cách tiếp cận khôi phục điều này tạo ra những câu hỏi về mối quan hệ và những lợi ích tiềm năng rỗng. Để biết thêm thông tin về các phương pháp khôi phục đã được xem xét và không tiến về phía trước, xin vui lòng tham khảo Phần 5.C.4.2. Các khuyến nghị thứ hai ngừng bán giấy phép cho các giếng dầu được ghi nhận, nhưng nằm ngoài phạm vi của NRDA và PDARP/PEIS này. Các Ủy viên khôi phục bắt đầu rùa biển qua một số dự án Khôi phục sớm để giải quyết nhu cầu xác định cho một loạt các loài và giai đoạn sống của rùa biển, phù hợp với kế hoạch khôi phục cho các loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Là một phần của Khôi phục sớm giai đoạn II, các Ủy viên thực hiện một dự án để giảm ánh sáng nhân tạo vào làm tổ bãi biển. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (DWH Ủy viên 2012): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/ImprovedHabitat_12-21-12.pdf. Ngoài ra, như là một phần của giai đoạn IV Khôi phục sớm, các Ủy viên lựa chọn một dự án rùa biển với nhiều thành phần liên quan đến giảm đánh bắt, Mạc Can Trả lời, và thi hành nhà nước. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (NOAA & TPW 2015): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf. Những dự án Khôi phục sớm có nghĩa là có hơn 49 triệu USD để khôi phục loài rùa biển đã được chọn để thực hiện ngoài 163 triệu USD được phân bổ trong PDARP/PEIS này.

5-64 Góp ý: Người góp ý cho rằng "rùa biển sống ở vịnh Mexico đã được trải qua dân số giảm trong nhiều năm trước khi sự cố tràn dầu của BP. BP tràn chỉ làm cho vấn đề tồi tệ hơn. Một số lượng đáng kể tiền phải được chi tiêu về rùa biển, đặc biệt là con rùa biển ridley Kemp. Tiền phải được dành cho việc bảo tồn rùa, khôi phục và hỗ trợ cho rùa bị tổn thương. Tiền cũng nên được dành cho những nỗ lực dọn dẹp trong trường hợp có sự cố tràn mới đang đe dọa các loài rùa và rùa môi trường sống."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho các loài rùa biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Là một phần của giải pháp này, có 163 triệu USD giao để khôi phục loài rùa biển trên tất cả bảy khu vực khôi phục về mặt địa lý xác định. Có đặc biệt nhấn mạnh vào Đại dương mở và khu vực khôi phục rộng, vì sự đa dạng của các giai đoạn loài và cuộc sống mà người khác bị tổn thương. Các Ủy viên thể sử dụng kinh phí để mở khu vực Phục Dương rộng và khu vực để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu

tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số những người khác. Loại khôi phục này sẽ giải quyết các mối đe dọa chính cho rùa biển và nhấn mạnh hoạt động cho phù hợp với kế hoạch khôi phục của họ. Những hoạt động này được dự định để khôi phục lại tất cả các loài và giai đoạn sống mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và góp ý. Những kế hoạch tiếp theo sẽ xem xét nhu cầu của từng loài và giai đoạn cuộc sống cũng như cân nhắc khác (đặc điểm ví dụ, địa lý và/hoặc ngư trường) được áp dụng cho một dự án. Để biết thêm thông tin về Loại biển rùa Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.10. Các Ủy viên khôi phục bắt đầu rùa biển qua một số dự án Khôi phục sớm để giải quyết nhu cầu xác định cho một loạt các loài và giai đoạn sống của rùa biển, phù hợp với kế hoạch khôi phục cho các loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Là một phần của Khôi phục sớm giai đoạn II các Ủy viên thực hiện một dự án để giảm ánh sáng nhân tạo vào làm tổ bãi biển. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (DWH Ủy viên 2012): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/ImprovedHabitat_12-21-12.pdf. In Ngoài ra, như là một phần của Khôi phục sớm giai đoạn IV, các Ủy viên lựa chọn một dự án rùa biển với nhiều thành phần liên quan đến giảm đánh bắt, ứng phó, và thi hành nhà nước. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (NOAA & TPW 2015): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf. Những dự án Khôi phục sớm có nghĩa là có hơn 49 triệu \$ để khôi phục loài rùa biển đã được chọn để thực hiện ngoài 163 \$ triệu được phân bổ trong PDARP/PEIS này. Các Ủy viên ghi nhận những đề nghị thiết lập dành tiền cho nỗ lực dọn dẹp trong trường hợp tràn khác. Tuy nhiên, những nỗ lực khôi phục dưới PDARP/PEIS này được thiết kế để giải quyết những tổn hại từ sự cố DWH. OPA cung cấp các cơ chế và các cơ quan ứng phó sự cố tràn dầu như là một phần của kế hoạch dự phòng tiểu bang hệ thống hóa tại 40 CFR § 300.

- 5-65 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "tất cả các dự án khôi phục, bao gồm khôi phục môi trường sống và khôi phục kinh tế thông qua KHÔI PHỤC và các nguồn kinh phí khác, cần phải xem xét thời gian làm tổ và sự sẵn có của môi trường sống quan trọng không bị xáo trộn để giảm thất bại chăn nuôi trong những giai đoạn tuyển dụng quan trọng. Mặc dù một số xáo trộn môi trường làm tổ sẽ cần phải xảy ra trong giai đoạn quan trọng để khôi phục, mọi nỗ lực cần được thực hiện để đảm bảo rằng trong các vùng sinh học, một số tiền hợp lý của giống môi trường sống cho ưu tiên và loài người bị tổn thương vẫn còn có sẵn và bảo vệ khỏi sự xáo trộn. Để thực hiện được kết quả quan trọng này, một hoặc nhiều nhà sinh học nên được trên mỗi nhóm lập kế hoạch dự án để đại diện cho các loài chim và rùa biển và để đảm bảo rằng tất cả các dịch vụ chăm sóc cần thiết được sử dụng để bảo vệ các loài chim trong khu vực trong thời gian liên tục, khôi phục vùng Vịnh. Chim và rùa biển sẽ được hưởng lợi trong dài hạn thông qua khôi phục, nhưng cũng cần phải có khả năng sinh sản, thức ăn, và nghỉ ngơi trong thời kỳ quan trọng để duy trì không giảm nhiều hơn nữa như là kết quả của sự cố DWH."

Trả lời: PDARP/PEIS này không chọn các dự án cụ thể nhưng lại cung cấp một khuôn khổ mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục. Tuy nhiên, như một phần của việc đánh giá NEPA trong Phần 6, PDARP/PEIS kết hợp thực hành tốt nhất của loài có tổ chức và bao gồm một phần về các

biện pháp xây dựng nói chung trong việc phân tích các hậu quả môi trường. Chúng bao gồm các hoạt động cụ thể liên quan đến các loài rùa biển và các loài chim. Cụ Rùa Biển làm tổ, nếu công việc phải xảy ra trên bãi biển làm tổ trong mùa biển rùa làm tổ (tháng qua tháng Tám): bắt đầu làm việc với các phương tiện, máy móc sau 09:00 giờ địa phương để cho phép các Chương trình giám sát biển rùa để phát hiện và đánh dấu tổ mới và đánh giá nhu cầu chuyển nơi ở tổ rùa biển có thể bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng dự án; tránh tổ rùa ít nhất 10 feet (Phần 6.A.1.4.3). Cụ thể đối với các loài chim di cư: tránh làm việc trong môi trường sống chim làm tổ di trú trong chẵn nuôi, làm tổ, và đẻ trứng (khoảng giữa tháng 2 đến cuối tháng 8). Nếu các hoạt động dự án phải xảy ra trong khoảng thời gian này, chẵn nuôi, làm tổ, hoặc chim fledging có mặt, liên hệ với cơ quan tài nguyên tin tưởng nhà nước để có được những hướng dẫn gần đây nhất để bảo vệ các loài chim làm tổ hoặc rookeries, và khuyến nghị của họ sẽ được thực hiện (Phần 6.a. 1.1.2). Để biết thêm thông tin về các thực hành tốt nhất cho các loài chim, xin vui lòng tham khảo Mục 6.A.1.1 và cho rùa biển, xin vui lòng tham khảo Phần 6.A.1.4.

- 5-66 Góp ý:** Một người góp ý khôi phục hệ sinh thái hỗ trợ để khôi phục loài rùa biển, cá, san hô và các loài chim. Ngoài ra, Người góp ý đề nghị tiếp tục" để theo dõi và làm sạch những gì đã bị hư hỏng trong vài thập kỷ tới như những sinh vật xứng đáng có mặt ở đó".

Trả lời: Các Ủy viên đã xác định một danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp nhằm khôi phục lại cho nhiều tổn thương xảy ra như là kết quả của sự cố DWH. Các Ủy viên kết luận rằng sự kết hợp này của nỗ lực này sẽ làm việc hiệp đồng để khôi phục lại cho đầy đủ các thương đánh giá do tràn này. Bằng cách tiến hành khôi phục cho cả hai loài mục tiêu ở Vịnh Mexico web thực phẩm rộng lớn và môi trường sống mà trên đó họ dựa, mối liên hệ sinh thái như các tương tác môi trường sống, cộng đồng loài, mối quan hệ vật ăn thịt-con mồi, chuyển chất dinh dưỡng và đi xe đạp, và di cư sinh vật và các hành vi có thể cũng có thể được khôi phục. Các phương pháp tiếp cận hệ sinh thái cho danh mục đầu tư khôi phục cũng bao gồm một cam kết để giám sát và quản lý thích ứng mà thích ứng với các động thái của các hệ sinh thái và kiến thức mới về cách họ phản ứng, cũng như cung cấp sự giám sát liên tục và lập kế hoạch nghiêm ngặt. Quản lý thích ứng cũng sẽ được sử dụng để giải quyết tổn thương hiện vẫn chưa biết rằng có thể được phát hiện trong tương lai. Theo cách này, các Ủy viên cung cấp cho một cách tiếp cận dựa trên khoa học linh hoạt để đảm bảo rằng các danh mục đầu tư khôi phục cung cấp lợi ích lâu dài cho các tài nguyên và dịch vụ thương bởi vụ tràn trong cách hình dung trong kế hoạch Chương trình này.

- 5-67 Góp ý:** Một người góp ý đề nghị ưu tiên tài trợ cho rùa biển, đặc biệt là loài rùa ridley Kemp, và các loài bị đe dọa khác đang "vật lộn để tồn tại từ những tác động lâu dài của sự cố tràn dầu. Những con rùa, giống như các động vật khác, vẫn đang đối phó với dư lượng độc hại và thiệt hại về môi trường, cùng với số dân hao. Những động vật phụ thuộc vào các hệ sinh thái bị thiệt hại từ sự cố tràn dầu."

Trả lời: Là một phần của, tích hợp, danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, các quỹ khôi phục Ủy viên được phân bổ trên các loại khôi phục, đầu tư khu vực rộng, Đại dương mở, và trong suốt cả năm tiểu bang vùng Vịnh để khôi phục lại môi trường sống ven biển và ven bờ, cải thiện chất lượng nước trong lưu vực sông ưu tiên, bảo vệ và khôi phục sinh vật sinh sống ven biển và biển, và tăng cường cơ hội sử dụng giải trí. Bằng cách làm cho các khoản đầu tư qua các

nhóm tài nguyên và môi trường sống hỗ trợ, các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng công chúng được một cách thích hợp bồi thường cho tất cả các tài nguyên và dịch vụ thương do vụ tràn dầu. Các Ủy viên tin rằng khôi phục môi trường sống ven biển và ven bờ là cơ chế thích hợp và tốt nhất cho việc khôi phục các mối liên kết hệ sinh thái cấp bị gián đoạn bởi sự cố tràn này. Là sinh thái quan trọng như các môi trường sống ven biển và ven bờ được, tuy nhiên, các khía cạnh của thương rộng lớn và đa dạng này sẽ yêu cầu khôi phục bổ sung, đặc biệt là đối với những tài nguyên mà chỉ tiêu một số hoặc tất cả cuộc sống của họ trong vùng nước mở của Vịnh Mexico. Do đó, kế hoạch này cũng kêu gọi để khôi phục, tập trung vào các nhóm tài nguyên cụ thể bao gồm cả cá và động vật không xương cột nước, động vật biển có vú, rùa biển, cá tầm, và cộng đồng sinh vật đáy mesophotic và sâu, sẽ trực tiếp hỗ trợ sự khôi phục của các nguồn tài nguyên quan trọng. Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho các loài rùa biển như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Là một phần của giải này, có 163 \$ triệu giao để khôi phục loài rùa biển trên tất cả bảy khu vực khôi phục về mặt địa lý xác định. Có đặc biệt nhấn mạnh vào Đại dương mở và khu vực khôi phục khu vực rộng, vì sự đa dạng của các giai đoạn loài và cuộc sống mà người khác bị tổn thương. Các Ủy viên thể sử dụng kinh phí phân bổ cho khu vực Phục Dương khu vực rộng và mở để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số Khác. Loại khôi phục này sẽ giải quyết các mối đe dọa chính cho rùa biển và nhấn mạnh hoạt động cho phù hợp với kế hoạch khôi phục của họ. Những hoạt động này được dự định để khôi phục lại tất cả các loài và giai đoạn sống mà bị tổn thương như một kết quả của sự cố DWH. Tuy nhiên, việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý. Những kế hoạch tiếp theo sẽ xem xét nhu cầu của từng loài và giai đoạn cuộc sống cũng như cân nhắc khác (đặc điểm ví dụ, địa lý và/hoặc ngư) được áp dụng cho một dự án. Để biết thêm thông tin về Loại biển rùa Khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.10. Các Ủy viên khôi phục bắt đầu rùa biển qua một số dự án Khôi phục sớm để giải quyết nhu cầu xác định cho một loạt các loài và giai đoạn sống của rùa biển, phù hợp với kế hoạch khôi phục cho các loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Là một phần của giai đoạn II Khôi phục sớm các Ủy viên thực hiện một dự án để giảm ánh sáng nhân tạo vào làm tổ bãi biển. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (DWH Ủy viên 2012): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/ImprovedHabitat_12-21-12.pdf. Ngoài ra, như là một phần của giai đoạn IV Khôi phục sớm, các Ủy viên lựa chọn một dự án rùa biển với nhiều thành phần liên quan đến giảm đánh bắt, Mạc Can Trả lời, và thi hành nhà nước. Để biết thêm thông tin về dự án này, xin vui lòng tham khảo tờ thông tin này (NOAA & TPW 2015): http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf. Những dự án Khôi phục sớm có nghĩa là có hơn 49 triệu USD để khôi phục loài rùa biển đã được chọn để thực hiện ngoài 163 USD triệu được phân bổ này PDARP/PEIS.

8.3.5.6 Khôi phục Động vật biển có vú

5-68 Góp ý: Một số người góp ý ủng hộ để khôi phục các loài thú biển, và tuyên bố rằng Ủy viên nên đảm bảo rằng "biển khôi phục động vật có vú và các hoạt động giám sát được thiết kế và thực hiện để tối đa và giảm thiểu căng thẳng thêm vào cổ phiếu ảnh hưởng".

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ khôi phục các loài thú biển. Là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp, các Ủy viên phân bổ 144 triệu \$ để Loại động vật có vú Khôi phục biển. Các nguồn vốn được phân bổ trên toàn Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng, với sự nhấn mạnh đặc biệt về Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng. Các Ủy viên đặt phần lớn kinh phí cho các loài động vật biển trong các lãnh vực khôi phục ba để phản ánh sự đa dạng của các loài bị tổn thương và sự phân bố địa lý của các tổn thương. Các Ủy viên thể bổ sung sử dụng kinh phí trong khu vực Khôi phục đại dương rộng và mở để khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, trong số Khác. Việc lập kế hoạch và thực hiện cần thiết thừa nhận sự cần thiết phải phối hợp và cộng tác với các nhà quản lý nhà nước tài nguyên, các cơ quan liên bang khác, và các bên liên quan để thực hiện các phương pháp khôi phục. Phối hợp này sẽ giúp xác định, phát triển và thực hiện các giải pháp hiệu quả để tối đa hóa lợi ích vật có vú biển. Mặc dù quy mô của sự khôi phục cần thiết là chưa từng thấy, rất nhiều các phương pháp khôi phục được tiến hành thường xuyên trên khắp Hoa Kỳ như là một phần của hoạt động quản lý hiện có để giúp bảo tồn, bảo vệ và khôi phục vật biển có vú. Ngoài ra, quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy về tình trạng của tài nguyên và lập đi lập lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH. Để biết thêm thông tin về Loại động vật biển có vú khôi phục, vui lòng tham khảo Mục 5.5.11.

- 5-69 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "số lượng kinh phí dành cho việc khôi phục vật biển có vú, và việc khôi phục cách tiếp cận coi cho các loài này, dường như không đáng kể và không đủ đánh giá được những thiệt hại cho động vật biển có vú được nêu trong Phần đánh giá tổn thương, được pha trộn trong bối cảnh của quần thể bị cạn kiệt trước đây do săn bắn cá voi và những tác động của con người rất nghiêm trọng mà pháp luật đặc biệt của liên bang được thông qua để bảo vệ họ (Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú). Một loài cá nổi của động vật có vú ở biển trong vùng Vịnh được bảo vệ theo luật loài nguy cấp, cá nhà táng. Ước tính thiệt hại cho dân cá nhà táng và đề xuất các phương pháp khôi phục cho nó và môi trường sống của nó phải chắc chắn là một thách thức cho thế nào rất ít thông tin về lịch sử đời sống cá voi tinh trùng hoặc sinh lý, hoặc về tỷ lệ khôi phục toàn cầu từ đánh bắt cá voi. Hơn được biết về các thiệt hại cho dân bottlenose cá heo ở cửa sông Barataria-Terrebonne, và các Ủy viên 'giả định liên quan đến các tác động độc tính tương tự như ảnh hưởng đến cá voi tinh trùng và các loài động vật có vú khác của biển trong vùng Vịnh là hợp lý."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng có những hoàn toàn gợi ý hợp lý và phù hợp với cách thức khác nhau để phân bổ các quỹ. ý Góp Điều này cho thấy một ưu đãi cho Phương án B: Phục Resource-cụ thể, trong đó sẽ đưa thêm tiền vào loài động vật cụ thể và ít tiền hơn vào các hệ sinh thái hoặc các loại khôi phục môi trường sống dựa trên. Tuy nhiên, các Ủy viên đã xác định rằng cách tốt nhất để khôi phục cho tất cả các tổn thương xảy ra như là kết quả của sự cố DWH là một cách tiếp cận hệ sinh thái tích hợp toàn diện hướng tới thực hiện việc khôi phục với mục đích tăng cường khả năng kết nối và năng suất của môi trường sống và tài nguyên, mà sẽ giúp

duy trì tăng trưởng khôi phục trong dài hạn. Việc công nhận vai trò quan trọng của môi trường sống ven biển ở vịnh nối liền với nhau của Mexico hệ sinh thái sẽ giúp đảm bảo rằng nhiều tài nguyên sẽ được hưởng lợi từ việc khôi phục và tổn thương một cách hợp lý suy ra nhưng unquantified có thể sẽ được giải quyết.

Đối với động vật biển có vú cụ thể, Ủy viên nhận ra rằng số lượng đa dạng của các loài và phạm vi địa lý của các loài động vật biển bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu là chưa từng có, và do đó có một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục là cần thiết để giải quyết chung tất cả các cổ phiếu, các loài và các vùng địa lý bị tổn thương sự cố tràn dầu. danh mục đầu tư này bao gồm các lợi ích sinh thái đạt được qua việc khôi phục môi trường sống, ngoài việc khôi phục sẽ được thực hiện cho Marine Mammal Phục Type, trong đó bao gồm các phương pháp khôi phục mà giải quyết các nguồn trực tiếp gây tử vong và tỷ lệ mắc bệnh, quy hoạch không gian, và giám sát mạnh mẽ. Các Ủy viên phân bổ kinh phí cho các động vật biển trên khắp Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng, với sự nhấn mạnh đặc biệt về Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng. Các Ủy viên đặt phần lớn kinh phí cho các loài động vật biển trong các lãnh vực khôi phục ba để phản ánh sự đa dạng của các loài bị tổn thương và sự phân bố địa lý của các tổn thương. Các Ủy viên thể bổ sung sử dụng kinh phí trong khu vực Phục Dương mở khu vực rộng và khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico, như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, các hoạt động khác. Trong Mục 5.10.3, "Tiềm năng khôi phục theo loại khôi phục," những Ủy viên cung cấp ví dụ để chuyển tải một ý thức về tầm quan trọng của việc khôi phục có thể được thực hiện với sự tài trợ cung cấp, theo Loại Khôi phục.

Thay vì cố gắng gán một giá trị đồng đô la đến các nguồn tài nguyên bị mất, các Ủy viên 1) định lượng tổn thương bằng cách sử dụng các số liệu tốt nhất đặc trưng thương cho mỗi tài nguyên cụ thể và 2) được đề xuất cách tiếp cận tốt nhất để khôi phục nguồn tài nguyên vùng Vịnh. Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái khuyến cáo tích hợp toàn diện sau đó nhìn vào các nguồn tài nguyên vùng Vịnh một cách toàn diện, với mục tiêu cải thiện và duy trì môi trường sống biển lành mạnh và tài nguyên (bao gồm cả động vật biển), tăng truy cập công cộng để các tài nguyên và nâng cao chất lượng hoạt động giải trí.

- 5-70 Góp ý:** Một số người góp ý hỗ trợ bao gồm giám sát mạnh mẽ và quản lý thích ứng như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển có vú từ tùy chọn khôi phục trực tiếp có nhiều hạn chế đối với các nguồn tài nguyên. "Nói chung, kế hoạch giám sát khôi phục nên liên ngành và giữa các cơ quan, với mục tiêu giám sát và tài trợ ổn định lâu dài được xác định ngay từ đầu. Kế hoạch nên bao gồm giám sát các thông số vật lý, sinh học và sinh thái quan trọng trước, trong, và sau khi hoạt động khôi phục. Giám sát sinh học và sinh thái nên bao gồm các cuộc điều tra thường xuyên, có hệ thống, và lâu dài của một loạt các loài sinh vật biển đại diện, bao gồm cả thực vật, động vật không xương, cá, chim, rùa biển và các loài thú biển. Các cuộc điều tra này cần được tiến hành tại đủ mức độ nỗ lực và tần số để cho phép phát hiện các thay đổi với một mức độ cao của sự tự tin. giám sát nâng cao của cổ phiếu các loài thú biển bị ảnh hưởng, và tích hợp thông tin mới được thu thập với cơ sở dữ liệu hiện có và tập hợp dữ liệu, có thể giúp tập trung các hoạt động khôi phục loài thú biển và đánh giá hiệu quả của họ trong thời

gian dài. Nó cũng có thể hỗ trợ trong việc xác định tác dụng ngoài ý muốn và có khả năng tiêu cực của các hoạt động khôi phục môi trường sống trên động vật biển có vú. Khuyến cáo rằng các Ủy viên sử dụng, hỗ trợ và mở rộng các Chương trình giám sát các loài thú biển hiện có trong tất cả các lĩnh vực của Vịnh làm cơ sở cho một cách tiếp cận tích hợp, lâu dài để theo dõi sự khôi phục của động vật biển có vú.”

Trả lời: Do phạm vi và mức độ khôi phục còn lại được tiến hành, các Ủy viên phát triển PDARP/PEIS để thiết lập rõ ràng trước công chúng một khung lồng nhau của các mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục. Những giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục sẽ xác định, đánh giá và lựa chọn dự án khôi phục cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp với khuôn khổ khôi phục đặt ra bởi PDARP/PEIS. Để giải quyết hiệu quả nhất mức độ tổn thương của động vật biển có vú trên phạm vi địa lý khác nhau mà họ chiếm đóng, một sự kết hợp của nhiều phương pháp tiếp cận sẽ cần phải được thực hiện để cung cấp một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục mà chung sẽ cho phép các quần thể hồi phục nhanh hơn hoặc giảm bớt tác hại thêm từ tổn thương cấp tính và mãn tính bền vững của sự cố DWH. danh mục đầu tư khôi phục này bao gồm các phương pháp khôi phục được thiết kế để giảm và giảm thiểu các tương tác với các thiết bị đánh cá thương mại và giải trí, đặc điểm và giảm thiểu tác động của tiếng ồn, giảm tác hại từ các hoạt động công nghiệp, giảm ăn bất hợp pháp và quấy rối, và tăng sự hiểu biết về nguyên nhân của bệnh động vật biển và cái chết. Như vậy, danh mục đầu tư sẽ cho phép phát hiện sớm và can thiệp vào các mối đe dọa con người và tự nhiên, chẳng hạn như sự bùng phát bệnh hoặc vùng tảo độc hại. Các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển cũng sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy viên về tình trạng của tài nguyên và lặp đi lặp lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH. Cụ thể, thông tin là cần thiết để 1) tốt hơn mô tả cấu trúc chứng khoán; 2) sức khỏe dân số màn hình; 3) hiểu và bản đồ phân phối spatiotemporal vật biển có vú; 4) Bản đồ xác định, và xếp hạng các ảnh hưởng tương đối của các yếu tố gây stress nhân tạo từ các khu vực địa lý và chứng khoán; và 5) ưu tiên những cổ phiếu có nhu cầu khôi phục bổ sung, quản lý thích ứng, hoặc các hành động bảo tồn sử dụng các công cụ quy hoạch không gian. Để biết thêm thông tin về Loại động vật biển có vú khôi phục, vui lòng tham khảo Mục 5.5.11.

- 5-71 Góp ý:** Nhiều Người góp ý cho rằng "quần thể động vật biển đã bị hư hỏng, và nghiên cứu trực tiếp cần phải được hỗ trợ bởi các quỹ này. Các nhà khoa học cần phải được tích cực kiểm tra đầu còn lại, tác động của vi khuẩn trên các chất ô nhiễm, và các vấn đề khác đã được phát hiện trong các hậu quả của thảm họa.”

Trả lời: Do phạm vi và mức độ khôi phục còn lại được tiến hành, các Ủy viên phát triển PDARP/PEIS để thiết lập rõ ràng trước công chúng một khung lồng nhau của các mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục sẽ hướng dẫn và chỉ đạo các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục. Những giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục sẽ xác định,

đánh giá và lựa chọn dự án khôi phục cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp với khuôn khổ khôi phục đặt ra bởi PDARP/PEIS. Để giải quyết hiệu quả nhất mức độ tổn thương của động vật biển có vú trên phạm vi địa lý khác nhau mà họ chiếm đóng, một sự kết hợp của nhiều phương pháp tiếp cận sẽ cần phải được thực hiện để cung cấp một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục mà chung sẽ cho phép các quần thể hồi phục nhanh hơn hoặc giảm bớt tác hại thêm từ tổn thương cấp tính và mãn tính bền vững của sự cố DWH. danh mục đầu tư khôi phục này bao gồm các phương pháp khôi phục được thiết kế để giảm và giảm thiểu các tương tác với các thiết bị đánh cá thương mại và giải trí, đặc điểm và giảm thiểu tác động của tiếng ồn, giảm tác hại từ các hoạt động công nghiệp, giảm ăn bất hợp pháp và quấy rối, và tăng sự hiểu biết về nguyên nhân của bệnh động vật biển và cái chết. Như vậy, danh mục đầu tư sẽ cho phép phát hiện sớm và can thiệp vào các mối đe dọa con người và tự nhiên, chẳng hạn như sự bùng phát bệnh hoặc vùng tảo độc hại. Các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển cũng sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy viên về tình trạng của tài nguyên và lập đi lập lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH. Để biết thêm thông tin về Loại động vật biển có vú khôi phục, vui lòng tham khảo mục 5.5.11.

5-72 Góp ý: Người góp ý nói rằng "Cụ thể, trong việc giải quyết sự khôi phục của động vật biển có vú, các Bản Dự thảo PDARP/PEIS bao gồm các báo cáo sau đây liên quan đến quy hoạch không gian, mà người góp ý diễn giải để truyền đạt ý định tương tự như CMSP hoặc ngôn ngữ khác có thể dẫn đến nỗ lực quy hoạch đó sẽ là vượt ra ngoài bối cảnh và phạm vi của quá trình tiến hành. Các ví dụ cụ thể từ Bản Dự thảo PDARP/PEIS là:

- Khôi phục các loài động vật biển "đòi hỏi một danh mục đầu tư khôi phục phương pháp tiếp cận mà ... bao gồm quy hoạch không gian ..."
- "nhu cầu quan trọng để xác định các mối đe dọa ưu tiên bao gồm quy hoạch không gian"
- "Giám sát và hỗ trợ khoa học quản lý thích ứng của các phương pháp khôi phục sẽ bao gồm ... phát triển của quy hoạch không gian các công cụ quản lý thông tin (ví dụ như bản đồ GIS, cơ sở dữ liệu, và các mô hình thống kê)..."
- "... thông tin là cần thiết để ... ưu tiên cho các [động vật biển có vú] cổ phiếu có nhu cầu khôi phục bổ sung, quản lý thích ứng, hoặc các hành động bảo tồn sử dụng các công cụ quy hoạch không gian."
- "Cập nhật thông tin với độ phân giải spatiotemporal tốt hơn là cần thiết để phát triển và phân phối quy hoạch không gian và hỗ trợ quyết định các công cụ chính xác hơn để thông báo tiếp tục khôi phục, xác định các hoạt động khôi phục, và theo dõi hiệu quả của tất cả các hoạt động khôi phục."

- "Có thể có hiệu quả trong việc phát triển các công cụ quy hoạch không gian bằng cách phối hợp với các nỗ lực khác như quy hoạch không gian địa lý rùa biển."

Các Bản Dự thảo PDARP/PEIS thêm ghi chú rằng một trong những mục tiêu của việc khôi phục các loài thú biển sẽ được thực hiện một danh mục đầu tư tích hợp các phương pháp khôi phục, một trong số đó là đo tiếng ồn để nâng cao kiến thức và làm giảm tác động của tiếng ồn do con về động vật biển có vú. Trong một ví dụ khác nơi PDARP/PEIS di chuyển vượt qua phạm vi và mục đích của quá trình NRDA được tiến hành, tiếp tục lưu ý rằng phương pháp này "có thể liên quan đến ... thực hiện kế hoạch và hỗ trợ quyết định công cụ không gian" và rằng sự kết hợp của các thông tin trên biển động vật có vú và môi trường sống của họ "sẽ được đưa vào ... công cụ quy hoạch không gian để sử dụng trong đánh giá tác động môi trường, kế hoạch hoạt động, và cho phép của các cơ quan liên bang."

Trả lời: Các Ủy viên nhận ra có những định nghĩa khác nhau cho "quy hoạch không gian," và không có ý định quy hoạch không gian để được giải thích để truyền đạt ý định tương tự như CMSP. Trong bối cảnh này, các Ủy viên xem xét quy hoạch không gian cho loài động vật biển có các hoạt động bảo vệ quản lý tài nguyên áp dụng để xác định các khu vực có tầm quan trọng spatiotemporal cao cho động vật biển có vú, đặc biệt là để giúp Ủy viên xác định vị trí mục tiêu tiềm năng cho dự án khôi phục. Để tránh nhầm lẫn, các Ủy viên đã sửa đổi "quy hoạch không gian" được "spatio công cụ quản lý về thời gian rõ ràng" tại Mục 5.5.11 và Mục 5.D.5.4

- 5-73 Góp ý:** Người góp ý nói rằng "động vật và động vật có vú là những linh hồn sống. Họ không phải là những điều họ không phải đối tượng. Tuy nhiên, họ than khóc, họ yêu thích. Họ nhảy. Họ đau khổ. Họ biết các đỉnh núi và thẳm thẳm của sự sống. Với chúng tôi biết họ chia sẻ những món quà của ý thức và cuộc sống."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý.

- 5-74 Góp ý:** Một số người góp ý chỉ ra tầm quan trọng của bao gồm giám sát như là một phần của danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển có vú. Có những khuyến nghị cụ thể về nhu cầu dữ liệu, nhu cầu tài nguyên, giáo dục, và các Chương trình hiện có mà có thể thông báo cho giám sát NRDA cho động vật biển có vú.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ khôi phục các loài thú biển với trọng tâm là giám sát. Là một phần của danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp, các Ủy viên phân bổ 144 triệu \$ cho Marine Mammal Loại Khôi phục. Các nguồn vốn được phân bổ trên toàn Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng, với sự nhấn mạnh đặc biệt về Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng. Có một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát trong các danh mục đầu tư khôi phục các loài thú biển dữ liệu để thông báo cho các viên công cộng và Ủy về tình trạng của tài nguyên và lặp đi lặp lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH. Ngoài ra, quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Các Ủy viên cũng thừa nhận sự cần thiết và hỗ trợ cho việc xây dựng các Chương trình hợp để khôi phục các loài thú biển. Mặc dù dự án cụ thể không được xác định trong

PDARP/PEIS này, việc lập kế hoạch và thực hiện cần nhắc cho Marine Mammal Loại Khôi phục và các phương pháp khôi phục mô tả sự cần thiết phải phối hợp và xây dựng dựa trên những nỗ lực hiện tại một cách đáp ứng các nghĩa vụ của Ủy viên 'theo OPA. Điều này cũng bao gồm các nỗ lực giáo dục và tiếp cận để thu hút mọi người trong khôi phục các loài thú biển. Các Ủy viên thừa nhận vị trí và tài nguyên các khuyến nghị cụ thể, nhưng việc xác định các thông số giám sát cụ thể và phương pháp sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể trong tương lai.

- 5-75 Góp ý:** Một số người góp ý hỗ trợ việc chỉ định bản đồ cho các loài động vật biển, đặc biệt là đối với các loài xa bờ như cá nhà táng, kể từ khi khôi phục khác tiếp cận nhằm mục tiêu các loài này đang bị hạn chế. Những Góp ý cũng cung cấp các khuyến nghị cụ thể về loại hình và địa điểm cho các loại khu bảo tồn biển.

Trả lời: PDARP/PEIS này cung cấp một khuôn khổ mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục này sẽ hướng dẫn các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục. Việc xác định và lựa chọn các dự án khôi phục và địa điểm quyết định rằng sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể sau đó cũng sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý. Các Ủy viên bao gồm bảo vệ thiết lập cho nhiều loại khôi phục bao gồm Marine Động vật có vú theo cách tiếp cận khôi phục "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, ven sông và Môi trường sống" (Phần 5.D.1.7). Các Ủy viên ghi nhận những kiến nghị cụ thể vị trí cho động vật biển có vú, nhưng các quyết định về vị trí sẽ là một phần của kế hoạch khôi phục lại dự án cụ thể trong tương lai.

- 5-76 Góp ý:** Một Người góp ý cho rằng một "phương pháp khôi phục các loài thú biển là bảo vệ và bảo tồn biển, ven biển, cửa sông, và môi trường sống ven sông. Các Bản Dự thảo PDARP/PEIS mô tả rằng lập và mở rộng sự bảo vệ cho các vùng biển (KBTB) là một kỹ thuật có thể được sử dụng."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận góp ý.

- 5-77 Góp ý:** Người góp ý cho rằng đó là "sự không chắc chắn về" mức độ hiện tại của tỷ lệ tử vong do con người gây ra tổn thương nghiêm trọng cho điều này [cá nhà táng] chứng khoán "và cổ phiếu TURSIOPS. Những tương tác của con người và những căng thẳng đang kiểm soát dân số tiềm năng hoặc có thể can thiệp khôi phục hoặc tăng cường các nỗ lực khôi phục nếu giảm. nghiên cứu và theo dõi thêm những nỗ lực sẽ lấp đầy những khoảng trống quan trọng trong việc tìm hiểu làm thế nào và nơi căng thẳng đang tương tác với con cá voi và cá heo dân và làm thế nào họ có thể được giải quyết trong kế hoạch khôi phục. loài cá voi khác, chẳng hạn như cá voi Bryde của, xảy ra trong các quần thể nhỏ ở vùng Vịnh đã "rất dễ bị ngẫu nhiên, hoặc không thể đoán trước, quy trình và các tác động di truyền có thể làm giảm năng suất và khả năng khôi phục để nhiều loạn ... khả năng của dân cá voi của Bryde để khôi phục sau tổn thương này là không rõ. "giám sát dài hạn là bắt buộc để hiểu tình trạng dân số và xu hướng của cá voi Bryde và các yếu tố môi trường và con người đang lái xe xu hướng dân số."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc giám sát và quản lý thích ứng là những thành phần quan trọng của danh mục đầu tư khôi phục các loài thú biển. Với tình trạng bảo tồn của động vật có vú ở biển trong Vịnh Mexico, mức độ tổn thương của họ, và các dữ liệu khoa học hạn chế có sẵn để thông báo cho nỗ lực khôi phục, giám sát mạnh mẽ và quản lý thích ứng được

yêu cầu để đảm bảo khôi phục có hiệu quả trong việc khôi phục các cổ phiếu có vú biển từ tổn thương. Cụ thể, thông tin là cần thiết để 1) tốt hơn mô tả cấu trúc chứng khoán; 2) sức khỏe dân số màn hình; 3) hiểu và bản đồ phân phối vật biển có vú; 4) Bản đồ xác định, và xếp hạng các ảnh hưởng tương đối của các yếu tố gây stress nhân tạo từ các khu vực địa lý và chứng khoán; và 5) ưu tiên những cổ phiếu có nhu cầu khôi phục bổ sung, quản lý thích ứng, hoặc các hành động bảo tồn sử dụng các công cụ quy hoạch không gian. Để biết thêm thông tin về giám sát đối động vật biển có vú, vui lòng tham khảo Mục 5.5.11.4.

- 5-78 Góp ý:** Người góp ý chỉ ra rằng sự khôi phục phương pháp tiếp cận bao gồm cho động vật biển có vú là những hành động đã được yêu cầu của NOAA và không giải quyết các loài động vật biển có vú của biển như cá nhà táng, mà bị tổn thương.

Trả lời: The Marine Mammal Restoration Loại sẽ giải quyết những căng thẳng gây tử vong (chết) và bệnh tật (bệnh tật, làm giảm thể dục) để cổ phiếu các loài thú biển. Để giải quyết hiệu quả nhất mức độ tổn thương của động vật biển có vú trên phạm vi địa lý khác nhau mà họ chiếm đóng, một sự kết hợp của nhiều phương pháp tiếp cận sẽ cần phải được thực hiện để cung cấp một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục mà chung sẽ cho phép các quần thể hồi phục nhanh hơn hoặc giảm bớt tác hại thêm từ tổn thương cấp tính và mãn tính bền vững của sự cố DWH. danh mục đầu tư khôi phục này bao gồm các phương pháp khôi phục được thiết kế để giảm và giảm thiểu các tương tác với các thiết bị đánh cá thương mại và giải trí, đặc điểm và giảm thiểu tác động của tiếng ồn, giảm tác hại từ các hoạt động công nghiệp, giảm ăn bất hợp pháp và quấy rối, và tăng sự hiểu biết về nguyên nhân của bệnh động vật biển và cái chết. Như vậy, danh mục đầu tư sẽ cho phép phát hiện sớm và can thiệp vào các mối đe dọa con người và tự nhiên như dịch bệnh hoặc vùng tảo độc hại. Sự khôi phục phương pháp tiếp cận mà tỷ lệ tử vong và bệnh tật địa chỉ dựa trên các hoạt động quản lý được thành lập theo MMPA, ESA, và ưu tiên hiện có cho việc bảo tồn các loài thú biển. Bằng cách giải quyết các mối đe dọa được biết đến thú biển và xây dựng các ưu tiên hiện tại, Ủy viên thể đảm bảo rằng khả năng thành công được tăng lên, đặc biệt là cho các tiền lệ hạn chế trong việc khôi phục cho các nguồn tài nguyên. Các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển cũng sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy về tình trạng của tài nguyên và lập đi lập lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH.

- 5-79 Góp ý:** Người góp ý chỉ ra rằng sự khôi phục phương pháp tiếp cận bao gồm cho động vật biển có vú không đủ để giải quyết các tác động đến động vật biển có vú do sự cố DWH.

Trả lời: Các Ủy viên không đồng ý rằng không có khôi phục hoạt động cho các động vật biển bao gồm trong PDARP/PEIS. Tuy nhiên, họ cũng thừa nhận rằng có rất nhiều điều không chắc chắn liên quan đến khôi phục các loài thú biển ở quy mô này và cho số đa dạng của các loài bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu. Những loài này tồn tại lâu dài và chậm để sinh sản và có một vai trò quan trọng trong chuỗi thức ăn là động vật ăn thịt đầu bảng. Tất cả những yếu tố ảnh hưởng đến sự khôi phục của động vật biển có vú và phải có một danh mục đầu tư của các phương pháp

khôi phục mà giải quyết chung tất cả các cổ phiếu, các loài và khu vực địa lý mà bị tổn thương bởi vụ tràn dầu. danh mục đầu tư này bao gồm các lợi ích sinh thái, đạt được qua việc khôi phục môi trường sống, giải quyết các nguồn trực tiếp gây tử vong và bệnh tật; kế hoạch không gian; và giám sát mạnh mẽ của quần thể, tình trạng sức khỏe, và xu hướng. Danh mục các phương pháp khôi phục sẽ khôi phục cho động vật biển có vú bằng cách giải quyết những căng thẳng gây tử vong (chết) và bệnh tật (bệnh tật, làm giảm thể dục) để cổ phiếu các loài thú biển. Các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển cũng sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy về tình trạng của tài nguyên và lặp đi lặp lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH.

- 5-80 Góp ý:** Người góp ý chỉ ra rằng sự khôi phục phương pháp tiếp cận bao gồm cho các loài thú biển như hỗ trợ mạng lưới mắc cạn không đủ để giải quyết các tác động đến động vật biển có vú, đặc biệt là các loài xa bờ như cá nhà táng.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc khôi phục cho các loài động vật có vú ngoài khơi biển là chưa từng có và có những bất ổn liên quan với các phương pháp khôi phục. Các Ủy viên xác định một danh mục đầu tư khôi phục phương pháp tiếp cận vì sự đa dạng của các loài bị ảnh hưởng. Vì vậy, các phương pháp khôi phục có thể được áp dụng hơn với một số loài hơn những người khác, nhưng khi chụp trong tổng số Ủy viên tin rằng danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục sẽ giải quyết các loài bị ảnh hưởng trên một phạm vi địa lý rộng. Tuy nhiên, những bất ổn liên quan đến khôi phục các loài thú biển cũng là lý do tại sao các danh mục đầu tư khôi phục cho động vật biển có vú sẽ bao gồm giám sát mạnh mẽ và hỗ trợ khoa học cho một cách tiếp cận quản lý thích ứng để lập kế hoạch và thực hiện khôi phục. Quản lý thích ứng là cần thiết vì các kinh nghiệm hạn chế việc thực hiện khôi phục cho động vật biển có vú ở quy mô này và dữ liệu khoa học hạn chế về tác động đối với các loài này. Một sự nhấn mạnh vào việc thu thập và giám sát dữ liệu cho động vật biển có vú sẽ thông báo cho các viên công cộng và Ủy về tình trạng của tài nguyên và lặp đi lặp lại hướng dẫn khôi phục đối với các dự án có hiệu quả và khôi phục sau tổn thương liên quan đến sự cố DWH.

- 5-81 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ rằng số tiền tài trợ được phân bổ cho các loài động vật biển trên tất cả các khu vực khôi phục là quá thấp. Họ bày tỏ sự quan tâm đặc biệt với số tiền phân bổ trong vòng Florida và khu vực khôi phục Alabama và số tiền có sẵn để khôi phục loài ngoài khơi. Một số người góp ý đã quan tâm đến việc phân bổ các loài thú biển dựa trên sự so sánh với việc phân bổ đến ngày sử dụng bị mất (sử dụng giải trí). Một số người góp ý đặt câu hỏi liệu giá trị của cá heo để quan sát động vật hoang dã đã được tính vào các tổn thương như một phần của việc thiết lập việc phân bổ khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng có những hoàn toàn gợi ý hợp lý và phù hợp với cách thức khác nhau để phân bổ các quỹ. ý Góp Điều này cho thấy một ưu đãi cho Phương án B: Khôi phục tài nguyên cụ thể, trong đó sẽ đưa thêm tiền vào loài động vật cụ thể và ít tiền vào các loại hình khôi phục môi trường sống dựa trên hệ sinh thái. Tuy nhiên, các Ủy viên đã xác định rằng cách

tốt nhất để khôi phục cho tất cả các tổn thương xảy ra như là kết quả của sự cố DWH là một cách tiếp cận hệ sinh thái tích hợp toàn diện với mục đích tăng cường khả năng kết nối và năng suất của môi trường sống và tài nguyên, mà sẽ giúp duy trì tăng trưởng khôi phục trong dài hạn. Việc công nhận vai trò quan trọng của môi trường sống ven biển ở vịnh nối liền với nhau của Mexico hệ sinh thái giúp đảm bảo rằng nhiều tài nguyên, bao gồm cả động vật biển có vú, sẽ được hưởng lợi từ việc khôi phục và tổn thương suy ra hợp lý nhưng chưa định lượng có thể sẽ được giải quyết.

Đối với động vật biển có vú cụ thể, Ủy viên nhận ra rằng số lượng đa dạng của các loài và phạm vi địa lý của các loài động vật biển bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu là chưa từng có, và do đó có một danh mục đầu tư của các phương pháp khôi phục là cần thiết để giải quyết chung tất cả các cổ phiếu, các loài và các vùng địa lý bị tổn thương sự cố tràn dầu. danh mục đầu tư này bao gồm các lợi ích sinh thái đạt được qua việc khôi phục môi trường sống (Phần 5.52, Loại Khôi phục: Đất ngập nước, ven biển và gần bờ Nơi cư trú), ngoài việc khôi phục sẽ được thực hiện cho Marine Mammal Loại khôi phục, trong đó bao gồm các phương pháp khôi phục mà giải quyết các nguồn trực tiếp tử vong và tỷ lệ mắc bệnh, quy hoạch không gian, và giám sát mạnh mẽ. Các Ủy viên phân bổ kinh phí cho các động vật biển trên khắp Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng, với sự nhấn mạnh đặc biệt về Louisiana, Đại dương mở, và khu vực khôi phục rộng. Các Ủy viên đặt phần lớn kinh phí cho các loài động vật biển trong các lãnh vực khôi phục ba để phản ánh sự đa dạng của các loài bị tổn thương và sự phân bố địa lý của các tổn thương. Các Ủy viên thể bổ sung sử dụng kinh phí trong khu vực Phục Dương mở khu vực rộng và khôi phục bên ngoài của Vịnh Mexico, như sinh thái thích hợp, và các quỹ này có thể được sử dụng cho việc lập kế hoạch tài nguyên cấp, ưu tiên, thực hiện, giám sát và thu hồi tài nguyên, các hoạt động khác.

Đối với một ý Góp vào việc giá trị giá trị của cá heo để quan sát động vật hoang dã được coi là có, các Ủy viên lưu ý rằng, hơn là cố gắng để gán một giá trị đồng đô la đến các nguồn tài nguyên và các dịch vụ bị mất, các Ủy viên 1) định lượng tổn thương bằng cách sử dụng các số liệu đó đặc trưng nhất tổn thương để mỗi tài nguyên cụ thể và 2) được đề xuất cách tiếp cận tốt nhất để khôi phục nguồn tài nguyên vùng Vịnh. Kế hoạch khôi phục hệ sinh thái khuyến cáo tích hợp toàn diện sau đó nhìn vào các nguồn tài nguyên vùng Vịnh một cách toàn diện, với mục tiêu cải thiện và duy trì môi trường sống biển lành mạnh và tài nguyên (bao gồm cả động vật biển), tăng truy cập công cộng để các tài nguyên và nâng cao chất lượng các hoạt động giải trí. Trong Phần 5.10.3, "Cảm giác về tiềm năng khôi phục theo loại khôi phục," những Ủy viên cung cấp ví dụ để chuyển tải một ý thức về tầm quan trọng của việc khôi phục có thể được thực hiện với sự tài trợ cung cấp, theo Loại Khôi phục.

Các Ủy viên lưu ý rằng sự so sánh về việc phân bổ các loài thú biển để phân bổ sử dụng giải trí là không có liên quan; câu hỏi chính các Ủy viên phải giải quyết là liệu kinh phí cho mỗi tài nguyên là đủ để giải quyết tổn thương đến tài nguyên đó, và các Ủy viên tin rằng việc phân bổ kinh phí cho các động vật biển tại mỗi khu vực khôi phục, cùng với những lợi ích cho loài động vật biển thông qua tích hợp danh mục đầu tư khôi phục, đầy đủ và hợp lý.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

8.3.5.7 Khôi phục các loài Chim

5-82 Góp ý: Người góp ý đề nghị khu vực cụ thể để xem xét cho việc khôi phục chim và các chi tiết cụ thể để xem xét khi thực hiện kế hoạch khôi phục, thực hiện và giám sát. Các đề nghị khác bao gồm việc quản lý thực vật biển chiến lược trên vịnh và khu vực bởi một thực thể trung ương và làm nổi bật vịnh khôi phục hòn đảo nổi bật hơn.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự hỗ trợ để khôi phục loài chim như là một phần của một danh mục đầu tư khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp. Do phạm vi và mức độ khôi phục còn lại được tiến hành, các Ủy viên đang tiến hành các bước tiếp theo của kế hoạch khôi phục ở mức độ Chương trình. Các Ủy viên phát triển PDARP/PEIS này để thiết lập rõ ràng trước công chúng một khung lồng nhau của các mục tiêu Chương trình, các loại khôi phục, và các phương pháp khôi phục này sẽ hướng dẫn các giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục. Những giai đoạn tiếp theo của sự khôi phục sẽ xác định, đánh giá và lựa chọn dự án khôi phục cụ thể để thực hiện sao cho phù hợp với khuôn khổ khôi phục đặt ra bởi PDARP/PEIS này. Đó là trong những kế hoạch khôi phục dự án cụ thể mà các kỹ thuật khôi phục cụ thể và địa điểm sẽ được xác định. Các Ủy viên đánh giá cao những đề xuất chi tiết dự án cấp thêm gửi và sẽ xem xét các khuyến nghị cụ thể trong việc phát triển các dự án đề xuất, chẳng hạn như môi trường sống quan trọng cho khu vực tản bộ chim và đứng địa. Ngoài ra, các Ủy viên sẽ kết hợp khoa học tốt nhất trong việc lựa chọn tổng thể và thiết kế các hoạt động khôi phục giải quyết tổn thương. Các Ủy viên cũng nhận ra tầm quan trọng và giá trị của việc triển khai nhiều biện pháp khôi phục và/hoặc kỹ thuật tại các dự án, như được áp dụng, để đạt được lợi ích tối đa.

5-83 Góp ý: Một người góp ý đề nghị bao gồm khôi phục vịnh đảo một cách rõ ràng như một phương pháp khôi phục (hoặc quy định trong "tạo, khôi phục và tăng cường hàng rào và các đảo ven bờ và những mũi"), và thêm một mục tiêu để thúc đẩy chim và quản lý môi trường sống, giáo dục và tiếp cận cộng đồng.

Trả lời: Các Ủy viên nhận ra tầm quan trọng của các đảo vịnh như nơi làm tổ cho chim bị tổn thương bởi vụ tràn dầu. Những hòn đảo này, được gọi là đảo "ven biển", và các chức năng và dịch vụ mà họ cung cấp cho các loài chim bị tổn thương, là một phần của "Tạo, Khôi phục, và Nâng cao Barrier và đảo ven biển và Headlands" phương pháp khôi phục. Ngoài ra, thúc đẩy chim và quản lý môi trường sống, giáo dục, và tiếp cận được bao gồm như là một phần của "Khôi phục và Bảo Tồn Chim làm tổ và dẫn tìm môi trường sống" phương pháp khôi phục. Để biết thêm thông tin về các phương pháp khôi phục tham khảo Mục 5.D.1.4 và 5.D.1.6.

5-84 Góp ý: Một người góp ý hỗ trợ ba mục tiêu cho việc khôi phục các loài chim và đề nghị thêm "phát triển ven biển liên tục và phát triển ven biển mới trong Trả lời di cư của dân số loài người do biến đổi khí hậu" vào danh sách các mối đe dọa đối mặt với các loài chim (phần 5.5.12), như đây là những mối đe dọa đáng kể và có khả năng tăng đến người dân của mình. Ngoài ra, Người góp ý đề nghị quy định cụ thể tản bộ và dơi sống trong môi trường sống trong danh sách của môi trường sống cần được khôi phục hoặc bảo vệ.

Trả lời: Danh sách các mối đe dọa tiềm năng đối với các loài chim bị tổn thương bởi vụ tràn trong mục 5.5.12.2 không có ý định để được độc quyền. Các Ủy viên đồng ý rằng sự phát triển

ven biển có thể dẫn đến mối đe dọa đến các loài như thay đổi môi trường sống chim ven biển và tăng nhiễu loạn, được cả trong những mối đe dọa thảo luận.

8.3.5.8 Phục hồi Tài nguyên tầng đáy và mesophotic

5-85 Góp ý: Một số người góp ý ủng hộ bảo vệ rặng san hô biển mesophotic và tầng đáy, đặc biệt là Pinnacle Trend, thông qua thiết lập hoặc mở rộng bản đồ.

Trả lời: Các Ủy viên đã lấy "Bảo vệ và Quản lý rặng san hô biển Mesophotic và tầng đáy" như là một biện pháp khôi phục. Phương pháp phục hồi này có thể áp dụng đạo luật về các khu bảo tồn biển quốc gia để chỉ một khu bảo tồn mới hoặc mở rộng khu bảo tồn hiện có để chứa cộng đồng sinh vật đáy và mesophotic bị tổn thương do sự cố DWH. Để biết thêm thông tin về phương pháp phục hồi "Bảo vệ và Quản lý rặng san hô biển Mesophotic và tầng đáy", xin vui lòng tham khảo Phần 5.D.7.2.

5-86 Góp ý: Một người góp ý đã lưu ý việc phục hồi cộng đồng sinh vật mesophotic và tầng đáy nên tập trung chủ động quản lý các nhóm có giá trị để chống lại nhiều mối đe dọa. "Trong tuyên bố "quản lý không gian cung cấp khuôn khổ giải quyết các mối đe dọa quan trọng", các Bản Dự thảo PDARP/PEIS ghi nhận khu bảo tồn biển "có thể hạn chế các hoạt động dầu khí, các kiểu giới hạn ngư cụ, hạn chế neo đậu ...". Ngoài mở rộng bảo vệ/quản lý phương pháp phục hồi cộng đồng sinh vật mesophotic và tầng đáy, Bản Dự thảo PDARP/PEIS còn lưu ý việc thiết lập bảo vệ có thể bao gồm mở rộng quản lý hiện tại hoặc chỉ định các khu vực mới quản lý, đồng thời "các dự án quản lý và ngăn ngừa thương tích sau này khỏi các mối đe dọa trước nay có thể thường có kết quả chắc chắn hơn và chi phí hiệu quả tốt hơn so với các dự án được thiết kế để tạo ra các nguồn lực này." Thảo luận cần nhắc thực hiện có tham chiếu luật của liên bang cùng nhiều cơ chế, bao gồm Đạo luật về các khu bảo tồn biển quốc gia, Luật cổ vật, các khu không hoạt động, và những môi trường sống được quan tâm đặc biệt."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận Góp ý.

5-87 Góp ý: Có những góp ý đề nghị loại bỏ "tham khảo sử dụng Đạo luật cổ vật để thiết lập các khu bảo tồn. Sự cần thiết để làm điều này được nhấn mạnh trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS, trong đó đề cập đến những cơ hội góp ý liên tục dành cho cộng đồng để đảm bảo họ có thể tham gia vào các hoạt động khôi phục. Phát triển gần đây ở vùng Đông Bắc đã nhấn mạnh những thiếu sót trong tính minh bạch cùng việc tham gia của công chúng xung quanh việc sử dụng Đạo luật cổ vật và thực tế cho thấy Đạo luật cổ vật không bao gồm các yêu cầu góp ý và tham gia của công chúng. Trong việc bảo vệ các môi trường sống ven biển, cửa sông và ven sông cùng cộng đồng sinh vật biển mesophotic và tầng đáy - Tâm điểm của các phương pháp khôi phục, các khu bảo tồn biển là cơ chế duy nhất để hành động. Căn cứ để bao gồm khu bảo tồn biển là cộng đồng sinh vật biển mesophotic và tầng đáy "sẽ đặc biệt có lợi từ dự án phục hồi phòng ngừa, vì chúng là thực vật không cưỡng nên dễ bị ảnh hưởng từ các mối đe dọa như hoạt động dầu khí, đánh bắt cá, và các mảnh vỡ biển." Do phạm vi hạn chế và mục đích của quá trình NRDA được tiến hành, những tuyên bố này cùng các khuyến nghị liên quan - có thể được dùng để gây ảnh hưởng hoặc thiết lập chính sách, những quy định hoặc đưa ra quyết định liên bang - phải được loại bỏ khỏi PDARP/PEIS. Đến khi các khu bảo tồn biển được đề cập trong dự thảo cuối cùng, các Ủy viên cần xác định chúng như là một phương pháp tiềm tàng để thực hiện mục tiêu cụ thể sẽ

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

được thiết lập thông qua một quá trình công cộng, mà không phải bảo vệ cho sự vắng mặt hợp lý, đất theo thủ tục, và một kết quả đo lường được. Do khả năng tác động kinh tế xã hội nổi bật, bất kỳ quyết định thành lập hoặc mở rộng một khu vực bảo tồn biển phải được cấp chính quyền cho phép, đầy đủ thông tin, quy trình theo từng trường hợp cụ thể và đánh giá xem xét một loạt các hoạt động tiềm tàng (bao gồm cả những hoạt động không liên quan đến các khu bảo tồn biển), được căn cứ theo khoa học, nhóm người dùng mạnh mẽ và sự tham gia của công chúng, tránh được các kết quả và đánh giá được xác định trước đây. Bản văn bản Dự thảo PDARP/PEIS phải được sửa đổi cho phù hợp."

Trả lời: Phương pháp phục hồi này được bao gồm bởi vì nó có khả năng đáp ứng các mục tiêu cụ thể cho kiểu Phục hồi cộng đồng sinh vật biển Mesophotic và tầng đáy. Mục đích của một khu bảo tồn biển là áp dụng cách tiếp cận hệ sinh thái toàn diện dựa trên bảo tồn tài nguyên biển, cho phép đưa vào sử dụng nhiều mục đích khác nhau trong phạm vi cho phép, linh hoạt giải quyết các vấn đề mâu thuẫn, và cho phép các cơ quan chức trách thực thi bảo vệ. Để thực hiện các loại hình hoạt động quản lý này, các Ủy viên sẽ thực hiện theo những quy trình hành chính là một phần của việc thiết lập bảo vệ bao gồm sự cần thiết phải phối hợp với các bên liên quan. Nhiều đạo luật và các cơ chế liên bang chi phối việc sử dụng, quản lý, bảo vệ và bảo tồn các vùng biển và tài nguyên biển. Nếu phương pháp phục hồi này được xác định và lựa chọn trong kế hoạch phục hồi dự án cụ thể trong tương lai thì cơ chế và địa điểm cụ thể sẽ được xem xét và bổ sung các quy trình đánh giá và công chúng tham gia sẽ được tiến hành. Ngoài ra, thiết lập bảo vệ không phải là phương pháp phục hồi chỉ cho cộng đồng sinh vật mesophotic và tầng đáy. Các Ủy viên cũng có thể chọn thực hiện phương pháp phục hồi "Đặt nơi tầng đáy cứng và cấy ghép san hô." Để biết thêm thông tin về các phương pháp khôi phục, tham khảo Phần 5.D.7.

8.3.5.9 Phục hồi trải nghiệm giải trí

5-88 Góp ý: Một người góp ý nhấn mạnh rằng việc thu hồi đất như đã có trong loại phục hồi "Cung cấp và tăng cơ hội giải trí" là quan trọng.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc thu hồi đất - được bao gồm theo phương pháp phục hồi "Bảo vệ và Bảo Tồn biển, ven biển, cửa sông, ven sông và Môi trường sống" (Phần 5.D.1.7), có thể giúp phục hồi nhiều tài nguyên đã bị thương do biến cố DWH. Vì vậy, phương pháp phục hồi này đã được bao gồm để xem xét dưới các loại phục hồi môi trường sống đất ngập nước ven biển, gần bờ; Các dự án môi trường sống trên đất liên bang quản lý; Chất lượng nước (ví dụ, phương pháp điều trị nước mưa, thủy văn khôi phục, Giảm lắng); Giảm chất dinh dưỡng (nguồn không đáng kể); chim; cá tầm; Động vật biển có vú; Cung cấp và tăng cơ hội giải trí.

5-89 Góp ý: Người góp ý cho rằng Loại Phục hồi "Cung cấp và tăng cơ hội giải trí" nên được sửa đổi để thêm "cung cấp và tăng cơ hội đánh bắt cá cho thương mại".

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng nhiều cộng đồng và cá nhân bị ảnh hưởng bởi các khó khăn tài chính và những vấn đề khác. Với vai trò là Ủy viên tài nguyên thiên nhiên, chúng tôi giải quyết những thương tổn trong môi trường tự nhiên. Các yêu cầu của cá nhân và doanh nghiệp được xử lý riêng biệt từ quá trình này. Tuy nhiên, sẽ phục hồi các loài động vật không xương cột nước và cá thông qua phục hồi môi trường sống và làm việc với ngư dân giảm thiểu việc đánh

bất. Sự phục hồi này sẽ tăng cường trữ lượng cá, do đó gia tăng cơ hội đánh cá cho ngư dân muốn giải trí và doanh nghiệp.

5-90 Góp ý: Một người góp ý muốn cộng đồng người khuyết tật có cơ hội vui chơi giải trí và du lịch.

Trả lời: Các Ủy viên sẽ đảm bảo tất cả các dự án sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan đến người khuyết tật. Các Ủy viên sẽ đưa ra các gợi ý về thiết kế quảng cáo và thực hiện những dự án giải trí mà người khuyết tật có thể tham gia. Ví dụ, các Ủy viên đã xác định và lựa chọn một dự án như là một phần của Phục hồi sớm để cộng đồng người khuyết tật gia tăng cơ hội tiếp cận. Các Ủy viên lựa chọn dự án tăng cường thử nghiệm Bon Secour NWR như là một phần của Phục hồi sớm giai đoạn IV, trong đó bao gồm xây dựng nền tảng xe lăn quan sát truy cập và thêm chỗ đậu xe phù hợp với yêu cầu Đạo luật về người Mỹ khuyết tật (FWS & NOAA 2015) (<http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/BonSecourFactsheet.pdf>).

5-91 Góp ý: Người góp ý cho biết các Ủy viên nên xem xét việc "cộng đồng sinh vật ven biển chịu gánh nặng chủ yếu từ sự cố tràn dầu. Chúng là những cộng đồng nhỏ nói chung phục vụ cho hàng triệu người. Vì vậy, hãy đặt sự ưu tiên và coi chúng như những người thực sự cần giúp đỡ khi các sự cố xảy ra. Có một trọng tâm lớn về việc phục hồi mà tôi hoàn toàn hỗ trợ được. Chúng ta không chỉ cần phục hồi lại môi trường sống tự nhiên, mà còn đem lại các cơ hội giải trí vì đó cũng là lợi ích kinh tế cho môi trường hoặc các lĩnh vực khác. Galveston dựa rất nhiều vào du lịch, và chúng ta biết tất cả mọi người đến đây bởi vì nó có nguồn tài nguyên thiên nhiên tuyệt vời đầy hấp dẫn. Tôi đã thất vọng khi thấy Texas bị bỏ ra khỏi danh mục "Cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí". Và tôi cũng thấy trớ trêu rằng là một công viên Texas nhưng chúng ta không thể có bất kỳ kinh phí nào. Vì vậy, nên xem xét việc phân bổ đó và chỉ cần tập trung vào các cộng đồng sinh vật ven biển như thể chúng ta sẽ gặp các mối đe dọa như chúng – đã và đang chịu gánh nặng và còn tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, và chúng ta phải đối mặt với những thách thức kinh tế lớn nhất."

Trả lời: Các Ủy viên Texas đang trong quá trình triển khai thực hiện 5 dự án sử dụng giải trí như một phần của Phục hồi sớm giai đoạn III. Những dự án này chỉ 11 triệu USD cho hai dự án công viên tiểu bang (Tái phát triển Công viên bãi biển tiểu bang đảo Galveston và Cải thiện Công viên Sea Rim của tiểu bang) cũng như 7,6 triệu USD cho 3 dự án san hô nhân tạo. Hai dự án rạn nhân tạo sẽ tạo hoặc mở rộng các vùng san hô nhân tạo trong vùng nước của tiểu bang Texas bằng cách tăng số lượng chất liệu san hô trong khu vực cho phép. Dự án rạn nhân tạo thứ ba sẽ tạo ra một khu mới trong rạn san hô Vịnh Mexico khoảng 67 dặm về phía nam-đông nam Galveston, Texas, bằng tàu chìm. Các Ủy viên đã xác định các dự án giải trí ở Texas sẽ giải quyết thỏa đáng những thiệt hại về giải trí đã xảy ra trong tiểu bang. Ngoài ra, Ủy viên nhận ra việc phục hồi sinh thái có thể có ảnh hưởng tốt từ việc này khi phục hồi hoặc tăng cường các nguồn lực sẵn có để người dân vui chơi.

5-92 Góp ý: Một số người góp ý bày tỏ rằng Texas nên nhận được kinh phí bổ sung để tăng cường giải trí, đặc biệt bởi vì các Vịnh bang khác đã nhận được tài trợ cho hạng mục này. Người góp ý chỉ ra rằng một số chính phủ địa phương ở Texas phải chi trả cho việc bảo tồn ven biển thông qua phí từ giải trí, như vậy, không cung cấp các cơ hội giải trí sẽ dẫn đến tình trạng thiếu nguồn doanh

thu cho việc bảo tồn. Ngoài ra, các cơ hội để giải trí sẽ kết nối khách du lịch đến vùng Vịnh và tác động đến hành vi của họ.

Trả lời: Các Ủy viên Texas đang trong quá trình triển khai thực hiện 5 dự án sử dụng giải trí như một phần của Phục hồi sớm giai đoạn III. Những dự án này chi 11 triệu USD cho hai dự án công viên tiểu bang (Tái phát triển Công viên bãi biển tiểu bang đảo Galveston và Cải thiện Công viên Sea Rim của tiểu bang) cũng như 7,6 triệu USD cho 3 dự án san hô nhân tạo. Hai dự án rạn nhân tạo sẽ tạo hoặc mở rộng các vùng san hô nhân tạo trong vùng nước của tiểu bang Texas bằng cách tăng số lượng chất liệu san hô trong khu vực cho phép. Dự án rạn nhân tạo thứ ba sẽ tạo ra một khu mới trong rạn san hô vịnh Mexico khoảng 67 dặm về phía nam-đông nam Galveston, Texas, bằng tàu chìm. Các Ủy viên đã xác định các dự án giải trí ở Texas sẽ giải quyết thỏa đáng những thiệt hại về giải trí đã xảy ra trong tiểu bang. Ngoài ra, Ủy viên nhận ra việc phục hồi sinh thái có thể có ảnh hưởng tốt từ việc này khi phục hồi hoặc tăng cường các nguồn lực sẵn có để người dân vui chơi.

- 5-93 Góp ý:** Những người góp ý nhận xét Florida phân bổ phục hồi môi trường nhiều hơn giải trí, và các dự án được ưu tiên dựa vào giá trị phục hồi bất kể vị trí như thế nào. Người góp ý lưu ý rằng việc cải thiện hệ sinh thái vùng Vịnh sẽ đem lại lợi ích gián tiếp đến giải trí.

Trả lời: Florida bị mất đi tính giải trí cao nhất trong số các bang vùng Vịnh. Việc phục hồi sự mất mát này đã được phản ánh trong các dự án phục hồi sớm ở Florida, và nó sẽ được tiếp tục trong thỏa thuận đề xuất cuối cùng. Tuy nhiên, nhận ra mối quan hệ giữa một hệ sinh thái lành mạnh và giá trị giải trí, PDARP/PEIS (và Phụ lục 2 Nghị định chấp thuận) đã đưa ra số tiền cao nhất trong nguồn tài trợ để cải thiện chất lượng nước ở bất kỳ khu vực phục hồi nào (335 triệu USD) cho Florida. Bằng cách này, lợi ích sinh thái và phục hồi sự thiếu hụt về giải trí có thể cùng được thực hiện.

- 5-94 Góp ý:** Người góp ý phản đối mạnh mẽ việc phân bổ 85.5 triệu USD cho dự án khách sạn Vườn Tiểu bang vùng Vịnh.

Trả lời: Chúng tôi tin rằng từ "khách sạn" được dùng để chỉ "Dự án Cải thiện Công viên tiểu bang vùng Vịnh", một dự án nhằm tăng cường Vườn Tiểu bang vùng Vịnh, một điểm đến giải trí dọc bờ biển vùng Vịnh ở Hạt Baldwin, Alabama. Dự án bao gồm phục hồi cát, cải tiến đường mòn, các trung tâm diễn giải và giáo dục, cùng một nhà nghỉ và trung tâm hội nghị xây dựng lại. Hi vọng những cải tiến này sẽ thu hút khách truy cập đến bờ biển Alabama và nâng cao chất lượng du lịch, trả lại các cơ hội mất khách ghé thăm bởi sự cố tràn dầu. Dự án sẽ dành 85.5 triệu USD để cải thiện Công viên tiểu bang vùng Vịnh, giúp công chúng tăng cường tiếp cận tài nguyên thiên nhiên đa dạng ở công viên để phần nào bù đắp những mất mát ở các dịch vụ giải trí gây ra bởi các thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên ở Alabama. Dự án và sự phân bổ liên quan đã được lựa chọn trong tháng 6 năm 2014, Kế hoạch phục hồi sớm giai đoạn III và Tuyên bố tác động của chương trình phục hồi sớm đến môi trường được đưa ra như là một phần của "Phục hồi sớm", phù hợp với quá trình lập kế hoạch phục hồi được mô tả trong kế hoạch giai đoạn III. Dự án hướng đến giai đoạn nhận góp ý từ công đồng như là một phần chuẩn bị cho Báo cáo Kế hoạch phục hồi sớm giai đoạn III và Tuyên bố tác động của chương trình phục hồi sớm đến môi trường. Hành động đáp lại những góp ý này cũng đã được chuẩn bị trước đó và nó là Phần 13 của Kế

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

hoạch giai đoạn III, đặc biệt là phần "13.17.5.2 Dự án cải thiện Công viên tiểu bang đảo Galveston" có thể tìm thấy ở đây: <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/early-restoration/phase-iii/>.

Do đó, đã hoàn thành việc lựa chọn dự án phục hồi sớm mang tên Dự án cải thiện Công viên tiểu bang đảo Galveston sau những góp ý của cộng đồng.

8.3.5.10 Giám sát và Quản lý thích ứng

5-95 Góp ý: Nhiều người góp ý nên cung cấp các khuyến nghị cụ thể cho việc giám sát cung những kế hoạch quản lý thích ứng sau này, bao gồm theo dõi lâu dài để hiểu đầy đủ các tác động sinh thái của vụ tràn dầu cho các nguồn lực với những thương tổn không đếm được và/hoặc rủi ro có khả năng thấp, đồng thời hiểu hướng phục hồi các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng. Người góp ý cũng đề xuất vài biện pháp giám sát và hỗ trợ khoa học cụ thể cho sinh vật sinh sống ven biển và biển, bao gồm việc xác định quy mô dân số, cơ cấu, và chuyển động của các nguồn tài nguyên. Họ cũng gợi ý các Ủy viên tốt hơn nên vạch ra những tác nhân gây căng thẳng chính để nâng cao hiểu biết về những can thiệp tiềm tàng vào phục hồi trước khi phát triển dự án. Một người góp ý đặc biệt nói đến chim, rùa biển và các loài thú biển như là ví dụ cho những loài mà việc giám sát và/hoặc nghiên cứu bổ sung có thể đem lại hiểu biết đầy đủ về quần thể các loài và những tác nhân gây căng thẳng chính vào quần thể. Ngoài ra, người góp ý đề nghị liên tục giám sát dầu dư ở các vùng biển sâu gần với đầu giếng khoan nhất để đánh giá mức thương tổn tiềm tàng bị gây ra liên tục bởi dầu dư.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao sự hỗ trợ cho phương pháp quản lý giám sát và thích nghi được nêu trong tài liệu. Các Ủy viên đã có cam kết quan trọng vào việc theo dõi và quản lý thích ứng, bao gồm khả năng giải quyết bất cứ điều kiện không xác định rõ sau này, bằng cách đầu tư hơn 1,2 tỷ USD để đánh giá tiến trình thực hiện mục tiêu của hệ sinh thái và theo dõi sức khỏe, phục hồi các nguồn sinh vật bị thương tổn. Các Ủy viên nhận ra rằng giám sát sinh thái bổ sung và các hoạt động khoa học khác có thể là cần thiết để giải quyết những bất ổn chính hoặc những khoảng trống lớn trong thông tin khoa học, cái mà có thể giới hạn kế hoạch và việc thực hiện phục hồi những nguồn đặc biệt. Trong khi phát triển các hoạt động khoa học và giám sát này, Ủy viên sẽ xem xét những khuyến nghị cụ thể về PDARP /PEIS này. Thông qua phương pháp quản lý thích ứng nêu trong PDARP/PEIS, các Ủy viên cũng sẽ sử dụng thông tin khoa học và thông tin giám sát này để hiểu dần, việc này khiến các phương pháp phục hồi đạt hiệu quả nhất với mỗi tài nguyên và trong việc thiết lập môi trường khác, cải thiện lựa chọn và thiết kế dự án tương lai. Tuy nhiên, các Ủy viên đã không xác định được các hoạt động theo dõi và hỗ trợ khoa học mục tiêu cụ thể cần thiết để thông báo quyết định phục hồi NRDA như là một phần của PDARP /PEIS này. Thay vì các Ủy viên, qua các TIG cho mỗi khu vực khôi phục, sẽ đề xuất các hoạt động khoa học và theo dõi cụ thể nhằm giải quyết những bất ổn chính và lấp đầy khoảng trống thông tin quan trọng như là một phần của kế hoạch khôi phục, và đề xuất, lựa chọn các dự án và địa điểm thực hiện phục hồi cụ thể. Là một phần của kế hoạch phục hồi tiếp theo, các Ủy viên cũng sẽ thiết kế giám sát phục hồi để đánh giá kết quả phục hồi và lợi ích cho các nguồn bị thương tổn. Thời gian mà những kết quả này được thực hiện sẽ khác nhau tùy theo Loại Khôi phục, chẳng hạn một số loại phục hồi sẽ yêu cầu theo dõi về lâu dài hơn so với những cái khác. Những hoạt động khoa học và giám sát được đề xuất trong các kế hoạch phục hồi sau này sẽ

phù hợp với khuôn khổ giám sát tổng thể và quản lý thích ứng nêu trong PDARP /PEIS này và sẽ được trình bày cho công chúng xem xét và góp ý.

Các Ủy viên cũng sẽ phát triển Quy trình thi hành tiêu chuẩn cho chương trình giám sát và quản lý thích ứng. Khi phát triển các quy trình này, Ủy viên sẽ điều tra những phương pháp tốt nhất có tác dụng và giám sát hiệu quả kết quả phục hồi trên các TIG và ở tất cả Loại khôi phục.

- 5-96 Góp ý:** Người góp ý đề xuất sử dụng các loài chỉ thị, môi trường sống, và các chức năng/ dịch vụ sinh thái để theo dõi phục hồi hệ thống tổng thể.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng chỉ số sinh thái, bao gồm việc sử dụng các loài chỉ thị, môi trường sống, và/ hoặc các chức năng và dịch vụ là một phương pháp thường được dùng để đánh giá tổng thể sức khỏe hệ sinh thái. Để phát triển hơn khung giám sát và quản lý thích ứng, các Ủy viên sẽ điều tra việc sử dụng các phương pháp tiếp cận như vậy nhằm theo dõi phục hồi và đánh giá tiến độ hướng tới đạt được mục tiêu sinh thái nêu trong PDARP/PEIS.

- 5-97 Góp ý:** Nhiều người góp ý khuyên các Ủy viên sử dụng dữ liệu và báo cáo hiện có để xác định các nhu cầu giám sát, đặc biệt là Báo cáo Bảo tồn biển đã được giao nộp, *Bản đồ vùng Vịnh: Phân tích các khoảng trống trong giám sát dài hạn của Vịnh Mexico (Love et al. 2015)* và *Báo cáo tóm tắt: Nghiên cứu động vật biển có vú vùng vịnh Mexico và Hội nghị Giám sát (Cornish 2015)*.

Trả lời: Để phát triển các hoạt động khoa học và giám sát, Ủy viên sẽ phối hợp với các chương trình phục hồi và khoa học khác phù hợp như trong Vịnh Mexico, sử dụng thông tin khoa học liên quan hiện có, xây dựng các bản tóm tắt và báo cáo hiện có. Các Ủy viên xác nhận nhận được báo cáo *Bản đồ vùng Vịnh: Phân tích các khoảng trống trong giám sát dài hạn của Vịnh Mexico (Love et al. 2015)* và *Báo cáo tóm tắt: Nghiên cứu động vật biển có vú vùng vịnh Mexico và Hội nghị Giám sát (Cornish 2015)*.

- 5-98 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng các quỹ theo dõi và quản lý thích ứng sẽ được dùng cho nghiên cứu có thể không bao giờ được hoàn thành hoặc công bố công khai.

Trả lời: Các Ủy viên hiểu được tầm quan trọng của trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong chương trình giám sát và quản lý thích ứng. Ủy viên sẽ phát triển các giao thức để đảm bảo tính minh bạch cho các hoạt động giám sát và quản lý thích ứng và sẵn sàng công khai dữ liệu giám sát và báo cáo. Dữ liệu giám sát và các kết quả nghiên cứu từ đánh giá thương tổn NRDA được công bố công khai trên khu vực NOAA DIVER (NOAA 2016a): <https://dwhdiver.orr.noaa.gov/>. Hiện tại, Ủy viên cung cấp thông tin về các dự án phục hồi sớm NRDA được công bố công khai, bao gồm các kế hoạch giám sát dự án cùng dữ liệu giám sát dự án thông qua Tập bản đồ dự án phục hồi sớm NRDA (Các Ủy viên DWH 2015): <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/early-restoration/early-restoration-projects-atlas/>.

- 5-99 Góp ý:** Nhiều người góp ý bày tỏ ủng hộ khung giám sát và quản lý thích ứng vì nó được đặt ra trong PDARP/PEIS

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao sự hỗ trợ cho phương pháp quản lý giám sát và thích nghi được nêu trong tài liệu. Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc giám sát và quản lý thích ứng là những phần quan trọng trong một danh mục đầu tư phục hồi toàn diện và hợp hệ sinh thái.

5-100 Góp ý: Người góp ý cho biết cần phải theo dõi lâu dài các kết quả phục hồi (hơn 100 năm)

Trả lời: Các hoạt động giám sát thường trực và dài hạn (hơn 100 năm) nằm ngoài phạm vi của NRDA. Khung giám sát và quản lý thích ứng nêu trong PDARP/PEIS đã được thiết kế và tài trợ theo từng khoảng thời điểm mà các dự án phục hồi được xác định, và nó cũng được tiến hành, giám sát như là một phần của kế hoạch phục hồi tiếp theo do Ủy viên đề xuất, thông qua các TIG cho mỗi Diện tích khôi phục.

5-101 Góp ý: Người góp ý khuyến cáo rằng các Ủy viên nên thực hiện một phân tích về tính khả thi và mô tả các kết quả mong đợi từ tất cả các phương pháp phục hồi các nguồn tài nguyên biển.

Trả lời: Thời gian, mức độ dài lâu, và tác động rộng lớn của vụ tràn dầu DWH vào nguồn tài nguyên trên khắp vùng bắc Vịnh Mexico đã kêu gọi sự nỗ lực cần phải phục hồi trên diện lớn chưa từng có. Các thương tổn to lớn đối với nhiều môi trường sống, các loài sinh vật, các chức năng sinh thái và khu vực địa lý đã xác định rõ sự cần thiết để có kế hoạch phục hồi toàn diện trên quy mô cảnh quan và hệ sinh thái, quy mô này sẽ ghi nhận và tăng cường kết nối hiện có trong môi trường sống, các nguồn và dịch vụ ở Vịnh Mexico. Một kế hoạch phục hồi toàn diện phải xem xét bối cảnh hệ sinh thái này để quyết định cách tốt nhất giúp phục hồi mảng rộng lớn các nguồn tài nguyên cũng như những dịch vụ bị tổn hại bởi vụ tràn dầu này. Để thực hiện các nhiệm vụ OPA, các Ủy viên đã theo đuổi một quy trình lên kế hoạch phục hồi lặp đi lặp lại và theo từng giai đoạn, trong đó đã cho phép các Ủy viên thích ứng với kế hoạch phục hồi của mình khi mà nhiều thông tin luôn sẵn có.

Việc phục hồi sẽ cần phải giải quyết thương tổn ở các loài tại những giai đoạn sống khác nhau và qua các phạm vi địa lý của chúng. Do đó, các Ủy viên đã thiết kế một danh mục đầu tư về các phương pháp phục hồi bao gồm kết hợp các phương pháp phục hồi tốt lâu nay với những phương pháp mới lạ hơn để giải quyết vấn đề tài nguyên ít được triển khai khôi phục. Mặc dù nhiều phương pháp phục hồi mới lạ hơn dựa vào các hoạt động phục hồi đã được xác định như là một phần của nỗ lực quản lý tài nguyên hiện có thì việc thực hiện mà cho phép tăng cường hoặc mở rộng có thể đòi hỏi cách tiếp cận theo từng giai đoạn. Cách tiếp cận theo giai đoạn này sẽ bao gồm thu thập dữ liệu để đưa ra các phương pháp tốt nhất và đảm bảo phục hồi thành công, tiếp theo thực hiện quy mô lớn các phương pháp ưa thích đó. Sử dụng phương pháp tiếp cận từng giai đoạn này sẽ cho phép thu thập các dữ liệu và thông báo quyết định khôi phục, cũng như cho phép các Ủy viên đánh giá hiệu quả khôi phục. Ngoài ra, một số trong những phương pháp tiếp cận này cũng dựa trên sự tham gia tự nguyện, nhưng để khuyến khích sự tham gia sẽ có một cơ chế khuyến khích và nghĩa vụ theo hợp đồng để đảm bảo kết quả khôi phục. Đây là loại hình phục hồi được bắt đầu vào giai đoạn IV Phục hồi sớm với Dự án Giảm câu vàng đánh bắt Tăng nổi (dự án PLL). Thực hiện danh mục đầu tư về các phương pháp phục hồi này sẽ cung cấp một giải pháp toàn diện mạnh mẽ để khắc phục một loạt loài bị thương và từng giai đoạn cuộc sống.

5-102 Góp ý: Người góp ý đề nghị tiếp tục theo dõi và nghiên cứu bắt đầu thông qua quá trình NRDA để lấp đầy khoảng trống quan trọng về thông tin trong các khu của vùng Vịnh, nơi những nỗ lực theo dõi từ lâu đã bị hạn chế. "Ví dụ, nhiều nghiên cứu đã được tiến hành trong môi trường biển sâu như là một phần đánh giá thương tổn. Sự ô nhiễm của các trầm tích biển sâu trong vùng ảnh hưởng sâu xa vẫn tiếp tục, và quá trình phục hồi các sinh vật biển sâu có thể kéo dài hàng trăm năm, gây ra quá trình theo dõi và nghiên cứu lâu dài về dầu còn lại và sự tiếp xúc liên tục của các nguồn tài nguyên thiên nhiên đối với dầu BP, dẫn đến việc bắt buộc cần phải nhận rõ được thương tổn một cách đầy đủ. Vì vậy, nghiên cứu thêm để hiểu các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các chức năng sinh thái trong vùng Vịnh Mexico sẽ giúp chúng ta chuẩn bị tốt hơn việc định lượng và hiểu rõ được thương tổn ở các thảm họa trong tương lai, cho dù có liên quan đến dầu hay không. Ngoài ra, sự hiểu biết sâu sắc hơn về các chức năng của hệ sinh thái vùng Vịnh cho phép các nhà quản lý tài nguyên quản lý tốt hơn cổ phiếu ngành thủy sản cũng như sự tương tác của chúng ta với Vịnh sinh thái."

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận rằng dựa vào việc đưa ra chưa từng có thời gian, không gian, và tài trợ gắn liền với kế hoạch phục hồi này, một khuôn khổ giám sát mạnh mẽ và quản lý thích ứng là cần thiết để hỗ trợ khôi phục. Để tăng khả năng phục hồi thành công, các Ủy viên sẽ tiến hành giám sát và đánh giá kết quả khôi phục, có thể cung cấp thông tin phản hồi để thông báo quyết định cho các dự án hiện tại và tinh chỉnh các lựa chọn, thiết kế và thực hiện các hành động phục hồi trong tương lai. Nghiên cứu chung không được tài trợ dưới NRDA, chỉ có các hoạt động khoa học và giám sát là cần thông báo quyết định khôi phục. Khung giám sát và quản lý thích ứng nêu trong PDARP/PEIS được thiết kế xung quanh việc thu thập và phân tích dữ liệu mục tiêu và thông tin cụ thể thành các mục tiêu phục hồi và mục đích trong kế hoạch khôi phục. Thực hiện các hoạt động khoa học và giám sát có mục tiêu sẽ cho phép các Ủy viên lên kế hoạch, thực hiện, đánh giá, quản lý thích nghi các hoạt động khôi phục, cũng như báo cáo kết quả phục hồi hiệu quả hơn.

8.3.6 Phần 6: Hậu quả đối với môi trường và Sự tuân thủ Luật khác

8.3.6.1 Góp ý chung về Hậu quả đối với môi trường và Sự tuân thủ các Luật khác

6-1 Góp ý: Người góp ý lưu ý rằng NEPA đòi hỏi một mô tả về hệ sinh thái phức tạp của Vịnh Mexico, và sự phức tạp này đòi hỏi phải có một đánh giá về những tác động một cách thấu đáo.

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý với nhận xét này và đã chuẩn bị PDARP/PIES này để đánh giá phương pháp tiếp cận khác nhau đến kế hoạch phục hồi hệ sinh thái toàn diện (trái ngược với dự án cụ thể). Phương pháp theo chương trình này nhằm cung cấp xem xét thấu đáo về các tác động có lợi và bất lợi phát sinh từ một chiến lược phục hồi tích hợp toàn diện. Phần 3 nêu ra mô tả cụ thể các thiết lập hệ sinh thái cho hành động đề xuất này, và Phần 6, Mục 6.2, cung cấp cái nhìn tổng quan về cách xem xét môi trường bị ảnh hưởng cho phân tích NEPA này, bao gồm xem xét cách thiết lập hệ sinh thái và các kết quả trình bày trong đánh giá thương tổn chi tiết ở Phần 4.

6-2 Góp ý: Người góp ý nói rằng mục đích của PDARP/PEIS được nói theo nhiều cách khác nhau, tại những địa điểm khác nhau gây khó hiểu.

Trả lời: Các Ủy viên xét tài liệu tham khảo với mục đích và hành động đề nghị trong suốt tài liệu để đảm bảo sự rõ ràng và dễ hiểu trong từng lĩnh vực của cuộc thảo luận. Việc tổ chức PDARP/PEIS được giới thiệu trong Phần 1; Mục đích và Nhu cầu mỗi NEPA được trình bày trong mục 5.3.2. Sau khi xem xét, các Ủy viên không tìm thấy lý do để duyệt lại các tuyên bố về Mục đích vì nó vẫn còn chính xác đối với Ủy viên để phục hồi thương tổn rộng và phức tạp cho các nguồn tài nguyên và dịch vụ do sự cố tràn dầu DWH.

- 6-3 Góp ý:** Người góp ý lưu ý rằng các dự án nhằm giải quyết các mục tiêu phục hồi của Ủy viên cho nhiều loài thủy sản ven bờ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, bao gồm cả động vật biển như cá heo và lợn biển, có khả năng gây tác động bất lợi ngoài ý muốn trên ven bờ và động vật biển có vú gần bờ và con mồi của chúng.

Trả lời: Các Ủy viên đã xem xét những tác động bất lợi đến động vật biển có vú kết hợp với các phương pháp phục hồi được đề xuất. Chương 6 của PDARP/PEIS thảo luận về tác động bất lợi khó lường tiềm tàng của các hoạt động phục hồi trên động vật biển có vú, nơi thích hợp cho việc đánh giá từng phương pháp phục hồi. Như đã thảo luận trong Phần 6.9.3, các Ủy viên nhận ra sự cần thiết phải tuân thủ Đạo luật Bảo vệ động vật biển có vú và cơ biết các Ủy viên sẽ phát triển một quy trình xem xét với cả NMFS và USFWS. Như các kế hoạch phục hồi tiếp theo và tăng phân tích NEPA tích hợp từ bản PDARP/PEIS chính thức này, tham vấn ESA tương lai cũng như đánh giá MMPA sẽ được tiến hành ở cấp độ dự án để đảm bảo những tác động bất lợi đối với các loài động vật biển có vú được liệt kê cũng như môi trường sống quan trọng của chúng được giải quyết. Khi triển khai thực hiện dự án, các Ủy viên sẽ tuân thủ tất cả các điều kiện cho phép MMPA.

- 6-4 Góp ý:** Người góp ý lưu ý rằng dự án phục hồi môi trường sống trong các khu vực nhất định có khả năng tác động đến lợn biển.

Trả lời: Các Ủy viên đã xem xét những tác động bất lợi đến lợn biển kết hợp với các phương pháp phục hồi được đề xuất. Như đã mô tả ở trên, Chương 6 của PDARP/PEIS thảo luận về tác động bất lợi tiềm tàng ngoài ý muốn của các hoạt động phục hồi trên động vật biển có vú, trong một số trường hợp (ví dụ, ngấm, tàu va chạm) ghi nhận một rủi ro đặc biệt tác động bất lợi tới lợn biển (Phần 6.4.1.3.2; Mục 6.4.6.1). Như đã thảo luận, các kế hoạch phục hồi về sau sẽ xếp bậc từ PDARP /PEIS này, mà tại đó thời gian hội thảo ESA tương lai cũng như đánh giá MMPA sẽ được tiến hành ở cấp độ dự án để đảm bảo rằng bất kỳ tác động tiêu cực tiềm ẩn trên lợn biển được giải quyết. Mục 6.9.3 hướng đến việc tuân thủ MMPA và chỉ ra rằng các Ủy viên sẽ phát triển một quá trình xem xét với cả NMFS và USFWS (lưu ý quyền tài phán USFWS đối với lợn biển). Khi triển khai thực hiện dự án, Ủy viên sẽ tuân thủ tất cả các điều kiện cho phép MMPA.

- 6-5 Góp ý:** Người góp ý lưu ý rằng tác động tiềm tàng của các hoạt động phục hồi trên động vật biển có vú cần được xem xét và đưa ra các ví dụ cụ thể, bao gồm những điều sau đây:

- Nạo vét trầm tích bị ô nhiễm có thể tạm thời làm ngưng đọng các chất ô nhiễm vào cột nước nơi con mồi động vật biển có vú có thể bị hấp thụ (Martins et al 2012.); các chất dinh dưỡng lơ lửng có thể đóng góp vào sự phát triển, hoặc làm trầm trọng thêm việc sinh sôi tảo độc hại (Văn Dolah 2000).

- Cải tạo lại bãi biển có thể thay đổi các cộng đồng sinh vật đáy và ảnh hưởng đến con mồi của động vật biển có vú (Peterson & Giám mục 2005).
- Việc lấp đầy các kênh có thể bẫy động vật biển có vú và chặn việc trở lại môi trường sống tự nhiên của chúng, cần phải cứu hộ và tái định cư các loài động vật "mắc kẹt".
- Nấn sông có thể tăng đầu vào nước ngọt vào môi trường sống đầm lầy, khiến cá heo đến các vùng nước mặn thấp. Tiếp xúc như vậy có thể tác động toàn bộ biểu bì (bằng chứng là có các thương tổn da), gây ra căng thẳng sinh lý, và góp phần gây nhiễm trùng thứ phát (Holoake et al 2010; Mullin et al 2015; Wilson et al 1999). Điều kiện thiếu mặn cũng có thể ảnh hưởng đến sự phân bố con mồi của cá heo (Barros & Odell 1990).
- Khó chịu từ hoạt động xây dựng và giao thông tàu liên quan có thể làm tăng mức độ âm thanh và phá vỡ việc tìm kiếm thức ăn, môi trường sống, di chuyển hàng ngày hoặc di cư và các hành vi khác (Nowacek et al 2004; Nowacek et al 2001.). Lưu lượng tàu gia tăng cũng có thể làm tăng nguy cơ va chạm với tàu (Bechdel et al 2009;. FWS 2001; Wells et al 2008).

Những người góp ý lưu ý rằng nếu không được quản lý cẩn thận, hoạt động phục hồi môi trường sống có thể có trở ngại đáng kể cho việc phục hồi động vật biển có vú ven bờ bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, trong đó có cổ phiếu loài cá heo xám ở Vịnh Barataria, vùng đồng bằng sông Mississippi, Mississippi Sound, và Vịnh Mobile.

Trả lời:

Trong mục 6.4 của PDARP/PEIS thảo luận về tác động bất lợi tiềm tàng khó lường của các hoạt động phục hồi trên động vật biển có liên quan với việc nạo vét, cải tạo lại bãi biển, san lấp kênh, nắn dòng, xây dựng, và sự gia tăng hoặc thay đổi giao thông tàu. Ngoài ra, như đã trình bày trong phần 6.17, kế hoạch phục hồi sau sẽ xếp bậc từ PDARP /PEIS này, tại đó thời gian phân tích tác động tiềm tàng khu vực cụ thể theo thời gian của động vật biển có vú sẽ được phân tích dưới NEPA, cũng như tiến hành xem xét các hoạt động thích hợp dưới Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú (xem Phần 6.9.3.) và Đạo luật cho các loài nguy cấp (xem Phần 6.9.1). Những kế hoạch phục hồi sau này sẽ xem xét các tác động trực tiếp, gián tiếp và dồn lại của những hoạt động được đề xuất và đảm bảo các ảnh hưởng đến động vật biển có vú sẽ được xem xét đầy đủ trong tất cả sự phát triển và lựa chọn dự án tương lai. Khi triển khai thực hiện dự án, các Ủy viên sẽ tuân thủ tất cả các điều kiện cho phép MMPA.

- 6-6 Góp ý:** Người góp ý cho biết "nhằm lẫn bởi vì có những kế hoạch khác sẵn có để phục hồi vùng Vịnh được thông báo và thực hiện mà cũng liên quan đến sự cố tràn dầu, và những kế hoạch đó không được thảo luận". Người góp ý cũng thấy "khó hiểu từ các ảnh hưởng tương lai có thể dự đoán hoàn toàn hợp lý và dồn lại" và đề nghị "tài liệu cần được cập nhật để thể hiện mối quan hệ giữa các kế hoạch này với PEIS, cái gì được ghi chép cụ thể để thực hiện trong kế hoạch này, và những kế hoạch khác sẽ làm gì".

Trả lời: PDARP/PEIS nhận rằng có nhiều chương trình phục hồi tồn tại trên vịnh Mexico. Mục 6.6.4.1 tóm tắt phục hồi liên quan đến sự cố tràn dầu DWH, và hướng đến điều này trong bối cảnh có những tác động dồn lại. Phần 6.17.2 đã được cập nhật với một mô tả ngắn gọn về

phương pháp phân tích các tác động dồn lại tương lai trong các phân tích NEPA xếp tầng. Ngoài ra, mục 7.3.3 thảo luận về việc hợp tác trong tương lai đặc biệt với các chương trình phục hồi DWH khác. Điều phối các dự án phục hồi qua Vịnh Mexico sẽ thúc đẩy thực hiện thành công PDARP /PEIS này và sẽ tối ưu hóa phục hồi hệ sinh thái trong vùng Vịnh. Các Ủy viên nhận ra giá trị của sự phối hợp giữa các chương trình khôi phục, và trong các trả lời cho những ý kiến về Chương 7, cung cấp thêm các câu Trả Lời liên quan phối hợp với các chương trình phục hồi vùng Vịnh khác. Cụ thể về các mối quan tâm của những người góp ý đề nghị rằng chính Bản PDARP/PEIS cuối cùng chỉ ra mối quan hệ của kế hoạch phục hồi vùng Vịnh khác với PDARP/PEIS, các Ủy viên cập nhật PDARP/PEIS để phản ánh các số liệu gần đây nhất, nhưng không thêm văn bản mới đáng kể nào thể hiện chi tiết các chương trình nay hoặc các dự án cụ thể trong tương lai. Các Ủy viên thừa nhận rằng kế hoạch phục hồi tiếp theo và các phân tích NEPA tổng hợp theo tầng của họ sẽ cần phải xây dựng dựa trên phân tích tác động dồn lại theo chương trình để phân tích những ảnh hưởng tiềm tàng đáng kể, bao gồm các dự án phục hồi tài trợ khác, trong việc chú trọng địa lý và tài nguyên các phương án phục hồi tiếp theo.

- 6-7 Góp ý:** Người góp ý nói rằng trong mục 6.6.4.6, vớt các chất liệu nạo vét không thấy giải quyết các hoạt động xử lý vật liệu nạo vét trong khu vực trách nhiệm của Công binh lục quân đoàn Hoa Kỳ (USACE) Quận New Orleans.

Trả lời: Mục 6.6.4.6 của Bản Dự thảo PDARP/PEIS, vớt các chất liệu nạo vét thường mô tả các hoạt động quản lý vật liệu được nạo vét USACE ở Vịnh Mexico. Các chi tiết bổ sung thêm mô tả ODMDS hoạt động của USACE bởi huyện đã được thêm vào phần này trong Trả lời cho ý Góp này.

- 6-8 Góp ý:** Người góp ý nói rằng trong phần tác động dồn lại (mục 6.6.4.1), kế hoạch dường như hạn chế ảnh hưởng của các hành động có thể dự đoán được hoàn toàn hợp lý cho Hội đồng RESTORE để chỉ có 183 triệu USD trong dự án bao gồm trong FPL ban đầu cho 2 quỹ xô #, và không phải là 4.4 tỉ USD trong tuyên bố đề xuất mà sẽ có sẵn dưới Đạo luật RESTORE đối với phục hồi bờ biển. Ngoài ra, kế hoạch này chỉ đề cập đến 395 triệu USD của 2,5 tỉ USD mà NFWF có sẵn cho phục hồi bờ biển.

Trả lời: Phân tích tác các động dồn lại của PDARP/PEIS được tiến hành trên cơ sở chương trình và xem xét một loạt các tác động dồn lại có thể trên các loại tài nguyên khác nhau. Trong việc đánh giá tác động dồn lại tiềm tàng liên quan đến kế hoạch hoặc dự án phục hồi cụ thể, PDARP/PEIS tập trung hợp lý vào các hành động có thể dự đoán hiện nay. Trong khi kết nối với tài trợ RESTORE và GEBF, PDARP/PEIS tập trung vào các hành động và dự án được xác định trong 3 năm đầu tiên của GEBF và trong danh sách ưu tiên cuối cùng cho RESTORE. Mặc dù Ủy viên đồng ý với người góp ý rằng thỏa thuận được đề xuất cung cấp kinh phí chắc chắn hơn và kinh phí này sẽ có sẵn cho hai chương trình này, nhưng khả năng sẵn có các nguồn vốn không phải là điều quyết định dự án nào sẽ được tài trợ trong tương lai. Cụ thể, GEBF sẽ nhận được 2.544 tỉ USD trong tổng số, một số trong đó đã được trả cho GEBF, và tất cả số tiền đó sẽ được thanh toán đầy đủ vào năm 2018. Đối với RESTORE, khoảng 5.3267tỉ USD sẽ có sẵn, trong đó 800 triệu USD đã được thanh toán. BP sẽ trả 4.4 tỉ USD nhiều hơn trong quá trình 16 năm tiếp theo. Số còn lại 127.5 triệu USD (80% của mức phạt 159.5 triệu USD đối với Anadarko) có khả năng bị kháng cáo và do đó nó không chắc chắn rằng liệu hoặc khi nào số tiền đó sẽ được thanh toán.

Nếu PDARP/PEIS tập trung vào phục hồi hệ sinh thái, các Ủy viên nhận ra rằng các dự án phục hồi mà dẫn đến những tác động sinh thái tài nguyên vật lý và sinh học có khả năng bị truy theo những nguồn tài trợ này. Ví dụ, mặc dù công việc thiết kế ban đầu đang được tiến hành cho các dự án chặn nắn hạ nguồn sông Mississippi (giai đoạn lập kế hoạch) và chặn nắn giữa sông Barataria (giai đoạn Kỹ thuật & Thiết kế) với sự hỗ trợ kinh phí từ GEBF, không có đủ thông tin về các dự án để hiểu tác động đối với môi trường của chúng. Thông tin chi tiết về các tác động môi trường tiềm tàng của các dự án phục hồi sẽ được quyết định trong bất kỳ giai đoạn phát triển của dự án sau này. Do đó, Ủy viên tin rằng không có đủ thông tin để xem xét các dự án này hoặc các dự án khác trong tương lai (từ nguồn tài trợ của Hội đồng RESTORE và GEBF) là các hành động hợp lý có thể dự đoán cho các mục đích phân tích tác động dồn lại tại thời điểm này.

Bản PDARP/PEIS chính thức được cập nhật trong phần 6.6.4 để làm rõ rằng việc phân tích tác động dồn lại trong mỗi kế hoạch phục hồi tiếp theo và phân tích tổng hợp NEPA sẽ cụ thể hơn đánh giá tác động tiềm tàng dồn lại liên quan đến dự án GEBF và RESTORE được đề xuất trong Diện tích khôi phục đó. Ngoài ra, đến mức có thể dự đoán các hoạt động được đề xuất trong một kế hoạch phục hồi cụ thể thì các phân tích những tác động dồn lại cũng có thể bao gồm các hành động bên ngoài Diện tích phục hồi (ví dụ, đối với các hành động đề xuất cho rùa biển) để đảm bảo phân tích tác động dồn lại trong khu vực hợp lý.

- 6-9 Góp ý:** Người góp ý cho rằng các ODMDS trong tài liệu chỉ giải quyết tỷ lệ cược của Mobile District. Các ODMDS được sử dụng bởi Quận New Orleans khi nạo vét sông Mississippi, Southwest Pass, nơi nằm lân cận vụ tràn dầu DWH, không xuất hiện để được giải quyết. Ngoài ra, đối với Bảng 6.B-7 cần lưu ý rằng phần dưới Louisiana mô tả chương trình bảo trì nạo vét của quận New Orleans là không chính xác.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao việc làm rõ mô tả các khu vực xả các chất liệu nạo vét biển ở Mississippi, Alabama và Florida. Thảo luận liên quan tại mục 6.6.4.6 và Bảng 6.B.7 đã được sửa đổi kết hợp những giải thích.

- 6-10 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng PDARP/PEIS đưa ra quy hoạch không gian (không xác định hoặc giải quyết nó với đặc hiệu) cũng như việc thành lập tiềm tàng hay mở rộng các khu bảo tồn biển. Người góp ý cho biết PDARP/PEIS và quá trình NRDA được tiến hành nên được giới hạn phù hợp và không được sử dụng để thiết lập chính sách, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, hoặc áp dụng cho các kịch bản khác. Việc đưa Order Chính Sách Đại Dương Điều hành quốc gia trong danh sách "Luật Khác và Lệnh điều hành" nhấn mạnh mối quan tâm của Liên minh về làm tài liệu tham khảo không chính đáng để một chính sách đến nay mở rộng hơn.

Trả lời: Phụ lục 6.D, "Luật Khác và Lệnh điều hành" là một danh sách toàn diện của tất cả các cơ quan pháp luật có liên quan đến PDARP/PEIS và phương án phục hồi sau đó sẽ cấp từ kế hoạch phục hồi lại chương trình này. Trong PDARP/PEIS, các Ủy viên sử dụng các từ "quy hoạch không gian" thường để chỉ các công cụ giám sát có thể giúp cho kế hoạch hành động phục hồi tốt hơn cho các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là loài động vật biển, mà bị thương như một kết quả của sự cố DWH. Nó không được sử dụng trong bối cảnh các chính sách biển quốc gia hoặc tham khảo các cơ thể của văn học trên biển Kế hoạch không gian ven biển. PDARP/PEIS cung cấp

một khuôn khổ cho việc phục hồi các nguồn lực và dịch vụ thường như là kết quả của sự cố tràn dầu DWH. Nó không có ý định để áp dụng cho các kịch bản khác như thiết lập chính sách.

- 6-11 Góp ý:** Người góp ý đề nghị xem xét thêm về mức độ thích ứng biến đổi khí hậu cần được kết hợp vào Phân tích PDARP/PEIS, và gợi ý rằng khả năng phục hồi sinh thái biến đổi khí hậu và kế hoạch phản kháng nên được chuẩn bị.

Trả lời: Các Ủy viên nhận ra tầm quan trọng của việc xem xét đến thay đổi khí hậu và kế hoạch phục hồi đối với phát triển các dự án phục hồi. PDARP/PEIS xem xét sự thay đổi khí hậu và khả năng phục hồi lên kế hoạch theo chương trình trong Chương 6. Các cân nhắc cho dự án hoặc trang vùng cụ thể liên quan đến biến đổi khí hậu sẽ làm theo tầng kế hoạch phục hồi sau từ PDARP /PEIS này. Kế hoạch khôi phục, phát triển dự án, và một mức độ thích hợp của phân tích NEPA theo từng cấp sẽ xem xét sự thay đổi khí hậu và kế hoạch khả năng khôi phục.

- 6-12 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu một mục tiêu phục hồi nữa nên hướng đến nhu cầu đảm bảo những nỗ lực phục hồi không có thêm thương tổn nữa ở các khu vực văn hóa và thiêng liêng.

Trả lời: Các Ủy viên tận tâm bảo tồn các nguồn tài nguyên di tích lịch sử, văn hóa và khảo cổ của vùng Vịnh. Xem xét các hậu quả môi trường đối với các nguồn tài nguyên theo chương trình trong các phân tích NEPA của PDARP/PEIS. Như tầng kế hoạch phục hồi tiếp theo từ PDARP/PEIS, những kế hoạch này sẽ được xem xét bởi Ủy viên liên bang, bộ lạc Ấn Độ liên bang công nhận, và Văn phòng Bảo quản di tích lịch sử nhà nước theo Mục 106 của Đạo Luật Lịch sử Quốc gia bảo quản để đánh giá bất kỳ tác động của các dự án về lịch sử tính chất. Ngoài việc đảm bảo tất cả các quy định liên quan đến tài nguyên lịch sử, khảo cổ và văn hóa được coi là đầy đủ và tuân thủ trong kế hoạch phục hồi tiếp theo, các Ủy viên cũng mô tả trong phần 5.4, các yêu cầu về kế hoạch phục hồi tiếp theo để giải quyết các tiêu chí mô tả trong các quy định OPA (15 CFR § 990,54). Những tiêu chí này bao gồm yêu cầu đánh giá lựa chọn thay thế dựa trên "mức độ mà mỗi lựa chọn sẽ ngăn ngừa thương tổn gây ra bởi sự cố trong tương lai, và tránh thương tổn thêm do thực hiện giải pháp thay thế." Những cân nhắc trong kế hoạch phục hồi tiếp theo và các phân tích, dự án NEPA theo tầng tuân thủ cụ thể các luật khác sẽ đảm bảo các ảnh hưởng hợp lý đến những khu vực văn hóa và thiêng liêng trong quá trình lựa chọn dự án.

8.3.7 Phần 7: Quản trị

8.3.7.1 Kết cấu Quản trị chung

- 7-1 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ mối quan tâm chung về cơ cấu quản trị, và trong một số Góp ý, khuyến khích mạnh mẽ rằng các Ủy viên xem xét lại cách tiếp cận quản trị được mô tả trong PDARP/PEIS (Ví dụ, một Hội đồng Ủy viên được thành lập so với Hội đồng Ủy viên và 8 TIG đề xuất hiện nay), đôn đốc các Ủy viên đưa ra suy nghĩ làm thế nào để các nỗ lực này sẽ được phối hợp tốt. Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng cơ cấu sẽ vô cùng cồng kềnh, kém hiệu quả, tốn kém, và gánh nặng quản lý, có thể ngăn chặn việc phục hồi vùng Vịnh, mà cơ cấu tạo nên lợi ích đáng kể trong việc đưa ra quyết định, và để đạt được sự nhất quán và phối hợp giữa các TIG là thực sự khó khăn. Mối quan tâm khác bao gồm khả năng ngắt kết nối khi ra đưa quyết định được giao cho cấp địa phương. Người góp ý yêu cầu các Bản PDARP/PEIS chính thức phác thảo rõ hơn về cách các Ủy viên của liên bang và tiểu bang sẽ phát triển cơ cấu và đưa nó vào hoạt động.

Trả lời: Các Ủy viên xem xét đánh giá của người góp ý đề xuất về cơ cấu quản trị. Các Ủy viên tin rằng các quyết định và ưu tiên phục hồi được quyết định tốt nhất bởi những người có kiến thức nhất và có thẩm quyền đối với các nguồn tài nguyên trong mỗi khu vực phục hồi. Tách cơ cấu quản trị để có 5 khu vực phục hồi cụ thể cho các ranh giới Vịnh tiểu bang sẽ đảm bảo các quyết định phục hồi được thực hiện một cách hiệu quả. Quyết định phục hồi của mỗi TIG phải phù hợp với phục hồi hệ sinh thái tích hợp được mô tả trong các phương án tối ưu, giúp đảm bảo rằng các quyết định phục hồi được thực hiện một cách có hiệu quả phù hợp và hỗ trợ các mục tiêu thiết lập trong PDARP/PEIS. Hơn nữa, bao gồm nhận thức về khu vực rộng và mở khu vực khôi phục biển, cái mà các quyền pháp lý chính trị cắt chéo khu vực tài nguyên và các Ủy viên sẽ cần phải phối hợp trên các quyết định phục hồi mang lại lợi ích tốt nhất cho các nguồn lực bị thương và đóng góp vào các mục tiêu của hệ sinh thái được xác định trong Thay thế A. Các quỹ hành chính có sẵn để hỗ trợ cơ cấu đã được dự kiến của Ủy viên như là một phần của chi phí cần thiết phục hồi trên thang điểm hệ sinh thái lớn như vậy, và những quỹ hành chính là một phần của việc giải quyết đề xuất và đã được định nghĩa trong sự đồng ý đề xuất Nghị định và trong Chương 5 mục 5.10, của phát hành Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Sự phát triển các cơ chế cụ thể hơn cho việc quản lý của các Ủy viên và việc thực hiện PDARP/PEIS sẽ thích hợp được phát triển trong SOP mô tả ở Chương 7 của Bản PDARP/PEIS chính thức. Các Ủy viên tin rằng mức độ chi tiết trong chương quản trị, bao gồm cả các cam kết để đảm bảo tất cả các kế hoạch phục hồi tiếp theo phù hợp với Bản PDARP/PEIS chính thức là đủ để mô tả một cơ cấu hiệu quả để thực hiện việc phục hồi được xác định.

- 7-2 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu PDARP/PEIS cụ thể chỉ ra rằng các đại diện Ủy viên yêu cầu phải là các chuyên gia trong lĩnh vực của họ về khôi phục, không phải là về chính trị. Những người góp ý khác đề nghị các Ủy viên xác định các cấp quản lý và chuyên môn của nhân viên sẽ được chỉ định đảm trách TIG.

Trả lời: Như đã nêu trong Chương 7, Ủy viên liên bang và tiểu bang được chỉ định theo 33 USC § 2706 (b) (2), trong đó cho phép Tổng thống của Hoa Kỳ để định Ủy viên liên bang và Thống đốc mỗi tiểu bang chỉ định nhà nước và Ủy viên địa phương. Như mô tả trong Phụ lục 5.C.2.4, các cơ quan của Ủy viên mang thập kỷ kinh nghiệm và kiến thức sâu sắc về các hệ sinh thái vùng Vịnh vào nỗ lực lập kế hoạch phục hồi DWH. Những người đại diện của Ủy viên cơ quan, những người sẽ phục vụ trong Hội đồng Ủy viên và TIGs đầy đủ đại diện cho cơ quan quản lý tài nguyên Ủy viên mình và có quyền hành động trong một suất chính thức để bắt buộc các cơ quan tương ứng của họ và đưa ra quyết định tài trợ, hoặc được phân công cụ thể và báo cáo cho rằng định Ủy viên đại diện. Theo các viên Hội đồng SOP Ủy và biên bản ghi nhớ, thư chỉ định sẽ được nộp vào hồ sơ hành chính trong đó xác định các thành viên Hội đồng Ủy viên và TIG chính thức mỗi Ủy viên, và thay thế họ (s). Ngoài ra, các quỹ được phân bổ cho mỗi 5 bàn thắng, trong đó có các mục tiêu "Cung cấp giám sát, quản lý thích ứng, và Giám sát hành chính", là đủ cho các chuyên gia kỹ thuật tương ứng mỗi Ủy viên 'để được tham gia những nơi cần thiết trong việc phát triển kế hoạch khôi phục, thực hiện, giám sát và quản lý thích ứng, cũng như đối với việc đảm bảo các chuyên gia bên ngoài, nơi hữu ích để hỗ trợ thực hiện các PDARP/PEIS.

- 7-3 Góp ý:** Người góp ý công nhận rằng cơ cấu ra quyết định phân cấp đề xuất trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS sẽ tăng hiệu quả trong việc ra quyết định và thúc đẩy việc thực hiện các nỗ lực phục

hồi quan trọng xung quanh Vịnh, và cơ cấu này là tiềm tàng để phục vụ như là một nền tảng tốt để đưa ra quyết định phục hồi. Người góp ý đã linh hoạt đồng ý cho các TIG sang giai đoạn ra quyết định tiến độ thanh toán 15 năm. Tuy nhiên, người góp ý thúc giục cải tiến nên được thực hiện đối với PDARP/PEIS để mang lại quản trị hiệu quả, cung cấp hiệu quả và phối hợp sử dụng tối ưu nguồn vốn NRDA. Kiến nghị cụ thể được đề cập trong báo cáo khác và Lois Trá (ví dụ, thêm Góp ý thời gian trên SOP và biên bản ghi nhớ, những nỗ lực chủ động và chính thức phối hợp giữa TIGs và trên các chương trình khác phục hồi (ví dụ, RESTORE và NFWF), đánh giá chương trình, tiêu chí lựa chọn dự án, và lập kế hoạch phục hồi chiến lược).

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao Ý kiến rằng cơ cấu quản trị là một nền tảng tốt cho việc phục hồi quyết định. Các Ủy viên đồng ý với và nhận ra sự cần thiết và lợi ích của, trên sẽ hợp tác khu vực cả trong cơ cấu quản trị này và với các chương trình phục hồi bên ngoài. Một trong những vai trò chính của Hội đồng Ủy viên là thiết lập các thủ tục chung trong kế hoạch khôi phục, sự tham gia của công chúng, truyền thông, giám sát và quản lý thích ứng, và báo cáo sẽ được thực hiện bởi mỗi TIG. Như đã nói, sự cần thiết cho sự linh hoạt cũng là tối quan trọng đến hiệu quả trong việc phục hồi quyết định và thực hiện, vì vậy TIGs được cung cấp một số cá nhân, hoàn toàn phù hợp với các viên Hội đồng Biên bản ghi nhớ và SOP Ủy, đưa vào hoạt động phục hồi trong Khu phục hồi của họ để tạo ra hiệu quả và đẩy nhanh thực hiện. Vì điều này, các viên Hội đồng Ủy vẫn là điều phối viên trung tâm của chính thức Bản PDARP/PEIS, chịu trách nhiệm cho việc thiết lập các khuôn khổ trong đó TIGs sẽ hoạt động. Hội đồng đang xem xét một số phương tiện tích hợp trên TIGs, cũng như với các chương trình phục hồi khác trong vùng Vịnh, bao gồm, nhưng không giới hạn, chiến lược phát triển khuôn khổ, chia sẻ dữ liệu, sự tham gia của công chúng, và sự phối hợp khoa học. Các chủ đề này được giải quyết triệt để hơn trong tiếp theo Trả lời để Ý kiến, bên dưới. Trong khi các Ủy viên đồng ý rằng một số giải thích và bổ sung vào Chương 7 là hữu ích và đã được kết hợp trong Bản PDARP/PEIS chính thức, các Ủy viên không đồng ý rằng mỗi sàng lọc phải được thực hiện cho PDARP/PEIS để cung cấp cho quản trị hiệu quả. Thay vào đó, như ghi nhận của người góp ý, PDARP/PEIS cung cấp một nền tảng tốt cho quản trị. Các Ủy viên đồng ý rằng nó là cần thiết để đảm bảo các quyết định kế hoạch phục hồi sau đó, Ủy viên 'là hoàn toàn phù hợp với PDARP/PEIS và phù hợp hiệu đính với công chúng. Các chi tiết của việc vận hành cơ cấu này được một cách thích hợp được thực hiện trong quy trình tác nghiệp tiếp theo và biên bản ghi nhớ, trong đó có thể phát triển theo thời gian khi cần thiết để tối ưu hóa quản lý hiệu quả các nỗ lực phục hồi này.

- 7-4 Góp ý:** Người góp ý nói rằng chính thức và SOP Bản PDARP/PEIS nên cung cấp thêm chi tiết về các quy trình cụ thể sẽ được sử dụng để thúc đẩy và đảm bảo sự phối hợp chính thức và thống nhất trên các TIGs. phương pháp tiếp cận đề nghị cụ thể để đảm bảo sự phối hợp trong khu vực và thông báo quyết định được cung cấp bởi nhiều người góp ý: 1) đầy đủ Ủy viên Hội đồng tiếp tục đáp ứng trên cơ sở thường xuyên và định nghĩa (hàng năm khuyến cáo như là một tối thiểu) là diễn đàn để TIGs chủ động chia sẻ kế hoạch khôi phục, thực hành quản lý tốt nhất và xem xét cách thức hoạt động dự định của họ phù hợp với cảnh quan khu vực lớn hơn; 2) các cuộc họp có thể cung cấp cho truyền thông về hoạt động cho công chúng và với Vịnh Mexico chương trình phục hồi khác, bao gồm cả RESTORE Hội đồng và NFWF; 3) các viên Hội đồng Ủy hoàn thành đánh giá chương trình (một số đề nghị hàng năm, một số hai năm một lần) để kiểm tra xem liệu các dự án đang đi đúng hướng để đạt mục tiêu, với những đánh giá của chương trình phục vụ

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

như một diễn đàn để thông báo và thu hút công chúng; 4) các viên Hội đồng Ủy phải tiếp tục đóng một vai trò trong việc rà soát, phê duyệt, và/hoặc sửa đổi các kế hoạch khôi phục, 5) Ủy viên Hội đồng thông qua các tiêu chuẩn giám sát và các giao thức.

Trả lời: Các viên Hội đồng Ủy đang sử dụng một số phương pháp để phối hợp chính thức, kiên định và hợp tác trên TIGs, cả cho việc chia sẻ thông tin và quản lý thích ứng của chương trình theo thời gian. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn: các cuộc họp Hội đồng Ủy viên hàng năm để xem xét TIG tiến độ, bài học kinh nghiệm, và các khuôn khổ chiến lược (thảo luận thêm trong Trả lời đến 7-29), cuộc họp thường niên nhận ra công chúng; đánh giá chương trình thường xuyên để xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến thực hiện thành công hay dài hạn chương trình (như đã đề cập trong mục 7.3.3); dữ liệu và khoa học chia sẻ trên TIGs, sử dụng giám sát chung và tiêu chuẩn dữ liệu (thảo luận thêm trong Trả lời 7-49 qua 7-55, bên dưới); yêu cầu cho TIGs để tham khảo ý kiến với TIGs khác khi công việc chồng chéo khu vực khôi phục; và các thành viên của mỗi TIG (ví dụ, Ủy viên liên bang, là một thành viên thống nhất của tất cả các TIGs, và các thành viên của tất cả các Ủy viên cả trong Hội đồng Ủy viên và các khu vực rộng TIG). Ngoài ra, các viên Hội đồng Ủy được dự đoán nhu cầu nhân viên hỗ trợ để giúp Hội đồng Ủy viên trong cross-TIG phối hợp liên quan đến quản lý, chiến lược phát triển khuôn khổ khôi phục, và sự phối hợp khoa học (thảo luận thêm trong Trả lời tới 7-9). Hơn nữa, các Ủy viên cam kết phối hợp với vùng Vịnh khác của chương trình phục hồi Mexico, đó là tiếp tục giải quyết trong Trả lời đến 7-18. Các Ủy viên tin rằng các Ủy viên Hội đồng vai trò (ví dụ, cung cấp cho thống nhất kế hoạch phục hồi thông qua các Ủy viên Hội đồng SOP) là thích hợp như được mô tả trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS, và tin rằng yêu cầu người góp ý cho Ủy chính thức viên Hội đồng phê duyệt tất cả các kế hoạch phục hồi sẽ làm suy yếu hiệu quả và hiệu quả đó là nền tảng để cơ cấu quản trị mô tả. Điều này lớp bổ sung của chính sẽ làm tăng chi phí hành chính, trì hoãn các quyết định và thực hiện khôi phục, và không phải là cần thiết để đạt được phối hợp phục hồi trên TIGs.

- 7-5 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng cơ cấu quản trị sẽ ức chế khả năng của công chúng để theo dõi các thủ tục khác nhau và hành động của TIGs, giảm nhận thức cộng đồng và làm cho nó khó khăn cho công chúng để có ý nghĩa tham gia vào kế hoạch khôi phục. Người góp ý lo ngại với việc thiếu một giao diện trung tâm cho các tổ chức công và phi chính phủ để cung cấp Góp ý về toàn bộ quá trình. Khác góp ý người chỉ ra rằng cơ cấu tạo ra rào cản đáng kể đối với sự tham gia của cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng trong vùng Vịnh trong quá trình lập kế hoạch TIGs, vì mỗi TIG sẽ phát triển các chiến lược tham gia riêng của mình và các mốc thời gian. Người góp ý lo ngại rằng hệ thống phân tán có thể ngăn chặn một cách nghiêm túc tham gia rộng rãi công chúng trong nông thôn, thu nhập thấp, cộng đồng da màu, và các thành viên hạn chế nói tiếng Anh của công chúng. Người góp ý chỉ ra các Ủy viên phải cung cấp một quá trình lập kế hoạch phục hồi nhất quán trên TIGs mà không đòi hỏi chi phí rất lớn về thời gian và nỗ lực từ công chúng để tham gia, với các khuyến nghị bao gồm TIGs phối hợp về thời gian đối với các quyết định, ban hành kế hoạch phục hồi doanh, và/hoặc nắm giữ các cuộc họp chung. Người góp ý chỉ ra các Ủy viên phải giải quyết các rào cản đối với sự tham gia của công chúng rằng cơ cấu quản trị đề xuất sẽ tạo ra và đảm bảo hiệu quả, quản trị có trách nhiệm và toàn diện, sự tham gia của công chúng có ý nghĩa để khai thác đầy đủ tiềm năng của các nguồn lực này thay mặt cho công chúng.

Trả lời: Cơ cấu quản trị đề nghị được xem bởi những Ủy viên như cơ cấu tốt nhất để đạt được hiệu quả thực hiện và nhanh chóng các hoạt động phục hồi được đề xuất trong PDARP/PEIS. Các Ủy viên nhận ra rằng không có cơ cấu quản trị là không có vấn đề, và như vậy, các Ủy viên cam kết hạn chế tác hại cần càng nhiều càng tốt bằng cách cung cấp hỗ trợ và phối hợp giữa các TIGs thông qua Hội đồng Ủy viên. Các khu vực của Hội đồng Ủy viên sẽ phục vụ như là một trung tâm thông tin cập nhật cho mỗi quá trình lập kế hoạch TIG và thời gian, cũng như các thông báo có liên quan khác. Ngoài ra, các SOP Hội đồng Ủy viên sẽ thiết lập các thủ tục thông thường mà sẽ được tôn trọng bởi mỗi TIG, bao gồm cả tiêu chuẩn cho kế hoạch phục hồi và sự tham gia của công chúng mà công chúng sẽ có thể lường trước được. Các cuộc họp Hội đồng Ủy viên cũng sẽ cung cấp một diễn đàn cho sự phối hợp giữa TIGs, như đã thảo luận trong một trước Trả lời. Một trong những lợi ích của việc tạo ra TIGs là nó tạo ra một cơ quan quản lý địa phương hơn là hiệu quả hơn có thể tham gia với cộng đồng địa phương và sẽ được ở gần hơn và tiếp cận dễ dàng hơn với công chúng. Nếu chỉ có một Hội đồng Ủy viên, cuộc họp sẽ nhất thiết phải được tổ chức một khoảng cách đáng kể từ địa phương nào đưa ra hầu hết thời gian. Điều này có thể làm tăng các rào cản tham gia của các cộng đồng được liệt kê ở trên. Hơn nữa, các Ủy viên cam kết hàng năm viên cuộc họp Hội đồng và TIG rằng sẽ mở cửa cho công chúng tham gia, như được mô tả trong Chương 7,3 và 7,7 và sẽ được xác định rõ hơn trong các Ủy viên Hội đồng SOP.

- 7-6 Góp ý:** Người góp ý trích dẫn một ví dụ về một dự án bờ sông DWH phục hồi vào đầu năm Mississippi để bày tỏ mối quan ngại rằng sự tham gia công là cần thiết sớm trong tiến trình để đảm bảo phát triển dự án thích hợp. Người góp ý lưu ý rằng dự án đã cần hai đề nghị thay đổi và cần phải "quay trở lại cho đến một lần nữa để có được nó ngay."

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý rằng sự tham gia của công chúng vào đầu quá trình này là hữu ích, và đã cập nhật Mục 7.3. Góp này y khác gắn liền với quá trình đầu vào công cho một quá trình cho phép vùng đất ngập nước nhà nước liên quan đến một dự án phục hồi sớm giai đoạn III ở Mississippi và nằm ngoài phạm vi của PDARP/PEIS.

- 7-7 Góp ý:** Người góp ý quan ngại về cơ cấu quản trị phân quyền, mà tạo ra tám TIGs cho khu vực phục hồi cụ thể, được thành lập trên ranh giới chính trị chứ không phải là một phương pháp tiếp cận hệ sinh thái toàn diện. Người góp ý cho rằng phân cấp này sẽ tạo ra một "hiệu ứng silo" và sẽ không cho phép các Ủy viên để đáp ứng các mục tiêu phục hồi hệ sinh thái như mô tả cho phương pháp phục hồi hệ sinh thái tích hợp (Phương án A) của PDARP/PEIS này. Người góp ý nói rằng việc tạo ra tám TIGs để giảm thiểu khó khăn đạt được sự đồng thuận là không cần thiết bởi vì kinh phí phục hồi được phân bổ theo nguồn để phân khu chính trị cụ thể, và rằng các viên Hội đồng Ủy viên nên có thẩm quyền phê duyệt hoặc không chấp thuận quyết định phục hồi TIG. Một số người góp ý đề nghị tổ chức theo địa giới đầu nguồn và lo ngại rằng không có diễn đàn cho tất cả các Ủy viên để đến với nhau. Người góp ý cung cấp các khuyến nghị để tăng cường sự phối hợp, thống nhất, và trách nhiệm trên TIGs và để giải quyết phục hồi quy mô hệ sinh thái trong trường hợp cơ cấu đề xuất di chuyển về phía trước. Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng cơ cấu đề xuất thiết lập một tiền lệ gây phiền hà cho NRDA lớn trong tương lai.

Trả lời: Các Ủy viên dành suy nghĩ kỹ để thiết kế một cơ cấu ra quyết định phục hồi sẽ được như hiệu quả càng tốt mà không phải hy sinh lợi ích của việc phối hợp giữa các vùng Vịnh. Đã từng trải qua bốn năm ra quyết định về dự án phục hồi sớm thông qua sự đồng thuận của tất cả các

vùng Vịnh năm và bốn Ủy viên liên bang, các Ủy viên tin rằng kế hoạch phục hồi đầy đủ nhất có thể được thực hiện bởi Ủy viên thông qua cơ cấu TIG đề xuất, trong đó hầu hết TIGs bao gồm một tập hợp con của tất cả các Ủy viên, trong khi các khu vực rộng lớn và điều kiện Unknown và thích ứng Quản lý TIGs, cũng như các viên Hội đồng Ủy bản thân, bao gồm tất cả các Ủy viên. Có một số cơ chế trong PDARP/PEIS để đảm bảo phương pháp phục hồi hệ sinh thái tích hợp được phát triển bởi các Ủy viên trong PDARP/PEIS sẽ đạt được. Đầu tiên, các phương án tối ưu trong PDARP/PEIS được phát triển bởi tất cả các Ủy viên sau khi xem xét ý nghĩa như được giải thích trong PDARP/PEIS. Tất cả các Ủy viên bắt buộc phải đáp ứng các yêu cầu phục hồi thể hiện trong Nghị Định Ưng Thuận và PDARP/PEIS, mà là dựa trên một quan điểm hệ sinh thái. Thứ hai, sự tham gia của các Ủy viên liên bang ở tất cả TIGs sẽ cung cấp liên tục trong quan điểm hệ sinh thái trên tất cả các Ủy viên cơ cấu tổ chức. Thứ ba, tất cả các Ủy viên sẽ tham gia vào khu vực rộng TIG, mà là cố ý để thúc đẩy kết nối hệ sinh thái trên nguồn lực và sống các loại phục hồi tài nguyên biển và ven biển. Các TIGs chỉ là một chức năng quản lý và không thể làm thay đổi cơ thể của công việc được uỷ quyền trong Bản PDARP/PEIS chính thức, tương lai Ghi các Quyết định, và cuối cùng đã được phê duyệt Nghị định ưng thuận. Thứ tư, như đã thảo luận trong Trả khác Lois đây (xem 7-29), các viên Hội đồng Ủy sẽ cam kết tối thiểu của một cuộc họp công khai hàng năm, đó sẽ là một diễn đàn chính thức cho TIGs triệu. Thứ năm, Hội đồng SOP Ủy viên sẽ chi tiết trách nhiệm chung và yêu cầu báo cáo của mỗi TIG, sẽ được công bố công khai thông qua các khu vực của Hội đồng Ủy viên. Cuối cùng, các cơ chế khác để phối hợp chéo TIG tồn tại, bao gồm phát triển khuôn khổ đặc biệt là chiến lược và phối hợp giám sát và quản lý thích ứng thông qua một Giám sát Cross-TIG và thích ứng quản lý Nhóm làm việc.

7-8 Góp ý: Người góp ý chỉ ra rằng các công việc phục hồi hầu như trong phục hồi đầu đường như không phản ánh cách tiếp cận hệ sinh thái toàn diện. Cụ thể, Người góp ý quan ngại rằng Mississippi hầu như Cultch dự án 2012-2013 đã không có ý nghĩa vì công việc phục hồi nên đã bắt đầu ở Florida, sau đó Alabama, Mississippi và Louisiana, trong thứ tự đó. giao tiếp tốt hơn về các phương pháp phục hồi là cần thiết để đảm bảo phục hồi toàn diện.

Trả lời: Dưới Phục hồi sớm, các Ủy viên thực hiện dự án phục hồi hầu ở Florida, Alabama, Mississippi và Louisiana (xem Phụ lục 5.B, Phục hồi sớm). Subtidal hầu dự án vị trí Cultch ở Louisiana, Florida, Alabama và Mississippi đã được phê duyệt trong giai đoạn I và III, phục hồi bề mặt thích hợp (ví dụ Cultch) để giải quyết tranh cãi trong căn cứ hầu công cộng và khu vực phiến hào khác. Ngoài ra, dự án sống bờ biển ở Florida, Alabama, Mississippi và phê duyệt cho giai đoạn III và IV, cung cấp chất nền để giải quyết hầu trong khu vực gần bờ. Các dự án này đang được theo dõi cho sự thành công trong việc phục hồi hầu và/hoặc năng suất thứ cấp; Kết quả giám sát dự án và dữ liệu thủy động lực học và mô hình này sẽ được sử dụng trong kế hoạch hành động phục hồi trong tương lai.

phục hồi hầu sẽ được tiến hành thông qua các cơ cấu quản trị đề xuất trong mỗi TIGs năm quốc gia vùng Vịnh và khu vực rộng TIG cho nguồn tài nguyên mà phạm vi toàn vùng Vịnh. Các Loại hầu Phục hồi trong thay thế ưa thích sẽ thực hiện các dự án phục hồi hầu sung có mục tiêu chiến lược. dự án phục hồi sẽ được thiết kế để phục hồi lại việc tuyển dụng sò và vỏ sò gần bờ, kết hợp các khái niệm quan trọng của một hồ bơi ấu trùng chung của khu vực, để giải quyết thương tổn hầu còn lại.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

7-9 Góp ý: Người góp ý lo ngại rằng, không có nhân viên chuyên dụng để phục vụ viên Hội đồng Ủy, khả năng viên Hội đồng Ủy để cung cấp mức độ phối hợp (bao gồm phối hợp với RESTORE Đạo luật và NFWF) và giám sát hình dung của kế hoạch phục hồi này sẽ bị suy giảm đáng kể. Một số người góp ý cho vị trí nhân viên đặc biệt, bao gồm nhưng không giới hạn ở một giám đốc và khoa học điều phối viên điều hành, hay gọi tắt là Hội đồng Phục hồi hệ sinh thái bờ biển vùng Vịnh là một mô hình tốt cho một cơ cấu nhân sự. Khác người góp ý yêu cầu các nguồn tài trợ để hỗ trợ đội ngũ nhân viên chuyên dụng được mô tả cụ thể trong PDARP/PEIS.

Trả lời: Các Ủy viên Hội đồng sẽ tiếp tục sử dụng nhân viên hỗ trợ trên một cơ sở cần thiết để hỗ trợ các chức năng kỹ thuật và hành chính của Ủy viên hoạt động Hội đồng cấp và nhận ra sự cần thiết cho sự linh hoạt trong phát triển đội ngũ nhân Ủy viên Hội đồng viên như chương trình mãn dựa trên khối lượng công việc và hiệu quả được xác định theo thời gian. Kỹ thuật và chức năng hành chính nhân viên này được dự đoán sẽ hỗ trợ bao gồm, nhưng không giới hạn: hậu cần đáp ứng; đáp ứng tài liệu; thông tin liên lạc; pháp lý tham khảo ý kiến; báo cáo tài chính; lập kế hoạch và đánh giá kỹ thuật; và phối hợp trong nội bộ và liên chương trình, bao gồm các chương trình phục hồi DWH khác trong Vịnh Mexico. Ngoài ra, nhân Ủy viên Hội đồng viên có thể giúp TIGs, khi cần thiết, phối hợp trên TIGs và hỗ trợ trong việc hoàn thành báo cáo Hội đồng Ủy viên. Nhân viên có thể được chỉ định từ nhân viên hiện có trong các cơ quan Ủy viên, mua sắm từ nguồn bên ngoài, hoặc thuê làm nhân viên chính phủ thường xuyên hoặc hợp đồng. Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động nhân Ủy viên Hội đồng cụ thể sẽ được từ hành giám sát và lập kế hoạch toàn diện phân bổ khu vực rộng TIG, được làm rõ trong phần 7.2.

7-10 Góp ý: Người góp ý gọi cho PDARP/PEIS để yêu cầu thành lập một Hội đồng Tham vấn Dân sự Vùng (RCAC), mà có thể được mô hình hóa sau khi những thiết lập sau Exxon Valdez, và có thể thiết lập một phần của mối liên kết trên khắp vùng Vịnh để thông báo cho công chúng. Kiến nghị cụ thể từ nhiều ý góp người là: bao gồm các ngư dân thương mại, quản lý tài nguyên, các bên liên quan, các chuyên gia, các ngư dân thương mại, ngư dân sinh sống, các nhà bảo tồn, các bên liên quan về mặt xã hội dễ bị thương tổn và bản địa trong Hội đồng tư vấn một công dân trong khu vực; thành lập RCAC theo Đạo Luật Ủy ban tư vấn liên bang, phú cho các RCAC qua nguồn tài trợ từ các sự cố tràn dầu Quỹ ủy thác trách nhiệm; thành lập Hội đồng tư vấn TIG công dân ngoài một RCAC; sử dụng RCAC như một phần của chiến lược tham gia thúc đẩy một cuộc đối thoại hai chiều phục hồi và giáo dục công chúng về quá trình ra quyết định; và liên quan đến các RCAC để cho phép sự tham gia của công chúng trong suốt phục hồi (lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và quản lý thích ứng). Người góp ý chỉ ra rằng "Ủy ban Quốc gia của Tổng thống Obama về Tràn BP Deepwater Horizon Dầu Offshore Drilling" đề nghị một ủy ban cố vấn công cần được tạo ra ở vùng Vịnh.

Trả lời: Các Ủy viên thừa nhận sự cần thiết phải mô tả cụ thể hơn là sự tham gia của công chúng và sự minh bạch đó sẽ xảy ra trong quá trình lập kế hoạch khôi phục, và tin rằng sự tham gia và minh bạch các bước được mô tả trong mục 7.3 và 7.7, và trong Trả lời với 28/07 và 7-29, đáp ứng nhu cầu hiện tại cho sự tham gia của cộng đồng và sự tham gia mà không phát triển chính thức của Nhóm Tư vấn công dân khu vực. Đối thoại công cộng và Góp ý sẽ có thể trong một cuộc họp Hội đồng Ủy viên hàng năm và các cuộc họp TIG hàng năm sẽ được mở cửa cho công chúng. Các Ủy viên cũng sẽ thu hút công chúng và duy trì tính minh bạch của quá trình lập kế

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

hoạch phục hồi bằng cách chấp nhận đệ trình công cộng của các ý tưởng dự án, cung cấp cho công chúng một bản mô tả về những Loại hình Phục hồi mà mỗi TIG sẽ tập trung vào trên một khung thời gian quy định, cung cấp tổng cộng và góp ý trên mỗi kế hoạch khôi phục, bao gồm cả các cơ hội cho sự tham gia của công chúng trong các cuộc họp dự thảo kế hoạch khôi phục. Hơn nữa, các Ủy viên cam kết một quá trình lập kế hoạch phục hồi trong suốt và sẽ đảm bảo rằng các thông tin được chia sẻ một cách kịp thời liên quan đến cột mốc kế hoạch khôi phục, báo cáo dự án, giám sát và tổng hợp số liệu thông qua việc sử dụng các khu vực của Hội đồng Ủy viên ; khu vực TIG; các thợ lặn Phục hồi Quản lý Portal; và tập trung thông cáo báo chí, vụ nổ email và/hoặc tin nhắn văn bản, mặc dù các phương tiện chính xác có thể sẽ thay đổi tùy theo TIG. Chi tiết về các bước tham gia và minh bạch công đã được bao gồm trong mục 7.3 và 7.7 để cung cấp thông tin rõ ràng trong chính thức Bản PDARP/PEIS. Các chi tiết cụ thể hơn sẽ được miêu tả kỹ hơn trong SOP Hội đồng Ủy viên và bất kỳ SOP tiếp theo cho một TIG được.

Một người góp cũng y tham chiếu một báo cáo đề xuất một ủy ban cố vấn công chúng. Đó là báo cáo tháng 9 năm 2010, tựa đề một cách chính xác "Gulf Coast của Mỹ: Một kế hoạch phục hồi dài hạn sau khi các sự cố tràn dầu Deepwater Horizon", cung cấp các khuyến nghị về làm việc với ủy ban tư vấn liên bang và tiểu bang hiện có để đảm bảo rằng kiến thức khoa học và kỹ thuật có liên quan làm cơ sở lập kế hoạch, nhưng không có kiến nghị cụ thể vào nhóm tư vấn của công dân đối với các nỗ lực NRDA.

- 7-11 Góp ý:** Người góp ý nói rằng trong PDARP/PEIS, các Ủy viên rõ ràng hơn nên đặt ra các tiêu chuẩn và một cơ cấu cho các kế hoạch cá nhân TIG khôi phục, lựa chọn dự án, và tiêu chí lựa chọn dự án. Họ cũng nói rằng cần phải có thêm sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch phục hồi và sự tham gia đó cần phải được mô tả, mà cần có thêm chi tiết về làm thế nào dự án cụ thể kế hoạch NEPA (bao gồm phân tích tác động tích lũy) sẽ được tiến hành, các kế hoạch nên bao gồm các thành phần giáo dục và tiếp cận cộng đồng, rằng các dự án xem xét bao gồm những nỗ lực quy hoạch khu vực hiện có, mà phối hợp lập kế hoạch nên tận dụng những nỗ lực phục hồi khác, lựa chọn dự án cần được thông báo bởi các chiến lược phục hồi trong PDARP/PEIS và bằng cách giám sát kết quả từ phục hồi sớm, và rằng quỹ giải quyết phải được chi tiêu vào việc phục hồi nguồn tài nguyên thương.

Trả lời: Các Ủy viên nhận được nhiều YS Góp vào quá trình lập kế hoạch phục hồi và đã giải thích và những thay đổi trong chính Bản PDARP/PEIS thức mục 7.3 và 7.7. Các thủ tục kế hoạch phục hồi trong chính Bản PDARP/PEIS thức cung cấp nền tảng cho tính nhất quán giữa kế hoạch phục hồi TIG. Chi tiết bổ sung được phát triển phù hợp hơn trong SOP Hội đồng Ủy viên để vận hành nền tảng chung này, và các chi tiết kế hoạch phục hồi cụ thể cho từng TIG sẽ xây dựng trên SOP Hội đồng Ủy viên. Cách tiếp cận này cung cấp các tiêu chuẩn chung và cơ cấu tất cả các Ủy viên sẽ theo trong mỗi TIG, và nó cho phép sự linh hoạt phù hợp cho TIGs để tăng thêm những thủ tục, ví dụ, để sắp xếp các quy trình với kế hoạch phục hồi khác và tham gia công đã được tiến hành trong mỗi NRDA quốc gia vùng Vịnh. Các Ủy viên tin rằng mức độ chi tiết được cung cấp trong chính thức Bản PDARP/PEIS là đủ để phát triển nền tảng và để cho phép các Ủy viên làm việc với nhau để vận hành cơ chế này sau khi hoàn thiện, PDARP/PEIS.

Một mối quan tâm chính được đưa ra bởi ý góp người là sự cần thiết cho sự hiểu biết rõ ràng về sự tham gia của công chúng và minh bạch được thực hiện trong kế hoạch phục hồi TIG. Hội đồng

SOP Ủy viên sẽ xác định các cột mốc kế hoạch phục hồi mà mỗi TIG sẽ làm theo, bao gồm cả các yêu cầu tối thiểu đối với nhận thức cộng đồng và quốc gia. Thủ tục của mỗi TIG sẽ xây dựng và hoàn toàn phù hợp với SOP đó. Ví dụ, một TIG cụ thể có thể đồng ý để thích nghi với cơ chế kế hoạch phục hồi sự tham gia của cộng đồng nhà nước hiện có để theo sát NRDA phục hồi sự tham gia của công chúng với các chương trình phục hồi khác. TIG thủ tục kế hoạch phục hồi sẽ đảm bảo rằng công chúng có thể tham gia với mỗi TIG. Sau những năm đầu của kế hoạch phục hồi NRDA, các viên Hội đồng Ủy và TIGs có thể cập nhật quy trình tác nghiệp, khi thích hợp, để đảm bảo các thủ tục tham gia công và sự tham gia có hiệu quả. Mục 7.3.1 trong Bản PDARP/PEIS chính thức đã được cập nhật để cung cấp chi tiết bổ sung về quy hoạch khôi phục, bao gồm cả các cơ hội để nâng cao nhận thức và sự tham gia trong quá trình xây dựng kế hoạch khôi phục, và để làm rõ cách lập kế hoạch phục hồi sẽ được phát triển trong các Ủy viên Hội đồng SOP. Một bản tóm tắt của các giải thích tại mục 7.3.1 để đáp ứng Góp ý công cộng bao gồm: thêm một bước để giải quyết ban đầu công nhận thức/tham gia vào kế hoạch phục hồi sau giải quyết; thiết lập một cuộc họp hàng năm của mỗi TIG tập trung vào sự tham gia của cộng đồng; thông báo cho công chúng khi một kế hoạch phục hồi lại được bắt đầu; và làm rõ sự tham gia của công chúng vào các dự thảo chính thức và các phiên bản kế hoạch phục hồi chính thức. Ngoài ra, các mô tả dự thảo kế hoạch phục hồi trong Mục 7.3 đã được cập nhật để đảm bảo rằng dự thảo kế hoạch hợp với bối cảnh của kế hoạch liên quan đến chương trình phục hồi vùng Vịnh khác TIGs khác và với.

Người góp ý cũng yêu cầu làm rõ về các thủ tục tiêu chuẩn để lựa chọn dự án. Các Ủy viên tin rằng Bản Dự thảo PDARP/PEIS cung cấp đầy đủ thông tin vào các tiêu chí này, và không xem xét lại Bản PDARP/PEIS chính thức. Như mô tả trong Phần 5.4.7, các quy định OPA (15 CFR § 990,54) cung cấp các tiêu chuẩn tối thiểu để được sử dụng bởi Ủy viên để đánh giá lựa chọn thay thế, và họ cho phép Ủy viên để thiết lập các tiêu chí đánh giá và lựa chọn sự việc cụ thể bổ sung cho các lựa chọn thay thế và dự án phục hồi. Đối với vụ việc này, các Ủy viên đã xác định rằng các lựa chọn thay thế hành động và kế hoạch phục hồi tiếp theo và dự án cũng phải phù hợp với các mục tiêu nêu tại mục 5.3.1 (theo chương trình Ủy viên Mục tiêu) với các loại phục hồi được mô tả trong phần 5.5. Cụ thể, mục 5.10.4, Phần 6.17.2, và nhiều phần của Chương 7 xác định rằng các kế hoạch phục hồi tiếp theo phải phù hợp với các chính thức Bản PDARP/PEIS. Mục 7.2.2 giải thích rằng TIGs có trách nhiệm để đảm bảo tính nhất quán này.

Người góp ý yêu cầu bao gồm của giáo dục và tiếp cận cộng đồng trong kế hoạch phục hồi trong tương lai được yêu cầu trong Bản PDARP/PEIS chính thức. Các Bản PDARP/PEIS chính thức đã không được sửa đổi, như Ủy viên tin rằng giáo dục và tiếp cận cộng đồng sẽ được đưa vào các dự án và kế hoạch phục hồi thích hợp, nhưng có thể không phải là một thành phần có ích của tất cả các dự án di chuyển về phía trước. Các Ủy viên đã coi giáo dục và tiếp cận cộng đồng liên quan đến dự án phục hồi thích hợp trong suốt quá trình phục hồi sớm, và họ sẽ tiếp tục xem xét các thành phần thích hợp như là một phần của dự án được đề xuất và kế hoạch khôi phục.

Các Ủy viên tin rằng các cam kết để xem xét kết quả giám sát trong các quyết định phục hồi trong tương lai là một thành phần cơ bản của giám sát và khuôn khổ quản lý thích ứng mô tả trong Phụ lục 5.E, và Mục 7.5, và sửa đổi các Bản PDARP/PEIS chính thức không cần thiết để đảm bảo việc theo dõi, giám sát bao gồm phục hồi sớm, được xem xét trong các quyết định khôi

phục. Nhiều YS Góp được nhận vào công tác giám sát và quản lý thích nghi khuôn khổ, và những YS Góp đã được giải quyết một cách riêng biệt.

Cuối cùng, người góp ý yêu cầu làm rõ về tương lai của quá trình NEPA. Các Ủy viên tin rằng Bản Dự thảo PDARP/PEIS được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến cách tiếp theo kế hoạch phục hồi sẽ được tích hợp với việc phân tích NEPA thích hợp theo từng cấp từ PDARP /PEIS này (xem Phần 7.3 và mục 6.17). Trong trả lời góp ý, sự làm rõ thêm được cung cấp trong Bản PDARP/PEIS chính thức tại Mục 6.17.2, về cách tiếp cận để phân tích tác động tích lũy trong các bản phân tích NEPA thích hợp. Những tác động cộng dồn phân tích các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng sẽ kết hợp các hiệu ứng phân tích bằng cách tham khảo từ Bản PDARP/PEIS chính thức và xây dựng trên những phân tích ở nơi thích hợp, tập trung như thích hợp để xem xét các tác động trực tiếp, gián tiếp, và dồn lại khu vực cụ thể của dự án được đề xuất trong Khu vực phục hồi được.

- 7-12 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ mối quan tâm về các quá trình lập kế hoạch phục hồi của TIGs, nói rằng các quy trình cần được nhất quán trên tất cả TIGs, đặc biệt là để giảm rào cản đối với sự tham gia của công chúng, và rằng mỗi kế hoạch nên được xem xét bởi hội đồng cố vấn độc lập.

Trả lời : Các Ủy viên nhận ra rằng việc thực hiện các mục tiêu của hệ sinh thái toàn của PDARP /PEIS này đòi hỏi sự nhất quán trong quá trình lập kế hoạch trên TIGs. Hội đồng SOP Ủy viên sẽ mô tả một quá trình lập kế hoạch phục hồi tiêu chuẩn sẽ được sử dụng bởi tất cả các TIGs để đảm bảo rằng mỗi chương trình có chứa thông tin phù hợp, bao gồm cách các tầng kế hoạch cụ thể từ PDARP /PEIS này và một mô tả về cách các dự án có trong quy hoạch phù hợp với tầm nhìn phục hồi của TIG, bất cứ khuôn khổ chiến lược, và như có liên quan, các mối quan hệ của các lựa chọn thay thế dự án ưu tiên cho các dự án được đề xuất và/hoặc đang được thực hiện theo các chương trình phục hồi vùng Vịnh khác. Các Ủy viên cũng đã cam kết tham gia của công chúng bổ sung và minh bạch sớm trong quá trình lập kế hoạch để công chúng nhận thức của các loại dự án đó sẽ được bao gồm trong kế hoạch, và trong một số trường hợp, các dự án cụ thể sẽ được đánh giá trong một kế hoạch trước khi một kế hoạch dự thảo đang được phát triển. Các Ủy viên tin rằng mức độ bổ sung này tham gia và minh bạch sẽ cho phép phối hợp tốt hơn với các chuyên gia thuộc vật chất, các cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác trong suốt quá trình lập kế hoạch khôi phục, và rằng nó phủ nhận sự cần thiết cho các ban xem xét tư vấn độc lập.

- 7-13 Góp ý:** Người góp ý chỉ ra rằng lựa chọn dự án phục hồi nên tập trung vào các nguồn tài nguyên bị thương (ví dụ, Plaquemines Parish, Louisiana) và nên ngăn cấm việc sử dụng kinh phí cho các dự án mà gây thiệt hại tài nguyên vùng Vịnh.

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý phục hồi mà theo OPA tập trung vào việc phục hồi thương tích. Dưới OPA, các Ủy viên đều phải xem xét lựa chọn thay thế phục hồi mà giải quyết nguồn lực bị thương, như được thực hiện trong kế hoạch đánh giá thiệt hại và phục hồi chương trình này. Các loại Phục hồi và phương pháp phục hồi liên quan đến đại diện cho một tập hợp các hoạt động phục hồi thích hợp để giải quyết thương tổn từ sự cố DWH. Kế hoạch phục hồi sau này cũng sẽ đánh giá như thế nào đề xuất dự án và các phương án giải quyết tổn thương.

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

Việc đánh giá các phương án phục hồi trong kế hoạch phục hồi tiếp theo sẽ diễn ra phù hợp với các quy định OPA, kể cả yêu cầu để đánh giá "mức độ mà mỗi lựa chọn sẽ ngăn ngừa thương tổn trong tương lai như là kết quả của vụ việc, và tránh thương tổn tài sản thể chấp như là kết quả của thực hiện các giải pháp thay thế "(15 CFR 990,54 (a) (4). phân tích này đảm bảo rằng tiềm năng cho thương tích tài sản thể chấp là hoàn toàn xem xét bởi Ủy viên trong việc phát triển và lựa chọn giải pháp thay thế phục hồi ưa thích.

- 7-14 Góp ý:** Người góp ý xác định các dự án cụ thể (ví dụ như Dự án Hồ Chứa Lưu vực Sông Florida Caloosahatchee, 100-1000: Phục hồi ven biển Alabama, các dự án thu mua đất Khu Trú ẩn Hoàng dã Quốc gia Vịnh Grand, phục hồi và bảo vệ các vùng cửa sông ở Vịnh Matagorda và Galveston, và Khôi phục Đảo Chấn Galveston) và các kỹ thuật (chẳng hạn như việc sử dụng vải hấp thụ) cần được xem xét trong việc lựa chọn dự án trong tương lai. Họ cũng đề nghị các dự án hoặc các khu vực mà không nên đưa vào lựa chọn dự án trong tương lai (ví dụ: Khu Công viên Tiểu bang Vùng Vịnh).

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao trình của các dự án và công nhận rằng công chúng đã, đang và sẽ tiếp tục là một nguồn quan trọng của ý tưởng dự án. Đầu vào của công chúng về ý tưởng dự án được đề cập cụ thể trong mục 7.3; Tuy nhiên, bởi vì lựa chọn dự án cụ thể là trách nhiệm của các dự án cụ thể hồ và không được xem xét trong kế hoạch phục hồi lại chương trình này, các Ủy viên khuyến khích những người góp ý để trình các khái niệm dự án cụ thể để các cơ sở dữ liệu trình 'dự án Ủy viên nếu họ có không đã được gửi. Các Ủy viên sẽ duy trì cơ sở dữ liệu trình dự án hiện tại (<http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/give-us-your-ideas/suggest-a-restoration-project/>). Công chúng sẽ có cơ hội Góp ý về dự án xem xét trong từng kế hoạch phục hồi trong tương lai.

- 7-15 Góp ý:** Người góp ý công nhận rằng các Ủy viên đang hoạt động theo pháp luật nhất định, nhưng kêu gọi các Ủy viên để đẩy ranh giới của viên thẩm quyền Ủy và tập trung vào các dự án giảm mức tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch thay vì tập trung vào khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên không thể vượt quá ranh giới của quyền lực của họ vượt ra ngoài đó được cấp theo OPA. Như Người góp ý thừa nhận, theo OPA, các Ủy viên đều phải xem xét lựa chọn thay thế phục hồi mà giải quyết nguồn lực bị thương. PDARP /PEIS này đề nghị thực hiện một kế hoạch phục hồi hệ sinh thái tích hợp, phân bổ kinh phí cho các loại phục hồi cụ thể trong khu vực phục hồi quy dựa trên đánh giá của các nguồn tài nguyên bị thương.

- 7-16 Góp ý:** Người góp ý lưu ý rằng kế hoạch phục hồi chiến lược là cần thiết để hỗ trợ trong việc xác định các cơ hội để phối hợp và nỗ lực phục hồi đòn bẫy. Họ khuyến cáo rằng TIG chuẩn bị phục hồi chiến lược kế hoạch-hiện tùy chọn-được thực hiện bắt buộc trong chính thức Bản PDARP/PEIS và được xây dựng trong kế hoạch phục hồi dự án nếu có thể. Hơn nữa, người góp ý cho rằng kế hoạch chiến lược sẽ buộc TIGs để đưa ra suy nghĩ để giải trình tự và trật tự phục hồi thương tổn của dự án, và Biển mở cửa và khu vực TIGs Wide cần phối hợp xây dựng kế hoạch chiến lược cho nguồn hải sản. Người GÓP cũng y nói rằng kế hoạch chiến lược cần được phát triển không chỉ cho mỗi TIG, mà còn cho các nguồn lực trên TIGS để đảm bảo điều phối, mục tiêu là đạt được, và xung đột tiềm tàng giữa các dự án đều tránh được. Người góp ý chỉ ra nguồn tài nguyên mà các kế hoạch chiến lược nên xác định những bất ổn chính và hướng dẫn

lập kế hoạch, giám sát, nghiên cứu và quản lý thích ứng (bao gồm cả một quá trình phát triển các phương pháp phục hồi bổ sung) trên khu vực khô phục. Người góp cũng y yêu cầu rằng các kế hoạch phục hồi khu vực và trạng thái trước đó được xem xét trong lựa chọn các dự án và đó, cụ thể ở Louisiana, dự án hiện đang được xác định trong Kế hoạch tổng thể vùng ven biển và/hoặc chương trình Kế hoạch Phục Văn phòng Khu vực điều phối Trần của dầu Louisiana được xem xét đầu tiên để để tránh chi phí không cần thiết đối với sự phát triển của các dự án mới. Người góp ý đề nghị rằng các kế hoạch chiến lược được cập nhật khi cần thiết để phản ánh điều kiện thay đổi hoặc phát triển khoa học.

Trả lời: khuôn khổ chiến lược sẽ được phát triển (đã được sửa đổi tại mục 7.3.1) cho nhiều loại Phục hồi phân bổ cho khu vực rộng và mở Dương TIGs, như hàu, rùa biển, chim và động vật biển có vú, để giải quyết các ưu tiên của dự án và trình tự, phối hợp giữa các khu vực khô phục, tiêu chuẩn giám sát chung và phương pháp tiếp cận, và cơ hội để quản lý thích ứng tại các dự án, tài nguyên, và mức kế hoạch chiến lược. TIGs với phân bổ cho sinh vật sinh sống ven biển và biển sẽ phối hợp trong xây dựng khung chiến lược này. Đối với tất cả các loại khô phục, quy hoạch vùng và nhà nước hiện có sẽ được phân tích để xác định xem dự án nào là thích hợp để đánh giá trong kế hoạch phục hồi tiếp theo, theo yêu cầu của các quy định OPA để sử dụng phương án phục hồi khu vực (15 CFR 990,56). Các Ủy viên nhận ra rằng đã có những nỗ lực đáng kể và hợp tác trên nhiều kế hoạch hiện có và các dự án tận dụng hiện có và kế hoạch dự án có thể giảm chi phí phát triển dự án.

7-17 Góp ý: Một người góp ý hỏi làm thế nào các Ủy viên đã dịch việc cấp kinh phí vào diện tích.

Trả lời: Bản chất chương trình của PDARP/PEIS không cho phép Ủy viên để xác định cụ thể tại thời điểm này số lượng các mẫu mà sẽ được khô phục. Tuy nhiên, chi phí cho mỗi mẫu Anh sẽ được xem xét trong các Ủy viên 'phân tích lựa chọn thay thế dự án cụ thể, vì nó phụ thuộc vào kỹ thuật và vị trí.

7-18 Góp ý: Người góp ý kêu gọi phối hợp chính thức, trong suốt với các Quốc gia Cá và Động vật hoang dã Foundation (NFWF) và RESTORE, bao gồm nhiều chi tiết và rõ ràng trong PDARP/PEIS và/hoặc SOP về làm thế nào, khi nào, và những gì các phối hợp sẽ kéo theo.

Trả lời: Các Ủy viên nhận ra tầm quan trọng của sự phối hợp với Vịnh Quỹ lợi ích môi trường NFWF (GCBF) và RESTORE để tăng sức mạnh tổng hợp phục hồi và làm giảm không lường phục hồi sự chông chéo giữa các chương trình. Các Ủy viên cam kết phối hợp với NFWF và RESTORE và sẽ có thể tận dụng nhiều cuộc họp và trách nhiệm chông chéo của nhà nước NRDA và Ủy viên liên bang trong vai trò của mình trên các chương trình này. Nhiều người trong số các viên NRDA Ủy, như mô tả trong Phần 7.2.1, là cùng một cơ quan và bổ nhiệm được tư vấn bởi NFWF và ngồi trên RESTORE Hội đồng. Như vậy, vì cùng một cơ quan làm việc trên tất cả ba chương trình tài trợ ở Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana và Texas, sẽ có sự phối hợp giữa các chương trình, và các cơ hội để tận dụng nguồn tài trợ cho các chương trình sẽ có thể đạt được và, khi thích hợp. Cơ quan đại diện như tài nguyên thiên nhiên được chỉ định Ủy viên cũng lấy ý kiến về dự án NFWF GEBF bao gồm: liên bang: NOAA và USFWS; Florida: FDEP và FWC; Alabama: ADCNR; Mississippi: MDEQ; Louisiana: CPRA; và Texas: TPWD, TCEQ, và TGLO. Tương tự như vậy, RESTORE Hội đồng bao gồm các cơ quan liên bang và các tiểu bang vùng Vịnh năm. Tất cả

các cơ quan liên bang làm NRDA Ủy viên (DOC-NOAA, DOI, EPA và USDA) được biểu diễn trên RESTORE Hội đồng, và mỗi người được quốc gia vùng Vịnh cũng là một viên NRDA Ủy cho rằng nhà nước tương ứng (Florida: FDEP; Alabama: ADCNR ; Mississippi: MDEQ; Louisiana: CPRA; và Texas: TCEQ). Các Ủy viên sẽ thảo luận về cơ chế phối hợp tiềm tàng với hai chương trình khác sau quyết toán của tài liệu này, để xem xét những gì cơ chế phối hợp có thể được đề xuất để tạo điều kiện phối hợp và thông báo cho công chúng về những nỗ lực phối hợp. Khi cơ chế này phát triển thì có thể được thêm vào Ủy viên Hội đồng SOP.

- 7-19 Góp ý:** Người góp ý đã yêu cầu Ủy viên phát triển một cơ sở dữ liệu GIS tiếp cận công khai không gian rõ ràng để lập bản đồ dự án phục hồi hiện tại và kế hoạch liên quan đến tất cả các dòng vốn ở Vịnh Mexico.

Trả lời: Sự phát triển của một cơ sở dữ liệu trên toàn vùng Vịnh để lập bản đồ dự án phục hồi hiện tại và kế hoạch liên quan đến tất cả các dòng vốn trong Vịnh Mexico sẽ nằm bên ngoài phạm vi của kinh phí phục hồi cụ thể NRDA. Tuy nhiên, Ủy viên dự định sử dụng Quản lý Phục hồi Portal thợ lặn đến nhà NRDA thông tin dự án phục hồi cụ thể và theo dõi dữ liệu liên quan sẽ bao gồm dữ liệu không gian dựa, như được áp dụng. Ngoài ra, các Ủy viên đang có kế hoạch để sử dụng cùng một cổng thông tin này để nhà nhà số liệu môi trường trên toàn vùng Vịnh sẽ giúp thông báo phục hồi ở vùng Vịnh, trong đó cũng sẽ bao gồm các dữ liệu không gian, có thể áp dụng. Các Ủy viên dự định sẽ sử dụng nền tảng này để theo dõi và giao tiếp nỗ lực phục hồi của họ và tiến bộ cho công chúng. Các thợ lặn Phục hồi Quản lý Portal có thể hỗ trợ tích hợp dữ liệu và chia sẻ trên nhiều nguồn dữ liệu, và nó có thể được sử dụng để phối hợp hơn nữa giữa các nền tảng hiện có và các chương trình khác. Các Ủy viên thể phối hợp với RESTORE và NFWF-GEBF chương trình để xác định cơ hội để phối hợp dữ liệu. Phối hợp thông qua dữ liệu không gian rõ ràng sẽ giúp Ủy viên để xác định và quản lý các xung đột tiềm tàng, xác định hiệp lực, và cơ hội đòn bẩy trong không gian và thời gian, cả trong nỗ lực phục hồi NRDA và giữa các chương trình.

- 7-20 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên xem xét việc thực hiện dự án, bao gồm cả bộ sưu tập theo dõi dữ liệu, với chức phi lợi nhuận, các ngư dân địa phương, quân đoàn bảo tồn, cộng đồng người khuyết tật, và thông qua việc sử dụng các nhà thầu địa phương. Người góp ý chỉ ra rằng điều này sẽ sử dụng các kiến thức sâu sắc của người dân địa phương để hỗ trợ phục hồi và giám sát và thúc đẩy một bờ biển làm việc. Người góp ý yêu cầu bổ sung rằng các cộng đồng nhỏ và ngư dân địa phương được xem xét trong việc tiếp cận nguồn vốn thực hiện khôi phục, và các ưu tiên được dành cho lao động địa phương và các công ty đối với hợp đồng.

Trả lời: Các Ủy viên nhận ra rằng có kiến thức sinh thái địa phương đáng kể từ chức phi lợi nhuận, các ngư dân, và các nhà thầu địa phương có thể tạo điều kiện thực hiện dự án. Khi xây dựng kế hoạch khôi phục, mỗi Ủy viên sẽ xem xét các phương tiện hiệu quả nhất và hiệu quả để thực hiện từng giai đoạn của dự án; Tuy nhiên, mỗi Ủy viên phải làm theo yêu cầu của hợp đồng và tài trợ thành lập trong các quy định hợp đồng và cấp tương ứng. Do đó, các Ủy viên như một toàn thể không thể cam kết địa phương thiết lập khoản dành riêng, nhưng sẽ đảm bảo rằng các dự án đang thực hiện chi phí-hiệu quả và hợp tác với hoặc hợp đồng với các đội dự án phù hợp nhất trên cơ sở dự án cụ thể.

7-21 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại về khả năng các cơ quan tài nguyên 'để cung cấp tư vấn nhanh chóng và cho phép đánh giá. Họ đặc biệt yêu cầu NOAA và DOI xem xét thêm các nhân viên trong khu vực vùng Vịnh để đáp ứng nhu cầu tuân thủ và hoạch định nguồn lực trong tương lai và xem xét nhân viên đồng vị để đẩy nhanh quá trình xem xét tư vấn.

Trả lời: Các Ủy viên, đặc biệt là NOAA và DOI, nhận ra sự cần thiết phải khẩn trương thực hiện tư vấn của họ và yêu cầu cho phép (ví dụ, các loài động, Luật, khái quát về cá Habitat, di trú Luật Hiệp ước Bird) cho các dự án thuộc chương trình này và các dự án được đề xuất theo chương trình tài trợ phục hồi vùng Vịnh khác, trong khi quản lý khối lượng công việc hiện tại để hỗ trợ sạch Đạo luật nước đánh giá giấy phép và cam kết khối lượng công việc hiện có khác. Tại thời điểm này, việc xác định là tài trợ NRDA không thể được sử dụng trực tiếp để tài trợ cho các vị trí quy định bổ sung. Các Ủy viên đang tham gia vào chương trình Đạo luật các loài nguy cấp Phần 7 tham khảo ý kiến với Cục Nghề cá biển quốc gia và với Mỹ Cá và Động vật hoang dã, và chương trình tham khảo ý kiến đang xem xét các phương pháp để sắp xếp tham vấn bằng cách cung cấp các tiêu chuẩn thiết kế tối thiểu, nếu đáp ứng, sẽ nhanh ESA của họ đánh giá. Hơn nữa, DOI đã phát triển một hệ thống thông qua việc thực hiện các chương trình phục hồi sớm các Ủy viên 'đã giúp đẩy nhanh các yêu cầu xem xét lại của họ theo Đạo luật các loài nguy cấp. Tại thời điểm này, các Ủy viên không được đề xuất sử dụng quỹ NRDA thêm nhân viên bổ sung khu vực để hỗ trợ tham vấn trong tương lai, và họ không được đề xuất để cùng xác định vị trí nhân viên. Tuy nhiên, các Ủy viên nhận ra sự gia tăng dự kiến trong các yêu cầu pháp lý cho các dự án được đề xuất trong Vịnh Mexico và sẽ đánh giá khối lượng công việc và đánh giá các lựa chọn cho khối lượng công việc lên kế hoạch cho phù hợp.

7-22 Góp ý: Người góp ý yêu cầu làm rõ thêm về bảo trì dài hạn dự án cụ thể, nhận ra rằng nó là điều cần thiết hơn tuổi thọ của mỗi dự án được lựa chọn. Họ đặc biệt yêu cầu làm rõ những gì tuổi thọ của dự án đòi hỏi. Hơn nữa, cho rằng PDARP/PEIS cung cấp Ủy viên sự linh hoạt để làm việc với các bên thứ ba để thực hiện trách nhiệm bảo trì dài hạn, người góp ý cho rằng trả tiền bên thứ ba để bảo trì dài hạn có thể rất tốn kém, mà các biện pháp kiểm soát chi phí và tiêu chuẩn hợp đồng được xác định, và các bên thứ ba được xác định thêm (ví dụ, các thành phố, các tổ chức phi chính phủ, chủ đất, bảng đề, các công ty tư nhân, cá nhân). Cuối cùng, người góp ý cho rằng PDARP/PEIS định các tham số bổ sung cho các loại hoạt động bảo dưỡng mà có thể đủ điều kiện để nhận được kinh phí để bảo trì dài hạn.

Trả lời: bảo trì dài hạn là một thành phần quan trọng của quá trình thực hiện phục hồi và sẽ được giải quyết bởi cá nhân thực hiện các cơ quan Ủy viên khi họ phát triển ngân sách để thực hiện khôi phục; Tuy nhiên, chiều dài của thời gian và loại hoạt động có liên quan đến bảo trì dài hạn sẽ khác nhau tùy theo dự án, bao gồm một đánh giá về tuổi thọ dự kiến, trong đó lợi ích của mỗi dự án được kỳ vọng sẽ đạt được, và sẽ được giải quyết trên một dự án- cơ sở cụ thể. Bởi vì PDARP /PEIS này không chọn các dự án cụ thể, TIGs phải giữ lại tính linh hoạt để thực hiện các phương pháp thực hiện dự án có tính khả thi và hiệu quả nhất, bao gồm cả các phương pháp để bảo trì dài hạn. Ủy thác trách nhiệm bảo trì dài hạn cho bên thứ ba như mô tả trong mục 7.4 có thể hoặc không thể được sử dụng hiệu quả nhất các quỹ bảo trì dài hạn của dự án. Các cá nhân thực hiện các cơ quan Ủy viên sẽ giữ lại sự linh hoạt để làm việc với các đối tượng thích hợp nhất để thực hiện trách nhiệm bảo trì dài hạn của họ. Bởi vì các dự án hiện không được lựa

chọn, một danh sách đầy đủ của các thực thể có thể làm việc với các Ủy viên là không khả thi hoặc được coi là cần thiết vào lúc này; Tuy nhiên, các thực thể có thể bao gồm các thành phố và các tổ chức phi chính phủ. Chi tiết các hoạt động của dự án cụ thể và kế hoạch bảo trì dài hạn, bao gồm cả các loại hoạt động bảo trì dự đoán, sẽ được bao gồm trong kế hoạch phục hồi TIG tương lai, trong đó sẽ có sẵn cho công chúng xem xét và Góp ý.

- 7-23 Góp ý:** Người góp ý hỏi rằng Ủy viên xem xét cách hoạt động và bảo trì sẽ được tài trợ để ứng phó với thiệt hại như ảnh hưởng của cơn bão và đảm bảo rằng các dự án tiếp tục cung cấp những lợi ích suốt tuổi thọ dự kiến của họ và trong thời gian dài (ví dụ, ngoài 15 năm).

Trả lời: Các Ủy viên thực hiện (s) cho mỗi dự án sẽ chịu trách nhiệm phát triển các dự toán chi phí, mà sẽ dao động trong sự phức tạp dựa trên từng dự án. Các dự án liên quan đến xây dựng (ví dụ, tạo đầm lầy, hào phục hồi rạn san hô) thường sẽ bao gồm ngân sách cho dự phòng để giúp đối phó với những bất ổn trong khi thực hiện dự án, chẳng hạn như các sự kiện bão và/hoặc tăng chi phí nguyên liệu. Hơn nữa, ngân sách dự án liên quan đến xây dựng cũng sẽ bao gồm các hoạt động và ngân sách bảo trì để tài trợ cho một số hoạt động cụ thể cho dự án mà qua tuổi thọ dự kiến (xem Trả lời đến 7-22). Dự án cụ thể các hoạt động và ngân sách bảo trì hơn một tuổi thọ của dự án sẽ được quyết định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, nếu cần thiết.

- 7-24 Góp ý:** Nhiều người góp ý yêu cầu rằng tất cả các tài liệu quản TIG, đặc biệt là quy trình tác nghiệp, được cung cấp cho công chúng Góp ý, xem xét, và đầu vào và/hoặc Bản PDARP/PEIS chính thức nên cung cấp chi tiết hơn về những gì các quy trình tác nghiệp sẽ bao gồm, đặc biệt liên quan đến các thủ tục cho việc tham gia công. Một số người góp ý cụ thể yêu cầu mức độ sẵn có công và đầu vào cho các Ủy viên Hội đồng SOP.

Trả lời: Hội đồng SOP Ủy viên sẽ cung cấp một tập hợp bao quát các thủ tục mà sẽ hướng dẫn hoạt động của Hội đồng Ủy viên và TIGs. Hội đồng SOP Ủy viên sẽ được công bố công khai thông qua các hồ sơ hành chính cũng như trên khu vực của Hội đồng Ủy viên. Các Ủy viên nhận ra sự cần thiết phải làm rõ cơ hội tham gia công trong tương lai. Mục 7.7.1 đã được chỉnh sửa để phản ánh sự cam kết với các cơ hội tham gia công được mô tả trong YS Góp khác (xem Trả lời để Góp ý 5310). SOP TIG-cụ thể trong tương lai sẽ phù hợp với các Ủy viên Hội đồng SOP và cũng sẽ được công bố công khai khi thức. Công chúng sẽ được thông báo thông qua khu vực của Hội đồng Ủy viên khi SOP có sẵn, và khi thay đổi chính một SOP (hoặc Ủy viên Hội đồng hoặc một TIG SOP cụ thể) được thực hiện.

- 7-25 Góp ý:** Người góp ý đề nghị Hội đồng SOP Ủy viên bao gồm một tập hợp các tiêu chí lựa chọn cấp cao cho việc áp dụng trên tất cả các khu vực phục hồi và tất cả mọi thứ. kiến nghị cụ thể bao gồm cân nhắc như thế nào kế hoạch phục hồi được phát triển, thực hiện và giám sát; quản lý hành chính và lâu dài của khôi phục; sự tham gia của cộng đồng; Mức độ đánh giá khoa học; phối hợp với những con chó khác và các chương trình phục hồi khác; tận dụng đô la phục hồi khác; và sự hiện diện của một dự án trong một kế hoạch toàn diện hiện có. Một số người góp ý cho rằng một tiêu chí lựa chọn dự án bổ sung có thể xem xét mức độ của sự hợp tác với các nhóm nhỏ hơn, chẳng hạn như các ngư dân và các cộng đồng nhỏ.

Trả lời: Các Ủy viên hiểu rằng một tập hợp chung các tiêu chí lựa chọn là hữu ích cho sự chùng chéo trong các nguồn lực được khôi phục, nhưng nhận ra rằng mỗi TIG cần linh hoạt để tiếp tục xác định và phát triển các tiêu chí bổ sung dựa trên công việc cụ thể trong khu vực phục hồi tương ứng của họ. Cuối cùng, mục 5.4.7 mô tả các tiêu chuẩn OPA cung cấp tối thiểu và tập quán của các tiêu chuẩn đánh giá phải được đánh giá đối với từng phương án phục hồi (OPA Mục 990,54), và mục 5.4.7 tiếp tục mô tả tiêu chí bổ sung phát triển trong Bản PDARP này/PIES chính thức được áp dụng để lựa chọn dự án trong tương lai, bao gồm sự nhất quán với mục tiêu Ủy viên chương trình nêu tại mục 5.3.1 và với các loại phục hồi được mô tả trong phần 5.5. Ngoài ra, mục 5.10.4 kêu gọi Ủy viên để đánh giá các dự án trong kế hoạch phục hồi sau tính đến những cân nhắc kế hoạch và thực hiện được mô tả trong phần 5.5 (đối với các loại khôi phục) và Phụ lục 5.D (đối với phương pháp khôi phục). Các Ủy viên sẽ đảm bảo rằng, ở mức tối thiểu, các tiêu chí lựa chọn dự án phát triển trong SOP (Hội đồng và Ủy viên TIG-cụ thể) phản ánh các tiêu chuẩn và tiêu chí bổ sung OPA được thành lập trong Bản PDARP/PEIS chính thức.

- 7-26 Góp ý:** Người góp ý đề nghị Hội đồng SOP Ủy viên yêu cầu mỗi TIG để phát triển các phương pháp thông thường, các mốc thời gian điều phối, và các nguồn lực để tham gia cộng đồng trong việc phát triển kế hoạch dự thảo khôi phục. Các SOP phải đảm bảo sự tham gia đầy đủ và thúc đẩy các bước để đạt đến các quần như có thu nhập thấp, thiếu số, nông thôn, và các cộng đồng trình độ tiếng Anh hạn chế và các ngư dân thương mại và sinh hoạt.

Trả lời: Các Ủy viên Hội đồng SOP sẽ cung cấp thống nhất trên TIGs trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả cơ cấu tổ chức, quyết định, thủ tục lập, hoạch định, quản lý tài chính và quản lý thông tin (bao gồm cả kỷ lục hành chính và quản lý dữ liệu). Tuy nhiên, do số lượng khác nhau của tổng quỹ phục hồi phân bổ cho từng TIG và lợi ích các bên liên quan khác nhau của mỗi khu vực khôi phục, linh hoạt là cần thiết cho mỗi TIG để phát triển các mốc thời gian kế hoạch phục hồi và các thủ tục tham gia phù hợp nhất cho các nhu cầu cụ thể của họ. Các Ủy viên sẽ vẫn cam kết, khi họ có thông qua các cuộc họp công chúng phục hồi sớm, để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng thông thạo Anh ngữ. Hơn nữa, phần tham gia của công chúng trong những viên Hội đồng SOP Ủy sẽ cung cấp cho minh bạch bổ sung trong quá trình lập kế hoạch phục hồi và cung cấp cho việc tham gia công thêm, mà sẽ khuyến khích và cho phép sự tham gia bao gồm tất cả các thành viên của công chúng, bao gồm cả thu nhập thấp, thiếu số, và các cộng đồng nông thôn. Mỗi TIG cũng có thể phát triển thêm tính minh bạch và sự tham gia thủ tục giúp nhằm mục tiêu lợi ích các bên liên quan khác nhau của họ.

- 7-27 Góp ý:** Một người góp ý hỗ trợ các Ủy viên 'Giám sát, Quản lý thích ứng, và mục tiêu giám sát hành chính, nhưng yêu cầu thông tin và báo cáo được cung cấp cho công chúng về giáo dân để các Ủy viên sẽ có thể ghi lại các kết quả tích cực của DWH NRDA chương trình khôi phục. Một Người góp ý cho rằng kết quả phục hồi và tiến bộ hướng tới mục tiêu phục hồi được truyền đạt tới công chúng mỗi ba năm. Họ đề nghị tổ chức một hội nghị chuyên đề hàng năm mà tại đó các kết quả phục hồi và tình trạng tài nguyên thương và các hệ sinh thái vùng Vịnh lớn hơn có thể được chia sẻ với công chúng.

Trả lời: Các Ủy viên phấn đấu để cung cấp thông tin phân phối công khai rõ ràng, ngôn ngữ súc tích đó là đơn giản và dễ hiểu. Các Ủy viên sẽ làm cho thông tin tiến trình phục hồi có sẵn cho công chúng ít nhất mỗi năm. Ngoài ra, Ủy viên đã cam kết một cuộc họp Hội đồng Ủy viên công

cộng mỗi năm, nơi mỗi TIG sẽ cung cấp thông tin cập nhật về tình trạng của kế hoạch phục hồi và thực hiện (xem Mục 7.7).

- 7-28 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ sự cần thiết phải xử lý mở và minh bạch của các Ủy viên làm việc, đặc biệt là Ủy viên hành động thay mặt cho công chúng là người hưởng lợi. đề xuất và yêu cầu minh bạch cụ thể bổ sung bao gồm xây dựng tiêu chí lựa chọn dự án khôi phục, cho phép đệ trình công cộng của các ý tưởng dự án khôi phục, bảo đảm và khuyến khích ý Góp công chúng về kế hoạch phục hồi từ tất cả các bên, và tiếp tục duy trì công chúng cập nhật về tình hình phát triển kế hoạch khôi phục.

Trả lời: Các Ủy viên hiểu được trách nhiệm của mình để hành động thay mặt công chúng là đối tượng của các quỹ giải quyết, và họ nhận ra sự cần thiết để làm rõ cách công minh bạch sẽ được tạo điều kiện trong suốt thực hiện chương trình phục hồi này. Mặc dù tính minh bạch công khai của TIG trong kế hoạch phục hồi sẽ khác nhau (như mô tả trong Trả lời để Góp ý 7-11, Hội đồng SOP Ủy viên sẽ giải quyết tối thiểu và bước minh bạch thông thường sẽ được thực hiện trong quá trình lập kế hoạch phục hồi lại. Hơn nữa, mục 7.3 có được sửa đổi để bao gồm cam kết của Ủy viên để minh bạch công khai tại các mốc kế hoạch phục hồi nhất định. Như đã mô tả ở Chương 5 và 6, OPA đã cung cấp một mức tối thiểu và tập quán của các tiêu chuẩn đánh giá phải được đánh giá đối với từng phương án phục hồi (EPA Mục 990,54) . Như mô tả trong Phần 7.3, các Ủy viên sẽ tiếp tục chấp nhận đệ trình công cộng của các ý tưởng dự án phục hồi và có thêm cam kết cung cấp bối cảnh trong mỗi chương trình phục hồi để mô tả cho công chúng mà các loại phục hồi sẽ là trọng tâm của kế hoạch của mỗi TIG cho một quy định khung thời gian. Mỗi kế hoạch phát triển bởi các TIGs sẽ được cung cấp cho công chúng xem xét và Góp ý, và các Ủy viên sẽ cam kết tham gia của công chúng với TIG trong các cuộc họp công chúng kế hoạch khôi phục. Cuối cùng, Chương 7 mô tả cách các Ủy viên sẽ cho công chúng được cập nhật về tình hình phát triển và thực hiện kế hoạch khôi phục, bao gồm cung cấp công chúng tiếp cận với dự án báo cáo trên cơ sở hàng năm, tiếp cận các dự án và các dữ liệu giám sát tài nguyên cụ thể tài trợ theo Nghị định ưng thuận này, và một cơ hội để Góp ý về các hoạt động quản lý thích ứng đề xuất cụ thể trong kế hoạch khôi phục. Những thông tin này, ngoài việc cập nhật dự án khác và thông báo Hội đồng Ủy viên hoặc TIG, sẽ được cung cấp thông qua khu vực của Hội đồng Ủy viên . Các tối thiểu các tiêu chí lựa chọn dự án được mô tả trong Mục 5.4.7.

- 7-29 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên thiết lập cơ chế bổ sung cho công chúng để tham gia cộng tác với các Ủy viên. kiến nghị cụ thể bao gồm cho phép đầu vào công trên SOP (giải quyết trong 7-24), tổ chức họp công chúng thường xuyên để cập nhật tình trạng phục hồi và tìm kiếm đầu vào công cộng, tiến hành nhóm tập trung với các cộng đồng cụ thể (ví dụ như các NGO, các cộng đồng ngư dân, các nhóm công dân lâu đời, và nhỏ , tộc/dân số không được), mở phiên họp Hội đồng Ủy viên và TIG cho công chúng, bao gồm giáo dục vùng Vịnh và chuyên môn tiếp cận cộng đồng trong quá trình ra quyết định, và bao gồm công chúng trong quá trình giám sát và quản lý thích ứng (giải quyết riêng rẽ).

Trả lời: Các Ủy viên cam kết cung cấp các cơ hội thu hút thêm với công chúng bằng 1) tổ chức một cuộc họp Hội đồng Ủy viên công cộng mỗi năm, trong đó mỗi TIG sẽ cung cấp một bản cập nhật về tình trạng của kế hoạch khôi phục, thực hiện và giám sát/quản lý thích ứng của họ , và nơi sẽ có cơ hội cho ý Góp công cộng, và 2) có mỗi TIG giữ ít nhất một cuộc họp công chúng mỗi

năm, tùy thuộc vào mỗi chu kỳ kế hoạch phục hồi TIGs, để thảo luận về tình trạng của kế hoạch phục hồi của họ, kế hoạch phục hồi sắp tới (bao gồm cả các loại phục hồi rằng TIG sẽ tập trung vào một khung thời gian quy định), thì ở đó sẽ là cơ hội cho ý Góp công cộng và đầu vào. xem xét công khai và Góp ý đó là vốn thông qua các yêu cầu của OPA cho mỗi dự thảo kế hoạch khôi phục. Hơn nữa, các Ủy viên nhận ra giá trị mà cộng đồng địa phương, các tổ chức NGO, các nhóm công dân, và những người khác có thể cung cấp khi phát triển dự án phục hồi và có thể phối hợp với cộng đồng cụ thể và các nhóm khác khi phát triển dự án phục hồi cụ thể. Ngoài ra, Ủy viên cam kết cung cấp nào có quyền truy cập đến dự án, dữ liệu giám sát tài nguyên cụ thể được tài trợ theo Nghị Định Ưng Thuận này, và một cơ hội để Góp ý về các hoạt động quản lý thích ứng đề xuất cụ thể trong kế hoạch khôi phục. Những thông tin này, ngoài việc cập nhật dự án khác và thông báo Hội đồng Ủy viên hoặc TIG, sẽ được cung cấp thông qua khu vực của Hội đồng Ủy viên. Những thay đổi được thực hiện cho mục 7.3 và 7.7.1, để phản ánh sự tham gia của công chúng được mô tả trong Trả lời này.

7-30 Góp ý: Một người góp ý nói rằng họ đánh giá cao cơ hội mà họ đã dành với viên Florida Ủy họ để đề nghị dự án.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao sự công nhận của công chúng tham gia của chúng tôi cho đến nay và mong được cung cấp cho công chúng có cơ hội tiếp tục tham gia vào quá trình DWH NRDA trong tương lai.

7-31 Góp ý: Người góp ý thúc giục Ủy viên xem xét tăng số lượng phân bổ cho Điều kiện TIG không được biết đến.

Trả lời: Việc phân bổ 700 triệu USD vào Điều kiện không được biết và quản lý thích nghi TIG đến được dự định như là một phòng quỹ tối thiểu cho các mục đích. Sự phân bổ này không phải là cơ chế duy nhất mà Ủy viên phải đáp ứng với tình huống bất ngờ làm suy yếu khả năng đáp ứng các mục tiêu khôi phục. Các Ủy viên dự định sẽ sử dụng quản lý thích ứng trong việc thực hiện các dự án khôi phục, và đồng ý rằng các quỹ phân bổ cho bất kỳ Loại Phục hồi cũng có thể được sử dụng cho mục đích đó. Hơn nữa, cơ cấu của sự phục hồi thực hiện chương trình liên quan đến hơn 15 + năm-tạo điều kiện cho các Ủy viên 'khả năng nhận biết, thích ứng với, và đáp ứng với thay đổi hoặc trước đây điều kiện không rõ là họ phát sinh. Các Ủy viên do đó tin rằng việc phân bổ tối thiểu là \$ 700 triệu để Unknown Điều kiện và quản lý thích ứng, khi kết hợp với khả năng rộng lớn hơn này để giải quyết các điều kiện hiện đang có không biết hoặc không phát triển, cung cấp cho các quỹ hợp lý cần thiết để giải quyết những trường hợp này.

7-32 Góp ý: Người góp ý yêu cầu rằng các Ủy viên xác định rõ những gì tạo nên một "điều kiện chưa biết." Người GÓP cũng y thúc giục Ủy viên để phát triển các tiêu chuẩn để tiếp cận nguồn vốn trong điều kiện không rõ và quản lý thích nghi TIG và tốt hơn mô tả cách các quyết định sẽ được thực hiện về việc sử dụng các quỹ này. Người góp ý thúc giục Ủy viên căn quyết định về việc sử dụng không rõ điều kiện và các quỹ thích ứng Quản lý TIG về thông tin khoa học, bao gồm phục hồi hoặc kết quả giám sát dài hạn khác cung cấp bằng chứng về điều kiện không lường trước được, chẳng hạn như thương tổn thêm, mà không thể được chiếm trong kế hoạch khôi phục. Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng sự thiếu tiêu chí dựa trên khoa học rõ ràng để truy cập vào các quỹ có thể khuyến khích sử dụng đầu của họ, do đó ngăn ngừa chúng từ cộng đồng tất cả sự quan

tâm có thể. sử dụng sớm cũng có thể làm cạn kiệt nguồn vốn sẵn có để giải quyết thương tổn mới hoặc điều kiện chưa biết trước khi họ được biết đầy đủ. Người góp ý thúc giục Ủy viên không phải dựa vào Unknown Điều kiện và kinh phí quản lý thích ứng để giải thích cho điều kiện môi trường hợp lý có thể dự đoán tương lai khi họ đang hiểu. Người góp ý cho rằng các Ủy viên xác định quá trình TIG này sẽ sử dụng để xác định và ưu tiên các nhu cầu không lường trước được như họ tích lũy.

Trả lời: Phần 7.2 bang mà điều kiện không rõ là thương tổn hoặc điều kiện đó đã không lường trước được hoặc chưa biết khi PDARP /PEIS này đã được hoàn thành, và các Ủy viên tin rằng định nghĩa này là đủ vào thời điểm này. Các Ủy viên nhận ra có những điều kiện hiện có mà foreseeably có thể được đưa vào kế hoạch phục hồi và ra quyết định (ví dụ, nước biển dâng cao tương đối). Do đó, các điều kiện Unknown và quản lý thích ứng kinh phí được trích lập nhằm mục đích giải quyết các điều kiện hiện không được biết đến và có thể được xác định thông qua giám sát và phân tích được tiến hành theo chương trình phục hồi này. Theo Nghị Định Ưng Thuận, các Ủy viên có thể bắt đầu tìm kiếm thanh toán từ BP cho biết điều kiện không sớm hơn 01 tháng một, năm 2026. Ngoài ra, các Ủy viên đồng ý với Người góp ý rằng, để giải quyết tốt các điều kiện trước đó không rõ, đầy đủ thông tin và dữ liệu sẽ được yêu cầu, bao gồm cả dữ liệu giám sát được thu thập bởi các TIGs khác, để hiểu đầy đủ các điều kiện trước đó chưa biết trước khi lựa chọn các biện pháp khôi phục.

Các Ủy viên sẽ kết hợp khoa học tiên tiến vào lựa chọn dự án, thiết kế và thực hiện, bao gồm cả việc xem xét các điều kiện môi trường hợp lý có thể dự đoán tương lai. Bằng cách đó, các Ủy viên sẽ phấn đấu để đảm bảo rằng các quỹ từ các điều kiện TIG Unknown không cần thiết để giải quyết hoặc thích nghi quản lý cho điều kiện môi trường trong tương lai mà hợp lý có thể được dự đoán tại thời điểm thực hiện dự án. Quyết định về việc sử dụng quỹ dưới rõ điều kiện và thích ứng Quản lý TIG sẽ được thông báo bằng cách giám sát dữ liệu thu thập được qua TIGs và bằng cách xem xét bất kỳ thông tin khoa học và/hoặc hỗ trợ có sẵn mà các văn bản điều kiện bất khả kháng. thủ tục cụ thể sẽ được phát triển trong tương lai để hướng dẫn các quyết định Ủy viên 'trên việc sử dụng các điều kiện Unknown và Quản lý Điều chỉnh phân bổ, và họ dự kiến sẽ là một phần của một bản cập nhật SOP Hội đồng Ủy viên trong tương lai. quỹ Điều kiện không rõ sẽ không được truy cập cho đến khi thời gian như những thủ tục được phát triển, trong đó đã được làm rõ trong Mục 7.5.3.

- 7-33 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu rằng các Ủy viên tiếp tục theo dõi phục hồi tài nguyên bằng cách tiếp tục giám sát việc đánh giá các tài nguyên quan trọng – ví dụ, những tài nguyên nghèo dữ liệu và/hoặc những tài nguyên với những thương tổn chưa được định lượng hoặc coi nhẹ.

Trả lời: Trong khi Ủy viên không có ý định tiếp tục đánh giá rõ ràng tổn thương, họ sẽ xác định khoảng trống thông tin ưu tiên tại dự án, tài nguyên, và mức ngang tài nguyên hỗ trợ của Quyết định khôi phục. Thông tin này cùng với các thông tin khác từ các chương trình vùng Vịnh khác, sẽ xây dựng cơ thể của kiến thức cần thiết để cải thiện các Ủy viên sự hiểu biết về tình trạng và xu hướng cho các nguồn lực bị thương do sự cố DWH. Ví dụ, giám sát và hỗ trợ khoa học nhằm mục tiêu sẽ được thực hiện để giám sát các dự án khôi phục, thông báo kế hoạch khôi phục, thích nghi quản lý nỗ lực khôi phục, và đánh giá tiến độ khôi phục.

7-34 Góp ý: Người góp ý yêu cầu thêm chi tiết về vai trò quản lý dữ liệu và trách nhiệm của các Ủy viên, bao gồm cả việc làm rõ mối quan hệ giữa Cổng thông tin quản lý khôi phục, giao diện thợ lặn, và quản lý dữ liệu môi trường trên toàn vùng Vịnh, và xác định thêm thông tin chi tiết của khung quản lý dữ liệu và làm thế nào nó sẽ làm việc trên cơ chế tài trợ phục hồi vùng Vịnh. Người góp ý cũng khuyến khích các Ủy viên nhiệm phối hợp chặt chẽ những nỗ lực quản lý dữ liệu qua khu vực phục hồi và chương trình phục hồi khác.

Trả lời: Hệ thống DIVER nhà Quản lý Portal Phục hồi và sẽ được sử dụng như là nền tảng cho hệ thống quản lý dữ liệu môi trường trên toàn vùng Vịnh, do đó họ đều là một phần của cùng một hệ thống và được xây dựng trên nền tảng phần mềm tương tự. Tài liệu tham khảo cho các Quản lý Portal Phục hồi trong PDARP/PEIS đã được đổi thành "thợ lặn Phục hồi Quản lý Portal" để làm rõ các mối quan hệ của hệ thống. Hệ thống này sẽ được sử dụng để hỗ trợ việc duy trì, tích hợp và chia sẻ dữ liệu DWH NRDA phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý dữ liệu liên bang áp dụng và chính sách lưu trữ. Các Ủy viên dự định sẽ sử dụng nền tảng này để theo dõi và giao tiếp công việc phục hồi được tiến hành bởi Ủy viên cho công chúng. Hệ thống thợ lặn có thể hỗ trợ tích hợp dữ liệu và chia sẻ trên một loạt các nguồn dữ liệu. Các Ủy viên sẽ phối hợp với các RESTORE và NFWF-GEBF chương trình để xác định cơ hội cho sự hợp tác dữ liệu.

8.3.7.2 Quản lý tài chính

7-35 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng việc phân bổ kinh phí cho Mississippi là quá thấp.

Trả lời: Các Ủy viên tiến hành một đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên chi tiết để xác định tính chất, mức độ, phạm vi địa lý và thời gian thương tổn để giải quyết cả hai thương tổn và các nguồn tài nguyên mà họ cung cấp cho công chúng. Do quy mô rộng lớn của các thương tích và các nguồn tài nguyên có khả năng bị ảnh hưởng, các Ủy viên đánh giá thương tổn đến một tập các thói quen đại diện, các cộng đồng, các loài và các quá trình sinh thái. Cổ phiếu trong tổng số đề nghị giải quyết Mississippi đã dựa trên đánh giá thương tổn và quá trình lập kế hoạch khôi phục, trong đó có khoản tới các vùng Phục hồi và các loại khôi phục, như được giải thích trong Trả lời Góp ý 7-44.

7-36 Góp ý: Nhiều người góp ý bày tỏ lo ngại rằng phục hồi nguồn mở Dương sẽ bị suy yếu bằng cách cho phép các quỹ để chi cho các dự án không liên quan và các vấn đề hành chính. Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng tất cả hành chính liên bang, các hoạt động lập kế hoạch sơ bộ giám sát, và trong tất cả các khu vực phục hồi sẽ được chi tiêu từ 150 \$ triệu trong quỹ quản lý và giám sát phân bổ cho các Mở Dương TIG, và tiếp tục yêu cầu rằng tất cả các chính quyền và giám sát liên bang được mũ 150 triệu \$, hoặc thậm chí có thể giảm.

Người góp ý yêu cầu phân phối công bằng hơn các chi phí hành chính trên tất cả các TIGs. Người góp ý nói chung là hài lòng rằng \$ 1240000000 được phân bổ cho Khu vực phục hồi biển mở cửa, nhưng yêu cầu các Bản PDARP/PEIS chính thức xác định tốt hơn "Open Ocean" và đảm bảo rằng các quỹ mở Dương được sử dụng cho mục đích phục hồi sinh vật biển đại dương ngoài khơi và các hệ sinh thái. Khác ý góp người cảm thấy nó có thể là một thách thức để phát triển các dự án Biển mở cửa, và rằng cần phải có một khoản hỗ trợ để di dời đến nghề cá nội địa.

Trả lời: Các Ủy viên đồng ý với tầm quan trọng của việc tạo ra một cơ cấu ra quyết định hiệu quả mà sẽ sử dụng tất cả các quỹ phục hồi sẵn có hiệu quả và có hiệu quả, bao gồm các quỹ được phân bổ cho các chi phí hành chính. Được sự đồng ý Nghị định và PDARP/PEIS mô tả cụ thể và bố trí kinh phí để giám sát hành chính để đảm bảo rằng các quỹ để phục hồi và quản lý chương trình là đủ. Các Ủy viên cam kết duy trì chi phí hành chính trong việc cung cấp các phân bổ hành chính của mình, làm việc để sắp xếp những nỗ lực và sử dụng hiệu quả các hoạt động trên khu khôi phục. Trong nhiều trường hợp, các Ủy viên mong đợi để sử dụng các nhân viên hỗ trợ lõi tương tự cho nhiều Hội đồng Ủy viên và các hoạt động TIG mang tính liên tục và hiệu quả để thực hiện phục hồi trên các khu vực khôi phục. Trong khi nó không phải là có thể biết ngay từ đầu quá trình phục hồi đa năm này chính xác bao nhiêu kinh phí hành chính sẽ được yêu cầu qua tuổi thọ của công trình Ủy viên, các Ủy viên dự đoán rằng việc phân bổ hành chính hiện nay là đủ trong suốt thời gian chương trình. Trong trường hợp điều chỉnh phân bổ được coi là cần thiết, Ủy viên, sau khi thỏa thuận đồng thuận, có thể sửa đổi các kế hoạch khôi phục, theo quy định tại Nghị định ưng thuận Phụ lục 2, mục 3.6. Những thay đổi này sẽ được xem xét công cộng và Góp ý theo quy định OPA và cũng có thể yêu cầu tòa án chấp thuận, tùy thuộc vào sự thay đổi. Các Ủy viên tin rằng các giám sát hành chính và phân bổ kế hoạch toàn diện trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS là công bằng và không làm thay đổi nguồn vốn này trong Bản PDARP/PEIS chính thức. Định nghĩa của "Open Ocean" tương tự như vậy vẫn không thay đổi, là Ủy viên tin Khu Phục hồi này đã được mô tả đầy đủ trong các Bản Dự thảo PDARP/PEIS. Về mối quan tâm của bản vẽ kinh phí hành chính liên bang từ việc phân bổ mở Dương, Ủy viên liên bang thích xây dựng đề xuất, cho rằng Khu vực phục hồi biển mở cửa bao gồm chỉ Ủy viên liên bang. Tổng số tiền của quỹ hành chính Ủy viên đã được bổ sung với tổng kinh phí cần thiết để hoàn thành cơ thể của công việc phục hồi trình bày trong PDARP /PEIS này. Trường hợp quỹ hành chính được phản ánh trong sự đồng ý Nghị định, Phụ lục 2, Bảng 1, là một vấn đề hiệu quả theo dõi tài chính và không hề ảnh hưởng hay làm giảm nguồn tài trợ có mục tiêu cho các loại phục hồi trong bất kỳ khu vực khôi phục. Các Ủy viên tin rằng cơ cấu nguồn vốn này cho phép hiệu quả của Ủy viên liên bang.

- 7-37 Góp ý:** Người góp ý quan ngại bày tỏ với một số loại phục hồi cụ thể có trong các Khu vực phục hồi biển mở cửa. Đầu tiên, người góp ý bày tỏ mối quan ngại rằng một số dự án phục hồi sớm (22 triệu USD) nhằm cơ hội giải trí nâng cao được chia thành các nhóm phân bổ phục hồi sớm cho TIG biển mở cửa, bởi vì điều này có thể thiết lập một tiền lệ cho các dự án sử dụng giải trí tương lai được xem là sử dụng các quỹ phân bổ cho các TIG biển mở cửa. Thứ hai, một số người góp ý cho rằng các loại phục hồi nhất định (ví dụ, Vịnh cá tầm) không phù hợp với thể loại của Biển mở cửa. Hơn nữa, một số người góp ý yêu cầu một sự thay đổi trong định nghĩa của Khu vực phục hồi biển mở cửa trong những dự án nói trên đã không được tính trong một khu vực phục hồi khác nhau.

Trả lời: Như đã nêu tại mục 5.10.4 (chú thích # 10) của Bản Dự thảo PDARP/PEIS, "The Biển mở cửa Phục Diện tích bao gồm bốn dự án Phục hồi sớm đã được phê duyệt trong giai đoạn III và IV cho 22.397.916 triệu \$ để phục hồi trên đất liên bang quản lý. Các dự án này được phản ánh trong Biển mở cửa cho mục đích của kế toán phục hồi sớm. Đối với mục đích xác định dự án tiếp theo và lựa chọn liên quan với điều này Bản Dự thảo PDARP/PEIS, còn lại vốn mở Dương được giao cho cá và cật nước không xương sống, cá tầm, rùa biển, động vật biển, chim, và cộng đồng

sinh vật đáy mesophotic và sâu sắc". Việc hạch toán cho các dự án chống Khu vực phục hồi biển mở cửa sẽ không thiết lập một tiền lệ cho các dự án giải trí tương lai của TIG biển mở cửa vì chưa có kinh phí bổ sung phân bổ cho rằng Loại Phục hồi trong Khu vực phục hồi biển mở cửa. Hơn nữa, các dự án phục hồi sớm trong câu hỏi là tất cả trên đất liên bang quản lý hoặc khu bảo tồn mà bị thương bởi vụ tràn dầu. Những thương tổn không chỉ ở các nguồn tài nguyên thiên nhiên; các Ủy viên cũng ghi nhận những tác động bất lợi về việc sử dụng và giải trí của công chúng ở những vùng đó. Vì lý do đó, nó là thích hợp để giải thích cho các dự án trong Khu vực phục hồi biển mở cửa để tăng cường tiếp cận công chúng hay giải trí với những tài nguyên sinh vật. Ngoài ra, do các thương tổn xảy ra trên khu vực liên bang quản lý, Ủy viên liên bang đang dẫn đầu thắc mắc về các dự án phục hồi, đó là thích hợp, về mặt hiệu quả, để thực hiện các dự án này qua TIG biển mở cửa, trong đó bao gồm các Ủy viên liên bang. Tương tự như vậy, Vịnh cá tầm được bao gồm trong phân bổ này do trách nhiệm quản lý của liên bang đối với các loài này trong cả hai môi trường biển và nước ngọt.

Cũng nên lưu ý rằng Khu vực phục hồi biển mở cửa không cấp bất cứ nguồn tài trợ cho các dự án tăng cường giải trí khác so với những nơi được lựa chọn trong phục hồi sớm. Điều này cũng được phản ánh trong định nghĩa Khu vực phục hồi biển mở cửa, cái mà dành cho các nguồn "khuyết", nhưng không phải là "độc quyền", "trong đại dương." Xem Nghị định Chấp Thuận Phụ lục 2, mục 2.1.1. Cuối cùng, vị trí của thương tổn cho tài nguyên thiên nhiên không phải lúc nào cũng tương ứng với vị trí của dự án phù hợp cho việc phục hồi những tài nguyên. Trong khi giải quyết này không bao gồm bất kỳ quyết định về dự án cụ thể, một số phần của dự án phục hồi biển mở cửa giải quyết thương tổn ngoài khơi có thể một phần hoặc hoàn toàn được thực hiện tại các khu vực gần bờ hoặc bờ biển, do sự tương tác phức tạp giữa các nguồn lực tự nhiên ngoài khơi và gần bờ.

Các Ủy viên tin rằng Bản PDARP/PEIS chính thức và bảng phân bổ thiết lập đủ những giới hạn về việc sử dụng hợp lý quỹ phân bổ cho Khu vực phục hồi biển mở cửa, và định nghĩa bổ sung hoặc sửa đổi của TIG này là không cần thiết.

- 7-38 Góp ý:** Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng chi phí hành chính sẽ vô cùng tốn kém. Người góp ý yêu cầu các chính Bản PDARP/PEIS thức rõ mục đích sử dụng của các giám sát hành chính và phân bổ kế hoạch toàn diện. Người góp ý lo ngại và sự nhầm lẫn về mức độ hỗ trợ hành chính cho TIGs "khác" mà sẽ đi ra khỏi Khu vực phục hồi biển mở cửa và đặt câu hỏi liệu tất cả các nguồn tài trợ hành chính là sắp ra của TIG biển mở cửa. mối quan tâm cụ thể nêu ra bởi người góp ý lưu ý rằng điều hành và phối hợp các hoạt động của Hội đồng chín Ủy viên, chứ không phải là một, nhân với nhu cầu hành chính chức năng đáng kể và làm tăng chi phí của hệ thống ra quyết định. Ngoài ra, người góp ý lưu ý rằng tất cả bốn Ủy viên liên bang (DOI, NOAA, USDA, và EPA) sẽ ngồi trên tất cả tám TIGs, và mỗi người phải được chuẩn bị cho nhân viên tất cả tám TIGs, cộng với chính Hội đồng Ủy viên, cho tiếp theo thập kỷ rưỡi. Người góp ý hỏi làm thế nào các Ủy viên của liên bang và tiểu bang sẽ bao gồm các chi phí của việc duy trì các chức năng của chín Ủy viên cơ quan, thay vì một, trong hơn một thập kỷ, và yêu cầu một mô tả về những gì sẽ xảy ra nếu và khi các chi phí hành chính quá số lượng được phân bổ trong Nghị Định Ứng Thuận. Người GÓP cũng yêu cầu một sự cố hành chính và giám sát từ các Ủy viên để đảm bảo rằng mỗi Ủy viên liên bang và tiểu bang sẽ có thể có ý nghĩa tham gia trong từng TIG trong suốt thời gian của chương

trình khôi phục. Cụ thể, một số người góp ý yêu cầu rằng các kế hoạch phục hồi đầu tiên phát triển ở mỗi TIG bao gồm một kế hoạch tài chính chi tiết như thế nào TIGs sẽ sử dụng việc phân bổ hành chính và quy hoạch qua các đời của chương trình. Người góp ý đề nghị rằng các kế hoạch tài chính làm rõ liệu thanh toán nhân viên sẽ được bắt nguồn chỉ từ cấp hành chính này, hoặc nếu các Ủy viên đang hình dung thời gian sạt cán bộ trực tiếp cho các dự án. Người góp ý cũng khuyến cáo rằng kinh phí hành chính được kiểm tra một cách cẩn thận trong suốt quá trình phục hồi để xác định nếu có nhiều kinh phí có thể được phân bổ cho các hoạt động phục hồi thực sự.

Trả lời: Chương 7 tiểu bang mà kinh phí hành chính cho các Ủy viên liên bang sẽ được từ hành giám sát và lập kế hoạch toàn diện cấp mở Dương, mà sẽ được sử dụng để tài trợ cho các trách nhiệm cụ thể Ủy viên phi dự án liên bang về tất cả TIGs và Hội đồng Ủy viên. Chương 7 cũng nói rằng nhà nước Ủy viên 'phi dự án trách nhiệm cụ thể trên tất cả các TIGs và Hội đồng Ủy viên sẽ được tài trợ từ nhà nước TIG hành giám sát và lập kế hoạch toàn diện cấp phát, chứ không phải từ việc phân bổ mở Dương. Mục 7.2 đã được sửa đổi để phản ánh rằng Ủy viên tham gia liên bang cho các chức năng hành chính nào đó thay mặt cho Ủy viên Hội đồng, chẳng hạn như kỷ lục hành chính, phối hợp Ủy viên cuộc họp Hội đồng, quản lý dữ liệu, Ủy viên nhân sự Hội đồng, các Ủy viên khu vực Hội đồng, và phối hợp với Vịnh Mexico phục hồi khác các chương trình sẽ được tài trợ ra khỏi khu vực rộng TIG, không phải là hành giám sát và lập kế hoạch toàn diện cấp mở Dương. Các Ủy viên tin rằng các cơ cấu quản trị đề xuất cung cấp hiệu quả và hiệu quả cần thiết để đạt được kế hoạch phục hồi âm thanh phù hợp với mục tiêu thành lập trong Bản PDARP/PEIS chính thức, và các chi phí quản lý chương trình được xem xét đầy đủ trong việc thiết lập phân bổ.

Cả hai Ủy viên liên bang và tiểu bang sẽ tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch dự án trong khu vực phục hồi tương ứng của họ, theo quy định tại Chương 7. Các hoạt động lập kế hoạch dự án cụ thể có thể được tài trợ ra khỏi phân bổ Loại Khôi phục, trong đó dự án được áp dụng và không ra khỏi chung Ủy viên phân bổ chính. Điểm mà tại đó Ủy viên tham gia trong một dự án có thể được coi là một chi phí dự án và không còn được hỗ trợ từ Ủy viên quản lý đã được làm rõ trong Mục 7.3.1.

Các Ủy viên thừa nhận rằng ngân sách cho công tác hành chính là một trong những nghiêm ngặt và sẽ yêu cầu quản lý cẩn thận. Nhưng, trừ khi và cho đến khi sự kiện chứng minh khác, khóa học này thúc đẩy các viên 'mục tiêu Ủy tài trợ càng nhiều phục hồi on-the-mặt đất càng tốt. Trong khi Ủy viên mới cơ cấu tổ chức phức tạp hơn nhiều so với một viên hội đồng Ủy duy nhất, đó là hiệu quả hơn bởi vì mỗi Ủy viên không còn cần thiết để tham gia vào việc phát triển và thực hiện tất cả các dự án khôi phục. Các Ủy viên không có ý định thực hiện kế hoạch tài chính chi tiết có sẵn trong kế hoạch phục hồi đầu tiên của mỗi TIG; Tuy nhiên, các kế hoạch phục hồi tiếp theo và các khu vực của Hội đồng Ủy viên sẽ cung cấp cho công chúng với thông tin về chi tiêu cho đến nay để cung cấp bối cảnh tài chính cho quyết định khôi phục. Tại một số điểm trong quá trình thực hiện chương trình phục hồi này, các Ủy viên sẽ đánh giá việc sử dụng vốn hành chính để điều chỉnh khi cần thiết để chiếm 15 hoặc nhiều năm thực hiện chương trình. Mục 7.3.3 đã được sửa đổi để phản ánh rằng các Ủy viên sẽ đánh giá sự tiến bộ của Giám sát, Quản lý

thích ứng, và mục tiêu giám sát hành chính để xem xét liệu điều chỉnh các nguồn lực quan Ủy viên chi là cần thiết để thực hiện các yêu cầu của PDARP/PEIS.

- 7-39 Góp ý:** Một người góp ý không nghĩ rằng các quỹ để theo dõi và quản lý thích ứng nên được nhóm lại với chi phí hành chính không có ngân sách cụ thể bởi vì nó sẽ cho phép rất ít kinh phí để đi về hướng giám sát vùng Vịnh. A, quỹ giám sát đầy đủ cụ thể (ví dụ: 15% của các quỹ) sẽ giúp giảm bớt vấn đề này trong tương lai.

Trả lời: Theo yêu cầu của OPA và NEPA (15 CFR Phần 990 và 42 USC § 4321, et seq.), Các Ủy viên phát triển và đánh giá lựa chọn thay thế cho kế hoạch phục hồi toàn diện và xác định tác động của phương án lựa chọn. Kết quả là, các Ủy viên xác định rằng một kế hoạch phục hồi lại chương trình toàn diện hệ sinh thái toàn được đảm bảo. Kế hoạch đó được thiết kế để đạt được năm bàn thắng bao quát bao gồm việc phục hồi và bảo tồn môi trường sống; phục hồi chất lượng nước; bổ sung và bảo vệ tài nguyên biển và ven biển; cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí; và cung cấp để theo dõi, quản lý thích ứng, và giám sát khôi phục. Mặc dù giám sát và quản lý thích ứng được nhóm lại với mục tiêu của giám sát hành chính, trong mục tiêu đó có phân bổ cụ thể và riêng biệt để theo dõi và quản lý thích ứng đó là khác biệt từ các quỹ cho giám sát hành chính trong mỗi khu vực khôi phục. Như đã mô tả trong Chương 7, chuyển tiền giữa các Giám sát và Quản lý thích ứng và Giám sát hành chính trong mọi vùng phục hồi sẽ yêu cầu hoặc thông báo công cộng hoặc một kế hoạch phục hồi sửa đổi là tùy thuộc vào ý Góp nào, tùy thuộc vào số tiền của quỹ sẽ được di chuyển.

- 7-40 Góp ý:** Các viên Hội đồng Ủy và TIGs phải đảm bảo đủ kinh phí để tham gia cộng đồng. Đặc biệt, các viên Hội đồng Ủy nên xem xét phân bổ một phần của tài nguyên hiện cam kết đối với chính quyền dưới khu vực rộng TIG để thúc đẩy sự tham gia của công chúng trên khắp TIGs.

Trả lời: Các Ủy viên cam kết cung cấp đầy đủ cơ hội cho việc tham gia công ở mức độ cả hai Hội đồng Ủy viên và TIG. Như với các hoạt động hành chính khác do và thay mặt Hội đồng Ủy viên, tài trợ cho Hội đồng Ủy viên cơ hội tham gia công sẽ được từ các khu vực giám sát hành chính rộng và phân bổ kế hoạch toàn diện. Cơ hội tham gia cung cấp bởi mỗi TIG sẽ được tài trợ từ các cấp hành chính giám sát và toàn diện Kế hoạch của mỗi TIG tương ứng. Các chức năng hành chính Hội đồng Ủy viên khác tài trợ ra khỏi khu vực TIG rộng được mô tả trong Chương 7 và Trả lời 7-38, trên.

- 7-41 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên đảm bảo trách nhiệm giải trình và giám sát các biện pháp tài chính được đưa ra để đảm bảo tiền giải quyết đi nơi dự định, và các dự án được hoàn thành và cung cấp các kết quả dự đoán. Người góp ý yêu cầu PDARP/PEIS cam kết kiểm toán (có lẽ bởi GAO) và để làm kiểm toán có sẵn cho công chúng một cách kịp thời.

Trả lời: Các Ủy viên sẽ tiếp tục duy trì trách nhiệm tài chính và đảm bảo rằng các quỹ được chi tiêu một cách thích hợp trong mỗi TIG thông qua kiểm toán tài chính chính thức sẽ được tiến hành một cách thường xuyên, như quy định trong Chương 7 và cần thiết trong sự đồng ý đề xuất Nghị định. Các Ủy viên hiện theo một bộ SOP tài chính quản lý, đang được cập nhật như là một phần của Ủy viên Hội đồng SOP, bao gồm, một phần, một phạm vi phổ biến và tần số cho kiểm toán tài chính. Các cam kết kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán cuối cùng có sẵn cho công

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

chúng trong Ghi chép hành chính được thành lập trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS và vẫn còn trong Bản PDARP/PEIS chính thức.

7-42 Góp ý: Người góp ý cơ chế yêu cầu được xác định để đảm bảo dự án quy mô lớn hệ sinh thái có thể được tiến hành. Cơ chế đề nghị được làm cho các quỹ có sẵn trước đó để cho phép cho các dự án phục hồi lớn hơn với lợi ích cho hệ sinh thái rộng để được coi là sớm hơn, bao gồm cả việc sử dụng trái phiếu và các cơ chế khác để cho phép chi tiêu của quỹ sớm hơn; đảm bảo hệ thống lựa chọn dự án chứa phân bổ kinh phí nhiều năm, bao gồm cả các dự án dần dựng theo thời gian, cho phép góp vốn từ nhiều TIGs (khu vực phục hồi liên bang và tiểu bang) để thiết lập các dự án sinh thái quy mô lớn; và cung cấp các cơ chế rõ ràng để kết hợp tài trợ qua các biên giới địa lý. Ý kiến cụ thể với cơ cấu của RESTORE quỹ cũng đã nhận được.

Trả lời: Như đã nêu trong Nghị Định Ưng Thuận, "[t] Nhóm Ủy viên Thực hiện cho mỗi Khu vực Phục hồi có thể thỏa thuận về việc phân bổ kinh phí khác nhau cho các Loại Hình Phục hồi, phù hợp với việc cấp kinh phí của tất cả các phân bổ Loại hình Phục hồi trong suốt kỳ thanh toán". Hơn nữa, chương 7 của PDARP/PEIS rằng "TIG có số lượng khác nhau về tổng số tiền phục hồi có sẵn hàng năm. Xem xét tiến độ thanh toán tương ứng của nó, mỗi TIG có thể xác định một dự án quy hoạch và kế hoạch tài trợ mà thích hợp nhất là lợi ích của các loại phục hồi trong khuôn khổ TIGs". Trong khi đó, một lịch trình thanh toán trước đó là không thể không có những thay đổi trong Nghị Định Ưng Thuận, sự linh hoạt kế hoạch phục hồi ở cấp khu phục hồi sẽ cho phép các TIGs để đưa ra quyết định để tập trung tiên chi nhất định hàng năm về loại phục hồi cụ thể và đến giai đoạn dự án đa năm (ví dụ như, một kế hoạch bao gồm các giai đoạn kỹ thuật và thiết kế và kế hoạch trong tương lai bao gồm các giai đoạn xây dựng của dự án đó), nếu cần thiết. Tại thời điểm này, các Ủy viên đã không xem xét đầy đủ và làm thế nào sử dụng trái phiếu có thể là phù hợp; Tuy nhiên, các Ủy viên tin rằng sự linh hoạt kế hoạch phục hồi và khả năng tận dụng các quỹ trên NFWF GEBF và RESTORE Đạo luật sẽ cho phép các Ủy viên để xem xét và thực hiện lớn hơn, các dự án sinh thái quy mô. Các khu vực rộng TIG sẽ hoạt động qua các biên giới địa lý với các đại diện từ tất cả các Ủy viên liên bang và tiểu bang. Như vậy, TIG này đã được phân bổ kinh phí hỗ trợ các loại phục hồi nhất định và sẽ đóng một vai trò thiết yếu trong kế hoạch phục hồi khu vực và triển khai thực hiện, trong đó có thể được hỗ trợ bởi nguồn tài trợ Loại Phục hồi từ TIGs khác, nơi mà dự án có thể được đặt. Lưu ý rằng Ý kiến vào cơ cấu của RESTORE quỹ đạo luật không được Ý kiến trên PDARP/PEIS và do đó một cách thích hợp không được đề cập ở đây.

7-43 Góp ý: Người góp ý yêu cầu thêm thông tin liên quan đến lợi ích thu được và việc sử dụng thích hợp, đặc biệt là làm rõ việc phân phối tiền lãi trong 7.1 tỉ USD như mô tả trong Nghị Định Ưng Thuận. Một người góp ý hỏi, "Một trong những câu mà chúng tôi muốn hỏi đó là có 700 triệu USD thì có lãi lãi không? 700 triệu USD chuyển vào ngân hàng hôm nay có thể trở thành một thứ gì đó lớn hơn?"

Trả lời: Dồn tích lãi và sử dụng lãi được mô tả trong Chương 7 của PDARP/PEIS và Nghị Định Ưng Thuận. Lãi suất sẽ thu được ở hai nơi. Thứ nhất, BP phải trả lãi trên số tiền chưa thanh toán của 7.1 tỉ USD trong thiệt hại tài nguyên thiên nhiên. Tiền lãi này sẽ được trả vào khu vực phục hồi không rõ điều kiện nêu tại khoản 21 của Nghị Định Ưng Thuận. Thứ hai, lãi suất sẽ dồn vào các quỹ nộp vào tiểu khoản NRDA của mỗi TIG. Như đã mô tả trong Chương 7, lãi thu về quỹ tiểu khoản TIG NRDA có thể được sử dụng bởi các TIG tương ứng cho kế hoạch khôi phục, thực hiện

khôi phục, và/hoặc giám sát hành chính và lập kế hoạch toàn diện; Tuy nhiên, việc sử dụng các quỹ này sẽ được sự đồng thuận của TIG, như mô tả trong phần quyết định của Chương 7. Hơn nữa, việc sử dụng các quỹ tiền lãi này cho kế hoạch phục hồi sẽ thực hiện theo các quy trình kế hoạch khôi phục, trong đó có sự tham gia của công chúng và có tính minh bạch, nêu tại mục 7.3. Với đến 700 triệu USD cho việc phân bổ không rõ điều kiện và thích ứng quản lý, một điều khoản quy định cụ thể trong Nghị Định Ứng Thuận đề xuất, Khoản 21. Số lượng cụ thể phụ thuộc vào khi số tiền các Ủy viên yêu cầu được thanh toán, trong đó cho phép các Ủy viên đưa ra quyết định về cách quản lý và phân bổ tiền tốt nhất.

7-44 Góp ý: Người góp ý nói rằng số tiền nhận được theo thỏa thuận là quá thấp. Ngoài ra, một số người góp ý bày tỏ lo ngại về số tiền của quỹ được phân bổ cho một số khu vực phục hồi và kinh phí cụ thể được phân bổ cho các loại phục hồi nhất định.

Trả lời: Dựa trên những Ủy viên 'đánh giá thiệt hại và đề xuất phương pháp phục hồi hệ sinh thái, các Ủy viên hài lòng rằng nếu tiền giải quyết được chi tiêu trong sự phù hợp với các kế hoạch chương trình đề xuất trong PDARP/PEIS, công chúng sẽ được thực hiện toàn bộ cho sự mất mát của thiên nhiên nguồn lực và dịch vụ phải chịu như là kết quả của sự cố DWH. Theo đó, Ủy viên tin rằng việc giải quyết công bằng, hợp lý và lợi ích công cộng.

Các quy định OPA (15 CFR § 990,25) cho phép các Ủy viên giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên, "... bất cứ lúc nào, với điều kiện thanh toán là đầy đủ trong phán quyết của Ủy viên để đáp ứng các mục tiêu của OPA và là công bằng, hợp lý, và vì lợi ích công cộng." trong trường hợp này, các Ủy viên đã kết luận rằng thỏa thuận cung cấp một cách tiếp cận hợp lý để đạt được các mục tiêu của OPA, làm cho công chúng và toàn bộ môi trường có được một kết quả công bằng và hợp lý, nâng cao lãi suất công.

Để đạt được kết luận này, các Ủy viên theo yêu cầu đặt ra trong OPA để đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thương tổn và tác động của kế hoạch khôi phục. Theo quy định OPA, các Ủy viên quyết tâm cho dù sự cố DWH thương tài nguyên thiên nhiên hoặc suy giảm dịch vụ của họ (15 CFR § 990,51) và định lượng mức độ và phạm vi không gian và thời gian của những người bị thương và thiệt hại của dịch vụ (15 CFR § 990,52). Quá trình đánh giá và việc xác định và định lượng các vết thương và tổn thất dịch vụ được mô tả trong Chương 4 của PDARP/PEIS.

Các Ủy viên sử dụng một loạt các phương pháp tiếp cận khoa học tiêu chuẩn, phù hợp với tính chất của tài nguyên và thương tổn đang được nghiên cứu, và dựa trên nhiều năm lấy mẫu, người mẫu, và phân tích để xác định rằng sự cố DWH gây ra thương tổn cho hầu như tất cả các sinh cảnh biển và cửa sông bị ảnh hưởng bởi dầu, từ biển sâu đến bờ biển. Theo yêu cầu của OPA và NEPA, các Ủy viên phát triển và đánh giá lựa chọn thay thế cho kế hoạch phục hồi toàn diện và xác định tác động của phương án được lựa chọn (15 CFR Phần 990 và 42 USC § 4321, et seq.). Kết quả là, các Ủy viên xác định rằng một kế hoạch phục hồi lại chương trình toàn diện hệ sinh thái toàn được đảm bảo. Kế hoạch đó, như mô tả và đánh giá trong chương 5 và 6 của PDARP/PEIS, và phải được quản lý như đã mô tả trong Chương 7, được thiết kế để đạt được năm bàn thắng bao quát bao gồm việc phục hồi và bảo tồn môi trường sống; phục hồi chất lượng nước; bổ sung và bảo vệ tài nguyên biển và ven biển; cung cấp và tăng cường cơ hội giải trí; và cung cấp để theo dõi, quản lý thích ứng, và giám sát khôi phục. Các Ủy viên đặc biệt được

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

coi là đầu tư ban đầu của quỹ đối với phục hồi và tránh tiếp tục xuống cấp của tài nguyên hệ sinh thái toàn trong việc xác định sự phù hợp của việc giải quyết. Xem xét tất cả các yếu tố này với nhau, các Ủy viên hài lòng rằng kế hoạch này sẽ đạt được mục tiêu phục hồi và yêu cầu.

Để xác định phân bổ tới các vùng Phục hồi và các loại khôi phục, các Ủy viên theo yêu cầu đặt ra trong OPA để đánh giá tài nguyên thiên nhiên bị thương và chuẩn bị một kế hoạch khôi phục. Theo quy định OPA, các Ủy viên quyết tâm cho dù sự cố DWH thương tài nguyên thiên nhiên hoặc suy giảm dịch vụ của họ (15 CFR § 990,51) và định lượng mức độ và phạm vi không gian và thời gian của những người bị thương và mất mát của các dịch vụ (15 CFR § 990,52). Quá trình đánh giá và việc xác định và định lượng các vết thương và tổn thất dịch vụ được mô tả trong Chương 4 của PDARP/PEIS. Trong khi YS Góp liên quan Khu Phục hồi và Loại Phục hồi phân bổ là gợi ý hợp lý để biết cách phân bổ các quỹ, các Ủy viên tin rằng việc phân bổ trong Nghị Định Ưng Thuận và PDARP/PEIS là cách tốt nhất và thích hợp nhất để cân đối ngân sách. Về bản chất, việc phân bổ thay thế hiện trong YS Góp muốn "Phương án B" (thay thế của việc đưa thêm tiền vào loài động vật cụ thể hoặc các nguồn lực và ít tiền hơn vào cách tiếp cận ecosystem- hoặc môi trường sống dựa trên dưới Phương án A). Lựa chọn thay thế A và B là hai phương pháp hợp lệ để phục hồi các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị thương; Tuy nhiên, các Ủy viên tiểu bang và liên bang xem xét cả hai phương án thay thế và tin rằng Phương án A là lựa chọn tốt nhất để giải quyết các tổn thương, đặc biệt là thương tổn cấp độ hệ sinh thái, do sự cố tràn dầu gây ra. Các trả lời cho các phân bổ về Khu vực Phục hồi và Loại hình Phục hồi cụ thể như sau.

7-45 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại rằng NRDA tiền sẽ không được sử dụng một cách thích hợp và bày tỏ sự quan tâm đặc biệt là có thể có cơ hội linh tinh để hút hết các quỹ từ mục đích của họ.

Trả lời: Bảng phân bổ trong Chương 5 phân bổ kinh phí cho các Loại hình Phục hồi nhất định trong mỗi Khu vực Phục hồi đã định, sẽ được quản lý bởi TIG cho Khu vực Phục hồi đó. Bảng phân bổ trở nên bắt buộc khi quyết toán của Nghị Định Ưng Thuận. Chương 7 và Nghị Định Ưng Thuận mô tả quá trình ra quyết định của mỗi TIG, mà sẽ đảm bảo rằng các quỹ được chi tiêu cho các dự án phù hợp các loại Phục hồi phân bổ cho từng TIG. Ngoài ra, như đã nêu trong Chương 7, tất cả các Ủy viên trong mỗi TIG sẽ theo SOP tài chính, trong đó bao gồm các quy định để theo dõi chi các quỹ và kiểm toán định kỳ để đảm bảo rằng các quỹ được sử dụng một cách thích hợp.

7-46 Góp ý: Người góp ý bày tỏ lo ngại với kế hoạch hiện tại của Alabama cho việc sử dụng vốn thu được từ việc giải quyết, với tham chiếu cụ thể đến một bài viết của ông Dude trên www.al.com. Người góp ý bày tỏ rằng tiền không nên đến Quỹ chung của tiểu bang Alabama.

Trả lời: Các Ủy viên xác định rằng việc giải quyết đề nghị và thủ tục quản trị liên quan sẽ cung cấp một cơ chế hợp lý và hiệu quả cho việc khôi phục, cải tạo, thay thế, hoặc mua lại tương đương với các nguồn lực hay các dịch vụ tự nhiên mà bị thương hoặc bị mất như là kết quả của vụ tràn dầu, theo yêu cầu của OPA. Dự án phục hồi sẽ được phát triển bởi các TIG Alabama và một kế hoạch phục hồi (hoặc kế hoạch) sẽ được công bố cho công chúng xem xét và Góp ý .. Nhìn chung, quá trình đề xuất đảm bảo rằng các khoản tiền thanh toán OPA sẽ được sử dụng để phục hồi trong tương lai có hiệu quả và bảo vệ ven biển tài nguyên thiên nhiên của Alabama và các dịch vụ mà họ cung cấp, trong khi cung cấp cho công chúng với cơ hội Góp ý về sự phát triển của kế hoạch phục hồi lại dự án cụ thể trong tương lai.

Các quỹ giải quyết thêm thảo luận trong bài viết tham chiếu không phải là một phần của việc giải quyết thiệt hại tài nguyên thiên nhiên, không được điều chỉnh bởi các quy trình OPA, và vì vậy dễ bị tiêu chuẩn pháp lý khác liên quan đến cách họ có thể được chi tiêu.

- 7-47 Góp ý:** Một người góp ý bày tỏ mối quan tâm với việc sử dụng tiền trong tương lai của Mississippi, nó nên được dành để giúp ngư dân trở lại với công việc và tiền nên được sử dụng một cách khôn ngoan.

Trả lời: dự án phục hồi ở bang Mississippi sẽ tuân thủ các chính sách tuyển dụng thành lập bởi Đạo luật Mississippi Việc đầu tiên, Hoa hậu Mã Ann. § 31-5-37, trong đó, trong số những thứ khác, đòi hỏi các nhà thầu xây dựng dự án phục hồi để phác thảo một kế hoạch làm việc trong bản đề trình dự thầu. Hơn nữa, luật này đòi hỏi rằng từ ngày thông báo bằng văn bản của giải thưởng hợp đồng được nhận và cho đến mười (10) ngày làm việc sau khi nhận được kế hoạch làm việc của Sở Mississippi của việc làm an, hợp đồng không thuê bất cứ nhân viên để điền trống vị trí cần thiết cho các dự án khôi phục, ngoại trừ người dân được xác minh của Tiểu bang Mississippi.

- 7-48 Góp ý:** Một người góp ý hỏi cách Louisiana sẽ sử dụng các quỹ trong tương lai và nói rằng có những kế hoạch để xây dựng một đường cao tốc và tài trợ cho các chính quyền tiểu bang chứ không phải là phục hồi lại các bờ biển.

Trả lời: Dưới OPA, các Ủy viên đều phải xem xét lựa chọn thay thế phục hồi mà giải quyết nguồn lực bị thương. PDARP /PEIS này đề nghị thực hiện một kế hoạch phục hồi hệ sinh thái đó phân bổ kinh phí cho các loại phục hồi cụ thể trong khu vực phục hồi quy dựa trên đánh giá của các nguồn tài nguyên bị thương. Bảng phân bổ trong Chương 5 cung cấp phân bổ cho từng Loại Phục hồi trong mỗi khu vực khôi phục, bao gồm cả việc phân bổ đến TIG Louisiana. Chương 7 và Nghị Định Ưng Thuận mô tả từng TIG quá trình ra quyết định, mà sẽ đảm bảo rằng các quỹ được chi tiêu cho các dự án phù hợp các loại Phục hồi phân bổ cho từng TIG.

8.3.7.3 Giám sát và Quản lý thích ứng

- 7-49 Góp ý:** Người góp ý yêu cầu các Ủy viên phát triển các tiêu chuẩn giám sát và quản lý thích ứng như một phần của quy trình hoạt động tiêu chuẩn Hội đồng Ủy viên để đảm bảo tính nhất quán trong việc theo dõi phục hồi và quản lý dữ liệu cũng như chia sẻ trên tất cả các TIG. Sự thống nhất này được thiết kế để cho phép các Ủy viên so sánh và tổng hợp kết quả và đánh giá một cách toàn diện hơn các kết quả phục hồi và khôi phục tài nguyên. Ngoài ra, một đề nghị được đưa ra là các tiêu chuẩn và thông số giám sát phải thống nhất trên tất cả các chương trình phục hồi ở Vịnh Mexico, và rằng các Ủy viên phải cân nhắc sử dụng sự giám sát hiện có trước đó, chia sẻ dữ liệu, và các tiêu chuẩn QA/QC, bao gồm các khuyến nghị từ Báo cáo Tóm tắt Hội nghị Giám sát và Nghiên cứu Động vật Biển Có Vú Vịnh Mexico, và các kiến nghị sắp tới của Ủy ban Nghiên cứu Quốc gia về các Phương pháp Tiếp cận Hiệu quả cho Giám sát và Đánh giá các Hoạt động Khôi phục Vịnh Mexico.

Trả lời: Các viên Hội đồng Ủy sẽ xây dựng quy trình vận hành tiêu chuẩn để theo dõi và quản lý thích ứng để so sánh và kết quả tổng hợp và để đo lường sự tiến bộ của tập thể phục hồi hệ sinh thái hướng tới mục tiêu. Những thủ tục vận hành tiêu chuẩn có thể bao gồm các thành phần

như giám sát tối thiểu (ví dụ, các thông số lỗi) và quản lý dữ liệu (ví dụ như các tiêu chuẩn dữ liệu), như đã đề cập trong Phụ lục 5.E, và sẽ được sử dụng bởi các giàn khoan càng tốt và được xác định trong tương lai TIG SOPs. Khi viên Hội đồng Ủy phát triển và điều chỉnh lại các quy trình vận hành tiêu chuẩn giám sát và quản lý thích ứng, họ sẽ xem xét trước dữ liệu hiện có theo dõi, chia sẻ dữ liệu, và các tiêu chuẩn QA/QC, cũng như thông tin đối ngoại có liên quan (ví dụ như báo cáo, kiến nghị của cơ quan tư vấn và phi chính phủ, khoa học và các tổ chức khu vực). Khi thích hợp và có lợi cho cả hai chương trình, Hội đồng Ủy viên sẽ phối hợp với Hội đồng PHỤC HỒI và Quỹ Phúc lợi Môi trường Vùng Vịnh, Quỹ Bảo vệ Cá và Động vật hoang dã Quốc gia để phát triển các phương thức giám sát và dữ liệu. Hội đồng Ủy viên cũng sẽ xác định và phối hợp với các chương trình khác nếu thích hợp.

7-50 Góp ý: Người góp ý bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ cho các khung giám sát và quản lý thích ứng như quy định trong các PDARP/PEIS. Cụ thể, người góp ý nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển và giám sát quản lý thích ứng kế hoạch đồng thời với kế hoạch khôi phục, đánh giá thành công khôi phục, và đảm bảo tính minh bạch và tiếp cận công khai các sản phẩm giám sát và thông tin.

Trả lời: Các Ủy viên đánh giá cao sự hỗ trợ cho phương pháp quản lý giám sát và thích nghi được nêu trong tài liệu. Các Ủy viên thừa nhận và đồng ý rằng việc giám sát và quản lý thích ứng là rất quan trọng để đảm bảo phục hồi được cơ sở khoa học, đáp ứng với điều kiện thay đổi, và sẽ đảm bảo lợi ích lâu dài cho các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị thương. Các Ủy viên đang khám phá các lựa chọn để đảm bảo tính minh bạch của việc giám sát và quản lý thích ứng các nỗ lực và phối hợp giữa các nỗ lực phục hồi ở vùng Vịnh Mexico. Điều này có thể bao gồm các hoạt động như xây dựng một cổng thông tin công cộng chung (Cổng thông tin Quản lý thợ lặn Restoration), nơi dữ liệu giám sát, kết quả nghiên cứu, thông tin dự án, và các báo cáo liên quan đến tất cả các hoạt động thực hiện thông qua kế hoạch phục hồi này được thực hiện có sẵn tại một địa điểm duy nhất. Ngoài ra, Ủy viên đánh giá cao tầm quan trọng của việc phát triển các kế hoạch giám sát và quản lý thích ứng và ngân sách đồng thời có kế hoạch khôi phục, như họ đã làm trong sớm phục hồi giai đoạn IV và cam kết tại Phụ lục 5.E.

7-51 Góp ý: Người góp ý thúc giục các Ủy viên quan tâm đến biến đổi khí hậu và những tác động có thể dự đoán khác về dự án phục hồi trong thời gian lên kế hoạch để đảm bảo rằng dự án là linh hoạt và bền vững.

Trả lời: Các Ủy viên sẽ cần phải xem xét nhiều tiêu chuẩn thiết kế khi phát triển và ưu tiên các dự án phục hồi trong tương lai, bao gồm cả các yếu tố, chẳng hạn ảnh hưởng bên ngoài như tương, nước biển dâng và biến đổi khí hậu-mà có thể ảnh hưởng đến khả năng phục hồi và phát triển bền vững của dự án. Kỹ thuật cụ thể và các dự án, cũng như các tiêu chuẩn thiết kế, địa điểm, và các yếu tố khác, sẽ được quyết định thông qua quá trình TIG lựa chọn dự án tiếp theo và được mô tả trong kế hoạch phục hồi tiếp theo.

Như kế hoạch phục hồi tiếp theo được chuẩn bị phù hợp với Bản PDARP/PEIS chính thức này, bất kỳ dự án hoặc cân nhắc khu vực cụ thể liên quan đến biến đổi khí hậu sẽ được cập nhật. Căn cứ CEQA-vấn đề dự thảo hướng dẫn cho các cơ quan liên bang về việc đánh giá lượng phát thải khí nhà kính và các tác động của biến đổi khí hậu dưới NEPA, mà phân tích NEPA nên xem xét

các tác động tiềm tàng của một hành động đề nghị về biến đổi khí hậu (sử dụng khí thải nhà kính dự như là một proxy cho những hiệu ứng) và các tác động của biến đổi khí hậu đối với các tác động môi trường của các hành động đề xuất (ví dụ, các tác động liên quan đến biến đổi khí hậu có thể làm thay đổi tác dụng của hành động đề xuất).

- 7-52 Góp ý:** Người góp ý cho rằng Giám sát và Quản lý thích ứng SOP nên mô tả các quy trình để giám sát và hỗ trợ khoa học vào phục vụ quyết định. Người góp ý cho rằng các giám sát và quản lý thích ứng SOP cũng mô tả cách điều sẽ phối hợp tài nguyên và đa tài nguyên phục hồi mức kế hoạch, giám sát, quản lý thích ứng, và đánh giá trên TIGs.

Trả lời: Việc giám sát Hội đồng Ủy viên và SOP quản lý thích ứng sẽ mô tả các quá trình mà theo dõi và hỗ trợ khoa học sẽ được đưa vào phục hồi quyết định. Ngoài ra, việc giám sát và quản lý thích ứng SOP sẽ mô tả các cơ chế mà những con hổ sẽ phối hợp giám sát phục hồi và quản lý thích ứng để thông báo kế hoạch phục hồi và tiến hành giám sát tập hợp dữ liệu và phân tích trách nhiệm, đặc biệt là đối với các loại phục hồi trùng khu vực địa lý. Việc giám sát và SOP quản lý thích ứng sẽ là một phần của Hội đồng SOP Ủy viên, được mô tả dưới đây (Trả lời # cần thiết), và sẽ được cung cấp cho công chúng.

- 7-53 Góp ý:** Người góp ý đề nghị các Ủy viên thiết lập một Nhóm Cố vấn khoa học để đảm bảo rằng cách tiếp cận hệ sinh thái có thể đạt được. Hơn nữa, một số người góp ý khuyến cáo rằng công việc Nhóm Cố vấn Khoa học qua các dòng vốn (ví dụ, RESTORE, NFWF, NRDA). Một số người góp ý cũng đề nghị cơ quan tư vấn được sử dụng để xem xét các kế hoạch phục hồi cho công đức và kỹ thuật phù hợp với kế hoạch phục hồi khác và mục tiêu phục hồi tổng thể.

Trả lời: Các Ủy viên cam kết thông báo kế hoạch phục hồi và các quyết định quản lý thích ứng bằng cách sử dụng khoa học tốt nhất. Để đạt được điều này, các Ủy viên sẽ tiếp tục hợp tác với các chuyên gia vấn đề và phối hợp với các chương trình vùng Vịnh khác (ví dụ, RESTORE và NFWF) khi cần thiết để đảm bảo các kế hoạch phục hồi thông nhất và các quyết định quản lý thích ứng được thực hiện. Các chỉnh sửa đã được thực hiện để mục 5.5.15.2 Mục 5.E.3, và phần 7.5 để phản ánh cam kết này để dính hôn với cả hai chuyên gia khoa học trong và ngoài nước. Tuy nhiên, do sự đa dạng của phục hồi và các vấn đề kỹ thuật mà sẽ phải đối mặt theo thời gian, các Ủy viên sẽ có cách tiếp cận linh hoạt để xác định và bao gồm các chuyên môn cần thiết ở các giai đoạn khác nhau của quy hoạch và thực hiện khôi phục. Các Ủy viên sẽ mang lại trong các chuyên gia, khi thích hợp, để cung cấp đầu vào cho kế hoạch khôi phục, nhập vào sự phát triển của các giám sát và các ưu tiên quản lý thích ứng, và xem xét các dự thảo sản phẩm cho công đức kỹ thuật và nhất quán với mục tiêu phục hồi tổng thể. Các Ủy viên tin rằng đây sẽ là một phương pháp hiệu quả hơn để đưa các chuyên môn chủ đề cần thiết cho quá trình hơn một Nhóm Cố vấn Khoa học chính thức hoặc bất kỳ cơ quan tư vấn khoa học đặc biệt thường trực khác.

- 7-54 Góp ý:** Người góp ý ghi nhận viên Hội đồng Ủy viên nên thành lập một nhóm tư vấn giám sát trên toàn vùng Vịnh để ưu tiên và điều phối hoạt động giám sát ở cấp tài nguyên và đa tài nguyên, và thông lệ tốt nhất và phương pháp; nhóm này nên bao gồm không chỉ các nhân viên cơ quan Ủy viên từ mỗi khu vực khôi phục, nhưng cũng không phải là Ủy viên chuyên gia và các bên liên quan (ví dụ, chuyên gia vấn đề trong học viện hoặc một ngành). Một người góp cũng y đề nghị

tạo một nhóm giám sát tư vấn để theo dõi và phối hợp nỗ lực giám sát trên toàn khu vực khôi phục.

Trả lời: Phần 7.5 đã được cập nhật để chỉ ra rằng các Ủy viên sẽ thành lập một nhóm giám sát và quản lý thích ứng xuyên qua TIG hỗ trợ các Ủy viên Hội đồng trong việc đáp ứng theo dõi và quản lý thích ứng của nó trách nhiệm bằng cách cung cấp để phối hợp, trong số TIGs và giữa các chương trình phục hồi DWH (ví dụ, RESTORE và NFWF) khi thích hợp, theo dõi, quản lý dữ liệu và báo cáo những nỗ lực. Đại diện cơ quan Ủy viên hoặc nhân viên hỗ trợ của họ có thể bao gồm các cross-TIG Giám sát và nhóm công tác quản lý thích ứng. Các Ủy viên tiếp tục phối hợp với các phi Ủy viên và các bên liên quan các chuyên gia kỹ thuật về giám sát và các chủ đề quản lý thích ứng nơi Ủy viên xác định phù hợp. Vai trò, trách nhiệm và tài trợ sẽ được nói rõ hơn trong phần SOP Hội đồng Ủy viên về theo dõi và quản lý thích nghi, và các thành phần của nhóm có thể tiến hóa thông qua cập nhật SOP như thích hợp để đảm bảo khung giám sát và quản lý thích ứng thành lập trong Bản PDARP/PEIS chính thức được triển khai thực hiện có hiệu quả theo thời gian. Non-Ủy viên chuyên gia cũng sẽ có thể tham gia giám sát và quản lý quá trình thích ứng thông qua các cơ chế tham gia công cung cấp trong PDARP/PEIS và trong SOP Hội đồng Ủy viên.

7-55 Góp ý: Trong khi một số người góp ý tìm thấy các kết quả trình bày trong PDARP/PEIS đầy đủ cho các mục đích đề ra của họ thì những người góp ý lưu ý rằng PDARP/PEIS sẽ hưởng lợi đáng kể từ một đánh giá công bằng độc lập từ các chuyên gia khoa học, những người không tham gia vào các nghiên cứu cơ bản hoặc trong mọi khía cạnh của việc sản xuất PDARP/PEIS.

Trả lời: PDARP/PEIS được phát triển thông qua một quá trình hợp tác khoa học mạnh mẽ đã đưa các chuyên gia vấn đề từ các cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, và viện nghiên cứu cùng nhau phát triển, thực hiện và phân tích kết quả nghiên cứu hình thành cơ sở cho việc đánh giá thương tổn PDARP/PEIS. Những nghiên cứu khoa học và phân tích này có nhiều mức đánh giá công bằng độc lập. Như vậy, các Ủy viên kết luận rằng việc xem xét dữ liệu của họ, đặc biệt việc đánh giá tổn thương, là đủ cho mục đích chuẩn bị một PDARP/PEIS được dự tính. Như là các ưu tiên và dự án giám sát và quản lý thích ứng được tài trợ trong tương lai, các Ủy viên sẽ xem xét liệu đánh giá công bằng độc lập trên những kế hoạch phục hồi trong tương lai là cần thiết hay không.

8.3.8 Tài liệu tham khảo

Arrow, K.J., Cropper, M.L., Gollier, C., Groom, B., Heal, G.M., Newell, R.G., Nordhaus, W.D., Pindyck, R.S., Pizer, W.A., Portney, P.R., Sterner, T., Tol, R.S.J., & Weitzman, M.L. (2014). Chính phủ có nên sử dụng tỷ lệ chiết khấu thấp hơn trong phân tích dự án? *Review of Environmental Economics and Policy*, 8(2, Summer), 145-163. doi:10.1093/reep/reu008

Aurand, D. & Coelho, G. (2005). *Thử nghiệm độc tính hợp tác đối với dầu phân tán và "Đáp ứng Hóa học đối với các Sự cố Tràn dầu: Diễn đàn Nghiên cứu Ảnh hưởng Sinh thái (CROSERF)"*. (Báo cáo Kỹ thuật 07-03). Lusby, MD: Ecosystem Management & Associates, Inc. Được chuẩn bị cho Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ. Trích từ <http://www.hdrinc.com/sites/all/files/assets/knowledge-center/final-croserf-report.pdf>

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

- Barros, N.B. & Odell, D.K. (1990). Thói quen ăn uống của loài cá heo mũi chai ở vùng đông nam Hoa Kỳ. In: S. Leatherwood & R. Reeves (Eds.), *The Bottlenose Dolphin*. (pp. 309–328). San Diego, CA: Academic Press.
- Bechdel, S.E., Mazzoil, M.S., Murdoch, M.E., Howells, E.M., Reif, J.S., & McCulloch, S.D. (2009). Mức độ phổ biến và tác động của các tàu cơ giới lên cá heo mũi chai (*Tursiops truncatus*) ở Indian River Lagoon, Florida. *Aquatic Mammals*, 35(3), 367-377.
- BP (Tập đoàn Dầu khí Anh). (2014a). Dữ liệu khoa học vùng Vịnh: Tập thông tin dữ liệu về mô tả đặc điểm dầu. Danh mục: Khác; danh mục con: Ứng dụng Chất Phân tán; tên tập tin: DispersantApplication_OTH-02v01-01.xlsx and DispersantApplication_OTH-02v01-02.xlsx <http://gulfsciencedata.bp.com/>
- BP (Tập đoàn Dầu khí Anh). (2014b). Dữ liệu khoa học vùng Vịnh: Tập thông tin dữ liệu về ứng dụng chất phân tán bề mặt. Danh mục: Khác; danh mục con: Ứng dụng Chất Phân tán; tên tập tin: DispersantApplication_O-02v02-01.zip <http://gulfsciencedata.bp.com/>
- Brooks, G.R., Larson, R.A., Schwing, P.T., Romero, I., Moore, C., Reichart, G.-J., Jilbert, T., Chanton, J.P., Hastings, D.W., Overholt, W.A., Marks, K.P., Kostka, J.E., Holmes, C.W., & Hollander, D. (2015). S Bồi lắng ở Vịnh NE Mexico theo sự cố DWH 2010. *PLoS One*, 10(7), 24. doi:10.1371/journal.pone.0132341
- Caillouet Jr., C.W. (2010). Xã luận: Mô hình nhân khẩu học và phân tích các mối đe dọa trong bản dự thảo sửa đổi lần thứ 2 về kế hoạch phục hồi của hai nước cho rùa biển Kemp ridley (*Lepidochelys kempii*). *Marine Turtle Newsletter* 128, 1-6. Trích từ <http://www.seaturtle.org/mtn/archives/mtn128/mtn128p1.shtml>
- Caillouet Jr., C.W. (2011). Xã luận: Có phải sự cố tràn dầu BP-Deepwater Horizon-Macondo thay đổi cơ cấu tuổi của rùa Kemp ridley? *Marine Turtle Newsletter*, 130, 1-2. Trích từ <http://www.seaturtle.org/mtn/archives/mtn130/mtn130p1.shtml>
- Caillouet Jr., C.W. (2014). Tăng trưởng theo cấp số nhân của rùa Kemp ridley trước năm 2010 bị gián đoạn ở vùng Vịnh Mexico và hậu quả: Một Giả thuyết. *Marine Turtle Newsletter*, 143, 1-7. Trích từ <http://www.seaturtle.org/mtn/archives/mtn143/mtn143-1.shtml>
- Caillouet Jr., C.W. (Ngày 23 tháng 9 năm 2015). Số lượng rùa biển Kemp ridley gia tăng nhưng chưa đủ. *Galveston County Daily News*. Trích từ http://www.galvnews.com/opinion/guest_columns/article_68a51fea-6186-11e5-82f1-03855703a74a.html
- Camilli, R., Reddy, C.M., Yoerger, D.R., Van Mooy, B.A.S., Jakuba, M.V., Kinsey, J.C., McIntyre, C.P., Sylva, S.P., & Maloney, J.V. (2010). Theo dõi vận chuyển chum hydrocarbon và phân hủy sinh học tại Deepwater Horizon. *Science*, 330(6001), 201-204. doi:10.1126/science.1195223
- Conroy, M.J. (2013). *Phân tích số liệu về tác động tràn dầu lên các loài chim đầm lầy (tiền tràn dầu): Báo cáo chính thức*. Athens, GA: MJ Conroy Wildlife Biometrics.

- Constant, G. (2010). *Kế hoạch tiền đánh giá Mississippi Canyon 252 cho thu thập dữ liệu để xác định khả năng tiếp xúc và thương tích của cá tầm vùng Vịnh đang bị đe dọa*. (Ngày 7 tháng 9). Được chuẩn bị cho Nhóm Công tác Kỹ thuật MC 252, các Ủy viên Mississippi Canyon 252.
- Cornish, V. (Ed.) (2015). *Hội nghị giám sát và nghiên cứu động vật biển có vú vùng Vịnh Mexico: Báo cáo tổng kết*. Bethesda, MD: Ủy ban Động vật Biển Có vú. Trích từ http://www.mmc.gov/wp-content/uploads/GOM-MM-Mtg-Summary-Report_Nov2015.pdf.
- Dobbs, R., Ford, S., Fry, M., Hunter, C., Tseng, F., & Ziccardi, M. (2015). *Dự thảo cuối cùng: Sự ước tính có cơ sở khoa học về số phận các loài chim bị phơi nhiễm dầu từ sự cố Deepwater Horizon/Mississippi Canyon: Tóm tắt*. Được chuẩn bị bởi Iec, Inc. cho Bộ Nội vụ Hoa Kỳ, Cục bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ.
- Dute, J. (ngày 4/11/2015). Sự dàn xếp vụ tràn dầu với BP hiện nay là không thể chấp nhận, Xã luận. *AL.com*. Trích từ http://www.al.com/opinion/index.ssf/2015/11/the_current_bp_oil_settlement.html#incart_river
- Ủy viên DWH (Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên từ Vụ Deepwater Horizon Ủy viên). (2012). *Cải thiện môi trường sống bị thương tổn bằng hoạt động đáp ứng tràn dầu: Khôi phục*. Trích từ http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/ImprovedHabitat_12-21-12.pdf
- Ủy viên DWH (Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên từ Vụ Deepwater Horizon Ủy viên). (2015). *Bản đồ các dự án khôi phục sớm*. Trích từ <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/early-restoration/early-restoration-projects-atlas/>
- Fu, J., Gong, Y., Zhao, X., O'Reilly, S.E., & Zhao, D. (2014). Ảnh hưởng của dầu và chất phân tán đến việc hình thành tuyết dầu biển và vận chuyển hydrocarbon dầu. *Environmental Science & Technology*, 48(24), 14392-14399. doi:10.1021/es5042157
- FWS (Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ). (2001). *Kế hoạch phục hồi lợn biển ở Florida (Trichechus manatus latirostris), bản ba*. Atlanta, GA: Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ, Vùng Đông Nam. Trích từ http://www.fws.gov/northflorida/Manatee/Recovery%20Plan/2001_FWS_Florida_Manatee_Recovery_Plan.pdf
- FWS & GSMFC (Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ & Ủy ban Ngành biển các Tiểu bang vùng Vịnh). (1995). *Kế hoạch khôi phục/quản lý cá tầm Vùng Vịnh (Acipenser oxyrinchus desotoi)*. Atlanta, GA: Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ. Trích từ http://www.nmfs.noaa.gov/pr/pdfs/recovery/sturgeon_gulf.pdf
- FWS & NMFS (Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ & Ủy ban Ngành biển các Tiểu bang vùng Vịnh). (2009). *Đánh giá 5 năm cá tầm Vùng Vịnh (Acipenser oxyrinchus desotoi): Tóm tắt và đánh giá*. Trích từ http://www.nmfs.noaa.gov/pr/pdfs/species/gulfsturgeon_5yearreview.pdf
- FWS & NOAA (Sở Bảo vệ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ & Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia). (2015). *Dự án tăng cường đường Ấn náu cho Động vật Hoang dã Quốc gia Bon*

Secour, Alabama: Dữ kiện dự án khôi phục sớm được đề xuất giai đoạn IV. Trích từ <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/BonSecourFactsheet.pdf>

Gallaway, B.J., Caillouet Jr., C.W., Plotkin, P.T., Gazey, W.J., Cole, J.G., & Raborn, S.W. (2013). *Dự án đánh giá cộng đồng rùa biển Kemp's ridley: Báo cáo chính thức*. Ocean Springs, MS: Chuẩn bị cho Ủy ban Ngành Đánh bắt Cá Biển các Tiểu bang vùng vịnh.

Gallaway, B.J. & Gazey, W.J. (2014). Đánh giá rùa biển Kemp's ridley 2014: Giảm làm tổ hoặc giảm nơi sinh sống? (Tóm tắt). *Hội nghị Chuyên đề Quốc tế Lần thứ 2 về rùa biển Kemp's Ridley*. (pp. 11). (TAMU-SG-14-101). College Station, TX: Chương trình Tài trợ Biển Texas, Texas A&M University. Trích từ http://texasseagrant.org/assets/uploads/resources/14-101_SIKRSTS_program.pdf.

Gallaway, B.J., Gazey, W.J., Caillouet Jr., C.W., Plotkin, P.T., Shaver, D.J., Abreu Grobois, F.A., Amos, A.F., Burchfield, P.M., Carthy, R., Castro Martínez, M.A., Cole, J.G., Coleman, A.T., Cook, M., Dimarco, S., Epperly, S.P., Fujiwara, M., Gomez Gamez, D., Graham, G.L., Griffin, W.L., Illescas Martínez, F., Lamont, M.M., Lewison, R.L., Lohmann, K.L., Nance, J.M., Pitchford, J., Putman, N.F., Raborn, S.W., Rester, J.K., Rudloe, J.J., Sarti Martínez, L., Schexnayder, M., Schmid, J.R., Slay, C., Tucker, A.D., Tumlin, M., Wibbels, T., & Zapata Nájera, B.M. (in press). *Phát triển mô hình đánh giá rùa biển Kemp's ridley*. Khoa học vùng Vịnh Mexico (Liên hệ: TS. Pamela Plotkin, Giám đốc, Chương trình Tài trợ Biển Texas và Texas A&M University, College Station, TX).

Gallaway, B.J., Gazey, W.J., Caillouet Jr., C.W., Raborn, S.W., Plotkin, P.T., & Những người Tham gia Hội thảo Đánh giá Rùa biển Kemp's Ridley (10-17, tháng 4, 2014). Trình bày tại phiên họp về Bảo tồn, Quản lý và Chính sách. Tài liệu trình bày tại Hội nghị Thường niên lần thứ 34 về Sinh học và Bảo tồn Rùa biển, New Orleans, LA.

Haney, J.C. (2011). *Mật độ chim biển tầng nổi và tính tổn thương do tràn dầu từ sự cố Deepwater Horizon/MC-252 ở Vịnh Mexico: Dự thảo báo cáo chính thức*. Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Nghiên cứu Loài chim # 6, Nhóm Công tác Kỹ thuật về Loài Chim Tầng Nổi.

Haney, J.C., Geiger, H.J., & Short, J.W. (2014a). Tỷ lệ tử vong do sự cố tràn dầu Deepwater Horizon. I. Xác suất phơi nhiễm ở ngoài khơi Vịnh Mexico. *Marine Ecology Progress Series*, 513, 225-237.

Haney, J.C., Geiger, H.J., & Short, J.W. (2014b). Tỷ lệ tử vong do sự cố tràn dầu Deepwater Horizon. II. Lấy mẫu xác chim và xác suất phơi nhiễm ở ven biển Vịnh Mexico. *Marine Ecology Progress Series*, 513, 239-252.

Hartwell, I. (2015). *Báo cáo Tuần tra—RV Ocean Veritas. 19 tháng 10. Tháng 9, 2010*. Các Cộng đồng Sinh vật Đáy Dưới biển sâu DWH Báo cáo của Nhóm Công tác Kỹ thuật NRDA.

Hester, M.W. & Willis, J.M. (2011). *Kế hoạch lấy mẫu và theo dõi để đánh giá tác động của dầu MC252 đối với thảm thực vật đất ngập nước ven biển vùng Vịnh Mexico (Ngày 4 Tháng 8)*. NOAA.

Holyoake, C., Finn, H., Stephens, N., Duignan, P., Salgado, C., Smith, H., Bejder, L., Linke, T., Daniel, C., Lo, H., Ham, G.S., Allen, S., Bryant, K., & McElligott, D. (2010). *Báo cáo kỹ thuật về sự cố tử vong bất thường của cá heo mũi chai (Tursiops aduncus) ở Swan Canning Riverpark, Tháng 6-Tháng 10 2009*. Báo cáo lên Swan River Trust. Trích từ https://www.researchgate.net/publication/277862865_Technical_report_on_the_Bottlenose_d

8.3

Góp ý của công chúng và Trả lời của Ủy viên

olphin_Tursiops_aduncus_unusual_mortality_event_within_the_Swan_Canning_Riverpark_June-October_2009

- Huang, W.-J., Cai, W.-J., Wang, Y., Lohrenz, S.E., & Murrell, M.C. (2015). Hệ thống carbon dioxide trên thềm lục địa sông Mississippi ở phía bắc Vịnh Mexico: 1. Phân phối và lưu thông khí biển CO₂. *Journal of Geophysical Research: Oceans*, 120(3), 1429-1445. doi:10.1002/2014JC010498
- IEc (Industrial Economics, Inc.). (2015a). *Ước tính tỷ lệ tử vong của chim ở ngoài khơi do sự cố tràn dầu DWH*. (AV_TR.03). Chim DWH Báo cáo Công tác Kỹ thuật NRDA.
- IEc (Industrial Economics, Inc.). (2015b). *Định lượng tỷ lệ tử vong gần bờ sử dụng mô hình đường bờ biển và yếu tố tổn thất tại biển*. (AV_TR.01). Chim DWH Báo cáo Công tác Kỹ thuật NRDA.
- Jawad, D. & Ozbay, K. (2006). *Tỷ lệ chiết khấu trong phân tích chi phí quay vòng của các dự án vận tải*. Washington, DC: Báo cáo lên Cuộc họp Thường niên thứ 85 của Ủy Ban Nghiên Cứu Vận tải, Viện Khoa Học Quốc Gia. Trích từ http://www.rits.rutgers.edu/files/discountrate_lifecycle.pdf
- Joye, S.B., MacDonald, I.R., Leifer, I., & Asper, V. (2011). Độ lớn và khả năng oxy hóa của khí hydrocarbon phát tán từ giếng dầu BP. *Nature Geoscience*, 4, 160-164. doi:10.1038/ngeo1067
- Kessler, J.D., Valentine, D.L., Redmond, M.C., Du, M., Chan, E.W., Mendes, S.D., Quiroz, E.W., Villanueva, C.J., Shusta, S.S., Werra, L.M., Yvon-Lewis, S.A., & Weber, T.C. (2011). Oxy có mặt trong khí metan ở đáy Vịnh Mexico. *Science*, 331(6015), 312-315. doi:10.1126/science.1199697
- Love, M., Baldera, A., Robbins, C., Spies, R.B., & Allen, J.R. (2015). *Vẽ Sơ đồ Vùng Vịnh: Phân tích khoảng hở trong công tác giám sát dài hạn Vịnh Mexico*. New Orleans, LA: Ocean Conservancy. Trích từ www.oceanconservancy.org/gapanalysis
- Lutcavage, M.E., Lutz, P.L., Bossart, G.D., & Hudson, D.M. (1995). Ảnh hưởng sinh lý và bệnh học lâm sàng của dầu thô đối với rùa quần đồng. *Archives of Environmental Contamination and Toxicology*, 28(4), 417-422. doi:10.1007/BF00211622
- Lutz, P.L. & Lutcavage, M. (1989). Ảnh hưởng của dầu lên rùa biển: Áp dụng cho rùa Kemp's ridley. In: C.W. Caillouet Jr. & A.M. Landry Jr. (Eds.), *Proceedings of the first international symposium on Kemp's ridley sea turtle biology, conservation and management*. (pp. 52-54). Galveston, TX: Chương trình Tài trợ Biển Texas A&M University. TAMU-SG89_105.
- Martins, M., Costa, P.M., Raimundo, J., Vale, C., Ferreira, A.M., & Costa, M.H. (2012). Tác động của các chất ô nhiễm tái lưu động lên *Mytilus edulis* trong các hoạt động cải tạo nạo vét ở khu vực bến cảng: Tích lũy sinh học và các phản ứng chỉ thị sinh học. *Ecotoxicology and Environmental Safety*, 85, 96-103. doi:10.1016/j.ecoenv.2012.08.008
- MDL (MDL Information Systems, Inc.). (2001). MSDS: Sản phẩm chưng cất nhẹ đã xử lý hydro. (Ngày 10 tháng 12). Trích từ <http://isites.harvard.edu/fs/docs/icb.topic869246.files/thinx.htm>
- Mullin, K.D., Barry, K., Sinclair, C., Litz, J., Maze-Foley, K., Fougères, E., Mase-Guthrie, B., Ewing, R., Gorgone, A., Adams, J., & Tumlin, M. (2015). *Cá heo mũi chai thông thường (Tursiops truncatus) ở Lake Pontchartrain, Louisiana: 2007- đến giữa năm 2014*. (MM_TR.23). Động vật Biển Có Vú DWH Báo cáo Công tác Kỹ thuật NRDA. Trích từ

http://docs.lib.noaa.gov/noaa_documents/NMFS/SEFSC/TM_NMFS_SEFSC/NMFS_SEFSC_TM_673.pdf.

- NCDC (Trung tâm Dữ liệu Khí hậu Quốc gia). (2010). *Mùa lạnh 2009-2010*. Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia, Trung tâm Dữ liệu Khí hậu Quốc gia. Trích từ <http://www.ncdc.noaa.gov/extremeevents/specialreports/2009-2010-Cold-Season.pdf>
- NOAA (Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia). (2015). Đáp ứng Vùng Vịnh Deepwater ERMA. Trích từ <http://response.restoration.noaa.gov/maps-and-spatial-data/environmental-response-management-application-erma/erma-gulf-response.html>
- NOAA (Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia, Văn phòng Đáp ứng và Phục hồi). (2016a). Các dữ liệu đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên do sự cố Deepwater Horizon. Trích từ <https://dwhdiver.orr.noaa.gov/web/guest/home>
- NOAA (Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia). (2016b). Khu Bảo tồn Biển Quốc gia Flower Garden Banks. Trích từ <http://flowergarden.noaa.gov/welcome.html>
- NOAA & TPW (Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia & Cục Động vật Hoang dã và Công viên Texas). (2015). Khôi phục sớm rùa biển: Dữ kiện dự án khôi phục sớm được đề xuất Giai đoạn IV. Trích từ http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/150454_dwh_factsheet_seaturtle.pdf
- Nowacek, S.M., Wells, R.S., Nowacek, D.P., Owen, E.C.G., Speakman, T.R., & Flamm, R.O. (2004). Lợn biển Florida, *Trichechus manatus latirostris*, phản ứng với các tàu tiếp cận. *Biological Conservation*, 119, 517-523.
- Nowacek, S.M., Wells, R.S., & Solow, A.R. (2001). Hệ quả trước mắt của tàu thuyền đối với cá heo mũi chai, *Tursiops truncatus*, ở Vịnh Sarasota, Florida. *Marine Mammal Science*, 17(4), 673-688.
- NRC (Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia về Bảo tồn Rùa Biển). (1990). *Sự suy giảm rùa biển: Nguyên nhân và biện pháp*. Washington, DC: National Academy Press.
- OMB (Văn phòng Quản lý và Ngân sách). (2003). *Thông tư A-4: Cho lãnh đạo các cơ quan và cơ sở Hành pháp. Tiêu đề: Phân tích điều tiết*. (Ngày 17 tháng 12). Trích từ https://www.whitehouse.gov/sites/default/files/omb/assets/regulatory_matters_pdf/a-4.pdf
- OSAT-1 (Nhóm Tham vấn Hoạt động Khoa học). (2010). *Báo cáo tóm tắt về dầu ở các biển nhỏ và dầu dưới bề mặt và phát hiện phân tán: Lấy mẫu và giám sát*. (Ngày 17 tháng 12). (Trex-012237). Được chuẩn bị cho Paul F. Zukunft, Điều phối Viên Hiện trường Liên bang, Deepwater Horizon MC252. Trích từ http://www.dep.state.fl.us/deepwaterhorizon/files2/osat_report_17dec.pdf
- OSAT-1 (Nhóm Tham vấn Hoạt động Khoa học). (2011). *Báo cáo tóm tắt về dầu ở các biển nhỏ và dầu dưới bề mặt và phát hiện phân tán: Phụ chương về độc tính sinh thái*. (Ngày 8 tháng 7). Được chuẩn bị cho Capt. Julia A. Hein, Chuyên hải Vệ Hoa Kỳ, Điều phối Viên Hiện trường Liên bang, Deepwater Horizon MC252. Trích từ <https://www.restorethegulf.gov/sites/default/files/u306/FINAL%20OSAT%20Ecotox%20Addendum.pdf>

- OSAT-2 (Nhóm Tham vấn Hoạt động Khoa học -2). (2011). *Báo cáo tổng kết về sự hủy diệt và hậu quả của dầu còn lại trong môi trường bãi biển*. (Ngày 10 tháng 2). (TREX-012238). Được chuẩn bị cho Capt. Lincoln D. Stroh, Chuyên hải Vệ Hoa Kỳ, Điều phối Viên Hiện trường Liên bang, Deepwater Horizon MC252. Trích từ http://www.dep.state.fl.us/deepwaterhorizon/files2/osat_2_report__10feb.pdf
- OSAT-3 (Nhóm Tham vấn Hoạt động Khoa học -3). (2013). *Khảo sát dầu tồn lưu đang diễn ra ở các khu vực đường bờ biển riêng biệt ở Khu vực Trách nhiệm phía đông*. (Tháng 10). (TREX-011826). Được chuẩn bị cho Capt. Thomas Sparks, Chuyên hải Vệ Hoa Kỳ, Điều phối Viên Hiện trường Liên bang, Deepwater Horizon MC252. Trích từ <https://www.restorethegulf.gov/sites/default/files/u372/OSAT%20III%20Eastern%20States.pdf>
- Passow, U. (2014). Sự hình thành tuyết biển do dầu, nhanh chìm. *Nghiên cứu Biển Sâu Phần II: Các Nghiên cứu Chuyên đề về Hải dương Học*. doi:10.1016/j.dsr2.2014.10.001
- Passow, U., Ziervogel, K., Asper, V., & Diercks, A. (2012). Sự hình thành tuyết biển như hậu quả của sự cố tràn dầu Deepwater Horizon ở Vịnh Mexico. *Environmental Research Letters*, 7(035301) Trích từ <http://stacks.iop.org/1748-9326/7/i=3/a=035301>
- Payne, J.R. & Driskell, W. (2015a). *Các mẫu tầng nước ngoài khơi trong vụ DWH 2010 – Các đánh giá pháp lý và phơi nhiễm dầu*. (CHEM_TR.18). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Payne, J.R. & Driskell, W. (2015b). *Đánh giá pháp lý các mẫu nước gần bờ biển sau sự cố Deepwater Horizon năm 2010*. (CHEM_TR.22). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Peterson, C.H. & Bishop, M. (2005). Đánh giá các tác động môi trường của việc tái nuôi dưỡng bờ biển. *BioScience*, 55(10), 887-896.
- Rowe, J., Mccay, D.F., & Whittier, N. (2007). Ước tính thiệt hại tài nguyên thiên nhiên đối với 23 trường hợp ở Florida bằng cách sử dụng phương pháp lập mô hình vật lý và sinh học. *Proceedings of the Annual International Conference on Soils, Sediments, Water and Energy, Vol. 12, 2007*(Bài báo 34), 335-345. Trích từ <http://scholarworks.umass.edu/soilsproceedings/vol12/iss1/34>
- Rudd, M.B., Ahrens, R.N.M., Pine III, W.E., & Bolden, S.K. (2014). Ước tính sự di chuyển và tỉ lệ tử vong tự nhiên theo kinh nghiệm và nghiên cứu đối với cá tầm vùng Vịnh bị đe dọa (*Acipenser oxyrinchus desotoi*). *Canadian Journal of Fisheries and Aquatic Sciences*, 71, 1407-1417. doi:10.1139/cjfas-2014-0010
- Ryerson, T.B., Aikin, K.C., Angevine, W.M., Atlas, E.L., Blake, D.R., Brock, C.A., Fehsenfeld, F.C., Gao, R.S., de Gouw, J.A., & Fahey, D.W. (2011). Khí thải khí quyển từ vụ tràn dầu Deepwater Horizon hạn chế sự phân vùng không khí-nước, hydrocarbon, và tỷ lệ rò rỉ. *Geophysical Research Letters*, 38(7), L07803. doi:10.1029/2011GL046726
- Stacy, B. (2012). *Tóm tắt các kết luận về rùa biển được thu gom do đánh bắt theo chỉ đạo, đáp ứng với mắc cạn, và đánh bắt vô tình theo các hoạt động đáp ứng trong vụ tràn dầu BP DWH MC252*. (ST_TR.12). Rùa Biển DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.

- Stacy, B. (2015). *Tóm tắt kết quả mổ tử thi rùa biển nhiễm dầu không nhìn thấy được thu gom bằng hoạt động đáp ứng mức cận ở Alabama, Louisiana, và Mississippi từ 2010 đến 2014.* (ST_TR.20). Rùa Biển DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Stacy, B. & Schroeder, B. (2014). *Báo cáo hội thảo về tỷ lệ rùa biển chết ở phía bắc Vịnh Mexico.* NOAA Sở Thủy sản Quốc gia.
- Stout, S.A. (2015a). *Sự phân tán và phong hóa dầu Macondo còn sót lại trên các đường bờ biển năm 2010 dựa trên kỹ thuật xác định dấu vân tay hóa học.* (CHEM_TR.08). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Stout, S.A. (2015b). *Phạm vi thành phần và sự phong hóa trong dầu nổi Macondo trong vụ tràn dầu Deepwater Horizon.* (CHEM_TR.06). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Stout, S.A. & German, C.R. (2015). *Mô tả đặc điểm và dòng xả tuyết dầu biển trong khu vực Viosca Knoll (Lophelia Reef) do sự cố tràn dầu Deepwater Horizon.* (CHEM_TR.17). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- Stout, S.A. & Litman, E. (2015). *Đánh giá phơi nhiễm rặng san hô do dầu Macondo trong và sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon bằng cách sử dụng các thiết bị màng bán thấm.* (CHEM_TR.15). Seattle, WA. Phơi nhiễm Tài nguyên Thiên nhiên DWH Báo cáo của Nhóm Làm việc Kỹ thuật NRDA.
- U.S. v. BP et al. (Liên bang Hoa Kỳ v. Công ty Sản xuất và Khai thác BP, cùng cộng sự). (2015a). *Kết quả điều tra và kết luận của luật pháp: Xét xử Giai đoạn Hai. Trong trả lời: Dầu tràn từ giàn khoan "Deepwater Horizon" ở Vịnh Mexico, vào 20/4/2010, Số MDL 2179, 2015 WL 225421 (LA. E.D. 15/01/2015).* (Văn bản 14021). Tòa án Quận Hoa Kỳ, Quận Đông Louisiana. Trích từ https://www.gpo.gov/fdsys/pkg/USCOURTS-laed-2_10-md-02179/pdf/USCOURTS-laed-2_10-md-02179-63.pdf
- U.S. v. BP et al. (Liên bang Hoa Kỳ v. Công ty Sản xuất và Khai thác BP, cùng cộng sự). (2015b). *Biên bản xét xử sơ thẩm trước Ngài Carl J. Barbier, Thẩm phán Khu Hoa Kỳ. Tập 1, phiên buổi sáng. Ngày 20 tháng 1, 2015. Số ghi án số MDL-2179 & 10-CV-4536. Phần "J".* (LA. E.D. Ngày 20 tháng 1, 2015). (tr 1-140). Tòa án Quận Hoa Kỳ, Quận Đông Louisiana.
- Valentine, D.L., Kessler, J.D., Redmond, M.C., Mendes, S.D., Heintz, M.B., Farwell, C., Hu, L., Kinnaman, F.S., Yvon-Lewis, S., Du, M., Chan, E.W., Tigreros, F.G., & Villanueva, C.J. (2010). Hô hấp khí propane khởi động sự đáp ứng của vi khuẩn đối với vụ tràn dầu nước sâu. *Science*, 330(6001), 208-211. doi:10.1126/science.1196830
- Van Dolah, F.M. (2000). Độc tố tảo biển: Nguồn gốc, ảnh hưởng sức khỏe, và sự xuất hiện ngày càng tăng. *Environmental Health Perspectives*, 108(Supplement 1), 133-141.
- Vonk, S.M., Hollander, D.J., & Murk, A.J. (2015). Sự kết bông và lắng đọng tuyết dầu trầm trọng và lan tràn trên biển (MOSSFA) trong Deepwater Horizon có thực sự gây nổ? *Marine Pollution Bulletin*, 100(1), 5-12. doi:10.1016/j.marpolbul.2015.08.023

- Watson, A., Reece, J., Tirpak, B.E., Edwards, C.K., Geselbracht, L., Woodrey, M., LaPeyre, M., & Dalyander, P.S. (2015). *Đánh giá Tính Tổn thương Vùng Bờ Vịnh: Rừng ngập mặn, đầm lầy nổi triều, đảo chắn, và rặng hào*. Được chuẩn bị cho Vùng Thảo nguyên Bờ Vịnh, Đồng bằng Ven Biển & Ozarks, Nam Đại Tây Dương, và Bán đảo Florida LCCs, và Cơ quan Khí quyển và Quản lý Đại dương Quốc gia (NOAA). Trích từ <http://gulfcoastprairielcc.org/science/science-projects/gulf-coast-vulnerability-assessment/>
- Wells, R.S., Allen, J.B., Hofmann, S., Bassos-Hull, K., Fauquier, D.A., Barros, N.B., DeLynn, R.E., Sutton, G., Socha, V., & Scott, M.D. (2008). Hậu quả của các thương tổn lên sự sống và sinh sản của cá heo mũi chai thông thường (*Tursiops truncatus*) dọc theo bờ biển phía tây của Florida. *Marine Mammal Science*, 24(2), 774-794.
- White, H.K., Lyons, S.L., Harrison, S.J., Findley, D.M., Liu, Y., & Kujawinski, E.B. (2014). Sự tồn lưu lâu dài của các chất phân tán sau sự cố tràn dầu Deepwater Horizon. *Environmental Science and Technology Letters*, 1, 295-299. doi:10.1021/ez500168r
- Wilson, B., Arnold, H., Bearzi, G., Fortuna, C.M., Gaspar, R., Ingram, S., Liret, C., Pribanic, S., Read, A.J., Ridoux, V., Schneider, K., Urian, K.W., Wells, R.S., Wood, C., Thompson, P.M., & Hammond, P.S. (1999). Bệnh biểu bì ở cá heo mũi chai: Tác động của các yếu tố tự nhiên và con người. *Proceedings of the Royal Society of London Series B. Biological Sciences*, B 256, 1077-1083.
- Yvon-Lewis, S.A., Hu, L., & Kessler, J. (2011). Khí methane thải vào khí quyển từ thảm họa tràn dầu Deepwater Horizon. *Geophysical Research Letters*, 38(1), L01602. doi:10.1029/2010GL045928